

Joseph Kessel

L'armée des ombres



POCKET

Đội quân trong bóng đêm

Joseph Kessel

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

LỜI TỰA

Cuốn sách này không hề tuyên truyền, cũng chẳng hề bịa đặt. Không một chi tiết nào ở đây là khiên cưỡng và không một chi tiết nào là chế tác. Người ta chỉ thấy tập hợp ở đây, không trau chuốt và đôi khi thậm chí ngẫu nhiên, những sự kiện xác thực, đã được trải nghiệm, được kiểm tra và có thể nói là mang tính đời thường. Những sự kiện thông thường của cuộc sống Pháp.

Nguồn gốc thì có nhiều và chắc chắn. Đối với các tính cách, các tình huống, nỗi đau khổ trần trụi nhất và đối với lòng dũng cảm đơn giản nhất, cái khó khăn bi kịch là sự lựa chọn. Trong hoàn cảnh đó công việc tưởng như dễ dàng.

Thế nhưng, trong tất cả các tác phẩm tôi đã từng viết ra trong suốt cuộc đời lâu dài của mình, không có cái nào đòi hỏi tôi phải khổ công như cái này. Và không có cuốn nào khiến tôi không bằng lòng như cuốn này. Tôi muốn nói thế và nói thêm chút nữa.

An ninh lẽ tự nhiên là vật cản đầu tiên. Các luật lệ nghiêm trọng của nó trói buộc người muốn kể chuyện cuộc kháng chiến một cách trần trụi và thậm chí không phải viện đến trí tưởng tượng. Đây không phải là việc cuốn tiểu thuyết hay một bài thơ chải chuốt thì không thật bằng một truyện kể gắn với hiện thực. Tôi tin là ngược lại. Nhưng chúng ta đang trong cơn khiếp sợ hãi hùng, đang tắm trong dòng máu tươi nóng hổi. Tôi cảm thấy không có quyền hoặc không đủ sức vượt qua sự đơn giản của lối viết biên niên, sự tầm thường của tài liệu.

Vậy là phải viết hết sức chính xác và theo một cách chu đáo kỹ lưỡng nhất. Chỉ cần một màu sắc giả dối cũng có nguy cơ làm cho các bức tranh của cuộc đấu tranh thiêng liêng nhuốm giọng giáo đoàn Saint Sulpice.

Cần phải hết sức chính xác, nhưng đồng thời lại không để một cái gì bị nhận ra.

Do còn kẻ thù, còn bọn tay sai, mật thám của chúng, nên cần phải hóa trang các khuôn mặt, bứng gốc các nhân vật đem trồng vào chỗ khác, trộn lẫn các phiến đoạn, bóp nghẹt các giọng nói, tháo cỏi các liên hệ, che giấu các bí mật về tấn công và phòng vệ.

Người ta chỉ có thể nói một cách tự do về những người chết (khi họ không còn những người thân thích, bạn bè bị đe dọa) hoặc những câu chuyện cả nước Pháp đều đã biết nên không còn liên lụy đến ai.

Các dấu vết bị làm rối lên, bị xóa đi như thế đã đủ chưa? Liệu người này, người kia có bị nhận ra không? Đây là nỗi sợ không ngừng khiến tay tôi vướng vú, do dự. Và khi nó đã lắng xuống, khi tôi nghĩ đã đề phòng cẩn thận mọi điều, thì lại nảy sinh ra một mối lo khác. Tôi tự hỏi: "Mình đã theo đúng sự thật chưa? Mình đã chuyển đổi những nguồn gốc, những tập tục, những nghề nghiệp, những quan hệ gia đình hay tình cảm theo một đương lượng chính xác chưa?" Bởi một hành động sẽ không có cùng một tính chất, thậm chí một giá trị hay một ý nghĩa nữa, nếu nó được thực hiện bởi một người giàu hay một người nghèo, một người độc thân hay một người cha của sáu đứa con, một cụ già hay một cô gái trẻ.

Và khi tôi tin là đã thành công phần nào trong chuyện này, tôi cảm thấy một nỗi buồn cay

đăng. Không còn lại gì nữa của người đàn ông, người phụ nữ mà tôi yêu quý, kính trọng, mà tôi muốn kể về cuộc sống hay cái chết của họ dưới cái tên thật, gương mặt thật. Khi đó tôi cố gắng tái hiện ít nhất một tiếng cười, hay một ánh nhìn, hay một giọng nói thì thầm.

Cái khó thứ nhất là như vậy. Một khó khăn hiển nhiên. Và có thể nói đó là cái khó về mặt tài liệu. Nhưng những vướng víu hiển nhiên về mặt tài liệu không bao giờ quá nặng đến không mang nổi. Một nỗi day dứt khác bám suốt theo tôi khi tôi viết những trang này. Nó không liên quan gì đến những yêu cầu về an ninh. Nó thuộc về mặt cá nhân.

Không một chút khiêm tốn giả vờ, tôi luôn cảm thấy sự thấp kém của mình, tình cảnh nhà văn khốn khổ của mình trước trái tim sâu sắc của cuốn sách, trước hình ảnh và tinh thần của kỳ tích thần bí vĩ đại là cuộc kháng chiến Pháp.

Nhà văn nào khi tìm cách vẽ ra một phong cảnh, một ánh sáng, một nhân vật hay một số phận lại không bị nỗi tuyệt vọng đè nặng? Nhà văn nào không cảm thấy là mình không trung thành với màu sắc của tự nhiên, với bản chất của ánh sáng? Phía trên hay phía dưới con người? Bên cạnh tấm lưới số phận?

Có phải vậy đây là khi cần kể về nước Pháp, một nước Pháp tăm tối, bí ẩn, luôn mới mẻ đối với các kẻ thù của nó, đối với các kẻ thù của nó và nhất là luôn mới đối với chính nó?

Nước Pháp không còn bánh mì, rượu vang, và lửa. Nhưng đặc biệt nó không còn luật pháp. Sự vi phạm dân sự, sự nổi loạn cá nhân hay có tổ chức trở thành những nghĩa vụ đối với tổ quốc. Người anh hùng dân tộc, đó là người hoạt động lén lút, là người sống bất hợp pháp.

Không có gì là hiệu lực ở thứ trật tự do kẻ thù và Thống Chế áp đặt. Không có gì được coi trọng. Không có gì là thật cả. Người ta thay đổi chỗ ở, tên tuổi hàng ngày. Các viên chức, các cảnh sát giúp đỡ cho những người trốn lính. Người ta tìm thấy những kẻ tòng phạm ngay trong các bộ. Những nhà tù, những cuộc vượt ngục, những đòn tra tấn, những vụ mưu sát, những trận đánh úp. Người ta chết và người ta giết một cách tự nhiên.

Nước Pháp sống, chảy máu, và tất cả đều nằm ở bề sâu. Nó hướng khuôn mặt lạ lẫm và chân thực của mình về phía bóng tối. Trong những hầm mộ của cuộc nổi dậy, nhân dân tạo ra ánh sáng của mình và tìm ra luật lệ riêng của mình.

Chưa bao giờ nước Pháp có một cuộc chiến tranh cao cả và đẹp đẽ như cuộc chiến của những hang động nơi in ra các tờ báo tự do của nó, của những vùng đêm và những khu bí mật nơi nó tiếp đón những người bạn tự do của nó và từ đó những người con tự do của nó tỏa đi, của những phòng tra tấn nơi mặc dù kim kẹp nung đỏ và lưng bị đập nát những người Pháp vẫn chết trong tư thế con người tự do.

Tất cả những điều kể trong sách này những người con của nước Pháp đã sống qua.

Mong mỗi duy nhất của tôi là đã thể hiện không đến nỗi sai lạc quá hình ảnh của họ.

Chương 1

CHẠY TRỐN

Trời mưa tầm tã. Chiếc xe xà lim hết bò lên dốc rồi lại bò xuống dốc chậm chạp trên con đường trơn ngoằn ngoèo uốn lượn theo sườn đồi. Xe chỉ chở một tù nhân tên là Gerbier, cùng với hai viên sen đầm. Một người làm nhiệm vụ canh gác Gerbier, còn người kia lái xe. Viên sen đầm canh chừng Gerbier có khuôn mặt chất phác của một bác nông dân và tỏa ra một thứ mùi khá nặng.

Khi xe chuẩn bị đi vào đoạn đường vòng, người này lên tiếng:

- Chúng ta phải đi ngược lại mất một đoạn, nhưng tôi nghĩ chắc là anh cũng không có gì phải vội.

- Đúng vậy, tôi chẳng có việc gì mà phải vội cả, Gerbier nói với nụ cười nửa miệng.

Chiếc xe xà lim đã dừng lại trước khu trại duy nhất giữa một vùng đồi hẻo lánh. Qua ô cửa chắn bằng lưới sắt, Gerbier nhìn thấy một khoảng trời nho nhỏ và một góc của cánh đồng cỏ. Anh nghe thấy tiếng người lái xe rời cabin.

- Không phải đợi lâu đâu, người canh gác Gerbier nói. Ông bạn tôi chạy đi mua ít thức ăn dự trữ. Gặp cảnh thời tiết chớ để như thế này, cái gì cũng phải phòng bị.

- Vâng, ông nói phải. Gerbier nói. Viên sen đầm vừa quan sát Gerbier vừa lắc đầu. Con người này ăn mặc thật chỉn chu. Giọng nói rõ ràng, rành mạch. Khuôn mặt mới đẹp làm sao! Thời tiết quái quỷ... Đây không phải là lần đầu tiên viên sen đầm cảm thấy tiếc cho một con người như vậy mà lại bị còng sổ tám xiết tay.

- Sống trong khu trại này cũng không đến nỗi tệ đâu. Tất nhiên là tôi không nói đến chuyện ăn uống. Trước chiến tranh, đến chớ cũng chẳng thèm những thức ăn như thế. Ngoài điều ấy ra, thì khu trại tập trung này được coi là tốt nhất nước Pháp đấy, vì đây là trại của những người Đức mà.

- Tôi chẳng hiểu biết gì mấy về chuyện này, Gerbier nói.

- Tôi nghĩ, trong cuộc chiến tranh kỳ cục này, người ta mong sẽ bắt được thật nhiều tù binh, viên sen đầm giải thích. Một khu trại tập trung cực kỳ lớn đã được xây dựng ở nước ta. Dĩ nhiên là, chẳng bao giờ lại có chuyện một khu trại tập trung lại chỉ nhốt duy nhất có một tù binh mà thôi. Bây giờ những khu trại này cũng được việc ra trò.

- Thế thì cũng hay đấy chứ, Gerbier nhận xét.

- Hay - là anh nói thế, viên sen đầm kêu lên, là anh nói thế.

Người lái xe đã quay trở lại. Chiếc xe xà lim lại bắt đầu lên đường. Mưa vẫn tiếp tục rơi, trùm kín vùng quê Limôgiơ trong màn nước trắng xóa.

* * *

Gerbier đã được tháo còng tay. Anh đứng chờ lệnh ông trưởng trại, trong khi ông này đang chăm chú đọc hồ sơ của Gerbier. Thỉnh thoảng, ông lại dùng ngón tay trở bàn tay phải ấn sâu vào má rồi từ từ thả lỏng ra. Ngón tay trở để lại một vết hõm sâu màu trắng trên làn da dầu mềm nhũn. Chỗ da đó thật khó mà lại phồng lên như bình thường vì nó đã như một miếng bọt

biển cũ kỹ đã bị xẹp. Mỗi khi ông trại trưởng làm động tác ấy tức là ông ta đang suy nghĩ lung lắm.

- "Lần nào cũng thế, ông nghĩ, người ta không bao giờ nói rõ cho mình biết phải đón nhận ai và đối xử với họ như thế nào".

Ông thở dài đánh thượt một cái vì bỗng nhớ lại hồi trước chiến tranh, thời mà ông còn làm giám đốc nhà lao. Hồi đó, việc khó khăn duy nhất là phải tính toán thật cẩn thận thì mới mong kiếm được chút tiền lời do bớt xén thực phẩm của tù nhân, còn lại thì ông chẳng thấy có điều gì gọi là khó khăn trong công việc nữa cả. Chính tù nhân tự xếp loại mình theo thứ hạng đã định, và đối với mỗi một thứ hạng đó, ông đã có sẵn một chế độ đối xử. Bây giờ thì mọi chuyện đều đảo lộn. Người ta có thể bớt xén những khẩu phần ăn của tù nhân bao nhiêu tùy thích (chẳng có ai quản lý việc này cả). Nhưng còn việc sắp xếp, phân loại tù nhân thì lại là một chuyện đau đầu. Có những người bị giải đến đây mà chưa được xét xử, không bị kết tội gì cả. Họ bị giam ở đây và cầm chắc là sẽ không bao giờ được thả tự do. Trái lại, có một số người có hồ sơ thật là khinh khủng, nhưng lại được thả ra rất nhanh chóng và hơn thế, họ còn được phân bổ cho giữ những trọng trách ở huyện, ở tỉnh, mà thậm chí là cả ở Vichy nữa chứ.

Ông trại trưởng không nhìn Gerbier. Ông hoàn toàn không thích việc đánh giá con người căn cứ vào khuôn mặt và quần áo. Ông đang cố gắng nắm bắt người tù nhân này qua những dòng chữ ghi chú của cảnh sát mà hồi nãy họ đã giao cho ông.

"Tính cách độc lập, đầu óc nhạy bén, hoạt bát; thái độ mỉa mai, giữ khoảng cách trong quan hệ" - ông trại trưởng đọc. Lập tức ông đưa ra cách đối xử: "cần phải khuất phục". Ông đọc tiếp "kỹ sư lành nghề về cầu đường", rồi lại ấn ngón tay trở vào má, và nghĩ "cần phải khéo léo".

"Bị nghi ngờ có tư tưởng Đờ Gôn" - "phải trị, phải trị" - và tiếp: "không bao giờ được thả tự do" - "gây ảnh hưởng, gây ảnh hưởng... cần phải trừng trị".

Vết lõm trên lớp da đầy mỡ bây giờ còn sâu hơn lúc ban đầu. Gerbier có cảm giác là má bên phải của ông chắc không bao giờ được ở trạng thái bình thường. Dầu vậy, cũng đến lúc vết lõm trên má của ông căng lên trở lại. Đó là lúc ông trại trưởng tuyên bố có phần trịnh trọng:

- Tôi sẽ để cho anh ở trong khu trại mà người ta dự định dành cho sĩ quan Đức.
- Tôi cảm động quá vì có được vinh dự này, Gerbier nói.

Chỉ khi đó, lần đầu tiên ông trại trưởng mới đưa ánh mắt nặng nề và đục ngầu của một người đã đánh chén quá nhiều, nhìn thẳng vào khuôn mặt người tù nhân mới.

Người tù nhân cười, nhưng đó chỉ là một nụ cười mỉm, đôi môi mỏng khép kín.

"Cần phải trị, chắc chắn là phải trị" - ông trại trưởng nghĩ "nhưng phải dè chừng".

* * *

Người coi gian hàng đưa cho Gerbier một đôi giày và một bộ quần áo bảo hộ lao động màu đỏ.

- Nhất loạt như vậy, người này nói, đối với tất cả các tù nhân...

- Tất cả các tù nhân Đức, tôi biết rồi, Gerbier nói.

Anh trút bỏ bộ quần áo đang mặc và chui vào bộ bảo hộ. lát sau, đứng trên khoảng sân trước cửa hàng, anh phóng tầm mắt ngắm nhìn toàn bộ khu trại. Đây là một cao nguyên trơ trụi, mọc toàn cỏ dại. Xung quanh có những đèo đất nhấp nhô bao bọc và không hề có cư dân. Mưa vẫn trút nước không ngừng từ vòm trời thấp tè như gần sát mặt đất. Trên những hàng rào thép gai và trên những con đường nhỏ ngoằn ngoèo, tất cả các bóng đèn điện đã được thắp lên, chiếu sáng chói lóa. Nhưng ở khu lán trại, cái to cái bé, thì vẫn cứ tối om. Gerbier tiến về một trong những khu lán nhỏ nhất.

* * *

Đã có năm người mặc đồng phục bảo hộ lao động màu đỏ ở trong căn lán nhỏ tồi tàn này.

Viên thiếu úy, viên dược sĩ làm nghề bán thuốc và gã nhân viên thương mại, ngồi trên chiếc ghế dài kê trước cửa, đang chơi trò domino bằng những mẫu bìa xếp trên cái ga men ăn cơm của tù nhân. Hai người còn lại ở trong lán vừa quan sát cuộc chơi vừa thì thầm to nhỏ.

Armel nằm cuộn tròn trong chiếc chăn mỏng độc nhất mà người ta phát cho tù nhân. Legrain đắp thêm chăn của mình lên người Armel. Nhưng hai chiếc chăn mỏng không làm cho Armel đỡ rét, anh run lên bần bật. Lúc chiều Armel vẫn liên tục bị thổ ra rất nhiều máu. Anh lại lên cơn sốt. Những sợi tóc vàng của anh bết lại vì mồ hôi đang túa ra đầm đìa trên trán. Trên khuôn mặt tiêu tụy của Armel có thoáng một nét gì đó hiền lành nhưng kiên định.

- Mình cam đoan với cậu đấy. Roger, mình cam đoan với cậu rằng nếu có niềm tin, cậu sẽ không bao giờ phải chịu bất hạnh; bởi vì cậu sẽ không bao giờ nổi loạn - Armel thì thầm.

- Nhưng em lại muốn như vậy, muốn được như vậy. Legrain nói rồi nắm chặt bàn tay xương xẩu, thở hắt mạnh ra từ sâu trong lồng ngực suy sụp. Cậu nói tiếp bằng một giọng hùng hồn:

- Anh đã đến đây khi anh hai mươi, còn em mười bảy tuổi. Chúng ta đều mạnh khỏe, không ác với ai. Chúng ta chỉ muốn sống. Còn bây giờ thử nhìn lại mình mà xem. Hãy nhìn tất cả những gì đang xảy ra xung quanh chúng ta nữa! Sao lại thế cơ chứ? Không thể nào hiểu nổi.

Armel nhắm mắt lại. Các đường nét của anh dường như đang bị bệnh tật xóa mờ dần đi và cũng còn bởi bóng tối trong căn lán mỗi lúc một dày thêm.

- Chỉ đến khi đã ở bên Thượng đế chúng ta mới hiểu hết mọi chuyện. Armel trả lời.

Armel và Legrain là hai trong số những người đầu tiên bị giam trong khu trại này. Ngoài Armel ra, Legrain chẳng còn ai là bạn nữa. Cậu muốn làm tất cả mọi điều miễn sao Armel có thể tĩnh tâm nghỉ ngơi. Khuôn mặt hiền hậu, nhợt nhạt vì mất máu của Armel gợi lên trong Legrain lòng thương xót, sự dịu dàng - là những mắt xích duy nhất làm Legrain có thể gần gũi với mọi người. Nhưng trong lòng cậu còn đang nung nấu một tình cảm khác, mạnh mẽ đến nỗi làm cho cậu không thể chăm chú lắng nghe những lời nói của Armel.

- Không thể được, em không còn tin vào Thượng đế nữa. Legrain nói. Đợi sang đến thế giới bên kia bọn đểu cáng mới phải trả nợ thì thật là quá lợi cho chúng quá. Em muốn được thấy công lý ngay trên mảnh đất này. Em muốn...

Ngoài cửa xuất hiện một người cũng trong bộ đồng phục bảo hộ lao động làm ngắt quãng lời nói của Legrain.

- Tôi tên là Philippe Gerbier, người mới vào giới thiệu.

Thiếu úy Jarret du Plessis, dược sĩ Aubert và Octave Bonafous - nhân viên thương mại lần lượt tự giới thiệu.

- Chẳng hiểu làm sao mà anh phải vào đây. Viên thiếu úy nói.

- Tôi cũng chả biết nữa, Gerbier vừa nói vừa cười nửa miệng.

- Nhưng tôi có thể nói ngay cho anh biết tại làm sao tôi lại ở trong này. Viên thiếu úy nói tiếp. Một lần, trong một quán cà phê, tôi đã bảo đô đốc Darlan là một tên khốn nạn. Phải, một tên khốn nạn.

Ngừng một chút để nhấn mạnh lời mình nói, viên thiếu úy lại tiếp tục rất hùng hồn:

- Còn bây giờ tôi muốn nói thêm rằng nguyên soái Pétain cũng là một tên khốn nạn vì hắn đã để cho hải quân ăn hiếp lính bộ. Chính thế đấy.

- Thì ít ra, ông cũng phải trả giá vì tư tưởng của ông, thưa ông thiếu úy! Viên nhân viên thương mại kêu lên. Còn tôi, chỉ vì tình cờ đi ngang qua một cuộc biểu tình ủng hộ chủ nghĩa Đờ Gôn...

- Với tôi, dược sĩ Aubert ngắt lời, nguyên do lại còn kỳ cục hơn. Rồi đột ngột quay sang Gerbier, Aubert hỏi:

- Anh có biết trái phá Malher không? - Không, Gerbier nói.

- Chính sự ngây thơ như thế đã giết tôi đấy. Aubert nói tiếp. Trái phá Malher, thưa ông, là một vật hình ô van, dùng để gây ra các phản ứng hóa học dưới tác động của áp lực. Tôi là một nhà hóa học, ông ạ. Vậy thì dứt khoát tôi phải có một trái phá Malher giấu đâu đó. Tôi không làm sao mà thanh minh được sự vô lý này với các nhà chức trách.

- Chẳng có nhà chức trách nào cả, chỉ có một lũ khốn nạn! Viên thiếu úy nói, chúng ăn cướp chế độ nghỉ hưu của tôi.

Gerbier nhận ra rằng có thể anh sẽ phải nghe cả trăm lần những câu chuyện kiểu này. Bởi vậy, anh nhã nhặn hỏi chỗ nằm dành cho mình. Viên thiếu úy, người được mọi người bầu làm trưởng lán, chỉ cho anh một chiếc nệm rơm còn trống. Xách vali tiến sâu vào phía trong, Gerbier đi tới chỗ hai tù nhân còn lại. Anh chìa tay ra cho Legrain bắt. Legrain xưng tên và nói:

- Cộng sản. - Thế cơ à? Gerbier hỏi.

Legrain đỏ bừng mặt và trả lời rất nhanh: - Đúng là ở tuổi tôi mà đã có thể cộng sản là quá sớm. Nhưng có hay không thì cũng thế cả. Tôi bị bắt cùng một lượt với bố tôi và mấy người lính khác nữa. Họ đều bị giam ở những chỗ khác vì ở đây đối với họ chế độ đối xử còn quá mềm. Tôi đòi đi theo nhưng người ta không cho.

- Đã lâu chưa? Gerbier hỏi tiếp. - Ngay sau khi đình chiến.

- Thế là một năm rồi, Gerbier nói. - Tôi là người sống lâu nhất trong trại, Roger Legrain nói.
- Phải nói là có thâm niên lâu nhất trong trại chứ, Gerbier chữa lại và mỉm cười.
- Sau tôi là anh Armel, Legrain nói tiếp... là giáo viên cấp một, đang nằm kia.
- Anh ấy ngủ à? Gerbier hỏi. - Không, anh ấy bị ốm nặng lắm, Legrain thì thầm. Bị lỵ.
- Sao không đưa đến trạm xá? Gerbier hỏi. - Không còn chỗ, Legrain trả lời.

Gerbier quay bước, đi lại phía Armel, anh còn nghe thấy Legrain nói tiếp, giọng rất nhỏ và mệt mỏi:

- Chết ở chỗ nào mà chẳng được. - Tại sao anh lại phải vào trong này? Gerbier cúi xuống hỏi Armel.

- Vì tôi không thể dạy cho bọn trẻ con căm thù người Do thái và người Anh. Armel trả lời, chẳng có đủ sức để mở nổi đôi mắt nhắm nghiền.

Gerbier đứng thẳng dậy. Anh không hề biểu lộ một cảm xúc nhỏ, chỉ có đôi môi bỗng tím ngắt lại.

Gerbier đặt chiếc valy hành lý lên cuối đuôi giường mà thiếu úy Jarret đã chỉ. Cả căn lán trống rỗng, hoàn toàn không có một thứ đồ gỗ hay một vận dụng nào, trừ ở giữa phòng có một chiếc thùng nhỏ làm nơi để đi vệ sinh vào ban đêm.

- Mọi thứ đều là dành cho những sĩ quan Đức không bao giờ đặt chân đến đây, viên thiếu úy nói. Cho nên, ông giám đốc và bọn lính gác đã chiếm dụng gần hết những thứ đó. Chút gì còn lại thì đã được cho ra chợ đen thanh toán.

- Anh có biết chơi domino không? Viên được sĩ hỏi. - Không, rất tiếc, Gerbier nói.

- Chúng tôi sẽ dạy anh cách chơi, nhân viên thương mại nói.

- Cám ơn ông nhiều, nhưng thực sự là tôi không có hứng thú, Gerbier nói.

- Không việc gì phải lịch sự như thế! Viên thiếu úy gắt lên. Chỉ còn đủ thời gian để chơi đúng một ván nữa trước khi trời tối thôi đấy.

Trời đã tối om. Người ta đi điểm danh các tù nhân, rồi khóa hết tất cả các cửa lán lại. Bên trong lán không hề có một chút ánh sáng nào. Nghe rõ tiếng thở khò khè của Legrain như rít lên từng hồi tắc nghẹn. Trong góc lán, thầy giáo bé nhỏ Armel ú ớ mê sảng. Gerbier nghĩ: "trại trưởng không phải là một tay vụng về. Hắn muốn bóp cho ta chết ngạt giữa ba thằng ngố và hai đứa trẻ con lạc mẹ này".

* * *

Ngày hôm sau, lúc Roger Legrain bước ra ngoài lán thì trời vẫn đang mưa. Dưới trời mưa, bất chấp cái lạnh như cắt da cắt thịt của buổi sáng sớm tháng tư trên cao nguyên tro trụi hứng trọn một luồng gió thổi tới từ bốn phương, Gerbier vẫn cởi trần, đi giày, cuốn một chiếc khăn quanh ngực, tập bài thể dục buổi sáng như thường lệ. Gerbier không trắng, da khô nhưng săn chắc. Các cơ bắp không nổi rõ lên thành từng cuộn nhưng săn lắn. Legrain buồn rầu ngắm nhìn

Gerbier thực hiện các động tác. Không có gì tốt hơn là thở thật sâu, bắt phổi phải co bóp thật mạnh giống như một quả bóng bay đang căng bỗng bị thủng một lỗ... Gerbier kêu to lên giữa hai động tác:

- Đã đi dạo rồi cơ à?
- Tôi đến trạm điện làm việc, Legrain nói.

Gerbier kết thúc bài tập, tiến lại gần Legrain.

- Chỗ làm ấy tốt đấy chứ? Gerbier hỏi.

Đôi má gầy sâu hoắm của Legrain bỗng bừng đỏ. Đó là biểu hiện duy nhất về tuổi thanh xuân tươi trẻ ở Legrain. Sự thiếu thốn, chế độ lao tù, nhất là công việc khổ sai, nặng nhọc và nổi day dứt uất hận bên trong đã biến chàng trai Legrain sớm trở nên già dặn trước tuổi, từ nét mặt cho đến cách cư xử.

- Chỗ làm này chẳng mang lại cho tôi một mẫu nhỏ bánh mì nào hết, Legrain nói. Nhưng tôi yêu thích cái nghề ấy, mà cũng chẳng muốn trở thành một thằng cụt chân, cụt tay. Chỉ có thể thôi.

Ngay từ bé, cái mũi khoằm của Gerbier đã rất thon. Cho nên nom đôi mắt như sát lại gần nhau. Khi Gerbier chăm chú nhìn ai đó, giống như lúc này anh đang nhìn Legrain, nụ cười nửa miệng thường trực của anh vẽ nên một nét mặt nghiêm nghị trên khóe miệng, còn đôi mắt thì, như người ta vẫn nhận xét, trở thành một điểm sáng đen duy nhất. Không thấy Gerbier nói gì thêm, Legrain quay gót lê đôi giày tù nhân bước đi. Khi đó, Gerbier mới nói khẽ:

- Tạm biệt đồng chí.

Legrain giật mình quay lại, nhìn thẳng vào Gerbier, sửng sốt như phải lửa:

- Anh là... anh là... cộng sản à? Legrain lắp bắp.

- Không, tôi không phải là cộng sản, Gerbier nói. Anh ngừng lại một giây rồi vừa mỉm cười vừa nói thêm:

- Nhưng chẳng sao cả. Chả nhẽ cứ là cộng sản thì mới có đồng chí hay sao?

Gerbier thắt chặt lại chiếc khăn cuốn quanh ngực rồi lại tập thể dục. Legrain quay đi và rảo bước. Bóng dáng bộ đồng phục đỏ của Legrain mờ dần rồi mất hút giữa màn mưa cao nguyên.

* * *

Buổi chiều, trời trở nên sáng sủa hơn đôi chút. Gerbier đang đi dạo vòng quanh khu trại. Thường mỗi vòng, anh phải đi mất một giờ đồng hồ. Cao nguyên thì rộng mà khắp trên cao nguyên không có chỗ nào là trống lán trại. Các khu lán trại cứ phình dần ra một cách vô tổ chức bởi vì số lượng những người bị bắt bớ giải về giam ở đây ngày một gia tăng theo mệnh lệnh từ Vichy. Khu giữa cao nguyên là trụ sở được xây dựng trước tiên và là để dành cho tù nhân Đức. Lán trại ở đây được xây dựng tương đối vững chắc. Trong số đó, khu nhà dành cho bộ máy cai quản khu trại có chất lượng tốt nhất. Tiếp đến là các khu lán dựng bằng ván, tôn múi và bìa các tông quét hắc ín. Chúng nối đuôi nhau, lán nọ tiếp lán kia trải ra tít tằm mắt. Khu này tựa như

những khu nhà tồi tàn ở ngoại ô bao quanh thành phố lớn, lúc nào cũng cần được mở rộng, mở rộng thêm ra, và thêm ra mãi.

Cần phải mở rộng để dành chỗ cho những người ngoại quốc. Dành cho con phe. Cho các tay thợ nề. Người Kabyles. Cho những kẻ phản nghịch đội quân lê dương. Cho người Do Thái. Dành cho những nông dân trốn quân dịch. Cho những người du cư Bôhem. Cho những tên tái tội phạm. Cho những kẻ bị tình nghi chính trị, bị tình nghi mưu phản. Những kẻ quấy rối chính phủ. Dành cho những người có thể có ảnh hưởng nào đó đến quần chúng. Cho những người bị tố cáo nhưng không có chứng cứ. Cho những kẻ đã mãn hạn tù nhưng người ta vẫn chưa thích thả chúng ra. Cho những kẻ mà tòa án từ chối không xét xử, không kết tội. Cho những kẻ mắc tội không biết gì...

Có hàng trăm người phải xa lìa gia đình, lìa bỏ công ăn việc làm, lìa bỏ thành phố quê hương, từ bỏ bản tính chân thực của họ và bị giam cầm ở đây với một lý do ngớ ngẩn nhất trong một thời gian vô hạn định. Họ vất vưởng như những thứ đồ phế thải trôi dạt ngoài bãi biển, bị sóng đánh lên bờ và nằm lại mãi ở đó bởi sẽ không bao giờ những ngọn sóng biển có thể chạm được tới chúng được nữa.

Để canh gác đám đông bị giam cầm không ngừng tăng lên này, người ta lại phải cần một đám đông khác nữa và cũng như thế, loại người này càng ngày càng đông hơn. Đó là những tên lính gác được tuyển dụng một cách vô thưởng vô phạt trong số những kẻ thất nghiệp nghèo đói nhất xã hội, những kẻ vô tích sự, những kẻ nghiện ngập, thoái hóa. Tất cả bọn họ vẫn vận những bộ quần áo bẩn thỉu của mình, chỉ khác là họ đều đội mũ nồi và đeo băng tay được phân phát để gọi là đồng phục. Công xá thì vô cùng rẻ mạt. Những con người tưởng đã ở ngoài lề của xã hội thì nay bỗng dưng lại trở nên có quyền lực. Bởi vậy, họ cực kỳ tàn bạo. Họ làm tiền bằng mọi cách: ăn bớt đến phân nửa khẩu phần ăn của tù nhân, nâng giá đến mức cắt cổ từ bao thuốc lá, cho đến những bánh xà phòng, đồ dùng vệ sinh... Đút lót là biện pháp ứng xử duy nhất với bọn lính canh gác.

Khi đi dạo, Gerbier nhìn thấy hai tên gác loại ấy thường bán đồ dùng cho tù nhân; Gerbier cũng nói chuyện với vài ba người tù đang nằm dài trước lán. Anh có cảm giác như mình đang cận kề với một thứ giống như mối mọt, một loại nấm màu đỏ có vóc dáng của loài người. Những con người ăn không đủ no này lùng thùng di động trong những bộ đồng phục bằng len bua màu đỏ, vô công rồi nghề, râu ria lởm chởm, bẩn thỉu, lúc nào cũng giương những cặp mắt đục mờ và trống rỗng, uể oải và vô hồn. Gerbier nghĩ, sự tồn tại vô nghĩa lý ở chốn này cũng là tự nhiên thôi. Những người khởi nghĩa chân chính khi bị bắt, họ vẫn giữ được phong thái thần nhiên dù cho có bị nhốt trong những ngục sâu thăm tối và âm lạnh hay bị giao cho quân Gestapo. Chắc chắn rằng phải có, mà thậm chí là ngay trong khu trại này, một số người bất khuất không chịu lùi bước trước những hoàn cảnh tệ hại. Chỉ cần có thời gian là có thể tìm ra họ giữa đám đông đang rối loạn lên vì sự thù địch. Gerbier lại nghĩ đến Roger Legrain, nhớ những nét tiêu tụy vì mệt mỏi nhưng thái độ vẫn rất kiên định, đôi vai gầy gò mà vẫn toát lên sự dũng cảm. Vậy mà anh ta chính là người đã ở trong trại lâu nhất. Gerbier tiến về phía trạm điện ở khu trại trung tâm mà mọi người vẫn gọi là khu quân Đức. Gerbier đi qua một hàng người Kabyles gầy trơ gọng, đang đẩy những chiếc xe cút kít chất đầy thùng rác nhỏ. Đôi tay yếu ớt xương xẩu của họ tưởng như sắp rơi ra từng khúc một búa chặt lấy xe đẩy. Đầu họ trở

nên quá to và nặng nề lên trên những cái cổ ngắc như cổ cò đang bị quá tải. Một trong số họ bỗng chệnh choạng, làm cho chiếc xe cút kít nghiêng đi và một thùng rác bị rớt xuống. Rác rưởi và những thứ bẩn thỉu đổ tràn ra mặt đất. Trước khi Gerbier kịp hiểu ra sự việc thì anh đã thấy một lũ người giống như một lũ chó đại hung dữ xông đến đoàn người đổ rác. Rồi lại một lũ chó đại khác kéo đến. Đó chính là bọn lính gác. Chúng bắt đầu dấm đá, phang dùi cui, quật roi da túi bụi vào đám người đáng thương. Thoạt tiên, chúng dấm đá chỉ để lập lại trật tự bình thường của những người đi đổ rác và để thực hiện nhiệm vụ. Nhưng chúng nhanh chóng tìm thấy một niềm hứng thú và đánh đập từa những thằng say. Chúng nhè đúng vào chỗ yếu, dễ bị tổn thương của người này mà thẳng tay đánh: vào bụng, vào ngực, vào phổi và vào chỗ kín. Khi nạn nhân đã bất tỉnh, chúng mới chịu ngừng tay.

Bất chợt Gerbier nghe thấy giọng nói nhỏ, nghe như tiếng gió của Legrain:

- Tôi phát điên lên khi nghĩ rằng chúng đã sang tận châu Mỹ để lùng sục những con người bất hạnh này. Chúng đã nói với họ về nước Pháp, về nước Pháp tươi đẹp, về vị Thống chế giống như ông nội hiền lành. Chúng hứa sẽ trả cho họ mười phrăng mỗi ngày; nhưng trên thực tế, họ chỉ được nhận có một nửa số tiền đó. Họ hỏi chúng tại sao lại như vậy. Thế là chúng bắt họ giam vào đây. Họ chết như loài ruồi. Khi còn chưa được chết, thì đấy, họ còn phải chịu đựng như vậy đấy.

Legrain dừng lại để thở và lại bắt đầu ho. Cơn ho kéo dài tưởng đến nổ cả cổ họng.

- Nợ nào thì rồi cũng phải trả, Gerbier nói.

Nụ cười nửa miệng của Gerbier biểu lộ sự căm thù cực kỳ dữ dội. Phần lớn mọi người đều cảm thấy lúng túng khi nhìn thấy nét mặt của Gerbier trong trạng thái như thế. Nhưng kể từ lúc đó, Gerbier cảm thấy tin tưởng vững chắc vào Legrain.

* * *

Vào khoảng giữa tháng năm, thời tiết trở nên vô cùng dễ chịu và cứ kéo dài như vậy. Mùa xuân muộn mằn chợt đến, phô bày tất cả vẻ đẹp rực rỡ của nó. Hàng nghìn bông hoa nhỏ li ti nở bung ra, chen lẫn trong các cây cỏ của khu trại. Tù nhân bắt đầu ra ngoài trời để tắm nắng. Những chiếc xương sườn, xương hông của họ nhọn hoắt cứ như muốn xuyên thủng lớp da để trôi ra ngoài. Thịt da nhão nhoét, các cánh tay chỉ còn lại một ống xương dài phơì dề lên trên những bông hoa mới nở còn tươi rói. Suốt cả ngày Gerbier rải những bước dài đi dạo trên cao nguyên. Anh không ngừng bị tình cảm giằng xé trước những con người tội nghiệp mà mùa xuân tươi đẹp đã làm cho những điểm đáng thương trên cơ thể họ phơì bày ra hết. Không ai thực sự hiểu rõ được Gerbier đang cảm thấy chán ngán, thương hại hay thờ ơ trước quang cảnh như vậy. Chính bản thân Gerbier cũng không rõ nữa. Khoảng mười hai giờ trưa, khi thấy Legrain cũng bắt đầu sưởi nắng như những người tù khác, Gerbier hăm hở đi lại phía cậu.

- Đừng làm thế, đối với cậu tốt nhất là nên đứng dậy mà chạy đi, Gerbier nói.

Legrain không nghe theo. Gerbier liền quẳng bộ quần áo bảo hộ lao động lên bộ ngực đáng thương của cậu thanh niên.

- Tôi nghe thấy cậu thở khò khè và ho trong khi ngủ, Gerbier nói. Chắc hẳn phổi cậu có vấn

đề rồi. Nắng trời không có lợi cho cậu đâu.

Chưa bao giờ Gerbier lại tỏ ra quan tâm đến Legrain nhiều hơn ông dược sĩ hay viên thiếu uý cùng lán.

- Anh chẳng có vẻ gì là giống bác sĩ cả, Legrain nói với điệu bộ rất ngạc nhiên.

- Bởi vì tôi đâu có phải là bác sĩ, Gerbier nói. Nhưng tôi đã từng tổ chức một trung tâm phục hồi sức khỏe ở Savoie cơ đấy. Tôi có cả một khu dành riêng cho người bị lao phổi và cũng đã trò chuyện nhiều với các bác sĩ chuyên khoa.

Đôi mắt Legrain bắt đầu ánh lên những tia sáng vui tươi, cậu hỏi:

- Anh có làm việc trong ngành điện lực không? - Cũng như cậu thôi, Gerbier vui vẻ nói.

- Ô, không. Tôi nghĩ hẳn anh phải là người có chuyên môn cao trong lĩnh vực điện, Legrain nói. Nhưng dù sao thì chúng ta cũng có thể cùng trò chuyện với nhau về cái nghề này.

Liền lúc đó, Legrain ngại rằng Gerbier có thể cho rằng cậu là người không được kín đáo cho lắm nên nói thêm:

- Thỉnh thoảng thôi.

- Nếu như cậu muốn thì là ngay bây giờ cũng được, Gerbier nói.

Rồi anh nằm xoài ra ngay cạnh Legrain, vừa nhai nhai những cọng cỏ non vừa nghe chàng trai trẻ kể chuyện về nhóm thợ điện nơi cậu ta làm việc.

- Anh có muốn tôi dẫn anh tới đó không? Cuối cùng Legrain hỏi.

Gerbier thấy đó là một cái trạm điện khá đơn sơ nhưng được bố trí hết sức hợp lý. Gerbier cũng gặp người trợ lý của Legrain. Đó là một kỹ sư già người Áo, gốc Do Thái. Ông đã phải chạy trốn từ Viên tới Prague, rồi từ Prague tới Pháp. Ông là người nhút nhát và lúc nào cũng cố gắng thu mình, làm cho mình trở thành một con người bé nhỏ. Sau chừng ấy cuộc trốn chạy và lo sợ, cuối cùng thì ông cũng đành bằng lòng với số phận.

* * *

Tất cả những gì mà Gerbier đã biết về ông kỹ sư già qua lần gặp gỡ ở trạm điện là những chi tiết quý báu giúp cho anh đánh giá hết được một sự kiện xảy ra sau đó ít lâu.

Một chiếc xe ô tô quân cảnh Đức - Gestapo - dừng lại trước lối vào của khu trại tập trung. Các thanh chắn được kéo lên. Vài tên lính gác đội mũ bê-rê và đeo băng tay nhảy lên đứng trên bậc cửa xe, rồi chiếc ô tô màu xám lại từ từ lăn bánh nhằm hướng khu trại quân Đức. Khi nó tiến tới gần đến trạm điện thì một viên sĩ quan quốc xã nhảy xuống khỏi ô tô và ra hiệu cho bốn lính gác đi theo vào sâu phía trong khu trại. Lúc đó đang là giờ tắm nắng của tù nhân. Rất nhiều người tiến sát lại gần chiếc ô tô. Tên lái xe trong bộ đồng phục, phì phèo một điếu xì gà và phả khói qua hai lỗ mũi - một chiếc mũi to, ngắn mà lại tẹt dí. Hắn chẳng thèm nhìn đến hàng người trơ xương, hốc hác, ở trần đang lạng thình vây xung quanh. Giữa không gian im lìm ấy bỗng có một tiếng kêu, rồi một tiếng kêu khác và thêm một tiếng kêu khác nữa. Thế rồi tất cả những tiếng kêu hòa trộn vào với nhau thành một chuỗi rền rĩ, oán thán, rất giống như tiếng

rền rĩ của loài vật. Những con người ở trần này có vẻ như lo lắng, sợ hãi. Tuy nhiên, sự ghê tởm ở họ còn mạnh mẽ hơn cả sự sợ hãi. Họ đứng im chờ đợi. Bọn lính gác kéo ra từ trong khu trại một người đàn ông tóc đã bạc trắng. Người kỹ sư già vừa gào thét, vừa giãy giụa, vật lộn trong tay bọn lính gác. Bỗng nhiên, ông nhận ra hàng rào người ở trần xanh xám và lặng thinh. Ông bắt đầu thốt ra những lời lẽ không ăn nhập gì với nhau. Người ta chỉ nghe được: "Đất Pháp... chính phủ Pháp... vùng tự do... lưu đày..."

Mới đầu, Gerbier còn đứng cách xa nơi cảnh tượng trên đang diễn ra. Dần dần anh tiến gần lại phía đám đông mà không hề nhận ra. Anh lách qua hàng rào người ngoài cùng, rồi đến hàng tiếp theo, tiến đến hàng đầu tiên, và anh còn tiếp tục tiến lên thêm nữa. Một bàn tay run run và ấm nóng đặt lên trên ngực anh. Cơ thể Gerbier bỗng nhiên như trùng xuống và đôi mắt của anh trở nên vô hồn.

- Cảm ơn, anh nói với Legrain.

Gerbier thở hắt ra thật mạnh. Đôi mắt anh bắn ra những ánh nhìn khinh ghét dữ dội trước cảnh tượng người kỹ sư già bị bọn lính gác quăng lên ô tô, và tên lái xe vẫn thả khói qua hai lỗ mũi to tướng thành những vòng tròn bay lượn.

- Cảm ơn, Gerbier lại nói.

Anh mỉm cười với Legrain, nhưng đôi mắt của anh vẫn nhìn đi đâu đó vô định.

Buổi tối, khi đã ở trong lán, Legrain rất muốn nhắc lại sự kiện vừa xảy ra nhưng Gerbier thì cố tình lẩn tránh. Những ngày tiếp theo anh vẫn giữ nguyên thái độ như vậy. Còn thầy giáo Armel thì mỗi ngày một yếu hơn. Legrain chẳng còn quan tâm đến chuyện gì khác ngoài người bạn Armel của mình.

* * *

Vào một buổi tối, người thầy giáo bé nhỏ chẳng còn mê sảng như thường lệ nữa, anh đã trút hơi thở cuối cùng. Từ sáng sớm tinh mơ, những người Kabyles đã đến mang xác anh đi. Legrain đến trạm điện. Một ngày trôi qua tựa như không có gì khác so với ngày hôm trước. Khi Legrain quay trở về lán thì viên thiếu úy, người bán thuốc và nhân viên thương mại bỏ dở ván domino để cùng an ủi Legrain.

- Tôi không buồn đâu, Legrain nói. Như thế lại tốt hơn cho Armel đấy.

Gerbier chẳng nói gì với Legrain. Anh để gần Legrain gói thuốc lá mà buổi chiều mua được của một tên lính gác. Legrain hút liền ba điếu, mặc kệ cho cơn ho làm cho cậu co dúm cả người lại. Bóng tối tràn xuống. Người ta lại điểm danh. Rồi đóng cửa. Viên thiếu úy, nhân viên thương mại, người bán thuốc lần lượt chìm vào giấc ngủ. Legrain có vẻ rất điềm tĩnh. Đến lượt Gerbier cũng ngủ nốt.

Gerbier chợt thức giấc bởi một tiếng động quen thuộc. Đó là tiếng ho của Legrain. Thế rồi Gerbier cũng chẳng ngủ lại được nữa. Anh bắt đầu lắng nghe chăm chú hơn. Và rồi anh đã hiểu ra tất cả. Legrain cố gắng ho để át đi những tiếng khóc thổn thức đang bóp nghẹt lồng ngực. Gerbier lần tìm và nắm chặt đôi tay của Legrain, nói thật nhỏ:

- Anh đây, Legrain.

Trong một vài giây, tất cả đều im lặng. "Cậu bé đang đấu tranh để giữ thể diện cho mình", Gerbier nghĩ. Anh đã đoán đúng. Dù sao Legrain cũng không còn là một đứa trẻ nữa. Gerbier bỗng cảm thấy một cơ thể nhẹ tênh với đôi vai xương xẩu đè lên người mình. Anh nghe thấy một tiếng rên rất nhỏ.

- Em chẳng còn có ai trên đời này nữa... Anh Armel đã bỏ em mà đi. Bây giờ anh ấy đã được ở bên cạnh đức Chúa nhân từ của anh ấy rồi. Anh ấy đã tin vào điều đó biết bao. Nhưng còn em, làm sao mà em có thể gặp được Chúa đây... Bởi vì em không tin. Anh Gerbier ơi... Em xin anh tha thứ cho em... nhưng em không thể làm cách nào khác được. Em chẳng còn có ai trên đời này làm bạn nữa. Thỉnh thoảng hãy nói chuyện với em nhé, anh Gerbier. Hãy nói là anh cũng muốn nói chuyện với em đi, anh Gerbier!

Gerbier liền thì thầm vào tai Legrain:

- Trong cuộc kháng chiến, người ta không bao giờ bỏ rơi đồng đội của mình.

Legrain lặng im.

- Kháng chiến. Em nghe rõ chưa? Gerbier nói tiếp. Để hai chữ ấy nhập tâm mà ngủ yên em nhé. Hiện giờ đó là hai từ đẹp nhất của tiếng Pháp đấy. Em không thể biết được đâu. Kháng chiến đang lan rộng. Vậy mà người ta chôn vùi em ở chốn này. Anh hứa sẽ chỉ bảo cho em nhiều điều.

* * *

Gerbier đưa Legrain đến nơi làm. Họ đi rất chậm. Gerbier nói:

- Em có biết không, bọn chúng cưỡi xe tăng đến đây. Mắt chúng trống rỗng. Chúng muốn dùng xích xe tăng để viết cho các dân tộc những luật lệ mới. Chúng chế tạo vô khối xe tăng và yên tâm rằng, sứ mệnh của chúng trên cõi đời này là viết ra luật lệ. Cái mà chúng sợ nhất là tự do và những bộ óc biết suy nghĩ. Chúng nổi lửa chiến tranh chỉ là để đem cái chết đến cho những con người tự do, biết suy nghĩ bằng bộ óc của mình. Tất cả những ai không có cặp mắt trống rỗng đều bị chúng giết sạch. Chúng tìm thấy ở nước Pháp những người hợp với chúng và sử dụng họ như một thứ công cụ. Họ chính là những người Pháp đã nhốt em, để em chết dần chết mòn ở đây mà chẳng cần biết rằng em còn chưa bắt đầu cuộc sống. Họ cũng chính là những kẻ giết chết Armel nhỏ bé của chúng ta. Em cũng đã tận mắt trông thấy họ làm gì với ông già khốn khổ khi ông tưởng được yên thân nơi tù đầy này. Vậy mà họ vẫn ra rả tuyên truyền rằng những kẻ xâm lược là những con người cao thượng. Có một tên khom già bẩn thỉu đã cố gắng dụ dỗ cả dân chúng nước ta. "Hãy trở nên khôn ngoan! Chớ có liều lĩnh", hắn giảng giải. "Hãy quên đi rằng các bạn là những con người đáng tự hào, vui vẻ và tự do. Nên vâng lời và mỉm cười với người chiến thắng. Chúng tôi sẽ để cho các bạn được sống yên ổn". Bọn người xung quanh tên khom già ấy đồn rằng Pháp là một nước cả tin, dịu dàng và hiền lành. Nước Pháp biết ứng xử đúng mực và ưa sự cân bằng. "Pháp là một nước vô cùng văn minh, vô cùng mềm yếu", chúng nghĩ. "Đất nước này đã mất đi ý thức chiến đấu và hy sinh thầm lặng. Nước Pháp sẽ cam phận, sẽ ngủ yên. Và trong giấc ngủ mê man ấy, chúng ta sẽ biến nước Pháp thành đất nước của những con người có đôi mắt trống rỗng, vô hồn". Chúng còn nghĩ rằng: "Chúng ta

chẳng thêm chấp lũ người điên dại không thể liên kết với nhau, cũng không có vũ khí. Còn chúng ta, chúng ta có tất thấy các binh đoàn lính Đức hùng hậu bảo vệ". Giữa lúc bọn chúng đang mừng vui hỉ hả như vậy thì cuộc kháng chiến đã và đang dần dần được hình thành.

Roger Legrain bước đi mà không dám quay đầu lại nhìn Gerbier. Hình như cậu sợ làm như vậy sẽ ngắt quãng mạch chảy của một điều huyền diệu. Một người đàn ông có vẻ lạnh lùng đến thế, kiệm lời đến thế, mà nay lại bất ngờ tuôn ra những lời nói như có lửa... Cả vũ trụ bất ngờ trở thành một vũ trụ hoàn toàn khác trước.... Legrain nhìn thấy cỏ xanh non, các khu lán trại, những bộ đồng phục bảo hộ lao động và bóng dáng đói khát của những người Kabyles đang lê lết làm lao dịch. Nhưng tất cả những hình ảnh đó đã thay đổi cả dáng vẻ lẫn nghĩa lý. Cuộc sống ở đây không còn bó hẹp trong phạm vi của những hàng rào dây thép gai, mà nó đã trải rộng ra trên phạm vi cả đất nước. Một cuộc sống đang tỏa sáng, đang ngày một trở nên có ý nghĩa hơn. Những người Kabyles, Armel và ngay cả bản thân Legrain đang bước vào một trật tự vĩ đại của nhân loại. Legrain cảm thấy mình dần dần dần thân vào một cuộc nổi dậy mù quáng, dai dẳng, liên kết, lộn xộn, mù mờ, không có lối ra. Cuộc nổi dậy ấy diễn ra ngay trong bản thân Legrain, giày vò và giằng xé từng thớ thịt. Cậu có cảm giác được tiến tới gần một điều bí ẩn lớn lao. Chính Gerbier là người đang vén bức màn bí ẩn đó cho cậu.

Bên Gerbier, Legrain tự cảm thấy còn quá ngây thơ, quá ốm yếu và bé nhỏ.

- Kháng chiến được hình thành cụ thể như thế nào thì anh cũng không rõ. Gerbier nói. Anh nghĩ sẽ chẳng bao giờ người ta biết được điều đó. Chỉ thấy rằng có một người nông dân đã cắt đường dây điện thoại trong làng. Có một bà lão đã phang chiếc gậy của cụ vào chân tên lính Đức. Truyền đơn được rải ở khắp nơi. Anh hàng thịt ở La Villette đã ném một tên thiếu úy vào tủ đông lạnh bởi vì hắn đã tỏ ra quá hống hách khi trưng thu thịt. Một người tư sản đã đưa địa chỉ sai cho bọn xâm lược khi chúng hỏi đường. Công nhân đường sắt, thầy tu, ngư dân, nhân viên ngân hàng đã giúp hàng trăm người tù vượt ngục. Có những trang trại nuôi giấu binh lính Anh. Một cô gái điếm đã từ chối ngủ với bọn xâm lược. Có những sĩ quan, những binh lính Pháp, những người thợ nề, các họa sĩ cất giấu vũ khí. Em chẳng biết gì về những chuyện này đâu. Vì em đang ở đây. Còn đối với những ai hiểu được sự giác ngộ, những phản ứng đầu tiên ấy, thì thấy đó là những việc làm cảm động nhất. Đó chính là nhựa sống của cây tự do đang trào ra trên đất Pháp. Trước tình hình trên, bọn Đức cùng những tên tay sai của chúng và cả lão già nữa muốn trừ tận gốc loài cây dại này. Nhưng chúng càng nhổ thì cây dại lại càng mọc lên tươi tốt hơn, mạnh mẽ hơn.

Chúng bắt bớ dữ dội, chất đầy tù nhân trong các nhà lao. Chúng mở thêm nhiều khu trại giam. Bọn chúng lồng lộn điên cuồng. Chúng bỏ tù viên thiếu úy, nhân viên thương mại, người bán thuốc. Người căm thù chúng mỗi ngày một thêm đông. Bọn chúng đã xử bắn hàng loạt. Thế mà máu lại là thứ dinh dưỡng để nuôi sống và làm cho thứ cây dại ấy phát triển, lớn mạnh và lan rộng mãi ra. Máu đã chảy. Máu đang chảy. Và máu sẽ chảy thành thác. Và cây sẽ trở thành rừng.

Gerbier và Legrain đi một vòng quanh trạm điện. Gerbier còn nói thêm:

- Người đi theo kháng chiến chống lại bọn Đức cũng chính là người đánh lại Vichy và lão già của Vichy, đánh lại cả những kẻ cuồng tín của lão khom già và tên trại trưởng ở khu trại của

chúng ta, cả những tên lính gác mà em vẫn thấy hàng ngày ở đây. Kháng chiến bao gồm tất cả những công dân Pháp không muốn người ta biến nước Pháp thành đất nước của những đôi mắt chết, những đôi mắt trống rỗng, vô hồn.

* * *

Legrain và Gerbier ngồi xuống giữa bãi cỏ. Gió từ những sườn đồi thổi tới mát lạnh. Bóng tối buông xuống; Gerbier kể cho chàng thanh niên trẻ nghe chuyện về những tờ báo kháng chiến.

- Những người kháng chiến dám viết ra cả những gì mà họ nghĩ sao? Legrain hỏi, đôi má bừng đỏ.

- Chẳng có gì là họ không dám. Họ không bị luật lệ trói buộc, không chịu sự chi phối bởi bất kỳ điều gì ngoài lý tưởng của họ, Gerbier nói. Với họ, lý tưởng còn mạnh mẽ hơn cả cuộc sống. Những người xuất bản các tờ báo kháng chiến là những con người vô danh, không được ai biết đến cả. Nhưng sẽ có một ngày nào đó, người ta sẽ dựng tượng đài để ghi nhớ công ơn của họ. Người nào kiếm giấy để viết báo có thể bị giết chết. Người nào đóng giấy thành các trang báo có thể bị giết chết. Những người viết bài lại càng có thể bị giết chết. Và những người chuyên chở những tờ báo cũng có thể bị mất mạng. Nhưng có gì ngăn cản được họ đâu. Chẳng có gì chặn được tiếng kêu phát ra từ những chiếc máy in Rô-nê-cô cũ kỹ giấu trong các căn buồng nghèo khổ. Chính những chiếc máy này đã in ra những tờ báo được cất giấu nơi tận cùng trong các căn hầm. Đừng tưởng rằng những tờ báo này có hình thức giống như những tờ báo bày bán giữa ban ngày. Đây là những tờ giấy hình vuông nhỏ xíu, bẩn thỉu. Các trang được gắn lại với nhau rất tồi. Còn chữ được in, hoặc đánh máy nhưng đều rất mờ và khó đọc. Mục thường hay bị nhòe. Đề mục các bài viết bằng cỡ chữ nhỏ. Người ta làm báo ra tùy vào khả năng có thể. Một tuần làm ở thành phố này rồi đến tuần sau lại phải chuyển đến làm ở thành phố khác. Tư liệu viết bài là tất cả những gì mà người ta có trong tay. Rồi cuối cùng thì tờ báo cũng ra đời. Các bài báo được chuyển đi theo những con đường bí mật. Một người nào đó bí mật đứng ra tập hợp bài, một người khác lại bí mật sắp xếp lại. Có những nhóm lén lút lên trang. Cảnh sát, tình báo, mật thám, gián điệp, chỉ điểm ra sức mà rình rập, theo dõi, lùng sục, đánh hơi, tìm kiếm. Tờ báo vẫn được phát hành trên khắp mọi nẻo đường của nước Pháp. Nó không to, nó cũng chẳng đẹp. Nhưng mỗi một dòng của nó là một dòng vàng. Một dòng của lý tưởng tự do.

- Bố em là thợ in tipô... cho nên em cũng có thể biết, Legrain nói. Chắc là số lượng những tờ báo như thế không thể nhiều được.

- Có vô khối, Gerbier nói. Mỗi một phong trào quan trọng của cuộc kháng chiến đều có một tờ báo riêng và mỗi một số, người ta có thể in ra tới hàng chục nghìn tờ. Ngay cả những nhóm hoạt động ở những vùng xa xôi, hẻo lánh cũng viết và in báo. Rồi mỗi tỉnh lại có một tờ báo riêng. Còn có cả những tờ báo riêng của các bác sĩ, những người nhạc sĩ, của sinh viên, của giáo viên, của các trường đại học, của họa sĩ, của nhà văn, của kỹ sư.

- Thế còn những người cộng sản? Legrain hỏi nhỏ.

- Tất nhiên rồi, họ có tờ "Nhân đạo". Cũng giống như trước đây.

- "Nhân đạo", Legrain nói, "Nhân đạo"...

Đôi mắt trũng sâu của Legrain tràn đầy một vẻ ngây ngất, say sưa. Cậu còn muốn nói tiếp nữa nhưng không thể vì một cơn ho bất ngờ nổ ra.

* * *

Buổi trưa. Những người trong trại uống nước từ chiếc gamen bắn đựng khẩu phần cơm rồi nằm dài bất động dưới ánh nắng mặt trời. Legrain và Gerbier nằm bên nhau, dưới bóng của căn lán.

- Chết cho kháng chiến thật là một cái chết hữu ích, Gerbier nói. Đội quân cảnh sát quốc gia Đức - Gestapo đã kết án con gái của một nhà công nghiệp vì cô không chịu tiết lộ tin tức gì về tổ chức của mình. Ông được phép đến thăm con và nhân cơ hội này đã van nài con khai báo. Lúc đó, cô gái đã phải xúc phạm bố mình và ra lệnh cho một viên sĩ quan Đức đang ngồi giám sát gần đó dẫn ông đi... Có một quân nhân trong nghiệp đoàn tin đồ đạo cơ đốc do yếu đuối và vì một chút ít quyền lợi cá nhân mà tỏ ra thân mật với bọn Đức nên bị vợ đuổi đi. Cậu con trai mới lớn của vợ chồng này gia nhập một đội quân tình nguyện. Cậu tham gia vào công việc phá hoại ngầm lực lượng của giặc và tiêu diệt bọn lính gác. Khi bị bắt, cậu đã viết thư cho mẹ rằng: "Tất cả đã được rửa sạch. Con chết với danh nghĩa là một người Pháp chân chính, một con chiên ngoan đạo của Chúa". Chính anh cũng được xem bức thư đó... Có một giáo sư rất nổi tiếng bị bắt. Bọn Gestapo quăng ông ấy vào xà lim ở Fresnes. Chúng bóp cổ ông, bắt ông khai ra tên những người trong tổ chức... Ông chống cự lại... chống cự lại... Nhưng cuối cùng thì cũng kiệt sức. Ông sợ hãi ngay cả chính bản thân mình. Ông xé toạc chiếc áo sơ mi đang mặc làm dây tự treo cổ... Sau vụ bạo động đẫm máu xảy ra ở Paris, có hàng chục người bị kết án tử hình. Họ sẽ bị bắn vào sáng sớm ngày hôm sau. Họ hiểu rất rõ điều đó chứ. Và thế là có một người trong số họ, một người công nhân, bắt đầu kể chuyện cười. Suốt đêm, anh ta làm cho cả nhóm bạn cười hả hê. Chính cha tuyên úy người Đức trong nhà tù ấy về sau đã thuật lại với gia đình người công nhân này như vậy.

Legrain đưa mắt do dự hỏi: - Có phải... anh Gerbier này... trong số những người tham gia vào cuộc biểu tình ấy, không có ai là cộng sản chứ?

- Họ đều là cộng sản, Gerbier trả lời. Một người cộng sản tên là Gabriel Péri trước khi chết còn để lại một câu nói mà có lẽ đó là câu nói đẹp nhất của cuộc kháng chiến. Anh ta đã nói: "Tôi rất hài lòng. Chúng ta đang chuẩn bị cho những ngày mai tràn đầy hạnh phúc".

Gerbier nắm cổ tay bé nhỏ của Legrain, nhẹ nhàng nói:

- Anh muốn em hiểu anh lấy một lần để rồi mãi mãi định ninh như thế. Không có hận thù, không có ngờ vực và cũng không hề có bất kỳ một ngăn cách nào giữa người cộng sản và những người Pháp ngày nay. Tất cả chúng ta đứng trên cùng một trận tuyến và trong số đó, cộng sản là đối tượng tấn công hàng đầu của kẻ thù. Chúng ta đều biết rằng chính họ là những người dũng cảm nhất, là những người có tổ chức tốt nhất. Họ giúp đỡ chúng ta và ngược lại, chúng ta cũng giúp đỡ họ. Họ yêu quý chúng ta và chúng ta thương yêu họ. Tất cả đều trở nên rất đơn giản.

- Nói đi, anh Gerbier, nói nữa đi, Legrain thăm thì.

Buổi tối là lúc Gerbier có nhiều thời gian nhất để nói.

Căn lán bé nhỏ bị đóng chặt càng làm tăng thêm cái bức bối đã tích tụ trong suốt cả ngày. Những chiếc nệm cỏ đốt nóng ran cả vùng thắt lưng người nằm. Bóng tối lại càng làm cho không gian trở nên ngột ngạt hơn. Những người bạn tù trần trọc không yên trong giấc ngủ. Nhưng tất cả những cái đó chẳng có ý nghĩa gì đối với Legrain, thậm chí cả tiếng thở khò khè dồn dập từ hai lá phổi đã hỏng nặng và thỉnh thoảng những cơn ho kéo gập cả người lại cũng không làm cho Legrain mấy may bận tâm. Trong khi đó, Gerbier vẫn không ngừng kể về những trạm điện đài được giấu giếm ở các thành phố, các thôn ấp mà nhờ nó người ta có thể nói chuyện được với bạn bè tự do trên toàn thế giới. Anh kể về công việc của những người thợ bí mật, về những mưu mẹo, về sự kiên nhẫn của họ, về mối nguy hiểm đe dọa họ và về cả những đoạn nhạc huyền diệu do những bản tin được số hóa phát ra. Anh còn chỉ ra cả những hệ thống nghe tin và theo dõi rộng lớn có khả năng thu tóm và hiểu thấu toàn bộ những tài liệu của kẻ thù, tính được toàn bộ số lượng các trung đoàn, các đội quân phòng ngự của chúng. Gerbier còn nói rằng mùa đông cũng như mùa hè, vào bất kỳ giờ giấc nào, liên lạc viên lúc đi, lúc chạy, len lỏi đưa tin khắp nước Pháp. Anh miêu tả một nước Pháp bí mật, một nước Pháp với vô số hầm vũ khí giấu kín, những ban tham mưu, bộ chỉ huy lưu động từ nơi ẩn náu này đến nơi ẩn náu khác. Nước Pháp của những người chỉ huy vô danh, của những người đàn ông và những người phụ nữ không ngừng thay họ đổi tên, liên tục cải trang cả gương mặt lẫn hình dạng.

- Những người này, Gerbier nói, lẽ ra có thể giữ thái độ thờ ơ, lãnh đạm. Không có gì buộc họ phải hành động. Sự khôn ngoan và lương tri khuyên họ nên ăn ngon, ngủ yên dưới bóng lê của quân Đức mà ngắm nhìn gia sản sinh lợi, vợ đẹp vui cười, con cái khôn lớn. Những lợi ích về vật chất, sự yên ấm trong gia đình họ khi đó được bảo đảm. Thậm chí họ có thể trở nên ôn hòa và tự ru ngủ ý thức của mình bằng các ơn phước của vị thống chế già của Vichy. Thật sự, chẳng có bất kỳ lý do gì buộc họ phải chiến đấu ngoại trừ tâm hồn tự do của họ.

- Cậu có biết rằng cuộc sống của một con người ngoài vòng pháp luật là như thế nào không? Gerbier nói. Cuộc sống của người tham gia kháng chiến ấy? Anh ta chẳng có đến cái thẻ chứng minh thư nữa, hoặc lại có nhiều đến nỗi quên đi mất cái nào là cái thực của mình. Anh ta không có phiếu thực phẩm, phải chịu đói khát triền miên. Anh ta phải ngủ trong những căn gác xép, trong gầm cầu thang, trong phòng gái điếm, hay trong những kho thóc bỏ hoang, hoặc trên ghế ở nhà ga. Anh ta không thể gặp gỡ một cách đàng hoàng những người ruột thịt bởi lúc nào cũng bị cảnh sát vây bủa. Nếu như vợ của anh ta cũng tham gia kháng chiến, mà thông thường là như vậy, thì con cái sẽ bị bỏ bê chẳng ai chăm sóc. Nguy cơ bị bắt lúc nào cũng bám theo anh ta như hình với bóng. Ngày nào cũng có những người bạn bị mất tích, bị treo cổ hay xử bắn. Anh ta phải lẩn trốn từ những chỗ bất ổn này sang những chỗ bất ổn khác, không có lửa, tối tăm, bị tấn công, vây đồn, không có chỗ trú thân nhất định. Anh ta trở thành một cái bóng ma của chính bản thân mình.

Gerbier nói tiếp:

- Nhưng anh ta không bao giờ đơn độc. Anh cảm thấy trong mình tràn đầy một niềm tin phơi phới, là tình cảm thân thương, gắn bó đậm đà với quần chúng, với nhân dân. Những người

đồng tình với anh ở khắp nơi, bạn bè của anh từ nhà máy ra tới ngoài cánh đồng. Từ những lâu đài sang trọng cho đến những khu lao động nghèo vùng ngoại ô. Đó có thể là viên sen đầm, là công nhân hỏa xa, kẻ gian thương, hay vị thầy tu. Là viên thư lại già cho tới những cô gái trẻ. Kẻ nghèo khổ nhất cũng sẵn lòng chia xẻ với anh một khẩu phần bánh mì nhỏ bé. Anh ấy, người thậm chí chẳng có được cái quyền bước chân vào một cửa hàng bánh mì, lại chiến đấu cho những mùa màng bội thu của nước Pháp.

Gerbier đã nói như vậy. Legrain nằm trên chiếc giường tồi tàn nóng hầm hập, trong bóng tối đến ngột thở mà khám phá ra một thế giới hoàn toàn mới, đang hùng hực ngọn lửa chiến đấu. Nơi đó có vô vàn những đội quân không có vũ khí, là thế giới của một tình bạn cao cả, đẹp nhất như chưa từng có trên trái đất này. Kháng chiến chính là một thế giới như vậy.

* * *

Vào một buổi sáng, trên đường đi làm, Legrain bất chợt hỏi Gerbier:

- Trong kháng chiến anh có làm chỉ huy không?

Bằng ánh mắt có thể nói là dữ dằn, Gerbier chăm chú nhìn khuôn mặt bị tàn phá đang đờ ửng lên của Legrain. Anh thấy trên khuôn mặt cậu bé toát lên vẻ thật thà và thành khẩn vô bờ bến. Anh trả lời:

- Anh có tham gia vào chỉ huy một nhóm. Không ai ở đây biết điều này đâu. Anh đi từ Paris đến Toulouse thì bị bắt. Chắc có ai đó đã tố cáo nhưng không có bằng chứng nên anh còn chưa bị kết tội. Thế là anh bị giam ở đây.

- Trong bao lâu? Legrain hỏi.

Gerbier nhún vai và mỉm cười: - Tới chừng nào người ta muốn! Chính cậu là người biết rõ điều này hơn ai hết.

Legrain dừng bước. Cậu nhìn dán xuống mặt đất, rồi cất giọng nghèn nghèn nhưng chắc nịch:

- Anh Gerbier, anh cần phải đi khỏi đây. Legrain dừng lại, ngẩng đầu lên và nói tiếp: - Ngoài kia, mọi người rất cần đến anh. Không thấy Gerbier trả lời gì nên Legrain nói thêm:

- Em nghĩ... em nghĩ từ lâu rồi... tối nay em sẽ kể cho anh nghe.

Họ chia tay nhau. Gerbier mua thuốc lá của một tên lính gác đồng. Gerbier dạo một vòng quanh cao nguyên, nụ cười mỉm quen thuộc lúc nào cũng thường trực trên môi. Cuối cùng, bằng các câu chuyện và những hình ảnh mà anh đã rất kiên nhẫn kể lại cho Legrain nghe, anh cũng đạt được mục đích bấy lâu theo đuổi.

* * *

- Bây giờ em sẽ nói cho anh nghe ý nghĩ của em, Legrain thì thảo khi cậu tin chắc rằng viên thiếu úy, gã nhân viên thương mại và viên dược sĩ đều đã ngủ say.

Legrain yên lặng một lúc để lựa lời rồi nói:

- Cái gì ngăn cản trốn khỏi đây? Có hai cái, một là bọn lính tuần tra và hai là hàng rào dây thép gai. Với hàng rào dây thép gai, em thấy đất ở đây không bằng phẳng, có nhiều chỗ lồi xuống mà một người gầy như anh có thể chui qua được. Anh Gerbier, anh hoàn toàn có thể chui qua rào ở những chỗ đất trũng ấy, cùng lắm là bị xước chút ít thôi.

- Mình biết tất cả những chỗ đất như thế, Gerbier nói.

- Đối với hàng rào dây thép gai thì ta xử lý như vậy, Legrain nói. Chỉ còn lại bọn lính tuần tra. Anh cần mấy phút để chạy đến chỗ đường vòng?

- Mười hai... cùng lắm là mười lăm phút, Gerbier nói.

- Thế thì được, em có cách bịt mắt bọn lính gác còn lâu hơn nữa kia, Legrain nói.

- Anh cũng nghĩ thế, Gerbier nói với vẻ hiền lành. Một người thợ khéo léo như em thì tạo ra một vụ hỏng điện không phải là việc khó.

- Anh đã tính tất cả mọi chuyện, Legrain thì thảo. Thế mà anh chưa bao giờ hé ra nửa lời.

- Anh biết ra lệnh hoặc chấp thuận. Nhưng anh không biết đòi hỏi, Gerbier nói. Anh muốn việc này do em tự nói ra.

Gerbier tựa hẳn người lên trên khuỷu tay như đang cố gắng nhìn xuyên qua bóng tối để thấy rõ hơn gương mặt của người bạn cùng cảnh ngộ. Rồi nói:

- Anh thường tự hỏi ở vị trí của em, em hoàn toàn có thể thoát khỏi đây, tại sao em không lợi dụng thuận lợi ấy.

Legrain bỗng nổ ra một tràng ho làm cậu không thể trả lời ngay được:

- Mới đầu, em cũng bàn với anh Armel điều này. Nhưng anh ấy không đồng ý. Có thể vì anh ấy là người quá dễ chịu đựng nhấn nhục. Nhưng ở một khía cạnh nào đó thì anh ấy cũng có lý. Tức là, với bộ đồng phục bảo hộ lao động này và không có giấy tờ tùy thân, rồi cả phiếu thực phẩm cũng không có nốt, có ra được khỏi đây thì cũng chẳng đi đâu được xa. Rồi sau đó anh ấy bị ốm. Em không thể đành lòng bỏ mặc. Ngay cả bản thân em nữa, em cũng chẳng phải là người mạnh mẽ cho lắm. Anh thì lại khác. Anh còn có bạn bè trong kháng chiến...

- Anh đã bắt quan hệ được với một tên lính gác, cái thang bán thuốc lá cho anh ấy, Gerbier nói.

Rồi anh nói thêm, giọng không thay đổi:

- Khoảng một, chậm nhất là hai tuần nữa, chúng ta có thể bỏ trốn.

Tất cả rơi vào im lặng. Trong bộ ngực gầy gò, quả tim Legrain đập mạnh đến nỗi Gerbier nghe thấy rõ từng tiếng một. Chàng trai trẻ thầm thì:

- Đúng là anh hứa là "chúng ta" chứ, anh Gerbier?

- Tất nhiên rồi, Gerbier nói. Thế em nghĩ sao?

- Em nghĩ rằng anh sẽ cho em đi theo. Nhưng em không dám chắc, Legrain nói.

Gerbier hỏi một cách chậm rãi và nhấn mạnh từng từ:

- Có nghĩa là em đã sẵn sàng yên tâm chuẩn bị cho anh thoát khỏi đây còn em thì vẫn ở lại sao?

- Em tự nhủ như vậy, Legrain nói.

- Và em sẽ làm đúng như thế chứ?

- Người ta cần đến anh, anh Gerbier, kháng chiến đang cần anh.

Mấy phút vừa rồi, Gerbier rất thèm được hút một điếu thuốc. Tuy nhiên anh cố kiềm chế. Anh không thích người khác nhìn thấy cảm xúc bộc lộ trên khuôn mặt mình.

* * *

Lúc bắt đầu ván dominô, thiếu úy Jarret du Plessis nhận xét:

- Cậu bé cộng sản có vẻ như tươi tỉnh lại rồi đấy. Sáng nào đi làm cậu ta cũng hát ư ử.

- Nhờ tiết xuân ấm áp mà ra cả, gã nhân viên thương mại nói.

- Chẳng phải, do con người ta ai cũng có khả năng thích nghi với hoàn cảnh, viên dược sĩ thờ dài. Cậu ta cũng giống như mọi người khác, đều thế cả thôi. Thật là đáng thương.

Cả ba người đàn ông không hề có một ý nghĩ oán ghét hay chống lại Legrain. Trái ngược với lứa tuổi còn quá trẻ, với nỗi bất hạnh và tình trạng sức khỏe suy nhược, ở Legrain vẫn toát ra đức tính hiền từ hồn nhiên. Họ đề nghị thay phiên nhau cùng chăm sóc cho Armel. Nhưng việc đó lại làm cho Legrain cảm thấy ghen nên cậu không cho. Mỗi khi nhận được tiếp tế do người thân gửi vào, họ đều muốn chia xẻ với Legrain. Thế nhưng, họ cũng chẳng bao giờ có được cơ hội làm điều tốt này vì Legrain kiên quyết từ chối mọi sự giúp đỡ. Dần dần, do cách cư xử lạnh lùng ấy mà những người ham chơi dominô này quên hẳn sự có mặt của Legrain. Cho nên, khi Legrain thay đổi thái độ thì ai cũng phải chú ý. Đó là vào một buổi tối, khi viên dược sĩ chìa ra mời mọi người những thanh sôcôla mà ông ta vừa nhận được trong một gói quà do người nhà gửi vào, Legrain cũng giơ tay cầm một thanh.

- Hoan hô! Viên thiếu úy Jarret du Plessis kêu lên. Ông cộng sản nhỏ trở nên thuần tính rồi đây.

Nói rồi viên thiếu úy quay về phía Gerbier: - Anh bạn có ảnh hưởng tốt đấy. Xin chúc mừng anh.

- Tôi lại cho rằng đó là vì những thanh sôcôla ngọt ngào của ông dược sĩ, Gerbier nói.

Vài giờ đồng hồ sau, khi chỉ còn lại hai người là chưa ngủ, Gerbier nói với Legrain:

- Em chọn thời điểm để cho người ta bàn tán về tính tham ăn của em chẳng đúng lúc chút nào.

- Em nghĩ... em nghĩ em sắp có thể gửi lại cho ông ấy một thứ gì đó.

- Có thể họ cũng nghĩ giống em. Không bao giờ được cho rằng mọi người ngốc hơn mình,

Gerbier nói.

Thế rồi cả hai cùng lặng im. Một lúc sau, Legrain hỏi với giọng nhún nhường:

- Anh giận em đấy à, anh Gerbier? - Ồ không, quên chuyện này đi, Gerbier nói. - Thế thì bây giờ nói cho em nghe sự việc sẽ xảy ra sau khi có sự cố điện đi, Legrain nằn nì.

- Anh đã giải thích rất chi tiết chuyện này hôm qua và hôm kia rồi, Gerbier nói.

- Nếu anh không nhắc lại thì em không dám tin đâu, Legrain nói, và em sẽ không tài nào ngủ được đâu... Thế, chắc chắn ô tô sẽ đến chứ?

- Một chiếc xe ga, Gerbier nói. Anh nghĩ chính tay anh Guillaume sẽ lái chiếc xe đó.

- Có phải anh ấy trước là trung sĩ của đội lính lê dương(#1) không? Anh ấy là tay rắn nhất đúng không? Hình như người ta còn gọi anh ấy là Le Bison nữa hay sao ấy? Legrain thì thào.

- Trong ô tô có sẵn hai bộ quần áo dân sự, Gerbier nói tiếp. Chúng ta sẽ được chở tới nhà cha xứ. Đến đó chúng ta mới biết phải làm gì tiếp theo.

- Các bạn kháng chiến sẽ cho chúng ta giấy tờ tùy thân giả à? Legrain hỏi.

- Cả phiếu ăn nữa. - Rồi anh giới thiệu em với những người cộng sản nhé, anh Gerbier? Em sẽ được cùng làm việc với họ để phục vụ kháng chiến chứ?

- Nếu em làm liên lạc viên. - Thật tuyệt vời, anh Gerbier. - Những đêm sau đó, đêm nào Legrain cũng đòi: - Kể cho em nghe về anh Guillaume Le Bison đi anh Gerbier, kể tất cả cho em nghe.

* * *

Gerbier tìm thấy trong số những gói thuốc lá đã mua, có một bao bên trong có một tờ giấy poluya. Anh mang vào buồng vệ sinh, chăm chú đọc mẩu tin viết trên tờ giấy rồi đốt đi. Sau đó, anh đi dạo như thường lệ. Cuối buổi chiều ngày hôm đó, anh nói với Legrain:

- Tất cả đúng như sắp đặt, chúng ta sẽ bỏ trốn vào thứ bảy.

- Ba ngày nữa, Legrain ấp úng nói.

Gương mặt Legrain như cắt không còn một giọt máu, rồi lại đỏ ửng lên vì máu bất ngờ dồn thật mạnh về đôi má trũng sâu, rồi lại trở nên trắng bệch trở lại. Legrain phải dựa cả người vào Gerbier mà nói:

- Em xin lỗi... em chóng mặt quá. Vì hạnh phúc. Legrain từ từ đứng thẳng người lên. Gerbier nhận thấy tuần lễ cuối cùng quả tình rất căng thẳng đối với Legrain. Khuôn mặt cậu bỗng tộp hẳn đi làm đôi mắt như to hơn. Sống mũi cậu mảnh như một chiếc xương cá. Quả táo Adam nơi cổ họng tự nhiên lồi hẳn lên.

- Em phải bình tĩnh và kiềm chế cảm xúc, Gerbier nghiêm nghị nói. Từ giờ đến ngày thứ bảy, em phải lấy lại sức khỏe. Chúng ta sẽ phải chạy bộ ít nhất là năm kilômét. Em phải ăn phần súp trưa của anh, rõ chưa?

- Em sẽ làm theo lời anh, anh Gerbier. - Mà em ngủ chưa đủ đâu. Ngày mai, phải đến trạm xá xin thuốc ngủ về mà uống.

- Mai em sẽ đi, anh Gerbier.

Legrain đi làm sớm hơn thương lệ. Gerbier tiễn Legrain ra đến tận ngoài sân.

- Thêm ba đêm ở đây nữa thôi là xe của Bison sẽ đến, Legrain nói.

Nói rồi Legrain chạy như bay đến chỗ làm. Gerbier dõi theo Legrain và nghĩ bụng: "cậu ta còn trẻ quá, rồi cậu ấy sẽ chín chắn hơn".

Đến bữa ăn trưa, Gerbier đưa cho Legrain chiếc gamen đựng khẩu phần ăn của mình nhưng Legrain lắc đầu.

- Em biết chúng ta đã thống nhất với nhau như vậy nhưng em không thể, nó làm tim em đau nhói, Legrain nói.

- Vậy thì cầm lấy phần bánh mì của anh, Gerbier nói. Để đến lúc làm việc mà ăn.

Legrain ngượng ngập, luống cuống dứt miếng bánh mì đen vào trong túi áo đồng phục. Mặt cậu ngây thộn ra.

- Làm sao em có vẻ rầu rĩ thế, Gerbier nhận xét. Legrain không trả lời mà đi thẳng về trạm điện. Buổi tối, cũng không thấy cậu đòi Gerbier kể về Bison và những tấm gương anh hùng khác.

- Em đã đến trạm xá lấy thuốc chưa? Gerbier hỏi. - Em lấy và uống rồi. Chắc là ngủ được ngay bây giờ đây, Legrain nói.

Ngày thứ năm, cách cư xử của Legrain còn kỳ lạ hơn. Cậu không ăn trưa mà ở lì trong lán đợi trời tối. Cậu không trò chuyện với Gerbier như mọi hôm mà lại chăm chú theo dõi nhóm người chơi domino. Thế rồi cậu chìm ngay vào giấc ngủ rất say.

Thứ sáu, Legrain cãi nhau với viên dược sĩ vì một lý do không đâu. Cậu chửi viên dược sĩ là tên tư sản bẩn thỉu. Lúc đó, Gerbier chẳng nói gì hết. Nhưng khi tất cả đã chìm vào bóng đêm tĩnh mịch, Legrain thì có vẻ như đã ngủ, Gerbier nắm chặt tay Legrain và hỏi:

- Có cái gì không ổn hả Legrain? - Không... không có gì hết, anh Gerbier ạ, Legrain đáp.

- Hãy trả lời anh đi, Gerbier nói. Em không còn tin nữa à? Em bị căng thẳng quá rồi sao? Anh cam đoan với em là về phần anh, tất cả đều đúng như chúng ta đã bàn.

- Em biết, anh Gerbier. - Thế còn về phía em?

- Mọi việc sẽ êm thấm, anh có thể hoàn toàn yên tâm.

- Thế thì còn chuyện gì nữa vậy?

- Em không biết, anh Gerbier, thật mà... Em đau đầu. Tim em đập loạn xạ.

Gerbier nhíu đôi lông mày lại giống như ban ngày anh vẫn làm khi muốn nhìn thẳng vào mặt ai đó mà khám phá ra điều bí mật họ cố tình giấu. Nhưng trong màn đêm đen như mực,

anh đành chịu bất lực.

- Chắc tại em đã uống quá nhiều thuốc ngủ, Gerbier nói.
- Chắc thế, Legrain nói.
- Ngày mai khi nhìn thấy ô tô của anh Le Bison, em sẽ khỏe thôi, Gerbier nói.
- Le Bison, Legrain lặp lại.

Nhưng rồi mọi chuyện đã chấm dứt tại đó.

Về sau này, Gerbier rất hay nhớ lại tính chất dữ dằn và sự vô thức của cuộc đối thoại trong đêm ấy.

* * *

Sáng thứ bảy trên đường đi dạo như thường lệ, Gerbier đi ngang qua trạm điện. Từ ngày người kỹ sư già người Áo bị bọn lính bắt đi, tại đây chỉ có một mình Legrain làm việc. Gerbier rất hài lòng khi thấy Legrain có vẻ bình tĩnh.

- Tất cả đã sẵn sàng, chàng trai trẻ nói.

Gerbier kiểm tra lại công trình của Legrain. Hệ thống đồng hồ tính thời điểm ngắt điện được thiết kế với sự thông minh và độ khéo léo đến hoàn hảo. Dòng điện sẽ ngắt vào đúng giờ đã định.

- Yên tâm đi, Legrain nói, bọn lính trực đêm ngu dốt cần ít nhất bốn mươi phút mới chữa được sự cố này.

- Không ai làm việc này cừ hơn em. Cứ như thể là chúng ta đã ở bên ngoài rồi ấy, Gerbier nói.

- Cảm ơn anh Gerbier, chàng trai trẻ thì thầm.

Đôi mắt cậu rực sáng.

* * *

Khi tia nắng cùng tắt ngấm thì cũng là lúc viên thiếu úy, viên dược sĩ và gã nhân viên thương mại kết thúc ván chơi domino cuối cùng. Thời khắc nhá nhem dần về trên cao nguyên từng đụn mây xám ngoét. Duy chỉ có thứ ánh sáng dữ dằn, hắt ra từ những ngọn đèn đường, tạo thành một đường tròn cố định bao bọc quanh cao nguyên như muốn nhốt buổi chiều tàn vào trong khu trại. Con đường nhỏ giữa những hàng rào dây thép gai được thứ ánh sáng gay gắt ấy soi rọi nổi bật hẳn lên. Đằng sau vành đai ánh sáng là một quang cảnh tương phản hoàn toàn, đó là nơi bóng đêm đã ngự trị. Trước căn lán, Gerbier và Legrain ngồi im ngắm những ngọn đèn lặng lẽ sáng trên hàng rào dây thép gai. Thỉnh thoảng Gerbier lại lần sờ trong đáy túi quần của mình một dụng cụ mà Legrain đã lấy ở xưởng về để chốc nữa uốn cong dây thép gai lên phía trên. Một tên lính gác đội bê rê kêu to:

- Điể danh.

Legrain và Gerbier bước vào lán. Tên lính gác đếm số người trong lán rồi đóng cửa. Bóng tối lại càng dày đặc hơn. Mọi người mò mẫm, sờ soạng lần tìm về chỗ nằm. Viên thiếu úy, gã nhiên viên thương mại và viên dược sĩ thỉnh thoảng trao đổi với nhau một vài câu. Chuyện trò mỗi lúc một rời rạc dần. Gerbier và Legrain lặng im. Những người nằm xung quanh đã chìm vào giấc ngủ, thở ra những tiếng phì phò đều đều quen thuộc. Gerbier và Legrain vẫn im lặng.

Gerbier cảm thấy hài lòng về sự im lặng của Legrain. Anh đã lo Legrain không thể chịu đựng được sự chờ đợi này. Legrain đặt máy hẹn giờ xảy ra sự cố vào lúc đúng nửa đêm. Còn phải đợi khoảng một giờ đồng hồ nữa. Gerbier hút liền mấy điếu thuốc lá rồi đi lại phía cửa ra vào, dùng cái móc mở khóa không một tiếng động nhỏ. Anh đẩy cửa, nhìn vòng ánh sáng mạnh mẽ bao bọc cao nguyên. Gerbier quay trở về chỗ nằm và nhắc:

- Chuẩn bị sẵn sàng đi, Roger. Không còn lâu nữa đâu.

Gerbier nghe rõ nhịp tim hồi hả đập thành thịch trong lồng ngực Legrain.

- Anh Gerbier, em phải nói với anh một điều, Legrain thì thảo một cách khó khăn.

Cậu cố gắng lấy lại nhịp thở bình thường: - Em không đi với anh đâu.

Mặc dù Gerbier là người rất tự chủ nhưng lúc đó cũng không thể kiềm chế được. Anh phát ra một tiếng kêu to bất cần. Một lúc sau, Gerbier mới bình tĩnh lại và nói bằng âm vực quen thuộc mà hai người vẫn thường nói trong bóng tối.

- Em sợ à? Anh hỏi nhỏ. - Ôi, anh Gerbier! Legrain rên rỉ. Gerbier cũng dám chắc Legrain không sợ. Anh dám chắc như đinh đóng cột dù không nhìn thấy gương mặt của Legrain.

- Hay em nghĩ không đủ sức chạy? Gerbier nói. Anh sẽ cõng em nếu cần.

- Em chạy được. Thậm chí em có thể chạy xa nữa, Legrain nói.

Gerbier cũng cảm đúng là như vậy. - Em sẽ giải thích cho anh, anh Gerbier, chỉ cần anh đừng nói gì hết, Legrain nói. Em phải giải thích thật nhanh, mà em thấy khó quá.

Phối Legrain phát ra những tiếng khò khè. Cậu ho xong, nói tiếp:

- Theo lời anh, em đến gặp bác sĩ để xin thuốc về uống. Ông bác sĩ thật tốt bụng và là người hiểu biết. Chính ông đã sắp xếp cho em ở cùng với Armel vì khi trời mưa cái lán này không bị dột nên sàn nhà luôn luôn khô. Ông ấy không thể làm gì hơn được nữa. Nói vậy để anh hiểu rằng ông ấy là người có thể trò chuyện được. Thấy sắc mặt của em không tốt nên ông ấy đã nghe bệnh cho em. Em không hiểu hết tất cả những điều ông ấy nói... chỉ biết rằng một lá phổi của em đã bị hỏng hoàn toàn, lá còn lại cũng nặng. Ông tỏ ra rất ái ngại cho em vì bị nhốt ở đây mà chẳng có hy vọng gì được thả tự do. Nhân đó, em hỏi nếu được tự do ở bên ngoài thì triển vọng sức khỏe của em sẽ như thế nào. Ông ấy trả lời nếu nghỉ ngơi tại nhà điều dưỡng trong hai năm thì em có thể bình phục. Nếu không, em chỉ còn là người bỏ đi. Em bước ra khỏi phòng khám như người chết rồi. Anh cũng thấy đấy... Lúc nào em cũng nghĩ về những điều anh kể với em về kháng chiến. Cho đến tận sáng ngày hôm nay em mới hiểu ra rằng em không thể bỏ trốn cùng với anh.

Gerbier thấy mọi chuyện thật khó tin, nhưng đó lại chính là sự thực. Anh những tưởng

không bao giờ lại hành động thiếu suy nghĩ. Thế mà điều đó đã xảy ra. Anh đốt cháy lên trong Legrain một ngọn lửa bằng những câu chuyện kháng chiến chỉ nhằm mục đích duy nhất là chinh phục hoàn toàn Legrain. Đó là việc làm mù quáng mà anh không hề tính toán. Anh không ngờ lại thu được một kết quả như vậy. Gerbier nói:

- Anh không đời nào bỏ rơi em. Anh có tiền và sẽ tìm thêm cách khác nữa. Em sẽ được che chở và chăm sóc. Em sẽ bình phục hoàn toàn.

- Không phải là vì điều đó mà em muốn đi với anh, anh Gerbier. Chàng trai bình tĩnh nói rành rọt trong bóng tối. Em muốn trở thành liên lạc viên. Em không muốn giành lấy phiếu ăn của bạn bè để chăm sóc cho một chút sức khỏe cá nhân. Em không muốn làm gánh nặng cho kháng chiến. Anh đã cho em hiểu quá rõ kháng chiến là như thế nào rồi.

Gerbier thấy không còn đủ sức để trả lời Legrain. Legrain nói tiếp:

- Dù sao em cũng rất hài lòng vì đã hiểu kháng chiến. Em không bất hạnh nữa đâu. Em hiểu cuộc sống và em yêu nó vô cùng. Bây giờ em cũng được giống như anh Armel rồi. Em đã có lòng tin.

Chàng trai có vẻ phấn chấn lên đôi chút, còn giọng nói bỗng trở nên dữ dằn:

- Nhưng em không chờ đợi công lý ở thế giới bên kia, anh Gerbier à. A giục bạn bè trên toàn thế giới hãy khẩn trương lên. Em muốn được chứng kiến cái chết của bọn người có đôi mắt trống rỗng.

Legrain dừng lời. Im lặng bao trùm không gian tĩnh mịch. Không ai để ý thời gian bao lâu đã trôi qua. Cả hai ngồi bất động chăm chú nhìn qua khe cửa. Họ thấy những chùm sáng rọi ra từ những ngọn đèn đường. Bỗng ánh sáng nhất loạt tắt phụt. Họ cùng đứng bật dậy. Bóng tối của tự do bên ngoài tràn vào hòa lẫn cùng với bóng tối nơi ngục tù. Gerbier và Legrain đi ra cửa lán.

Bất chấp nguy hiểm và mọi lời lẽ hợp lý của Legrain, Gerbier còn cố nói tiếp:

- Khi chúng phát hiện ra có phá hoại ngầm, lại thấy anh đã bỏ trốn, chúng sẽ điều tra và sẽ nghi cho em.

- Bọn chúng còn có thể làm gì với em hơn nữa? Legrain thầm thảo.

Gerbier vẫn chưa chịu đi. - Em lại còn giúp thêm được cho anh nữa đấy. Chúng sẽ đến tìm em để nhờ sửa chữa sự cố. Em sẽ ra ngoài thật nhanh để chúng không kịp nhận thấy trên nệm của anh không có người. Em sẽ làm cho sự cố rối tung rối mù lên ít ra là thêm nửa giờ đồng hồ nữa. Lúc đó, anh đã đi thật xa cùng với anh Le Bison rồi.

Gerbier nhảy qua bậc cửa.

- Xin em hãy suy nghĩ lại lần cuối cùng, Gerbier nói gần như van nài.

- Làm gánh nặng cho người khác hoàn toàn không phải là bản tính của em, Legrain trả lời. Bắt đầu tham gia kháng chiến với việc làm như vậy thì lại càng không được.

Gerbier lách ra ngoài qua hai cánh cửa và không quay đầu lại. Anh chui qua một lỗ hõm lớn

giữa dây thép gai và chỗ mặt đất trũng sâu nhất. Có đến hàng trăm bạn anh đã muông tượng ra cảnh này nay mới thành hiện thực.

Legrain cẩn thận đóng chặt cửa, đi về chỗ nằm tồi tàn. Anh cẩn chặt răng vào chiếc khăn phủ đệm, nằm im, ngoan ngoãn và căng thẳng.

Chu' thi'ch:

(1-) Đội lính của Pháp nhưng gồm những thanh niên tình nguyện nước ngoài (ND).

Chương 2

HÀNH HÌNH

Theo một bức điện của tổ chức, Paul Dounat (bí danh hiện tại là Vincent Henry) phải đến Marseille vào khoảng giữa trưa và đợi gặp một người bạn trước Nhà thờ. Mấy phút sau khi Dounat có mặt tại chỗ hẹn, có một chiếc xe hơi chạy vượt qua rồi dừng lại cách đó chừng độ ba mươi mét. Một người đàn ông vóc dáng nhỏ bé bước xuống xe. Người này đội mũ nhung, khoác áo choàng màu hạt dẻ đậm. Khi bước đi, đôi vai của anh ta đảo đi đảo lại rất mạnh theo nhịp chân. Người đàn ông này tiến thẳng đến trước mặt Dounat và chìa ra tấm thẻ cảnh sát:

- Cảnh sát đây, cho xem giấy tờ.

Dounat vâng lời. Bộ giấy tờ tùy thân giả mạo thật là hoàn hảo. Người đàn ông đội mũ nhung nói bằng giọng nhã nhặn hơn:

- Giấy tờ của anh hợp lệ. Tuy nhiên, xin mời anh về nhiệm sở của chúng tôi ít phút để kiểm tra.

Dounat nghiêng mình. Anh chẳng lấy điềm đó làm phiền lòng.

Người lái xe đứng ngay cạnh cửa ô tô. Khổ người anh ta to lớn, cái mũi gãy dập như mũi của một tay đấm bốc hạng nặng. Anh ta mở cửa xe và đẩy Dounat vào bên trong bằng một động tác thô bạo thật ăn khớp với tạng người. Người đàn ông đội mũ nhung cũng trèo ngay lên xe theo gót chân Dounat. Chiếc ô tô chạy đi rất nhanh qua chỗ đường dốc. Dounat ngồi chết vào một góc, ngửa đầu ra đằng sau để tránh con mắt tò mò của người đi đường. André Roussel, còn có tên là Philippe Gerbier, tháo bỏ bộ ria mép. Máu trong người Paul Dounat bất ngờ đổ dồn hết về tim. Trên chiếc ghế phụ trong xe, anh ta quy xuống như người bị trật khớp.

Người cảnh sát giả danh lau mồ hôi vã ướt đầm khoảng hói tròn trên đỉnh đầu, nhìn cái mũ với vẻ chán ngán và làu bàu:

- Công với việc, thật là bẩn thỉu hết sức. - Félix, anh có ghét những cái mũ nhung cũng chỉ tổ nhục người, kiểu gì thì anh cũng cứ phải đội nó, Gerbier nói một cách lơ đãng.

- Biết rồi, Félix lâu bầu, nhưng tôi chỉ đội khi xuống xe.

Pau Dounat nghĩ thầm: "Vậy là họ sẽ giết mình". Anh nghĩ như vậy với một sự thờ ơ. Anh không còn biết sợ nữa rồi. Cú sốc đầu tiên đã rút kiệt trong anh mọi cảm xúc. Bất kể lúc nào cũng giống như lúc này, khi không còn lựa chọn, Dounat ngoan ngoãn bằng lòng với điều tồi tệ

một cách dễ dãi kỳ lạ. Anh chỉ muốn uống một chút gì đó thật mạnh. Mạch máu của anh như rỗng tuếch.

- Nhìn hẩn kia, Félix nói với Gerbier. Chính hẩn đã bán đứng anh, bán Zéphyr và cả trạm điện đài đấy.

Gerbier tỏ ý công nhận bằng một cái nhún vai nhẹ. Anh không muốn nói. Anh không muốn suy nghĩ gì hết. Tất cả được làm sáng tỏ bằng chính thái độ của Paul Dounat: sự phản bội và toàn bộ lô gích của nó. Dounat bị người yêu lôi kéo vào kháng chiến. Cô ấy càng tác động mạnh mẽ đến anh thì anh lại càng tỏ ra là người có ích, thông minh và dũng cảm. Khi Françoise bị bắt, Dounat chỉ còn hoạt động theo quán tính. Rồi đến lượt Dounat cũng bị bắt nhưng lại được thả ra nhanh chóng, Dounat đã trở thành một công cụ của cảnh sát.

"Nhẽ ra khi Françoise bị bắt chúng ta phải thôi không sử dụng anh ta nữa, Gerbier hối hận nghĩ. Đây là một sai lầm. Nhưng kháng chiến có quá ít người trong khi có bao nhiêu nhiệm vụ cần phải hoàn thành".

Gerbier châm một điếu thuốc. Qua làn khói, trông Dounat lại càng có vẻ lờ mờ, nhu nhược hơn so với ngày thường. Sinh ra trong một gia đình tốt... biết cư xử lịch sự... có đường nét hài hòa... Nốt ruồi ngay chính giữa môi trên làm ai cũng phải chú ý đến cái miệng đẹp, rất dịu dàng của Dounat. Khuôn mặt anh ta nhẵn nhụi, trơn tru, đường nét mờ nhạt, cái cằm hơi mờ và thiếu quyết đoán.

"Sự lười biếng thể hiện ý chí", Gerbier nghĩ một cách lơ đãng. "Cần phải có người nào biết quyết định thay thế vào vị trí của Dounat. Françoise làm cho anh ta hành động, rồi đến cảnh sát làm cho anh ta tố giác đồng đội và bây giờ làm chúng ta là cho anh ta phải chết...".

Gerbier nói to:

- Paul này, tôi tin rằng thử thách anh cũng vô ích.

Dounat thậm chí không thèm ngẩng đầu lên. Gerbier tiếp tục hút thuốc. Anh cảm thấy buồn phiền khi nghĩ đến những thủ tục chán ngắt nhưng cần thiết phải làm. Đó là những việc tiếp theo phải làm như làm báo cáo... gửi hai chỉ thị... thảo các bức điện số hóa và gửi đi Luân Đôn... hẹn gặp tổng chỉ huy từ Paris đến, chọn trạm liên lạc ngày mai...

- Không thể tăng tốc được nữa sao? Gerbier hỏi Félix.

- Chắc là không, Félix nói. Le Bison là tay lái cừ đấy. Anh ta đạt được vận tốc tối đa mà xe vẫn êm ru.

Dounat lấy tay chống cằm nhìn ra ngoài bờ biển. - Tôi cũng rất vội, Félix nói tiếp, mà lại phải quay trở đây. Tôi phải thay ghi đông xe đạp cho một cậu bé liên lạc ven, đêm nay lại phải đón một tổp nhảy dù.

- Giấy tờ giả mạo mới đâu? Gerbier hỏi. - Tôi mang theo người đây rồi, Félix nói. Tôi đưa cho anh ngay bây giờ nhé?

Gerbier gật đầu.

Paul Dounat hoàn toàn hiểu rằng sở dĩ hai người đàn ông này có thể thoải mái nói chuyện với nhau đến như vậy mặc dù có anh ta bên cạnh là vì họ yên tâm về sự lặng im của anh, sự lặng im vĩnh viễn. Mỗi lo ngại của họ sắp kết thúc rồi - và giây phút ấy đang tới gần - đó là lúc anh ta bị xóa tên khỏi thế giới loài người. Bản án này chẳng hề gây cho Dounat mảy may phiền muộn hay chút xiu vương mắc nào. Đối với Dounat, chết là một kết cục tất yếu. Với một ý nghĩa nào đó thì cái chết đã thuộc về quá khứ. Chỉ riêng thực tại thôi cũng đủ giá trị lẫn ý nghĩa. Giờ đây khi chiếc xe hơi vượt qua chân cảng Vieux Port, thực tại này hiện ra mới diệu kỳ làm sao: mặt biển xanh biếc trải rộng mênh mông, nổi lên những hòn đảo nhỏ có khía tai bèo nom giống như những chiếc thuyền gan ngày xưa, những ngọn đồi khô cằn và trơ trọi, bãi cát trắng xóa dường như đang dang tay ra nâng cả một vùng trời ở bên bờ vịnh lên cao.

Khi chiếc xe chạy ngang qua khách sạn Corniche, Dounat bất chợt thấy hiện ra trước mắt mình gương mặt Françoise. Hình ảnh cô trải rộng và hòa lẫn trong những nét đẹp đặc sắc giữa một vùng thiên nhiên thơ mộng và diệu kỳ. Françoise đang đứng trên mỏm một dèo đất chạy dài ăn sâu ra ngoài biển.

Cô mặc một chiếc váy điểm hoa, hở cổ và đôi cánh tay. Khuôn mặt cô tắm đắm ánh sáng rực rỡ và cái nóng bức của mùa hè. Dounat nhẹ nhàng, âu yếm mơn trớn chiếc gáy rất đẹp của Françoise; cô hơi ngửa đầu ra đằng sau làm Dounat nhìn thấy cổ, đôi bờ vai và bộ ngực phồng lên, căng ra, như những trái cây chín mọng. Françoise ôm Dounat, hôn lên nốt ruồi ở giữa môi trên của anh.

Dounat vô ý chạm tay vào một vết bẩn màu nâu. Gerbier lơ đãng quệt tay vào bộ râu cứng rập mà anh chưa cạo kể từ khi trốn thoát khỏi khu trại L... Félix chán ngán nhìn chiếc mũ nhung.

Con đường có một chỗ ngoặt làm khách sạn Corniche vượt ra khỏi tầm nhìn của Paul Dounat. Hình ảnh của Françoise với mái đầu ngửa ra đằng sau cũng biến mất. Dounat cũng chẳng tiếc nuối điều đó. Những trò chơi vừa rồi đã vĩnh viễn thuộc về một thời khác. Một cuộc sống mới vẫn còn chưa bắt đầu.

Félix gõ gõ mép của chiếc mũ nhung lên trên mặt kính ngăn giữa người ngồi sau và người lái xe. Sau đó, anh chụp cái mũ lên trên đỉnh đầu, vào giữa chỗ hói. Chiếc xe dừng lại. Paul Dounat ngừng ngắm biển, đưa mắt sang phía bên kia đại lộ. Ở đó là một cái đồi dốc thẳng đứng. Trên sườn đồi có rất nhiều chòi và những ngôi nhà nhỏ tách biệt, nằm khiêm nhường trong tĩnh lặng, nom có vẻ nghèo khổ. Chiếc xe dừng lại ở cuối con phố nhỏ, đường đi không rải nhựa mà cũng không có vỉ hè. Con phố trải dài từ khu nhà thấp tới những khu vườn nhỏ buồn bã, trông giống như một con đường độc mộc giữa vùng đồi núi.

Người lái xe hạ tấm kính chắn sau lưng xuống nói với Gerbier:

- Xe không vượt được đường dốc đứng như thế này. - Máy kêu rất to và mọi người sẽ đổ xô ra cửa sổ xem chúng ta, Félix nói.

Gerbier nhú mày chăm chú nhìn Paul Dounat. Paul Dounat, vẻ thờ ơ, tiếp tục nhìn ra phía biển.

- Chúng ta sẽ đi bộ, Gerbier nói. - Vậy thì tôi sẽ dẫn đường, người lái xe nói. Người lái xe có

giọng nói khàn của người nghiện thuốc lá, uống quá nhiều bia rượu, và phải la hét quá lâu. Khuôn mặt của anh thô kệch và rám nắng che gần kín khung cửa kính của chiếc xe hơi.

Gerbier nhìn lại Dounat và nói:

- Không cần đâu, Guillaume. - Không cần đâu, Félix cũng nói. Đến lượt người lái xe cũng đưa mắt nhìn Paul Dounat rồi lẩm bẩm:

- Thế cũng được.

Một đoàn tàu hỏa kêu rầm rập, chở đầy hành khách tiến đến. Khi đoàn tàu đi qua, Gerbier mở cửa xe, giữ một bên tay Dounat còn Félix giữ tay bên kia.

- Bây giờ tôi đi lấy nhu trang, khoảng nửa đêm sẽ quay lại, người lái xe nói.

Dounat trèo lên con phố dốc đứng, hai bên bị Gerbier và Félix giữ chặt. Thoạt trông ngỡ anh đang đi giữa hai người bạn. Dounat nghĩ đến cách mà cộng sản thỉnh thoảng vẫn thanh toán những kẻ phản bội: họ mang hẳn ra ngoài bờ biển, đánh cho đến chết, lột trần truồng ra, rồi bỏ vào trong một cái rọ sắt và quăng xuống biển. Tôm hùm sẽ chui qua lỗ dưới sắt vào trong, rửa gọn xác tên phản bội. Buổi tối hôm Dounat nghe kể câu chuyện này, Françoise cũng có mặt. Niềm say mê tàn nhẫn làm cho khuôn mặt của Françoise thường ngày rất đổi dịu dàng, vui tươi bỗng đỏ bừng lên. "Tôi rất muốn tham gia vào một cuộc hành hình như thế", Françoise nói. "Không có một cái chết nào cho đủ bắn thủ xứng đáng với những kẻ đã bán rẻ đồng đội của mình". Paul Dounat nhớ như in tiếng nói chát chúa với cái cổ đỏ lựng của người tình.

Giữa Gerbier và Félix, Dounat ngoan ngoãn trèo lên trên con phố cao đầy bụi.

Ở các bậc cửa, thỉnh thoảng có phụ nữ mặc jupe đen, đầu tóc bù xù, uể oải chở đi chở lại những miếng thảm trải giường. Bọn con nít đùa nghịch trong các mảnh vườn nhỏ bắn thủ. Một người đàn ông đứng tựa lưng vào hàng rào vừa gãi gãi gót chân trần trong đôi dép păngtúp, vừa nhìn ba người qua đường. Mỗi khi thấy một người nào đó, Félix lại nắm chặt hơn khẩu súng cất sâu trong túi quần, gần từng tiếng vào tai Paul Dounat:

- Chỉ kêu lên một tiếng thôi, tao sẽ bắn mày ngay lập tức.

Trái lại, Gerbier cảm thấy rất yên tâm vì tất cả những gì mà tay anh đang nắm giữ chỉ là một sự bạc nhược, ngoan ngoãn. Một lần nữa chán ngán sâu sắc lại xâm chiếm anh.

Cuối cùng, họ rẽ vào con ngõ cắt chặt hẹp có những bức tường tối tăm bao quanh chắn hết ánh sáng trời. Tận cùng là hai cái chòi giống hệt nhau, nằm xoay lưng với nhau. Cửa chớp ở chòi bên trái được nâng lên.

- Chúa ơi, Félix nói rồi đứng sững lại, khuôn mặt tròn thật thà hiện rõ sự bối rối.

- Chòi của chúng ta ở bên phải, Félix nói với Gerbier, là cái đóng cửa.

Félix vẫn còn lầu bầu. - Ngày trước, lúc ta thuê ở đây, chòi bên cạnh vẫn còn bỏ hoang, anh nói tiếp.

- Tiếc thật! Nếu còn bỏ hoang thì chúng ta sẽ không bị bên đó chú ý, Gerbier nói. Thôi, vào đi.

Ba người đàn ông rảo bước. Khi đến nơi, cửa chòi bên phải dường như tự động mở ra, cả ba cùng đi vào trong. Một thanh niên đứng ngay phía sau khép cửa, kéo tấm lưới chắn ô rình xuống, rồi khóa lại. Không gian im ắng nhưng căng thẳng như một sợi dây đàn. Gerbier nhận thấy, ngoài người thanh niên được chọn để tham gia vào việc xử tội Dounat, tại đây còn có thêm một nhân chứng nữa khi anh nghe thấy tiếng thì thầm dứt khúc:

- Cái phòng cuối cùng... hãy đi vào trong cái phòng cuối cùng.

Félix túm lấy gáy Dounat đẩy đi và bước theo sau. - Có phải... tên phản bội... cần... Cậu thanh niên hồi nãy đứng đón ở cửa hỏi bằng một giọng rất khó nghe.

- Chính hử, Gerbier nói. - Còn anh là chỉ huy à?

- Tôi được lệnh thi hành vụ xét xử này, Gerbier nói. Rồi họ đi vào căn phòng phía trong cùng. Những cánh cửa chớp được kéo xuống. Ánh sáng đột ngột bị chặn lại phía ngoài làm cả căn phòng tối bùng. Sau đó vài giây, khi đã quen mắt với bóng tối, người ta thấy những tia ánh sáng lọt qua chỗ hở giữa các thanh mè nổi không khít. Nhờ vậy, mọi vật lại trở nên rõ ràng. Gerbier có thể nhận ra lớp phủ sơn mài của những tấm thạch cao lát trần bị ngấm nước, vết thấm loang lổ trên tường và hai chiếc ghế cộc cạch không thành bộ; đệm ngủ thì được trải luôn xuống đất rồi phủ chăn bông lên trên. Gerbier cũng có thể nhìn rõ từng động tác và thái độ của người thanh niên do Félix chọn để giúp họ hành hình Dounat. Vóc người anh ta cao lớn, quần áo giản dị. Nếu nhìn những đường nét rõ ràng trên khuôn mặt, với đôi mắt hơi lộ mà đoán thì anh có vẻ là người dễ xúc cảm.

Félix chìa chiếc mũ nhung về phía người thanh niên, nói với Gerbier:

- Đây là Claude Lemasque.

Gerbier mỉm cười. Anh tin rằng tên gọi thường cho thấy một phần tính cách của con người. Claude Lemasque đến với kháng chiến vì anh có niềm tin vào các tổ chức bí mật.

- Cậu ấy nài nhĩ mãi mong được giao một nhiệm vụ cho ra trò, Félix nói thêm.

Lemasque hấp tấp nói với Gerbier: - Tôi đến sớm hơn một tiếng đồng hồ để sắp xếp lại mọi thứ. Vì thế tôi biết tai họa xảy ra trước các anh. Họ đến sáng nay, cùng lắm là đêm qua. Tối hôm qua, tôi cũng qua đây nhưng chòi bên đó còn chưa có người.

Khi thấy tấm lưới sắt bên đó được nâng lên, tôi chạy ngay đi gọi điện thoại cho Félix, nhưng lúc đó Félix đã lên đường rồi. Cho nên tôi chẳng còn làm gì được nữa.

- Đúng thế, thế thì còn làm gì được nữa, Gerbier chậm rãi nói, giọng đều đều.

Cậu thanh niên này nói nhiều quá, quá bé và quá nhanh.

- Chỗ này tốt đấy, Gerbier nói, chúng ta sẽ thu xếp ổn thỏa thôi.

- Nếu các anh đồng ý, chúng ta có thể bắt đầu thẩm cung, Lemasque nói. Tôi chuẩn bị đầy đủ cả trên căn gác xép kia. Nom cũng hơi giống tòa án đấy. Trên đó có sẵn bàn, ghế và giấy viết.

Gerbier mỉm cười và nói: - Đây không phải là một vụ xử kiện. - Đây phải là một vụ xét xử,

Félix nói, có vẻ đã mất hết kiên nhẫn.

Từ túi quần của Félix thò ra cái báng súng mà suốt từ nãy tới giờ anh không hề rời tay. Ánh kim loại sáng lên trong bóng tối lơ mờ. Lần đầu tiên Lemasque đá mắt nhìn về phía Dounat. Còn Dounat đứng dựa lưng vào tường và không nhìn một ai.

Đối với Dounat, những người đứng xung quanh anh vẫn chỉ là những chiếc bóng vô hồn. Trái lại, đồ vật lại chứa một sức mạnh mà Dounat chưa bao giờ cảm nhận được. Từ cái trần nhà bị thấm nước, đến những tấm vách ngăn mỗi một, và ngay cả các đồ gỗ nữa, tất cả dường như đang lắng nghe, quan sát và thấu hiểu. Những đồ vật có đặc tính riêng, có chất liệu và linh hồn của cuộc sống mà bản thân Dounat không còn nữa. Nhưng rồi cuối cùng, đôi mắt anh dừng lại trên tấm chăn phủ giường màu đỏ nâu và mờ xỉn. Dounat đã nhận ra nó! Trên đường thi hành nhiệm vụ, anh từng có nhiều dịp may mắn được gặp Françoise tại những khách sạn đáng ngờ hay trong những ngôi nhà nghèo khổ. Dounat vẫn không rời mắt khỏi nó - chiếc chăn phủ giường. Đó cũng lại là một thế giới khác. Trong thế giới ấy, mọi sự cầu kỳ, tinh tế đều không có chỗ tồn tại. Chỉ có sự tình cờ, cơn hiểm nguy của các nhiệm vụ bí mật mang đến cho tình yêu cả hình hài lẫn sắc màu của nó. Lúc đó, Françoise ngồi trên tấm khăn phủ giường màu đỏ nâu, vừa chải tóc vừa kể cho Dounat nghe những công việc chính trong cuộc sống hàng ngày của cô bằng một giọng sung sướng đến ghen nào. Cô yêu công việc này, cô yêu những người chỉ huy, yêu bạn bè, đồng đội, cô yêu nước Pháp. Dounat cảm thấy dường như cô truyền sang anh một cách rất thực tế niềm say mê của cô. Vậy nên anh cũng thế, cũng thấy yêu kháng chiến. Anh không còn thấy mệt mỏi, không còn thấy lo buồn vì cảnh sống không nhà cửa, không có đến cả cái tên gọi cho riêng mình. Anh không còn là một con người phải lẩn trốn pháp luật, bị vây đồn, lạc lối. Dưới tấm khăn phủ giường màu đỏ, anh ghì chặt cả đôi vai và bộ ngực của Françoise vào lòng. Cơ thể ấm áp, đầy hứng khởi và dũng cảm của Françoise trở thành chốn nương thân, nơi nương náu tuyệt diệu. Một sự an toàn tuyệt vời được dệt hình sao màu đỏ trùm lên niềm hạnh phúc.

- Thế nào? Félix vừa hỏi vừa rút hân khẩu súng ra khỏi túi.

- Không thể.. Không thể được... Lemasque nói. Tôi đến đây trước các anh. Người ta nghe thấy hết... Kìa...

Từ chòi bên cạnh, một cô bé gái bắt đầu cất tiếng hát, giọng cao chót vót, lạnh lạnh và đơn điệu. Bài hát như nâng cả căn buồng cao lên lơ lửng.

- Đây là giấy cuốn thuốc lá chứ không phải là tường, Lemasque như điên lên vì tức giận.

Félix lại đút khẩu súng vào túi và nhận xét:

- Chúng ta rất cần những bộ tiêu âm, nhưng những vị thánh người Anh sẽ không bao giờ gửi sang đâu.

- Đi với tôi, Gerbier nói, thử xem còn có góc nào tốt hơn không.

Gerbier và Félix ra khỏi căn buồng. Lemasque chạy nhanh lại chặn lấy cánh cửa như sợ Dounat trốn thoát. Nhưng Dounat không hề có một cử động nhỏ nào cả.

Chẳng có gì xảy ra giống như Lemasque đã tưởng tượng. Lemasque đã chuẩn bị tinh thần

với niềm hứng khởi sâu sắc là được mục kích một cảnh tượng kinh khủng nhưng cũng sẽ rất long trọng. Có ba người tham gia: một người chỉ huy của tổ chức, Félix và chính Lemasque. Trước mắt họ, tên phản bội sẽ van nài xin tha chết bằng những lời lẽ dối trá, bằng những tiếng kêu tuyệt vọng. Rồi người ta sẽ bị hấn đánh lừa. Chính Lemasque sẽ giết hấn, sẽ tự hào vì thấy rõ tim đen của tên phản bội. Thế nhưng thay vào cảnh tượng về công lý hùng tráng này... là bài hát của một cô bé gái, tiếng bước chân của những người đồng đội vang lên ở tầng trên. Còn trước mặt anh là người đàn ông với mái tóc màu hạt dẻ sáng, trẻ trung, có khuôn mặt buồn và nhu nhược, có một nốt ruồi ở giữa môi. Anh ta đang nhìn chăm chăm vào chiếc khăn phủ giường màu đỏ.

Nhưng thực ra, Dounat không còn thấy chiếc khăn ấy nữa. Điều anh ta nhìn thấy bây giờ là hình ảnh Françoise đang trần truồng giữa đám cảnh sát. Chúng tra tấn cô. Dần dần Dounat dựa hấn người vào tường. Anh gần như ngất đi.

Cô bé gái tiếp tục hát, giọng mỏng manh, lạnh lót. Tiếng hát dội lên thần kinh Lemasque làm anh bồn chồn đứng ngồi không yên.

- Làm sao mày lại có thể hành động như vậy cơ chứ? Bất chợt Lemasque hỏi Paul Dounat.

Dounat máy móc ngẩng đầu lên. Lemasque làm sao đoán nổi những hình ảnh nào đang diễn ra trong đầu Dounat, làm Dounat có cái nhìn hèn hạ, xấu hổ và bối rối đến như vậy. Nhưng anh thấy trong ánh mắt đó lộ lộ một sự khốn khổ của con người đến nỗi chỉ muốn thét lên thật to.

Gerbier và Félix đã quay trở lại. - Không có cách gì hơn nữa, Félix nói. Hầm bên này thông sang hầm hàng xóm. Tầng trên, âm thanh còn vang hơn cả ở đây nữa.

- Nhưng dù sao cũng phải làm gì đó, Lemasque thăm thì, đôi tay xương xẩu vung vẩy vì mất kiên nhẫn. Félix nắm chặt bàn tay thành nắm đấm và nói:

- Cần phải có một con dao thật khỏe, Le Bison thì lúc nào cũng mang theo người.

- Dao à? Lemasque thì thảo. Dao... Anh suy nghĩ không nghiêm túc gì cả.

Khuôn mặt tròn thật thà của Félix đỏ bừng. - Mày tưởng tao nói bỡn à, thằng ngu? Félix hăm hè.

- Cứ thử đi, em sẽ cản, Lemasque thăm thì. - Còn tao, tao sẽ vụn sạch răng mày, Félix nói. Gerbier mỉm cười, nụ cười nửa miệng.

- Thử trong phòng ăn, trong nhà bếp có cái gì giúp được không, anh nói với Félix.

Lemasque cuống cuống tiến lại gần Gerbier, thì thào vào tai anh:

- Không thể được, xin anh suy nghĩ lại đi. Thế là giết người.

- Thì chúng ta đến đây cũng là để giết người đấy chứ, Gerbier nói. Cậu có công nhận không?

- Em... Em công nhận... Lemasque lập bập. Nhưng không phải thế... cần phải...

- Có cách chứ gì? Tôi biết, tôi biết, Gerbier nói. Lemasque không quen với kiểu cười nửa miệng này của Gerbier.

- Em không sợ đâu, em xin thề, Lemasque nói. - Tôi hiểu, tôi rất hiểu... Đây là chuyện hoàn toàn khác, Gerbier nói.

- Anh biết không, đây là lần đầu tiên em làm việc này, Lemasque nói tiếp.

- Chúng tôi cũng vậy, đây là lần đầu tiên, Gerbier nói. Rồi chúng ta sẽ biết cả thôi.

Gerbier nhìn Paul Dounat đã hơi đứng thẳng người hơn một chút. Sự yếu đuối trong anh ta đã biến mất, chỉ còn lại hình ảnh Françoise. Giây phút cuối cùng đã đến.

Cửa mở.

- Mẹ kiếp, cái chòi bắn thiu, Félix nói, không có gì trong tay.

Anh có vẻ rất mệt mỏi, đưa mắt nhìn khắp phòng, nhưng cố tình chừa ra chỗ Dounat đang đứng.

- Tôi nghĩ, giọng Félix đục và tắc nghẹn, hay cứ để hấn lại đến đêm. Khi nào Le Bison quay lại, chúng ta sẽ có cách hay hơn.

- Không, Gerbier nói, chúng ta ai cũng bận. Hơn nữa, tôi muốn báo cáo lại với chỉ huy rằng nhiệm vụ đã được hoàn thành.

- Lay Chúa, dù sao thì cũng không thể chọc thủng sợ hấn bằng báng súng được, Félix nói.

Chỉ lúc đó, Paul Dounat mới giật mình và tỏ ra chú ý đến mọi người xung quanh. Anh đập đập hai cánh tay một cách yếu ớt rồi xòe rộng hai bàn tay và giơ ra trước mặt. Gerbier hiểu Dounat sợ phải đau đớn thể xác đến mức nào.

"Sợ hơn nhiều lần sợ chết", Gerbier nghĩ. "Chính vì vậy mà bọn cảnh sát mới có thể làm anh ta phản bội".

Gerbier nói với Félix: - Nhét giẻ vào miệng hấn. Khi Félix nhét xong cái khăn mùi xoa to tướng kẻ ca rô vào miệng Dounat làm Dounat ngã sòng soài trên đệm, Gerbier nói rành rọt:

- Bóp cổ. - Bằng tay à? Félix hỏi.

- Không, Gerbier nói, trong bếp có một cái giẻ lau, dùng được đấy.

Lemasque bắt đầu vừa đi vòng quanh căn phòng vừa bẻ ngón tay mạnh đến nỗi các khớp kêu lên răng rắc mà không hề hay biết. Bất chợt anh bịt chặt hai tai. Cô bé gái nhà bên lại bắt đầu hát. Gerbier nhìn thấy nét mặt kinh khủng của Lemasque và sợ anh ta phát điên lên mất. Gerbier tiến lại nắm thật chặt hai cổ tay của Lemasque.

- Xin cậu đừng có gây chuyện, Gerbier nói. Dounat cần phải chết. Cậu đến đây là vì việc đó và cậu phải giúp chúng tôi. Vì hấn mà một trạm điện đài của ta đã bị tiêu diệt, một đồng đội của ta ở Đức đã hy sinh. Cậu cho như thế còn chưa đủ hay sao?

Lemasque định lên tiếng nhưng Gerbier đã nói tiếp. - Cậu là cán bộ của tòa thị chính, tôi biết, lại còn là sĩ quan dự bị nữa. Công việc của cậu không phải là bóp cổ một người đàn ông không thể tự vệ. Félix là ông chủ xưởng sửa chữa ô tô còn tôi là kỹ sư. Nhưng cả cậu, Félix và tôi, chúng ta đều là người kháng chiến. Chính điều này làm thay đổi tất cả. Trước đây, cậu có

nghĩ rằng cậu sẽ rất vui mừng khi làm được những con dấu giả, những giấy tờ giả mạo và tự hào khi là một người cứ phải đổi họ đổi tên liên tục hay không? Cậu muốn được giao nhiệm vụ gì khó khăn hơn, giờ được điều đó. Vậy thì đừng có phàn nàn.

Félix quay trở lại không một tiếng động và đứng nghe.

- Chúng ta có một người chuyên hành hình những kẻ phản bội, Gerbier nói tiếp. Nhưng hôm nay anh ấy bận. Thế lại càng hay. Chúng ta cần chia xẻ với nhau gánh vác những công việc nặng nề nhất. Chúng ta phải học cách làm điều đó. Việc hôm nay ta làm hoàn toàn không phải là sự trả thù. Thậm chí cũng không phải là công lý. Đây là một điều cần thiết. Chúng ta không có nhà tù để bảo vệ chúng ta khỏi những kẻ nguy hiểm.

- Đúng vậy, Félix nói, Tôi rất tán thành với ý kiến của anh.

Khuôn mặt tròn thực thà của Félix đã trở nên thanh thản. Anh cẩn thận kéo thẳng và căng theo chiều dài của miếng giẻ lấy ra từ trong bếp. Lemasque tiếp tục run rẩy. Nhưng sự run rẩy yếu ớt dần, giống như người vẫn còn run mình sau một trận cảm cúm.

- Đặt Dounat ngồi lên ghế, Gerbier nói. Félix đứng phía trước. Tôi đứng phía sau giữ cánh tay, còn Lemasque giữ đầu gối.

Dounat hoàn toàn không chống cự lại. Gerbier hơi ngạc nhiên vì không ngờ mọi việc lại diễn ra dễ dàng đến thế, đặc biệt là trong anh xúc cảm không hề bị xáo trộn. Gerbier đi vòng ra sau lưng ghế. Đầu Dounat rũ xuống. Nhưng đến lúc nắm đôi vai Dounat, Gerbier hơi do dự. Anh vừa nhìn thấy trên cổ Dounat, chỗ dưới tai một chút, có một nốt ruồi ở ngay giữa môi trên. Dấu chấm nhỏ màu nâu làm vùng da xung quanh như trở nên sống động, dịu dàng và mềm mại hơn, gợi cho người ta nghĩ đến một đứa trẻ con ngây thơ. Gerbier cảm thấy da thịt này, quả thật, không phải là một thứ có thể chịu đựng được tra tấn. Nó làm cho sự phản bội của Dounat cũng biến thành vô tội. Le Bison có thể đương đầu được với mọi cuộc tra tấn. Cả Félix nữa. Và ngay chính Gerbier cũng vậy. Nhưng Dounat thì không và hoàn toàn có thể là cả cậu thanh niên vừa thở hổn hển vừa gắng giữ chặt đầu gối của kẻ bị hành hình kia nữa, cũng chẳng hơn gì hẳn.

Trước mặt Gerbier, Félix đang chờ hiệu lệnh. Nhưng cánh tay Gerbier tự nhiên trở nên nặng nề đến nỗi anh không thể đặt được lên vai Dounat mà giữ hẳn.

- Chắc chắn lúc này, nét mặt Félix còn kinh sợ hơn cả kẻ xấu số Gerbier nghĩ thầm.

Gerbier nghĩ đến đức tính tốt bụng, sự trung thành và lòng dũng cảm của Félix, đến vợ, và đứa con trai nhỏ ốm eo không được ăn đủ no của anh ấy, đến tất cả những gì mà Félix đã làm cho kháng chiến. Không giết Dounat tức là giết Félix. Dounat sống sẽ làm lộ Félix. Điều này thể hiện rõ ràng ở chấm nốt ruồi màu nâu, ở làn da quá mềm mại nơi cổ Félix. Bất chợt, Gerbier có đủ sức mạnh nâng tay lên. Dounat chết không phải là do lỗi của anh ta, cũng không phải do lỗi của những người hành hình anh ấy. Kẻ duy nhất, tên tội phạm ngàn đời, chính là quân thù, chúng đã mang đến cho người Pháp nỗi tai ương kinh hoàng.

Gerbier đặt tay lên vai Dounat, cùng lúc đó, nói vào tai anh ta:

- Tôi xin thề sẽ không làm anh đau đâu, anh bạn khổ nỗi.

Miếng giẻ xiết chặt vào cái cổ yếu ớt. Félix dồn hết sức lực kéo mạnh hai đầu dây vải. Gerbier cảm thấy sự sống bỏ đi rất nhanh trên đôi vai anh đang nắm giữ. Anh cảm nhận được cả từng cái co giật trong cơ thể của người bị hành hình. Mỗi cái co giật ấy lại chất chứa thêm trong Gerbier lòng căm thù đối với bọn Đức và tay sai.

Gerbier cho đặt thi thể Dounat lên trên đệm rồi lấy khăn phủ giường đỏ quấn quanh.

Anh đi lại phía cửa sổ. Qua khe cửa chớp, một mảnh đất mờ mờ hiện ra. Vị trí được chọn thật phù hợp.

Félix đội mũ. Đôi chân ngắn và khỏe của anh mềm ra.

- Chúng ta đi thôi chứ? anh hỏi, giọng khàn khàn. - Một phút nữa, Gerbier nói.

Lemasque tiến lại gần Gerbier. Khuôn mặt nhọn, căng thẳng của cậu đắm mồ hôi.

- Không thể tin được, Lemasque nói, chúng ta lại có thể làm bấy nhiêu cho kháng chiến.

Rồi cậu lặng lẽ khóc.

- Tôi cũng không thể tin được, Gerbier nói. Anh ném một cái nhìn rất nhanh lên chiếc khăn phủ giường màu đỏ và nói với Lemasque với giọng thông cảm:

- Lúc nào cậu cũng nên mang theo người thuốc cyanure, phòng khi bị bắt mà uống, cậu bé ạ.

Chương 3

ĐỔ BỘ LÊN GIBRALTA

Jean François rảo bước dọc theo con phố Promenade des Anglais, mặc dù lúc đó còn quá sớm để đến tụ tập với đám bạn bè ở quán rượu. Không có ngày nào là họ không gặp nhau một lần tại chính quán rượu đó. Giống như anh, đám người ấy cũng bỏ Paris đi lánh nạn, cũng ăn không ngồi rồi. Jean François rải những bước dài nhanh nhẹn vì nắng, vì biển đang sục sôi đập sóng ầm ầm vào đá cuội, vì sức trẻ đang cuộn cuộn trong từng thớ thịt trên cơ thể. Trước khi đến quảng trường Massena, Jean François dừng lại bên cửa hàng áo sơ mi cao cấp. Trong đó có một tủ kính bày những chiếc áo choàng mặc ở nhà bằng vải xoa rất đẹp và lại có thể mua mà không cần phiếu. Jean François không hề có nhu cầu mua áo mặc ở nhà. Tuy nhiên, anh vẫn bước vào bên trong. Anh phải làm một cái gì đó. Người bán hàng mỉm cười với anh bởi vì cũng giống như tất cả mọi người khác, ai cũng mỉm cười với anh, một thanh niên đẹp trai, khỏe mạnh và giản dị với đôi mắt xanh trong không có cái nhìn ẩn ý. Và bởi vì người bán hàng mỉm cười nên anh đã mua liền hai chiếc áo ngủ. Anh bước ra khỏi cửa hàng, tự thấy sao mình lại đại đột đến thế rồi mỉm cười một mình. Lúc đó, anh thoáng nhìn thấy một người đàn ông trong chiếc áo choàng bằng da, vóc người nhỏ nhắn, có chiếc cổ khỏe mạnh, đang cầm cúi bước. Đôi vai của anh ta đảo đi đảo lại rất dữ dội theo nhịp chân.

- Félix, Jean François gọi to hết sức. Félix La Tonsure.

Người đàn ông giật mình quay lại, nhận ra Jean François và chỉ lúc ấy mới mỉm cười. Hồi còn chiến tranh, họ đã chiến đấu trong cùng một sư đoàn.

- Cậu chẳng thay đổi tạo nào, cậu bé ời, Félix nói, lúc nào cũng trẻ và đẹp.

- Còn anh, để ngắm xem... Jean François nói. Anh định nhắc chiếc mũ ra để cười khoái trá cái khoanh hói trên đầu Félix La Tonsure, nó rất xứng đáng với tên họ của anh (La Tonsure có nghĩa là khoanh hói trên đỉnh đầu). Félix liền ngăn lại.

- Tôi sợ gió, anh nói ngắn gọn.

- Làm sao anh lại có mặt giữa thành phố Nice này? Thế còn xưởng sửa chữa ô tô Levallois để cho ai trông coi? Jean François hỏi.

- Bọn Đức muốn biến xưởng của tôi thành xưởng sửa xe cho chúng. Thế là, cậu có biết không, tôi đã cho xe chúng ăn đinh! Félix nói.

Khuôn mặt Félix đầy đặn và sống động. Khi nói, nét mặt anh vẫn háo hức y hệt như khi phục kích hay hành quân ngày xưa mà Jean François đã từng chứng kiến. Félix là người đàn ông dũng cảm, tròn trĩnh, tất cả thể hiện hết ra bên ngoài. Jean François thường hay quý mến những con người như vậy.

- Đi uống cái gì đi, Jean François nói. Félix gạt đi. Chúng ta sẽ uống sau. Phải trò chuyện cho thỏa thuê trước đã.

Họ đi vào một con phố yên tĩnh hơn. - Bây giờ, giải ngũ về làm dân thường rồi, cậu làm gì? Félix hỏi.

- Chẳng làm gì cả, Jean François trả lời. - Vẫn chống lại bọn Đức chứ?

- Nhưng... cũng không, Jean François nói, chậm chạp hơn.

- Tại sao? - Em biết ít lắm... Jean François nói. Làm gì được? Khi chỉ có một mình, chả ai làm được trò trống gì sắt... Em lại chả quen ai...

- Thế thì được, mình có việc cho cậu đây, thằng lười ạ, Félix nói. Việc này hợp với cậu còn hơn cả thơ với hoa tươi nữa đấy. Nào là tài liệu mật cần phải chuyển đi, rồi phải cất giấu vũ khí, phải dạy nhóm thiếu niên sáng dạ học hành, phải chơi lại bọn cóm và bọn Gestapo. Nhiệm vụ đặc biệt của lính đặc công đấy. Cuộc sống ấy tươi đẹp vô cùng.

- Cuộc sống tươi đẹp, Jean François nhắc lại. Cuộc sống hiện nay của anh bỗng trở thành không thể chịu đựng nổi.

- Cậu phải thức dậy đúng giờ, Félix nói, có khi phải đi trên đường nhiều đêm mà không được tìm hiểu lý do.

- Em thích hoạt động vì phong trào chứ không phải là người tò mò, anh biết rồi còn gì, Jean François nói.

Félix La Tonsure nhìn đôi vai như vai của vận động viên thể thao một lúc lâu rồi lại nhìn khuôn mặt kiên quyết và trong sáng của Jean François.

- Thanh niên xung phong như cậu bây giờ đang rất cần, Félix nói, quả là tôi đã không lãng phí ngày hôm nay.

Họ bước đi vài bước trong im lặng, hài lòng về nhau. Rồi Félix lại tiếp lời:

- Ngày mai đến gặp mình tại Marseille nhé. Ở đó, mình có một xưởng xe đạp. Nhờ nó mà mình kiếm đủ ăn cho bọn trẻ con đấy. Mình sẽ đưa cho cậu địa chỉ.

Jean François lục tìm cuốn sổ tay trong túi. - Không cần đâu, cậu bé của tôi, không cần! Félix kêu lên, không viết gì hết, không bao giờ được viết gì cả. Tất cả đều phải học thuộc, phải ghi vào bộ nhớ ấy.

Félix nhìn Jean François chăm chăm và nói tiếp: - Cậu không được lộ ra nửa lời đâu đấy nhé. Không được tiết lộ cho bất kỳ ai. Hiểu không?

- Em có điên đâu, Jean François nói. - Anh nào cũng nói như vậy cả, Félix nhận xét. Rồi sau đó mới thấy rằng bên cạnh mình còn có vợ...

Jean François nhún vai. - Hoặc là cha mẹ, những người mà anh ta chả bao giờ giấu điều gì, Félix nói tiếp.

- Cha mẹ em mất cả rồi. Em chỉ có anh trai, anh ấy không muốn bỏ Paris, Jean François nói.

Bỗng nhiên cậu cười và nói thêm: - Em rất quý anh ấy. Nếu có kể cho anh ấy nghe vài chuyện thì cũng chẳng nguy hiểm gì đâu. Anh ấy giống hệt trẻ con.

Félix nhìn thẳng vào khuôn mặt tươi trẻ của Jean François. Anh cũng thấy bật cười.

- Cậu là người hiểu biết, Félix nói. Anh đưa địa chỉ của mình cho Jean François rồi bước vào quán cà phê đầu tiên mà họ nhìn thấy. Chưa bao giờ hai người lại uống rượu thỏa thuê như hôm đó, thật Cuộc sống này thực sự dành cho Jean François. Cuộc sống ấy mang lại cho Jean François mọi thứ làm cậu hài lòng: sự tập luyện cật lực, sự nguy hiểm và niềm vui sướng khi vượt qua hàng rào dây thép gai; tình bạn bè, đồng đội, được vâng lời người phụ trách nhóm mà cậu rất yêu quý. Những người khác còn phải suy nghĩ và ra lệnh. Còn Jean François thì chỉ có mỗi một việc là vui chơi. Cậu được thả sức phóng xe đạp trên những con đường vô cùng thơ mộng; đi tàu hỏa đến Toulouse, Lyon, hay Savoie; xuyên qua vùng cấm, bất chấp sự canh chừng cẩn mật của hải quan Đức và lũ chó góm ghiếc của chúng. Cậu chuyển những bức thư mã hóa, chất nổ, vũ khí và điện đài. Cậu dạy cho những con người đơn giản, nghiêm túc và tràn đầy lòng say mê cách sử dụng súng tiểu liên Anh tại các kho thóc bỏ hoang, các khu rừng trống, hay trong những căn hầm. Cậu tự giới thiệu dưới tên giả, và cũng chẳng biết họ thực là ai. Tuy nhiên, mọi người vẫn yêu quý nhau bằng tình cảm đậm thắm và tin tưởng vô song. Một buổi sáng, chỉ với kính bơi mà cậu đã bơi nhiều kilômét dưới biển để tìm một gói hàng do con tàu bí mật nào đó thả xuống. Rồi vào đêm là một ngày may mắn.

trăng, cậu đón những đoàn người nhảy dù từ bầu trời cao ngút ngát.

Félix La Tonsure (đến tận bây giờ, Jean François chỉ biết có Félix trong khuôn khổ của tổ chức) chưa bao giờ giao cho cậu - người đồng đội cũ trong đội đặc công - một nhiệm vụ nào nặng nhọc hay nguy hiểm.

- Với cái đầu như trẻ con của cậu, chúng ta giải quyết được mọi việc, Félix nói.

Đúng là như vậy. Jean François cũng cảm thấy rõ điều đó. Chính sự đồng cảm, tình bạn bè

thân thiết trong tổ chức làm tăng gấp đôi sức mạnh, lòng gan dạ và niềm vui của anh.

Công việc bí mật giống như một loại keo dính. Nó luôn luôn có khuynh hướng dính kết mọi thứ với nhau. Người ta càng làm thì lại càng thấy có nhiều việc để làm. Nhu cầu thì vô cùng. Nhưng những con người kiên quyết, không bị ràng buộc bởi thời gian và tiền bạc thì lại không nhiều. Jean François không bao giờ được ngủ hai đêm liên tục dưới một mái nhà. Cậu sống giữa hiểm nguy nên tự nhiên trở thành người phiêu lưu, mạo hiểm. Bản thân cậu có khả năng chịu đựng, khôn khéo và gan dạ, nhưng Jean François không bao giờ dựa vào đó để tìm hiểu những bí mật của tổ chức. Jean François - một thanh niên dũng cảm, gan dạ, lì lợm chỉ biết có một người chỉ huy duy nhất là Félix La Tonsure. Félix lại chỉ biết nhận lệnh từ một người chỉ huy cấp trên anh. Còn trên người đó nữa thì hoàn toàn là bóng tối. Nhưng sự bí ẩn không hề chọc tức, không kích thích trí tò mò, thậm chí cũng chẳng hấp dẫn gì Jean François. Đối với cậu, sự bí ẩn không gây ra sức ép hay ngược lại, một điều gì thì vạ. Cậu sinh ra là để hoạt động, để vui chơi. Jean François cống hiến cả cuộc sống của mình cho những con người vô danh, những người không biết đến Jean François. Những người đó lại không ngừng cung cấp cho cậu những hoạt động và sự vui chơi mà cậu ưa thích. Càng được giao nhiều nhiệm vụ, Jean François càng cảm thấy mãn nguyện.

III

Jean François có nhiệm vụ phải đi Paris. Chuyển công tác đã cho Jean François hiểu rõ anh được tôi luyện và góp sức đến mức nào trong cuộc sống bí mật.

Jean François xuống ga Lyon, tay xách vali trong đó đựng đài phát của Anh và chiếc dù thả xuống trước đó mấy ngày. Người nào mang những đồ như vậy mà bị cảnh sát phát hiện thì chắc chắn sẽ bị tra tấn cho đến chết.

Thế mà chính buổi sáng hôm ấy, lính của đội quân Gestapo và Sở sen đầm tổ chức kiểm tra tất cả mọi túi hành lý mang ra khỏi nhà ga.

Jean François không kịp suy nghĩ. Gần anh có một đứa trẻ, đầu gối sừng tươg, bắp chân teo tóp đang thất thểu lết sau một phụ nữ lưng tuổi. Jean François bế đứa trẻ lên và cùng lúc đó đưa chiếc vali cho một tên lính Đức đi tay không kể bên nhờ xách hộ.

- Cầm giúp cái này, ông bạn, Jean François cười nói. Tôi chưa muốn vứt nó đi đâu.

Tên lính Đức nhìn Jean François và cũng mỉm cười, cầm lấy chiếc vali, đi qua cửa ga mà không bị kiểm tra. Vài giây sau, Jean François đã ngồi trên tàu điện ngầm, vali đặt trên đùi.

Nhưng chuyện rắc rối sáng hôm đó chưa hết. Tại ga cuối cùng, Jean François lại bị cảnh sát Pháp chặn lại. Lần này anh phải mở vali.

- Trong vali của anh có gì? Viên cảnh sát hỏi.

- Anh cứ xem đi, thưa hạ sĩ, Jean François nói đơn giản, chỉ có một chiếc đài thôi.

- Thôi được, qua đi, viên cảnh sát nói.

Đến tận lúc giao đài phát cho người bán đồ gỗ ở bên bờ cánh tả sông Xen, Jean François vẫn còn chưa hết vui sướng vì hai chiến thắng vừa rồi. Người bán đồ gỗ đơn đả mời anh ăn trưa.

Thế mà hôm trước, anh chỉ đổi cho ông ta có mỗi một cái bàn gỗ nhỏ kê đầu giường ngủ để lấy khúc dồi hun khói và ít bơ. Lúc đó, anh ước ao được chia xẻ bữa ăn đạm bạc ấy với bất kỳ một người đồng đội nào của mình.

- Lại đây thử ngửi xem, người bán hàng nói. Ông ta dẫn Jean François ra phía sau cửa hàng. Trên ngọn lửa cháy lim rim, những váng mỡ bao quanh một miếng dồi đang tan dần trong chiếc chảo to tướng. Mùi thơm lừng của miếng dồi rán làm hai lỗ mũi của Jean François bị kích thích đến tột độ. Nhưng anh từ chối lời mời của ông già tốt bụng. Sáng nay, anh còn phải làm thêm một điều bất ngờ nữa.

Chiếc vali của Jean François bây giờ đã nhẹ bồng. Còn anh, mặc dù sau một đêm đi đường mệt nhọc, vẫn luôn trong tư thế sẵn sàng lao vào công việc với tâm lý hoàn toàn thoải mái. Anh đi bộ xuyên qua một nửa thành phố Paris. Phố xá im lặng, buồn bã đến nặng nề. Khắp nơi nhưng nhúc nhính Đức vận đồng phục đi lại. Nhưng quang cảnh chường mắt này không ngăn nổi vẻ vui tươi rục rịch rõ hiện ra trên gương mặt Jean François. Sáng nay, chính là anh là người chiến thắng.

Vung vẩy chiếc vali, vừa huýt sáo theo điệu điệu hành mà anh thường tập khi còn là lính đặc công, Jean François đi vào đại lộ Muet, dừng lại trước tòa biệt thự nhỏ có vẻ đẹp quyến rũ, được xây vào cuối thế kỷ trước và thuộc quyền sở hữu của anh trai Jean François. Trong biệt thự, có rất nhiều những bức tranh tuyệt tác, vô số sách giá trị và một vài nhạc cụ quý giá. Trước thời quân Đức chiếm đóng ở Paris, tại đây còn có một phụ nữ ít nói và rất tinh tế với một thằng bé con thích gây gỗ, có đôi mắt giống y hệt đôi mắt của Jean François. Khi quân Đức tràn tới, bà mẹ và đứa nhỏ chạy về quê và vĩnh viễn chẳng bao giờ quay trở lại. Anh trai của Jean François không chịu rời bỏ ngôi biệt thự cũng chỉ vì những bức tranh, những quyển sách và nhạc cụ quý giá.

Jean François không để cho người giúp việc già thông báo việc anh quay trở về. Anh mở cửa bước vào phòng thư viện không một tiếng động. Lún sâu giữa chiếc ghế phôi, anh trai Jean François đang đọc một cuốn sách dày cộp. Khuôn mặt của anh bị che gần hết vì chiếc áo măng tô quá rộng, cổ được dựng lên và mũ len kéo sụp xuống tận mắt. Cảnh tượng làm Jean François suýt bật cười thành tiếng. Nhưng quả thực, ngôi nhà như đang đóng băng vì giá rét. Vẫn còn nóng do vừa phải đi bộ một chặng đường dài nên Jean François không nhận ra điều đó.

- Xin chào Saint Luc, Jean François reo to.

Anh trai của Jean François tên thật là Luc. Nhưng vì tính dĩ hòa, ưa chuộng cuộc sống tinh thần, lại hết lòng quan tâm những người xung quanh nên bạn học gọi anh là Saint - Luc (#1), sau thành quen trở thành tên gọi thường ngày của anh.

- Cậu bé Jean, cậu bé Jean, Luc nói và ngẩng đầu lên chạm vào bờ vai của Jean François.

Hai anh em ôm chầm lấy nhau... Giữa họ có một khoảng chênh lệch khá lớn về tuổi tác. Nhưng đối với Jean François khoảng cách này không có ý nghĩa gì cả. Anh tự cảm thấy mình cũng vô cùng linh lợi, khỏe mạnh và hoạt bát không kém anh trai.

- Tất cả sách đều còn đây, vẫn chiếc đàn clavoxanh, cả chiếc ôboa nữa, Jean François nói. Vậy thì, cuộc đời vẫn đẹp sao.

- Luôn luôn, luôn là như vậy, Luc dịu dàng nói.

Sau đó anh hỏi:

- Nhưng em sao rồi, cậu bé Jean? Chắc em đã có ausweis (#2) chứ?

- Ô! Ô! Saint Luc không còn bồng bênh giữa những đám mây hồng nữa. Thậm chí Saint Luc còn biết đến cả giấy phép thông hành của bọn Đức, Jean François kêu to.

Anh phá lên cười và Luc cũng vậy. Jean François cười rất to còn Luc thì cười gần như không ra tiếng.

Nhưng hai kiểu cười rất khác nhau này đều chung một niềm vui ngang bằng.

- Vâng, em đã có ausweis, Saint Luc ạ, Jean François nói tiếp và thậm chí... thậm chí...

Jean François ngừng lại một lúc, vì suýt nữa thì anh nói rằng giấy phép thông hành của anh là giấy giả nhưng cực kỳ giống thật. Anh nói tiếp:

- Thậm chí em sắp chết đói đây. - Chúng ta sẽ ăn trưa ngay bây giờ, Luc nói.

Anh gọi người giúp việc già lên hỏi: - Hôm nay, có gì ăn ngon không hở cô?

- Chỉ có củ cải nghệ giống như hôm qua thôi, thưa ông Luc, người giúp việc nói.

- A! A! Có còn gì nữa không?

- Có pho mát không phiếu (#3), người giúp việc nói. - A! A! Luc áp úng.

Anh nhìn Jean François với ánh mắt như có tội. - Còn ít bơ mà Bà gửi dưới quê lên từ tuần trước, người giúp việc nói. Nhưng chúng ta lại không có bánh mì để phết bơ.

- Tôi có cả đồng phiếu mua bánh mì đây, Jean François kêu lên. Và thậm chí...

Anh lại ngừng lại. Những tấm phiếu này do một người làm công ở tòa thị chính đánh cắp cho tổ chức. Suýt nữa thì Jean François đã buột miệng kể ra.

- Và thậm chí tôi có thể cho cô luôn đấy, Jean François nói thêm.

Người giúp việc miễn cưỡng cầm lấy quyển sổ và chạy ra cửa hàng bánh mì.

- Anh chẳng biết thu xếp gì cả, Jean François cao giọng. Anh là người thích ăn lắm cơ mà.

- Đúng thế, Luc thở dài, nhưng mà anh cũng chẳng biết làm thế nào...

- Ra chợ đen, phải xoay xở cách này cách khác chứ? Jean François nói.

- Cô Marion sợ cảnh sát lắm, Luc nói, còn anh thì...

- Còn anh thì cũng vậy, Saint Luc ạ, Jean François nói, giọng rất âu yếm và tỏ vẻ hơi coi thường anh trai.

Hai anh em ăn cơm trong bếp vì đó là phòng duy nhất trong nhà còn lửa. Luc vẫn mặc áo choàng và đội mũ.

- Anh đang tích nhiệt đấy, Luc nói.

- Còn em thì phải nhảy vào lửa hai lần và suýt nữa thì toi mạng trong một buổi sáng ngày hôm nay, Jean François kêu lên.

Anh lại dừng lại một lúc rồi giải thích:

- Tàu hỏa và tàu điện ngầm bây giờ đầy ắp người, hành khách phải chen chúc nhau. Em suýt chết vì ngột thở.

Jean François nhớ lại lời mời của người bán đồ gỗ và lấy làm tiếc là đã từ chối. Sau đó anh lại cảm thấy xấu hổ. Anh thích được ăn miếng dồi chiên hơn là ngồi ăn cùng với anh trai của mình, người anh không gặp mặt đã hai năm nay. Nhưng vì Luc cứ hỏi cặn kẽ về chuyến đi nên Jean François mới hiểu thực ra anh không thấy tiếc khi không nhận lời mời của người bán đồ gỗ không phải vì lý do như vậy. Phía trong quầy hàng của người bán đồ gỗ, anh có thể thoải mái nói về những chiếc thẻ ausweis giả, làm cho mọi người phải thán phục trình độ giả mạo cực kỳ tinh vi; có thể kể về nguồn gốc của những tấm phiếu mua bánh mì; nhất là có thể thuật lại thật chi tiết hai lần mạo hiểm của anh sáng nay và còn nhiều những lần khác nữa rồi cùng nhau cười vào mũi bọn cảnh sát Đức và Pháp. Chính cửa hàng của người buôn đồ gỗ cũng đã biến thành kho chứa vũ khí, điện đài và là hòm thư liên lạc của tổ chức. Chắc chắn tại đó cũng có hàng trăm câu chuyện đáng thán phục nữa.

Jean François cảm thấy gần gũi với cậu bé buôn đồ cũ cho dù anh không thể hiểu rõ cậu ta hơn là anh trai của chính mình tuy rằng lúc nào Jean François cũng rất quý và mãi mãi yêu quý anh ấy. Với anh trai, Jean François không hề có một điều gì chung ngoài những kỷ niệm. Nhưng cuộc sống, cuộc sống thực sự, cuộc sống với tất cả sự ấm nóng của nó, trong sự sâu sắc, sự phong phú và mạnh mẽ của hai từ này, Jean François chỉ có thể chia sẻ với những người như Félix, như Le Bison hay với người công nhân bị ho lao mà anh đã nuôi giấu trong hai ngày trời, hay với người lái tàu hỏa có đôi mắt trong sáng mà lăm lăm đầy than đã giúp đỡ anh vượt qua súng đạn.

Khi sống cùng đồng đội trong đội quân đặc nhiệm thời kỳ còn chiến tranh, Jean François cũng có tình cảm tương tự như vậy. Ở bất kỳ nơi nào trên nước Pháp, anh cũng có thể nói chuyện về họ, hay nói với họ về cuộc sống của chính anh. Hiện tại, anh phải giấu tất cả trừ bạn bè trong cuộc chiến bí mật. Chính điều này làm anh cảm thấy thích họ - những người kháng chiến mới là đồng bào thực sự của anh.

Félix cho phép Jean François nghỉ ngơi tại Paris ba ngày. Còn Félix đáp tàu hỏa đến vùng Midi luôn đêm đó.

IV

Trong khi Jean François đang ăn trưa với anh trai trên đại lộ Muet, thì tại Lyon, Gerbier đón Félix từ Paris quay về. Họ đang bàn bạc công việc với nhau ở trong rạp hát. Ông giám đốc rạp hát cho Gerbier mượn một phòng làm việc của ông làm chỗ ẩn nấp cho tất cả những người kháng chiến với đủ nguồn gốc khác biệt. Đây là địa điểm không ai để ý tới.

Những người hiểu rõ Gerbier và Félix nhất cũng không thể biết được mối quan hệ giữa họ

không còn thoải mái như trước. Kể từ khi hành hình Paul Dounat, họ không còn cảm thấy hoàn toàn tự nhiên khi chỉ có hai người với nhau. Bởi vì, giọng nói của hai người trở nên căng thẳng và họ nói nhanh hơn thường lệ. Từ trước đến nay, họ chưa bao giờ nói với nhau với giọng như vậy.

- Tôi hẹn anh đến đây vì một việc khẩn cấp, Gerbier nói. Bọn chúng đã khám nhà ông bác sĩ, người phụ trách khu vực phía đông bắc của ta. Toàn bộ ngôi nhà bị lục tung. Nhưng may mắn làm sao, ngày hôm đó ông ấy không giấu ai cả. Chúng rút lui nhưng đã đốt ngôi nhà.

- Tôi biết, tôi biết rồi, Félix nói.

- Anh phải đưa bao nhiêu người đến Gibratal? Gerbier hỏi.

- Có hai người lính Canada trong đội đặc công ở Dieppe(#4) mà anh cũng biết rồi đấy, cộng thêm với hai thanh niên mới của lực lượng không quân Hoàng gia(#5) vừa nhảy dù xuống và hai người Bỉ bị quân Đức kết án tử hình.

- Cộng thêm một nhân viên điện đài ở chỗ tôi đi thực tập tại Anh và một nữ thanh niên nữa, Gerbier nói. Tổng cộng là thành tám người. Họ sẽ phải tập trung chờ tàu ngầm ở đâu?

- Lay Chúa! Félix nói, được ở nhà ông bác sĩ thì hết ý. Quanh đây tay chân của Doriot(#6) vẫn lùng sục, dò xét để tố giác. Tôi sẽ...

Félix nắm chặt bàn tay thành nắm đấm, nhưng lại buông ra. Cái nhìn của anh bắt gặp cái nhìn của Gerbier. Họ lại nhớ đến Dounat.

- Vấn đề bây giờ không phải là ở đây, Gerbier nói nhanh. Chúng ta phải giấu họ ở đâu?

- Không thể cho họ nấp trong các lùm cây hay bụi rậm được sao? Félix hỏi.

- Không, Gerbier nói. Họ làm nhiều điều đại dột rồi đấy. Anh thiếu úy người Canada vào quán cà phê. Anh ta cứ tưởng mình nói tiếng Pháp chuẩn lắm kia. Nhưng nghe qua là ai cũng biết ngay tiếng Pháp của anh ta thuộc vùng nào rồi. Dân trong làng thì không thể nhầm được, kể cả bọn cảnh sát cũng vậy. Mà chỉ cần một người lắm mồm là xong chuyện.

- Hay một kẻ say rượu nào đó, Félix nói. - Khi tàu ngầm tới, chúng ta chỉ được báo trước một ngày. Cho nên, nhất thiết phải tập trung tất cả mọi người gần chỗ tàu dừng.

Félix xoa xoa chỗ hói trên đỉnh đầu đến nỗi đám hói ấy đỏ ửng lên.

- Tôi tìm rồi, nhưng trừ chỗ ông bác sĩ ra thì ta không quen ai ở phía bờ này cả, Félix nói.

- Vậy thì trong vòng bốn tám tiếng đồng hồ phải thiết lập ngay quan hệ với một nhà dân nào đó hoặc tìm cho ra nhà cho thuê hay quán trọ, hoặc nhà máy nào đó có thể nhận người của chúng ta, Gerbier nói.

- Thật là may rủi, chẳng biết thế nào, Félix nói. - Tôi biết, Gerbier nói.

Gerbier nghĩ đến những bức điện tín tỏ ra trách móc về những chậm trễ và bất cẩn của tổ chức mà thỉnh thoảng anh vẫn nhận được từ Luân Đôn, rồi nói thêm, giọng chát chúa:

- Chúng ta đâu phải là một công ty bảo hiểm toàn bộ.

- Điều kiện của chúng ta thế này thì phải nói ngược lại mới đúng. Thật lắm rủi ro, Félix nói.

- Tất cả phụ thuộc vào người ta chọn giao nhiệm vụ này, Gerbier nói tiếp. Không cần thiết phải là người có óc tổ chức hay cực kỳ thông minh. Chỉ cần có tính kiên quyết nhất là có cái nhìn nhanh và chính xác; phải biết trước ai là người đáng tin cậy. Đây là một vấn đề về linh tính bẩm năng.

- Có, có, Félix nói... tôi có một thanh niên có thể đáp ứng được yêu cầu này. Cậu ta là bạn tôi từ hồi còn trong đội đặc công với nhau. Anh chưa gặp cậu ta lần nào nhưng anh biết tôi đang nói tới ai. Cậu ấy có một con chó săn rất thính. Ngặt nỗi cậu ta lại đang ở Paris để giao đài phát mới cho Dubois sáng nay.

- Thì cậu ta sẽ quay về ngay chứ, Gerbier hỏi. - Ba ngày nữa, Félix nói.

- Tại sao lại là ba ngày?

- Cậu ta còn muốn thăm anh trai không gặp mặt từ hồi còn chiến tranh... Tôi không lường được là chúng ta lại cần đến cậu ấy ngay, Félix nói.

- Ôi! Những câu chuyện gia đình... Gerbier nói giữa hai hàm răng.

- Cậu chỉ trích tôi đấy à? Félix hỏi.

Giọng nói của Félix nén lại, đầy hung dữ đến nỗi Gerbier không dám đáp lại. Đôi mắt Félix thiếu ngủ trầm trọng, mí đỏ mọng và da mặt trông thật đáng sợ.

"Anh ấy thiếu ngủ, thần kinh suy nhược", Gerbier nghĩ. "Nhưng chẳng ai trong tổ chức được ngủ cho đủ cả".

Félix thấy Gerbier nín lặng, nên hỏi lại, giọng vẫn giận dữ như lúc nãy:

- Nếu chỉ trích tôi thì anh đã quá lời rồi.

Gerbier không hiểu. Nhưng rồi, anh sực nhớ ra và hỏi:

- Con trai cậu thế nào rồi, có khỏe không?

- Không khỏe lắm, Félix nói. Bác sĩ khám thấy trong phổi nó có dịch...

- Phải gửi nó về quê thôi, Gerbier nói.

- Bằng cách nào? Félix hỏi. Anh thừa biết lúc nào tôi cũng phải lăn ra trên đường hoặc bận trăm nghìn công việc, chẳng còn một phút nào rảnh ra để mà kiếm tiền nữa. Đủ bỏ miệng ăn là may nhờ vợ tôi biết thu vén đấy. Vợ tôi cũng có niềm tự hào riêng. Cô ấy gọi tôi là thằng bất lực, là thằng lười biếng. Tôi còn có thể nói gì với cô ấy đây? Thằng bé thì suốt ngày bò lê bò toài một mình trong cái xưởng ẩm ướt.

- Cậu chẳng bao giờ nói với tôi về điều này, Gerbier nói. Chúng ta có quỹ mà...

- Ôi, tôi xin ông, Gerbier, Félix nói. Cậu xem tôi có phải là thằng có thể vác mồm đi ăn xin hay không?

Gerbier lấy móng tay lơ dềnh khía lên mặt bàn. Lúc này, Félix, ông chủ xưởng sửa chữa ô tô làm anh nhớ lại Roger Legrain, cậu thanh niên thợ điện bị ho gà trong khu trại tập trung L... Hai người có cùng phẩm hạnh... cùng quan niệm về danh dự... Sự im lặng của Gerbier bây giờ làm cho Félix cảm thấy rất phiền lòng.

- Không phải tôi nói tất cả điều này ra để phàn nàn với anh, Félix thầm thì. Tôi không hiểu mình thế nào nữa... Nhưng lúc này, khi anh nói về chuyện gia đình, tôi nghĩ anh có mỗi một mình, anh không bị lệ thuộc vào bất kỳ ai. Trong điều kiện công việc của chúng ta hiện nay, như vậy lại là may mắn lắm đấy.

Gerbier tiếp tục dùng móng tay gạch gạch lên trên mặt bàn. Anh chẳng thuộc về ai cả... Đó là sự thực. Suýt nữa thì anh đã gắn bó với Legrain. Nhưng Legrain lại muốn bỏ trốn... Đó là một điều may...

- Vậy chúng ta làm thế nào đây? Đột nhiên Gerbier hỏi.

- Chính tôi sẽ trực tiếp lo liệu, Félix nói. Gerbier nhìn cặp mí mắt đỏ như lửa, màu da tái xám trên má Félix.

- Anh cần ngủ một đêm thật ngon giấc, Gerbier nói. - Không cần thiết, Félix nói. Tôi đã hứa ngày mai chủ nhật sẽ đưa cả nhà vợ và cu con đi rạp xem chiếu bóng.

Félix đã thực hiện lời hứa này. Anh gặp lại Jean François trên chuyến tàu cao tốc Paris - Nice.

V

Trang trại nằm trên đoạn đường nhỏ nối giữa đường quốc lộ rộng lớn và bãi biển. Khu nhà phụ bên rìa trang trại khá rộng rãi, xây độc lập với khu chính và bao bọc toàn bộ khu ở chính theo hình móng ngựa. Xa xa, phía sát bãi biển, tít tận chỗ ngoặt, là bãi đất ruộng đã cày, cánh đồng nho, và rất nhiều bụi cây lớn. Khu trại được bảo vệ cẩn thận bằng những bức tường thấp. Jean François đặt chiếc xe đạp nằm ẹp xuống vệ cỏ, rồi ngồi bệt xuống bên cạnh mà ngắm nhìn. Trong tất cả những nơi mà cả ngày hôm nay anh đã xem xét, anh tin chắc rằng đây sẽ là nơi thích hợp nhất. Jean François dựng lại xe và nhảy lên yên.

Trong sân, đàn gà đang thơ thẩn kiếm ăn và trên bậc thềm, một ông già đang mài mê bẻ những mẫu gỗ vụn.

- Xin cho hỏi chủ nhà? Jean François hỏi ông già.

Ông già đứng thẳng dậy một cách khó nhọc, lập cập lấy ống tay áo vá chùi khuôn mặt vô cảm đầm đìa mồ hôi, rồi khum khum bàn tay tạo thành hình cái loa đặt phía sau vành tai.

- Ai hỏi gì thế? ông ta hỏi.

- Ông bà chủ, Jean François kêu to.

Cửa vào nhà mở ra. Một người phụ nữ mặc váy đen, khăn choàng vai cũng màu đen xuất hiện. Chị đã luống tuổi, dáng người nhỏ nhắn.

- Ông chủ không có nhà, ông ấy vào thành phố rồi, chị nói giọng địa phương đặc sệt.

Jean François mỉm cười với người phụ nữ có vẻ mặt ảm đạm, nghiêm nghị và cân đối.

- Chẳng có hề gì, anh nói. Tôi nghĩ chủ nhà thực sự lại chính là chị kia.

Jean François mặc áo xăngđay rộng, cổ lọ, quần cộc cũ, đi đôi giày thể thao cũ và dắt một chiếc xe đạp thấp. Đầu anh rối tung, những sợi tóc màu vàng xoắn lại với nhau, xõa xuống trước trán. Nhưng căn cứ vào đôi bàn tay, cách cư xử và giọng nói của anh mà nữ chủ trại chắc rằng anh xuất thân từ tầng lớp khá giả.

- Nếu cậu muốn đến mua đồ chỉ tổ mất công toi. Chúng tôi chẳng có gì thừa để bán cả.

- Chị làm ơn cho xin cốc nước uống thì tốt quá. Tôi khát đến cháy cả cổ họng rồi.

Bụi bám trắng cả lông mày và thái dương chàng trai. Ở vùng này, mùa đông không lạnh lắm. Đường xá thì khô khan.

- Vào nhà đi, người phụ nữ nói.

Trong phòng lớn, có một lò sưởi cao đang cháy. Khi tắt ánh nắng mặt trời, dân ở đây thường phải lấy dần những đồ gỗ cũ đánh bóng theo kiểu nông thôn ra để đốt lò. Từ bên ngoài vọng vào tiếng chặt gỗ khô khốc và tiếng cục tác của đàn gà. Người phụ nữ đặt lên trên bàn một cái cốc và một cái chai.

- Chỉ cần nước trắng thôi ạ, Jean François nói.

- Đã vào nhà của Augustine Viellat, thì khách qua đường bao giờ cũng được mời rượu, thậm chí cả trong cái thời kỳ khốn khổ này, người phụ nữ cao giọng nói.

Jean François chậm rãi nhấp từng ngụm rượu. Sau mỗi một ngụm, thì niềm sung sướng lại tăng dần lên, lộ rõ trên khuôn mặt sáng sủa của anh.

- Một cốc nữa nhé? Augustine Viellat hỏi. - Xin rất sẵn lòng, Jean François nói. Rượu ngon quá.

- Rượu chúng tôi cất lấy đấy, chủ trại nói. Chị nhìn Jean François uống và thở dài. Chị không có con trai. Chị rất muốn có một đứa giống như chàng trai trẻ này, có vẻ đẹp rắn rỏi và giản dị.

- Trước kia cậu có tham gia chiến tranh không? Chị hỏi.

- Tham gia từ đầu đến cuối, Jean François nói, ở trong đội đặc công.

- Đội đặc công, Augustine Viellat nói tiếp, người ta nói lính đặc công giỏi lắm.

- Người ta nói, Jean François nhắc lại và cười. Cậu đứng dậy, bật đài kê trên chiếc hòm gỗ và chỉnh kim sóng đến tần số của các buổi phát thanh từ Luân Đôn.

- Chưa đến giờ đâu, chủ trại nói.

Chị đứng bên bàn uống nước. Jean François quay trở lại, ngồi xuống cạnh góc bàn, bên người phụ nữ.

- Tôi đang phải tìm một chỗ có thể giấu mấy người bạn, anh nói.

Người chủ trại không thay đổi nét mặt, hạ thấp giọng xuống hỏi:

- Tù vượt ngục à? - Họ là người Anh, Jean François nói. - Người Anh? Augustine Viellat kêu lên. Sự ngạc nhiên làm chị cao giọng. Theo bản năng, chị lo lắng nhìn ra ngoài cửa sổ, chỉ thấy người giúp việc già bị điếc.

- Có người của công vụ Dieppe, có cả phi công bị kiệt sức nữa, Jean François nói.

- Lạy Đức mẹ đồng trinh! Augustine Viellat thì thảo. Đức mẹ đồng trinh... lính Anh đến tận chỗ chúng ta... Tôi cứ ngỡ rằng người Anh chỉ đến miền Bắc nước ta là cùng.

- Miền Bắc chỉ là nơi ẩn nấu đầu tiên của họ, Jean François nói. Dân ở đó đối xử với họ rất tốt.

- Tôi cũng chỉ mong như vậy thôi, người chủ trại nói. Những người Pháp tốt bụng bao giờ cũng đối xử với lính Anh như những người ruột thịt.

Augustine Viellat bắt chéo lại chiếc khăn chuàng quanh ngực. Chiếc khăn choàng hơi phập phồng.

- Thế, liệu tôi có thể dẫn họ đến đây? Jean François hỏi.

- Thì tôi sẽ mang ơn cậu lắm, chủ trại nói.

- Tôi xin báo trước cho chị hay, không phải là không có nguy hiểm đâu, Jean François nói. Cùng đi với họ còn có...

- Cậu bé của tôi, tôi thấy cậu thực sự còn hơi trẻ để lên lời khuyên bảo trong nhà của tôi, Augustine Viellat ngắt lời.

- Thế ở đây có an toàn hay không? Jean François hỏi.

- Chồng và con gái tôi hoàn toàn nghe theo tôi, còn người giúp việc già ngoài kia đã ở đây từ thời ông bố chồng tôi còn sống, Augustine Viellat nôn nóng nói.

- Chúng tôi có khoảng bảy hoặc tám người, Jean François nói.

- Nhà tôi rất rộng. - Thế còn lương thực? Jean François hỏi. - Ơn Chúa, ngay cả trong thời kỳ bất hạnh này tại nhà của Augustine Viellat, còn lâu chúng tôi mới đến nỗi phải chết đói, chủ trại nói.

VI

Họ chia thành từng nhóm nhỏ đến khu trại trong hai đêm liền. Những người Canada trong đội đặc công Dieppe rút về đây đã từng được nuôi giấu ở hàng chục nơi như: lều trại của ngư dân, các lâu đài của quý tộc nông thôn, nhà tranh vách đất ở vùng núi, những nhà trọ dọc đường. Hai lính phi công của lực lượng không quân Hoàng gia Anh bị thương đã được một thầy thuốc ở quê chăm sóc liền mấy tuần tại chính nhà ông. Lính du kích Bỉ từng làm tiểu phu đi đốn củi. Cuối cùng, Félix dẫn tới một người Bồ Đào Nha ít nói. Trước khi trốn thoát khỏi tù, anh đã bị bọn Đức chặt cụt cả năm ngón tay phải.

Augustine Viellat kê tất cả đệm ra, mở tủ lấy những tấm khăn trải giường đẹp nhất cho

những người mới đến làm nơi ngủ. Chị nuôi họ bằng giấm bông sống hun khói với rau, trứng ngỗng muối, trứng của bầy gà vịt trong sân, bơ, mật ong và mút tự làm bằng đường trắng. Những vị khách này không hề biết rằng chị đã hy sinh tất cả thực phẩm tích góp được phòng cho cái đói sắp đến vào mùa đông, dành cho họ toàn bộ khẩu phần bánh mì của gia đình. Nữ chủ nhân có vẻ kiêu kỳ với tính cách độc đoán này đã hết lòng ân cần chăm sóc họ như những vị thượng khách. Chị đặc biệt biệt đãi người Anh và Canada. Với chị, họ là những con người phi thường. Họ đến từ những nơi xa xôi như thế trong khi đất nước của họ vẫn còn đang tranh đấu.

- Thôi, không nói nữa, Augustine Viellat gạt đi mỗi khi họ muốn cảm ơn chị. Nếu không có các anh thì chúng tôi sẽ phải làm thế nào đây?

Khắp nơi trên đất Pháp, đi tới đâu họ cũng được tiếp đón ân cần như vậy. Họ mỉm cười ngượng nghịu vì cảm thấy làm phiền người khác.

Jules Viellat, phục viên năm 1914 và 1939 với một cái chân vẹo, lúc nào cũng lăm bắm một mình rằng: "Bây giờ mình lại được tham gia một chút vào chiến tranh cơ đấy". Thỉnh thoảng ông cũng có nói ra điều này, nhưng chỉ dám nói với cô con gái Madeleine mà thôi. Với vợ thì có thách cả gan trời ông cũng không dám. Madeleine có đôi mắt đen, có làn da Tây Ban Nha giống như Augustine. Cô không thể xác định được mình yêu ai hơn, anh thiếu úy Canada cao lớn và lịch lãm hay là anh phi công nhỏ nhắn, có gương mặt ngây thơ như trẻ con. Những người Bỉ làm cho cô cười chảy cả nước mắt bởi giọng nói và những câu chuyện sống động của họ. Ông già giúp việc, xuất thân từ một vùng quê gần biên giới, nên cứ nghĩ rằng ông bà chủ đang nuôi giấu những kẻ buôn lậu. Mọi người cứ mặc cho ông già tin như vậy.

Đêm xuống, sau khi cửa ra vào và cửa lưới đã được đóng khóa cẩn thận, tất cả mọi người lại tụ tập nghe đài phát thanh từ Luân Đôn trong căn phòng lớn nhất. Augustine Viellat ngắm nghía những gương mặt lạ lẫm nổi bật lên trên những bức tường cũ kỹ, giữa những thứ đồ gỗ cũng cũ kỹ mà chỉ những người nông dân giản dị và khiêm tốn mới sắm sanh để bày biện trong nhà, mà lắc lắc cái đầu kiêu kỳ với một vẻ hoài nghi. Chị biết rằng những người khách trọ tại trang trại sẽ sớm được một chiếc tàu ngầm đến đón và đưa đi (chính họ đã nói với chị như vậy - họ cảm thấy yên tâm và tin cậy chủ nhà đến nhường nào!) Tuy nhiên, Augustine vẫn cứ hình dung rằng, mai kia, khi chị kể lại câu chuyện này với những đứa cháu - con của Madeleine sau này, thì bọn trẻ thế nào cũng cho rằng đây chỉ là một câu chuyện hoang đường mà thôi.

Một tuần lễ đã trôi qua. Một buổi tối, Jean François quay trở lại. Anh thông báo cho mọi người chuẩn bị khởi hành vào đêm hôm sau. Augustine Viellat bắt chéo lại chiếc khăn choàng trước ngực để giấu đôi bàn tay đang run run vì xúc động. Khi ai đã đi về giường của người ấy, Augustine tiến lại phía Jean François:

- Thỉnh thoảng nếu có dịp, cậu lại dẫn những người khác đến chỗ chị nữa nhé, chị nói với cậu bằng giọng thân thiết.

Yêu cầu của chị không hề làm Jean François ngạc nhiên chút nào. Ai cũng vậy, nếu có may mắn một lần phục vụ kháng chiến, họ đều rất vui mừng và muốn được tiếp tục.

Phải chăng vì lòng căm thù kẻ địch hay vì tình đoàn kết, hay là thích được mạo hiểm mà họ cảm thấy thỏa mãn khi góp được một phần của mình cho kháng chiến? Jean François không

thuộc loại người thích quan tâm đến vấn đề này. Nhưng anh chắc chắn rằng cứ cái đà như vậy thì trên khắp đất nước sẽ sinh sôi nảy nở đến vô cùng những cơ sở quý báu, những sự tiếp tay, ủng hộ của dân chúng đối với kháng chiến.

- Khách trọ thì chẳng thiếu, Jean François vừa nói vừa mỉm cười với Augustine.

Đôi mắt xanh của anh dừng lại giây lát trên chiếc đài phát thanh.

- Nếu có thể, Jean François nói, chúng tôi sẽ đặt một trạm điện đài tại nhà anh chị.

- Cậu nói cái gì, tôi không hiểu? Nữ chủ trại hỏi. - Từ đây chúng ta có thể nói chuyện với Luân Đôn, Jean François nói.

- Lạy Đức mẹ đồng trinh! Nữ chủ trại kêu lên. Nói chuyện với Luân Đôn! Từ nhà chúng tôi! Từ nhà tôi! Anh có nghe thấy không, Jules! Con có nghe thấy không, Madeleine?

- Cẩn thận, Jean François nói, lãnh án tử hình như chơi đấy.

Trong căn phòng lớn mái bəm đầy bồ hóng, Jean François nghe thấy rõ từng tiếng thở của mỗi thành viên trong gia đình Veillat.

- Anh nghĩ thế nào, Jules, chị hỏi. - Em muốn thế nào thì anh muốn thế ấy, Jules Viellat nói.

Augustine nghe thấy tiếng dậm chân nhẹ của những người Canada, Bỉ, Anh, Bồ Đào Nha đang sửa soạn giường chiếu để ngủ trên tầng gác xép. Chị nói:

- Được đấy, cậu Jean François ạ. - Ngày mai tôi sẽ nói lại chuyện này với xếp của tôi, Jean François nói.

Gerbier đến trang trại từ lúc trời mới tờ mờ sáng. Đi theo anh còn có một điện đài viên đã có tuổi, rậm râu và một phụ nữ có gương mặt lạnh như băng.

Jean François gọi Gerbier ra riêng một chỗ và nói: - Người đánh cá sẽ đợi chúng ta vào mười giờ đêm nay. Ông ta có một con tàu lớn. Tất cả mọi người có thể đi cùng một chuyến. Như vậy, ta khỏi phải đi lại nhiều lần. Cô Madeleine, con gái chủ nhà sẽ dẫn anh đến đó tắt qua cánh đồng để tránh đường vòng.

- Cậu tính toán thật là khéo, Gerbier nói. - Em về được rồi chứ ạ? Jean François hỏi. - Chưa, Gerbier nói.

Anh châm một điếu thuốc lá rồi nói tiếp: - Tôi có một nhiệm vụ cho cậu, Jean François. Một nhiệm vụ lớn đặc biệt quan trọng. (Giọng nói của anh rất dịu dàng và ấm áp). Cậu sẽ đưa xếp của tất cả chúng ta ra tàu ngầm. Cậu có nghe thấy không, xếp của tất cả chúng ta, nghĩa là người chỉ huy cấp cao nhất đấy. Anh ấy cũng cùng đi trên chuyến tàu này. Nhưng tôi không muốn anh ấy xuất phát cùng với tất cả mọi người trong đoàn. Như thế rất nguy hiểm vì đoàn của chúng ta quá đông. Cậu sẽ chở anh ấy ra chỗ tàu ngầm bằng xuồng nhỏ. Le Bison sẽ đưa anh ấy đến chỗ cậu. Chú ý đến tín hiệu của tôi ở trên bờ. Ba điểm xanh và một tia sáng.

- Rõ. Tôi sẵn sàng đối phó với tất cả, Jean François nói.

Jean François rất phấn khởi vì anh vô cùng thích môn bơi xuồng.

Augustine Viellat bước xuống dọn bữa sáng cho ba người khách mới.

- Thừa bà, tối nay chúng tôi phải ra đi gấp, vậy xin bà làm ơn cho biết ngay bây giờ số tiền tôi nợ, Gerbier nói với Augustine Viellat.

- Ô! Augustine nói nhỏ... Ô! Làm thế nào mà ông lại.

- Thế nhưng mà... tám người trọ cả một tuần liền... trong thời buổi khó khăn như thế này, Gerbier nằn nì.

- Thế còn ông, ông có được trả tiền công từng ngày vì tất cả những gì ông đang làm hay không? Augustine hỏi với giọng cứng rắn. Không chứ gì! Vậy thì, xin nói cho ông biết, tất cả những gia đình nông dân giống như gia đình nhà Viellat chúng tôi, chúng tôi cũng có lòng tự hào giống như ông vậy.

Gerbier nghĩ đến Legrain, nghĩ đến Félix rồi đi vào bếp dùng cơm. Ồn xong, Gerbier nói với Augustine Viellat mà cho đến tận lúc này vẫn chưa thềm ngó ngang đến anh:

- Xin bà cho phép tôi mang đến cho bà cái gì đó làm quà khi từ Luân Đôn quay trở về.

- Ông... ông sẽ quay trở lại à? Augustine lập bập và hơi quay đầu lại. Có chuyện đó ư?

- Thỉnh thoảng, Gerbier nói.

- Lại bắt tay vào công việc sau khi được sống trên một đất nước tự do thì thật là đáng sợ.

- Tôi không biết... tôi đi lần này là lần đầu, Gerbier nói. Tôi muốn mang về cho chị một món quà lưu niệm.

Augustine hít vào thật sâu rồi thì thào:

- Vũ khí, mang vũ khí về cho tôi. Nó sẽ có ích cho cả làng này khi cần.

VII

Bóng tối đen đặc. Nhưng những sườn đá dốc đứng xung quanh bờ vịnh nhỏ vẫn lơ mờ nổi lên như khắc vào nền trời đêm. Một cái hang đá chật chội biến những vết khắc dữ dằn thành hình những mũi tên có khía nhỏ. Tại những chỗ đó, biển ăn sâu vào đất liền, tạo thành hàng trăm đường lượn vòng.

Jean François nằm trên cát, nơi tận cùng của bờ vịnh, gần biển đến nỗi những con sóng dài nhất có thể liếm ướt đôi chân trần. Anh mặc một chiếc quần vải, xắn lên đến tận đầu gối với áo xăngday cũ bằng len. Anh cảm thấy vô cùng thoải mái trong bộ quần áo nhẹ và rộng rãi. Anh nhắm mắt lại để lắng nghe cho rõ hơn âm thanh của những điều đang xảy ra trong bóng tối và để khi mở mắt ra nhìn cho rõ hơn. Anh cứ ngắt quãng, nhắm mắt rồi lại mở mắt ra một cách đều đặn như vậy. Jean François học được điều này từ hồi còn ở trong đội đặc công. Hồi đó, anh còn học được cách xua đuổi những hoang tưởng trong bóng tối. Chính nó tạo ra cho người yếu bóng vía những kẻ thù và những nỗi sợ hãi vô căn cứ.

Một cơn gió bất thần quất mạnh vào bãi cát rồi giảm nhẹ dần. Jean François cảm thấy hài lòng. Anh không sợ gì sóng lừng ở biển cả. Trong cả những môn thể thao đã chơi, anh tỏ ra có

năng khiếu đặc biệt đối với những trò thể thao trên biển. Anh biết rất rõ sức mạnh và sự khéo léo của mình. Thậm chí ngay cả khi thời tiết xấu, anh cũng dám chắc có thể chèo một chiếc thuyền tồi tàn về đến tận khu căn cứ của hải quân Anh. Nhưng Jean François vẫn thích biển bình lặng hơn khi anh chèo thuyền chở vị khách này. Rất có thể vị khách quá giang của anh không phải là người thiện nước.

Jean François nhắm mắt lại, anh chỉ dùng thính giác để nắm bắt thông tin với bên ngoài. Xung quanh, tất cả đều im lìm, ngoại trừ tiếng ì oạp của những đợt sóng biển. Bỗng nhiên, dường như có tiếng động cơ rì rào yếu ớt vọng lại từ cao và rất xa phía đất liền, trên tận con đường hình chữ chi nổi lên từng đoạn nhấp nhô. Có khả năng đó là tiếng động cơ ô tô của Le Bison. Jean François nhồm người dậy. Thật là kỳ lạ khi nghĩ rằng vị chỉ huy cao nhất sắp có mặt trên chuyến đi. Anh ta cũng có vóc dáng, trọng lượng giống như tất cả mọi người. Tiểu đội của Félix và ngay cả Félix nữa cũng chưa bao giờ được giáp mặt vị chỉ huy này. Đó là một người không có tên, không có hình dạng, nhưng bằng những mệnh lệnh của mình, người đó có thể cho người này vào tù, bắt người kia phải bị tra tấn hay phải chết. Người ấy có tài làm cho vũ khí từ trên trời rơi xuống, từ sóng điện đài mà lấy ra được đạn dược quân nhu. Cuộc sống của người ấy được bao phủ giữa những lớp mây thần thánh. Người ấy thoát ỏ thoát đi nhanh như có phép màu kỳ diệu. Không hiểu người ấy từ đâu tới đây mà chốc lát nữa sẽ đi vào lòng biển cả.

Và thế là Jean François, người không bao giờ nghĩ điều gì cho nghiêm túc, lại là người dẫn đường cho vị tổng chỉ huy, người dự kiến, tổ chức và ra lệnh cho tất cả. Jean François không cảm thấy kiêu hãnh, chỉ thấy vui. "Đỉnh và chân của một ngọn tháp lại gặp được nhau", Jean François nghĩ. "Một điều hoàn toàn lạ lùng. Sau chiến tranh mình phải kể lại chuyện này với Saint Luc mới được". Jean François mỉm cười trong bóng đêm. Khổ thân cho Saint Luc với cái mũ len xùm xụp trên đầu, với món củ cải nghệ của anh ấy và nỗi sợ cảnh sát. Trong khi mà cuộc đời vô cùng đẹp, vô cùng mệnh mông và rộng lớn, vô cùng...

Jean François hơi nhồm người tì lên khuỷu tay. Trong anh, mọi suy nghĩ đột ngột dừng lại. Anh chắc chắn đã nghe thấy có tiếng người động dậy ở mỏm đá che khuất một phần cái vịnh nhỏ. Người đó phải rất thông thuộc địa hình ở đây. Tiếng động của hấn gây ra không to hơn tiếng vỗ của nước làm lăn theo một hòn đá nhỏ. Bây giờ yên lặng lại bao trùm cả không gian. Vị tổng chỉ huy có thể đến bất kỳ giây phút nào. Và bất kỳ giây phút nào tín hiệu cũng có thể sáng lên trong bóng đêm. Kẻ rình rập này không thể được nhìn thấy tất cả sự việc đó. Jean François bắt đầu trườn đi dọc theo bờ biển. Tay anh cầm một cái dùi cui bằng cao su. Nhẹ và trơn như một con rắn nước, Jean François như lặn vào với cát ướt, trườn khắp một vòng quanh vịnh. Bỗng anh thoáng nhìn thấy ở giữa hai tảng đá lớn, có một khối im lìm, cũng bất động nhưng bóng của nó lại sậm hơn. Đó là một người đàn ông.

Jean François nắm thật chặt cán dùi cui trong lòng bàn tay. Một cái đập vào đầu không làm hấn chết nhưng sẽ làm hấn ngủ say cho đến tận sáng.

Jean François tiến lên thêm vài xăng ti mét nữa. Bây giờ hấn đã ở trong tầm tay của anh, anh căng cơ lên lấy sức. Nhưng người đàn ông đã biến mất sau tảng đá. Jean François nghe thấy giọng nói bé tí.

- Đừng làm trò đại dột. Tôi có súng.

Hai con sóng nhỏ nổi tiếp nhau, lần lượt va vào và vỡ ra trên mỏm đá. Giọng nói ban nãy lại hỏi (Jean François cảm thấy đó là giọng nói của người có thói quen ra lệnh):

- Anh làm gì ở đây vào giờ này? - Thế còn anh? Jean François đáp lại, vừa như chực nhảy lên trên mỏm đá.

- Tôi là anh rể của Augustine Veillat, người này đáp lại trong bóng tối.

Jean François thả lỏng cơ ra và thì thầm: - Chị chủ trại nơi chúng tôi trọ?

Người đàn ông bước ra khỏi chỗ nấp. - Tôi đi quan sát một vòng xem tình hình có ổn không.

- Thấy thế nào? Jean François hỏi. - Tốt, tốt, người đàn ông trả lời. Đội tuần tra của cảnh sát đã đi xa rồi. Bọn Đức ở đây còn ít, lại không thuộc địa hình. Chúng phó thác cả cho hải quan.

- Thế còn hải quan? Jean François hỏi.

- Hải quan à? Người đàn ông nói. Cực ổn! Hải quan... chính là tôi đây. Tôi quản lý mọi lĩnh vực.

- Vậy thì thực sự ổn rồi, Jean François nói.

Anh cất cái dùi cui vào túi.

VIII

Có những tia sáng xanh quét trên mặt nước, run rẩy rồi biến mất. Jean François nhìn thấy những tín hiệu và ngay lập tức đứng bật dậy. Gần như đồng thời, trên đoạn đường dẫn từ đường quốc lộ đến cái vịnh nhỏ, có tiếng bước chân lập cập và nặng nề. Yên tĩnh đến nỗi Jean François có cảm tưởng mỗi một tiếng bước chân này đang vang ra toàn nước Pháp. Jean François nắm chặt lấy cán dùi cui đồng thời chốt khóa khẩu súng ngắn trong túi. Mệnh lệnh truyền cho anh là phải đảm bảo việc ra đi bằng bất cứ giá nào.

Vài giây sau, có hai cái bóng xuất hiện trên mặt cát.

- Đưa xuống tàu, một trong hai thầm thì.

Jean François nhận ra giọng nói của Le Bison.

Anh nhanh nhẹn đẩy chiếc thuyền trên biển đến chỗ ngoặt rồi cố gắng giữ cho nó không tròn trành.

Dù anh rất cố gắng, nhưng vì người khách không quen đi thuyền nên hành động luống cuống làm chiếc thuyền suýt nữa thì bị lật.

"Người này không được rèn luyện trong đội đặc công", Jean François sốt ruột nghĩ. Anh giữ cho chiếc thuyền thăng bằng lại rồi bắt đầu chèo.

- Chúc may mắn, thưa tổng chỉ huy, Le Bison thăm thì.

Chỉ lúc đó, Jean François mới sực nhớ ra ai là người khách quá giang vụng về đến thế. Những hành động thiếu kinh nghiệm khi bước lên thuyền của vị tổng chỉ huy làm anh vô cùng xúc động và kính trọng.

"Nếu người này mà cũng giống như mình thì hẳn sẽ không phải là tổng chỉ huy", Jean François tự nhủ.

Bây giờ toàn bộ tâm trí anh dồn hết vào việc điều khiển con thuyền đi thật nhanh và thật êm. Người khách quá giang ngồi phía sau thuyền.

Tín hiệu lại sáng lên một lần nữa. Khoảng cách cần phải vượt qua để đến chỗ những ánh sáng đó còn khá xa. Đôi tay Jean François nhịp nhàng chèo như những thanh chèo được bôi mỡ trơn tru. Cuối cùng, một hình thù gì không rõ mờ mờ hiện ra ở cuối đường chân trời, rất gần. Jean François đưa nhẹ mái chèo cuối cùng. Thuyền của anh đã đụng vào vỏ một chiếc tàu ngầm gần như nổi hẳn lên trên mặt nước.

Có người nào đó đang đứng lom khom trên tàu. Một chùm tia sáng như một bó đuốc lớn chiếu sáng toàn bộ chiếc thuyền trong khoảnh khắc. Đây là lần đầu tiên, hai người trên thuyền nhìn thấy rõ mặt nhau trong đêm tối. Người khách đứng lên một cách khó khăn nói với giọng ngân ngạt:

- Ôi Chúa ơi, cậu bé Jean... lẽ nào lại thế? Và Jean cũng nhận ra anh trai của mình. - Tổng chỉ huy, anh lập bập. Xem kìa... thế nào mà...

Bó đuốc đã tắt. Đêm tối đen như mực, tối hơn cả lúc trước, tối như bịt lấy mắt người ta. Jean François bước đại lên một bước. Anh chạm vào người anh trai, anh ấy liền nhấc bổng Jean François lên. Chiếc tàu ngầm chuyển động, xa dần rồi cuối cùng chìm xuống nước.

Theo phản xạ, Jean François mạnh tay chèo theo hướng chiếc tàu ngầm đang mang anh trai của mình đi xa. Bất chợt, trong anh như không còn một chút sức lực nào, anh buông mái chèo. Con thuyền từ từ chệch hướng... Jean François không nhận thức được phải mất bao nhiêu lâu sau anh mới hiểu và tin vào tất cả những gì vừa xảy ra. Anh thì thào một mình:

- Saint Luc linh thiêng... Ôi gia đình của ta... Anh mỉm cười, rồi vừa hát vừa chèo con thuyền quay trở lại chỗ ngoặt trong bóng đêm trên biển.

Chu' thi'ch:

(1-) Saint có nghĩa là Thánh.

(2-) Cuộc đối thoại này xảy ra trong thời kỳ mà nước Pháp bị chia làm đôi bởi một đường ranh giới nội địa và lúc đó để đi từ vùng này sang vùng khác cần phải có một cái giấy gọi là giấy phép thông hành của bọn Đức.

(3-) Có nghĩa đấy là thứ thức ăn kém chất lượng, không có chút ít dinh dưỡng nào.

(4-) Tên một quận cảng ở miền Bắc nước Pháp (ND).

(5-) Cửa Anh (ND).

(6-) Jacques DORIOT, là một nhân vật chính trị, tuyên truyền cho sự cộng tác với quân chiếm đóng (Pháp với Đức). (ND).

Chương 4

HỌ LÀ NHỮNG CON NGƯỜI TUYỆT VỜI

Họ đang dùng bữa tối dưới ánh sáng tỏa ra từ những ngọn nến. Những ngọn nến cao, mảnh, có màu hồng trà. Bà quả phụ từ khi nhận được những ngọn nến này, không cho phép gia nhân thắp sáng trong nhà bằng bất kỳ một thứ ánh sáng nào khác. Bà vẫn giữ được sự nhiệt tâm cùng những đường nét hao hao như những bức chân dung của bà, vẽ từ thời vua Edouard thứ VII, được trưng bày tại nhiều cuộc triển lãm. Biệt thự nhỏ của bà ngoảnh mặt ra khu Belgrade. Bom đã phá hủy rất nhiều tòa nhà xung quanh, nhưng bà quả phụ già vẫn kiên quyết không rời bỏ nơi này mà đi lánh nạn. Bà vẫn giữ những nhịp điệu cũ, thói quen cũ của ngôi nhà cùng với đám gia nhân đều đã ở vào độ tuổi quá hạn nghĩa vụ quân sự. Một trong những thói quen này, có từ thời kỳ hòa hữu, là tại đây thường xuyên tụ tập những người Pháp ưu tú đang có mặt ở Luân Đôn. Có thể những người này không báo trước nhưng vào phút chót, họ lại dẫn theo cả những người khách vắng lai. Ngồi cạnh tôi là một người như thế.

Anh từ Pháp tới, không quen một ai ở đây, trừ người bạn đã giới thiệu anh với mọi người nhưng lại ngồi cách xa anh. Câu chuyện đang hồi sôi nổi, ai cũng có ý kiến riêng, nhưng lại liên quan đến những sự kiện và những nhân vật mà anh hoàn toàn không biết. Anh nghe rõ từng từ nhưng lại không hiểu được người ta đang nói gì. Hiển nhiên là anh rất bối ngỡ, ngỡ ngàng trên một đất nước xa lạ, giống như một người du lịch cập vào một bờ bến chưa hề đặt chân tới, lại không hiểu luật lệ và phong cách sống ở đó.

Điều này không hề làm tôi ngạc nhiên, bởi tôi cũng ở trong hoàn cảnh tương tự như người này vậy. Có chung hoàn cảnh và chung sự cô đơn nên tự nhiên tôi rất muốn nói chuyện với anh bạn ngồi cạnh này. Hơn nữa, anh lại có một gương mặt đặc biệt dịu dàng với một vẻ đẹp giản dị, được tô điểm thêm bởi những lọn tóc xoăn xoăn màu muối tiêu, vàng trán cao và vững chãi. Đôi mắt anh vô cùng trong trẻo pha lẫn một chút mệt mỏi. Đôi mắt ấy lần lượt hết ngắm những bông hoa, lại chuyển sang những hoa văn trang trí trên tường, nhìn mấy người giúp việc già, rồi chăm chú ngắm những ngọn nến với sự hoan hỉ. Có thể thấy dường như lúc nào anh ấy cũng đắm chìm trong trầm tư mặc tưởng nhưng đồng thời cũng có vẻ là người luôn có xu hướng ảo tưởng và cực kỳ ngây thơ. Tính cách và những mối quan tâm của người này chắc chắn là của người đứng ngoài những lo lắng thường ngày của cuộc tồn tại. Một thầy giáo... một nhà bác học chỉ chú mũi trong phòng thí nghiệm... hay cũng rất có thể người này là một nhà sinh vật học.

- Mọi thứ xung quanh ta đều lạ nhỉ? Tôi hỏi người ngồi cạnh.

- Đâu chỉ đơn giản là lạ, anh nồng nhiệt nói. Giống như một thế giới kỳ diệu.

Giọng nói của anh ta hơi yếu nhưng lại rất có sức thuyết phục.

- Tự nhiên thấy cuộc sống trở nên dễ dàng quá, người ngồi cạnh tôi lại nói.

Qua lời nói, tôi nghĩ rằng anh cảm thấy không thoải mái. Tôi cũng thường xuyên cảm thấy như vậy khi sống ở đây.

- Quá dễ dàng, tôi nói.

Anh ta nhìn tôi với ánh mắt thông cảm (sau đó tôi nhận ra rằng lúc nào người này cũng có cái nhìn như thế). Thế là tôi có cảm tưởng rằng cách giao thiệp luôn luôn dễ dãi của anh ta chẳng phải xuất phát từ sự ngây thơ hay tốt bụng nào cả.

- Anh đang nghĩ đến điều kiện sống ở nước anh, người này nói, và anh cảm thấy khó chịu vì ở đây có hàng đông bánh mì trắng... sáng nào cũng có bánh mì nóng mà ăn, được tắm xà phòng ngập người trong bồn.

Anh ta nhắm hờ đôi mắt trong vắt lúc nào cũng như đang nung nấu về một điều gì đó.

- Không nghi ngờ gì nữa, tôi là một kẻ tồi, anh ta nói, nhưng thành thật mà nói, tôi không thể tự cảm thấy ăn năn hối hận được. Tôi chấp nhận tất cả những gì tự đến với tôi.

Người ngồi cạnh tôi thuộc loại người khá hiếm thấy, thực tại khiến cho suy nghĩ của anh ta bật ra thành tiếng. Tôi nhận xét:

- Hẳn là ít khi anh đi ra ngoài tháp ngà của anh?

- Anh muốn nói tôi là một con chuột trong thư viện chứ gì, người ngồi cạnh tôi cười hỏi.

Tôi sẽ không bao giờ quên được nụ cười ấy. Tiếng cười khó nghe thấy nhưng âm thanh của nó lại rất dịu dàng, vô cùng trong sáng và hết sức thuyết phục. Nó làm cho khuôn mặt của người đàn ông tỏa sáng rực rỡ, cái rạng rỡ của trẻ con mà bất kỳ ai cũng thích được chiêm ngưỡng. Nụ cười trẻ trung ấy là niềm ao ước của tất cả những người ở cùng độ tuổi của anh. Có thể nói anh như vừa mới bắt chợt khám phá ra một vũ trụ tràn trề niềm vui và anh cười rất tự nhiên. Quả là anh có vẻ quyến rũ kỳ diệu.

- Cái gì làm cho anh đoán như thế? Tại bờ vai hay tại mái tóc? Người ngồi cạnh tôi hỏi.

Anh kéo mái tóc quăn màu trắng phủ xuống đến tận thái dương với một vẻ phiến hà và nói:

- Tôi biết là tóc tôi đã dài quá rồi. Nhưng tôi quyết định không cắt tóc ở đây. Tôi quen cắt ở những tiệm cắt tóc của người Pháp trên đất nước tôi rồi. Họ là những con người tuyệt vời.

Một lời ca tụng bất ngờ và nhằm vào một chủ đề như thế làm tôi cảm thấy có một cái gì đó hơi phi lý. Anh ta lại mỉm cười nữa rồi. Tôi phải thể hiện cho anh ta biết thái độ của tôi như thế nào mới được. Nhưng phải công nhận tiếng cười rất trẻ trung của anh ta còn thêm phần quyến rũ hơn nữa khi anh ta vừa cười vừa không ngừng vò tung mái tóc muối tiêu loăn xoăn.

- Tôi nghĩ không phải cứ cắt phéng một cái là xong, anh ta nói, không, thực sự là không thể...

Anh ta lắc đầu rồi nói tiếp: - Tại Paris, tôi có một tiệm cắt tóc quen ở bờ tả sông Xen. Tiệm cắt tóc này nhỏ thôi. Chính ông chủ cũng tham gia cắt tóc cùng với nhân viên. Vợ ông ta phụ trách việc thu tiền. Họ có một đứa con trai và một đứa con gái đều còn nhỏ. Đi học về, chúng ra

phía sau bàn thu tiền làm bài tập ở nhà. Một gia đình êm ấm. Một lần, vào buổi sáng, khi tôi bước vào hiệu cắt tóc ấy, ông chủ hiệu bỏ ngay người khách đang cắt tóc dở, chạy tới một vị khách hàng khác đang ngồi đợi đến lượt, giật từ tay của anh ta một tờ giấy báo rồi vừa chạy lại chỗ tôi vừa kêu to: "Nhìn này, nhìn người ta gửi đến cho tôi cái gì này, ông bạn. Tôi thấy cái này trong gói bưu phẩm gửi cho tôi đấy". Anh ta chìa ra một tờ báo bất hợp pháp. "Các bài viết trong tờ báo này thật là đáng thán phục, ông chủ hiệu nói. Chống lại bọn Đức, chống lại những tay sai của chúng, có cả tên tuổi lẫn các chi tiết cụ thể, tất tậ. Dũng cảm lắm mới có thể in những tờ báo như thế này đấy. Đúng không, ông bạn?"

"Tất cả mọi người có mặt tại hiệu tóc lúc đó, người thì mặt đầy bọt xà phòng, người thì đang bị những nhát kéo hay những nhát tông dơ đưa xoèn xoẹt trên đầu, ai cũng công nhận điều này. Tờ báo bất hợp pháp được mọi người truyền tay nhau xem khắp lượt. "Thử nghĩ xem, người ta đã gửi cho tôi tờ báo này đấy. Gửi cho chính tôi mới sung sướng chứ!", ông chủ hiệu cắt tóc nói, lộ rõ vẻ kiêu ngạo. "Thật là một vinh dự lớn lao cho gia đình tôi", chị vợ đứng bên bàn thu tiền nhẹ nhàng nói. "Đọc nhanh đi, ông chủ thân mật bảo tôi. Sáng nay, tôi mong thật nhiều người đến đây. Ai cũng đều được đọc hết". Sau đó, gần như là ông đã dám dán công khai tờ báo lên trên tủ kính".

- Chuyện này xảy ra trước hay là sau khi có luật quy định kết án tử hình đối với những người phát hành báo kháng chiến? Tôi hỏi.

- Sau, sau lâu, người ngồi cạnh tôi nói. Anh cười. Vẻ mặt của anh toát ra một vẻ cực kỳ thán phục, cực kỳ kinh ngạc và đồng thời cũng rất dỗi dằn. Dường như đối với anh ta đây là câu chuyện hoàn toàn mới mẻ, cứ như thể chính tôi vừa mới kể cho anh ta nghe vậy.

- Thợ cắt tóc là những con người tuyệt vời, anh ta khẳng định lại một lần nữa.

Trong khi đó thì bữa ăn tối đã kết thúc. Chủ nhà cho mang ra món kem sôcôla để tráng miệng. Mới nhìn đã có cảm giác rằng miếng kem rất mềm, rất nhẹ và ngọt ngào. Chắc để tạo điều bất ngờ này, người ta đã phải nhập khẩu tận từ Pháp về.

- A... người ngồi cạnh tôi reo lên.

Chỉ reo lên được có vậy, anh ta liền cắm cúi vào món kem, say sưa ăn uống với vẻ khoan khoái rất trẻ con. Sau đó, anh thì thào:

- Buổi ăn tối hôm nay như là chuyện thần tiên. Cái nhìn nghiêm nghị, đầy vẻ ảo tưởng của anh ta lướt chậm chậm đến tận đầu bên kia bàn ăn. Bắt chước anh ta, tôi cũng bắt đầu chăm chú đến vẻ đẹp của những bông hoa, những chiếc khăn trải bàn, những đồ pha lê và sự diễm lệ của những ngọn đèn nến. Từ nãy tới giờ, câu chuyện người đàn ông này kể làm cho tôi quên hết cả mọi thứ đó. Nhưng còn anh ta, anh ta lại có thể thưởng thức tất cả mọi đặc ân của mái ấm đầy hạnh phúc này và cùng lúc, trong đầu anh ta lại cũng hiện hữu tất cả những nỗi đau đớn, những nỗ lực thầm lặng của một dân tộc bị rơi vào tay bọn mật thám, đám cai tù và những tên đao phủ.

- Một chốn thần tiên thực sự, người ngồi cạnh tôi nói. Chúng ta mắc nợ người chủ nhà này quá nhiều, người mà thậm chí chẳng quen biết gì chúng ta.

Nữ chủ nhân đứng lên ở đoạn giữa bàn ăn, dáng bà thẳng tắp. Mái đầu nhỏ và thanh tú, nổi bật lên trên cổ áo xếp bằng vải ocrandì màu đen. Màu sắc và chất liệu mềm mại của chiếc áo làm mái tóc trắng lấp lánh của bà như trở nên sáng hơn. Đôi mắt bà còn rất linh lợi. Chúng tôi ngồi cách quá xa nên không nghe rõ bà đang nói về chuyện gì. Nhưng qua những cử động của đôi môi, có thể thấy bà là một người rất thông minh, đầy nghị lực và có tâm hồn đẹp.

- Phụ nữ là những người tuyệt vời, người ngồi cạnh tôi nói.

Và cả lần này nữa, tôi vẫn tiếp tục tỏ ra coi thường lòng nhiệt thành của người này. Bởi thế, anh ta nói thêm, nửa như muốn làm tôi vui, nửa như biết tội:

- Anh ạ, tôi không nói về chuyện cái kem sôcôla này nữa đâu... Tôi đang nhớ đến một người phụ nữ tên là Mathilde. Chồng chị ta làm mỏ tòi. Tôi không quen chị ấy, nhưng tôi hay được nghe kể về chị ấy qua một cô sinh viên của bạn tôi.

- ("Chắc hẳn người này là một thầy giáo", tôi nghĩ).

"Trò giải trí thích thú nhất của cô sinh viên này là đi tàu điện ngầm rồi lên bỏ truyền đơn chống lại bọn Đức vào túi áo của bọn sĩ quan và binh lính Đức. Cô bé này ở cùng tầng nhà với chị Mathilde. Ngôi nhà họ ở là nhà cho thuê, rất đơn sơ, được Thành phố Paris xây dựng dành cho tầng lớp quý tộc nhỏ. Trong khi cô sinh viên này một mình chiếm một phòng rộng một cách rất vô tư, sống hoàn toàn tự do về mặt tình dục, thì viên mỏ tòi, chị vợ cùng bảy đứa con chen chúc trong ba căn phòng nhỏ. Mathilde là một phụ nữ người vàng vọt, khô khan, bị vắt kiệt sức vì công việc nội trợ gia đình và có thể đó cũng chính là nguyên nhân làm cho chị có tính khí rất nóng nảy. Hơn thế, cô bạn gái của tôi là một người vô chính phủ còn chị Mathilde, theo gương chồng, cũng vô cùng cuồng nhiệt với hành động Pháp. Tóm lại là, hai người phụ nữ này căm thù nhau như là chỉ có họ mới biết căm thù".

"Một hôm, để chọc tức chị Mathilde, cô sinh viên đã nhét một tờ truyền đơn vào trong áo khoác của Mathilde. Nhưng vợ của anh mỏ tòi có đôi mắt cảnh giác hơn bọn lính đang bận làm công việc. Anh hiểu không, chị ấy cẩn thận đến mức còn theo dõi cả bọn trẻ con, trông coi cả bình ga, giám sát cả những thứ mà người ta không thể ăn cắp của chị ấy được cơ mà. Chị ấy nắm lấy khuỷu tay của cô sinh viên:

- "Ơn Chúa! Cuối cùng thì ta cũng tóm được một người rồi!, chị Mathilde nói.

Chuyện này diễn ra trên cầu thang của tòa nhà. "Đi lên nhà cô", Mathilde ra lệnh. Cô bạn gái của tôi không muốn gây ồn ào làm tất cả mọi người đều biết chuyện nên vâng lời.

"Trong phòng, giường ngủ bừa bộn. Những hộp trang điểm, đồ dùng vệ sinh cá nhân, chai lọ rỗng lắt lắt tứ tung. Mathilde lùi lại một chút. Chị lẩm bẩm: "Chưa bao giờ tôi có thể tưởng tượng..." Nhưng sự kinh tởm làm khuôn mặt chị dài thườn ra đã nhanh chóng nhường chỗ cho thái độ cầu khẩn. Chị nắm chặt đôi tay của cô gái trẻ trong hai bàn tay khoẻ mạnh của một người nội trợ mà nói: "Cô, cô phải giúp tôi". "Giúp chị? " cô sinh viên ngạc nhiên nhắc lại. "Chống lại bọn chó Đức", Mathilde nói. Người phụ nữ thường ngày trầm mặc, ít nói và lạnh lẽo như giá băng, người phụ nữ có vẻ khô cứng cả trong tình cảm lẫn trong đường nét và cả cơ thể này, bỗng tỏ ra một niềm say mê đến cực độ. Chị kể về cái đói khát của bọn trẻ con, những lúc xếp hàng cả buổi rồi lại phải quay về tay không, những nỗi khổ vì mùa đông giá lạnh

không có than mà sưởi, kể về cơn xung huyết phổi của chồng mình, về việc chị đi săn lùng mua quần áo và giày dép mà không có. Chị nói những chuyện này không hề có thái độ kêu ca, phàn nàn. Lời lẽ của chị thể hiện sự nổi dậy điên dại chống lại bọn Đức. Nỗi thất vọng duy nhất của Mathilde là không được hành động. Nhưng hành động thế nào? Chị không quen biết một ai tham gia kháng chiến. Chồng chị (người đàn ông khốn khổ mà chị đã hiểu thấu rõ đến tận gan ruột) vẫn còn tin tưởng vào vị thống chế. "Tôi muốn góp sức đánh bại quân Đức, Mathilde nói. Đối với tôi không có việc gì là khó khăn, nặng nhọc hay nguy hiểm hết. Tôi muốn được góp sức đào mồ chôn sống bọn Đức". Khi nói những lời này, Mathilde không hề cao giọng. Nhưng bạo lực chất chứa, dồn nén trong lời lẽ của chị; đôi môi mỏng đầy nghiến, đôi má vàng xạm, cái nhìn rực lửa từ đôi mắt ngày thường rất e dè; tất cả điều này làm cho cô bạn của tôi cảm động sâu sắc đến nỗi gần như cô phải kêu lên. "Chị sẽ tham gia vào nhóm của em. Chị sẽ đi phát hành báo của tụi em, cô sinh viên nói. Ngoài ra, chị không được biết thêm điều gì hết và chị chỉ được nhận lệnh từ em thôi". Tôi nghĩ rằng khi nghe đến tên báo và nhìn lại lần cuối cùng căn phòng bề bộn bất lịch sự này, Mathilde đã có một chút đấu tranh âm thầm với lương tâm. Nhưng chị đã chấp nhận. Thoạt đầu, người ta giao cho chị phụ trách công việc này ở một góc phố, sau đó mở rộng ra cả phố và rồi cả phường. Đó là cả một khối lượng công việc khổng lồ được chị hoàn thành với một phương pháp và sự cẩn trọng đến từng chi tiết. Chị không tranh luận bao giờ. Lúc nào chị cũng có thời gian để làm tất cả các công việc được giao. Chị không bao giờ mệt mỏi hay chán nản. Chị đi xếp hàng mua thực phẩm sớm hơn. Chị khâu vá quần áo rách khuya hơn. Điều đó chẳng làm ảnh hưởng đến ai cả. Chồng chị cũng chẳng hay biết gì.

"Thỉnh thoảng, khi chị lên trên phòng cô sinh viên sớm hơn một chút để nhận mệnh lệnh, chị thấy có đàn ông nằm trên giường của cô ấy. "Anh ấy là bạn chiến đấu", cô ta nói vậy. Mathilde chỉ mỉm cười, nụ cười chẳng biểu lộ thái độ gì. Chị nghe mệnh lệnh rồi đi ra. Chị vẫn tiếp tục gầy đi nhưng không còn tỏ ra thù địch đối với cuộc sống nữa. Chị đặc biệt sung sướng khi được chuyển những gói báo và truyền đơn có nhét lẫn vào bên trong một ít thuốc nổ. Và anh có biết chị ấy đã làm cách nào để chuyển những cái gói ấy xuyên khắp Paris không? Chị để những tờ báo và đôi khi có cả thuốc súng và đạn dược ở phía đuôi ô tô chở đứa con nhỏ nhất của chị, được mười tám tháng tuổi. Hai đứa con gái nhỏ của chị cũng đi cùng. Cả mấy mẹ con đều giấu trong áo choàng những tờ báo bất hợp pháp. Ai có thể ngờ một người phụ nữ có khuôn mặt gầy gò, nghiêm nghị đang đưa những đứa trẻ yếu ớt vì thiếu dinh dưỡng của mình đi hít thở một chút khí trời trong lành?

Tất cả mọi người rời bàn ăn để chuyển sang phòng khách rộng lớn. Chúng tôi cũng vậy. Nhưng tôi không hề có ý niệm gì về việc di chuyển này cả vì mãi mê nghe chuyện kể của anh bạn ngồi cạnh. Tôi bị anh cuốn hút dõi theo bóng dáng của người phụ nữ gầy đét trong bộ quần áo bạc màu rách rưới nhưng được mạng lại cẩn thận; người từ sáng đến tối, hay bất kể giờ giấc nào, xuyên qua Paris đói khát và bi thương, cùng với một em bé nhọt nhọt vì thiếu máu nằm trên một cái đệm toàn những tờ báo cấm và thuốc nổ.

- Tuy nhiên cuối cùng thì Mathilde cũng bị bắt do sơ hở nhưng không phải lỗi của chị ấy, người ngồi cạnh tôi nói. Chẳng có gì có thể làm cho chị hé ra nửa lời. Khi tôi rời nước Pháp, cảnh sát vẫn chưa có kết luận gì về số phận của chị.

Mấy gia nhân mặc quần áo trắng mang ra cà phê, thuốc lá và xì gà. Người ngồi cạnh tôi nhận

xét:

- Tôi không hút, nhưng tôi thích ngồi cạnh những người hút thuốc lá Virginie hoặc La Havane. Nhất là ở đây. Anh có thấy mùi thuốc này rất phù hợp với không khí trong căn phòng này không?

Người ngồi cạnh tôi có một ma lực làm cho tôi không ngừng bị xô đẩy từ một thế giới này sang một thế giới khác. Thế mà đầu óc anh ta vẫn giữ được ở thế cân bằng. Anh ta chẳng có khó khăn gì trong việc chuyển đổi từ góc nhìn này sang một góc nhìn khác, những góc nhìn tương phản nhau một cách đầy kịch tính và hết sức kinh khủng. Tôi nhìn cái khung cảnh giàu có, nơi ẩm cúng, sung túc, chốn yên ổn này với một nỗi sợ hãi mơ hồ.

Trong khi đó, tôi lại cảm thấy rất gần gũi với nỗi gian lao vất vả, với cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp. Khí hậu ở Pháp cũng như cuộc sống đói khát, bị áp bức và đe dọa thường xuyên còn in rất sâu đậm trong tôi. Tôi cảm thấy cuộc sống ấy có vẻ phù hợp nhất với con người trong thời điểm hiện nay. Có thể tôi cũng có khả năng hòa nhập với những người đang ngồi xung quanh bà chủ nhà, mà phần lớn trong số họ là những người lười biếng trong tư duy, tôi có lẽ cũng sẽ quên, sẽ bông đùa, hút xì gà và uống rượu mà lương tâm tôi vẫn bình yên, không hề mảy may ăn năn hối hận gì cả. Điều này cũng từng xảy ra với tôi tại Luân Đôn. Còn sở dĩ bây giờ tôi không làm như thế là vì người ngồi cạnh đã ngăn cản tôi. Tuy nhiên, tôi cũng không muốn rời anh ta.

- Ở phố Lille cũng có một mệnh phụ rất giống với quý bà đây, anh ta nói. Có điều phòng khách ở đó hơi lạnh lẽo, thức ăn không cao lương mỹ vị gì và thuốc lá cũng được cắt ra làm bốn giống như ở mọi nơi khác. Thế nhưng, vẻ xuân sắc, sự tôn thờ truyền thống và các thói quen cũ, trí tuệ cũng như là cái tính khí chuyên chế của bà công tước quý phái ấy chẳng thua kém quý bà đài các ở đây một điểm nào.

- Anh là khách quen của khu ngoại ô Saint Germain à?, tôi không thể không hỏi anh ta câu này.

- Bà bá tước có một cái đàn Steinway âm thanh tuyệt chuẩn, người ngồi cạnh tôi đáp lại và cười. Thỉnh thoảng tôi có ghé lại chơi nhạc chỗ bà ta.

Tôi nhìn người ngồi cạnh với sự chú ý mới. Tại sao tôi lại đoán anh phải làm việc trong phòng thí nghiệm hay là người nghiên cứu nhỉ? Tại mái tóc xoăn, vầng trán cương nghị, đôi mắt nghiêm túc, chất phác, hay tại tiếng cười đầy quyến rũ? Trong khi đó, vẻ bề ngoài của anh cũng có thể có nghĩa khác, mà có khi lại còn phù hợp hơn nữa là đằng khác, rằng rất có thể anh ta là một nghệ sĩ.

Có ai đó đã mở một đĩa nhạc jazz bằng máy hát giấu trong góc kín đáo của căn phòng khách rộng rãi.

- Nhạc jazz nói chung hay chí ít là bản này rất dễ chịu, vì nó không ảnh hưởng đến cuộc trò chuyện của người ta, người ngồi cạnh tôi nói. Trong khi nghe nhạc, âm nhạc thú vị ở khu ngoại ô Saint Germain thì đồng thời người ta còn tính kế làm mưu phản nữa. Bà công tước ấy tập hợp tất cả những người quen biết của mình lên một sân chơi. Đó là tất cả những ai bà ta có ảnh hưởng, tất cả những người đã từng chạy theo tán tỉnh bà mà hẳn số đó không phải là ít.

Trong số đó có những vị chức sắc quan trọng. Bà gây áp lực, làm cho họ phản đối lại vị thống chế, ép họ phải đứng về phe cánh với bà. Trong các tủ đựng giấy tờ mà xưa kia các cụ thường giấu hối phiếu của Lauzun hay của công tước Richelieu, bây giờ được chất đầy thẻ căn cước giả, chỉ thị và mệnh lệnh bất hợp pháp, giấy thông hành khống, thư giới thiệu gửi cho các thẩm phán, cảnh sát, giám đốc nhà lao. Bà bá tước là người bất cần điên rồ. Nhưng bù lại, tính cách chuyên chế hơi hài hước đã cứu bà. "Bà già điên", người ta nói, và mặc kệ cho bà ta muốn làm gì thì làm...

Một đĩa nhạc khác... Một điệu jazz khác. Người ngồi cạnh tôi lại tiếp tục nói:

- Bà bá tước có một người cháu trai khoảng xấp xỉ ba mươi. Anh ta có bộ ngực lép kẹp, xương xẩu. Đầu anh ta hói gần như chả còn sợi tóc nào. Mặt thì đầy trứng cá và lúc nào cũng gãi gãi bằng những ngón tay mảnh dẻ, mảnh như thể một sợi dây. Học vấn của anh ta vào loại trung bình, học đi học lại mãi một lớp, chẳng có nghề nghiệp gì, thu nhập rất thấp. Y xì chân dung con trai của một gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Anh ta đóng góp cho kháng chiến bằng những công việc mà bà dì thường xuyên giao cho. Đó là một thanh niên tuyệt vời.

Lần này thì tôi kêu lên: - Tại sao lại thế?

- Bởi vì, người ngồi cạnh tôi nói, bởi vì chàng thanh niên này đã trở thành một liên lạc viên xuất sắc. Mặc dù sức khỏe của anh ta rất kém nhưng anh ta đã đi tàu hỏa hàng tuần liên, không ngủ và gần như là cũng chả ăn uống gì. Anh ta bẻ gãy thanh chắn đường, phát hiện bẫy gài của bọn Đức. Bị bắt rồi bị tra tấn sơ sơ. Người ta không tài nào lôi ra khỏi miệng anh ta một từ nào. Bà công tước đã giải thoát cho anh ta. Khi ra khỏi tù về nhà bà công tước, anh ta phải lết đi vì quá nhiều thương tích. Mụn trứng cá trên mặt dày như rắc kê. Đó là lần duy nhất người ta nghe thấy anh ta dám nói lên tình cảm của chính mình. "Tôi nghĩ sẽ không một ai còn có thể phê bình tôi vì đã ở xa tuyến lửa trong chiến tranh", anh ta nói.

Quả là tia sáng của một đời người! Câu chuyện làm cho tôi ngạc nhiên hết sức, tôi hoan hỉ ra mặt. Người ngồi cạnh tôi lại cười.

- Đó có phải là một biện pháp lạ lùng để bù lại sự tự ti về những điểm thấp kém của mình không? anh ta hỏi tôi.

Tôi nói: - Anh quen rất nhiều người và biết rất nhiều điều bí mật.

- Nghề của tôi cần phải tâm sự.

Nụ cười của anh ta bỗng trở nên lặng lẽ hơn. Tôi nhìn lại người đàn ông này một lần nữa và nghĩ: "Hay là anh ta là một nhà thần kinh học hay một nhà tâm thần học?"

Trong khi tôi nhìn khuôn mặt người ngồi cạnh tôi mà đoán già đoán non thì anh ta lại quay đi và bất chợt trở nên vô cùng khó hiểu. Người ta lại đặt một đĩa nhạc khác lên trên máy hát và lần này là một bản ôratôriô của Bach. Đó là bản nhạc có một siêu quyền lực làm cho người ta tìm thấy trạng thái yên bình dù trong lòng ngổn ngang trăm ngàn mối lo lắng. Cho nên, cuối cùng thì tôi cũng cảm thấy thoải mái trong căn phòng khách trên phố Belgrave Square này, giữa những lớp lót trần, hoa văn tường nhà xa hoa lộng lẫy, những ánh nến hắt dài run rẩy được nhân lên một cách kỳ diệu trong những tấm gương to. Tôi cũng có thể chia sẻ sự xa hoa

và yên ấm của căn phòng này với người thợ cắt tóc, những người sinh viên, với chị Mathilde, với cậu bé bị cả nhà coi thường. Tôi càng cảm thấy yêu quý họ hơn khi họ ở trong đội ngũ của chúng tôi, quần áo rách rưới, ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, xanh xao nhợt nhạt, luôn bị vây đồn, bí ẩn và dũng cảm diệu kỳ.

Một chuỗi âm thanh đàn ống tuôn trào. Dần dần, tiếng trò chuyện lại nổi lên to hơn.

- Lần cuối cùng khi tôi chơi bản ôratôriô này có cả Thomas, người ngồi cạnh tôi nói. Bạn tôi chả ai giống anh ấy. Tôi cũng chưa từng gặp một người đàn ông nào có những kiến thức thánh thiện với một đời sống tinh thần thanh cao như anh ấy.

Người ngồi cạnh tôi cất giọng nói quen thuộc, có nghĩa là trôi chảy và bình thản. Tuy nhiên, tôi cũng đã biết rằng bạn anh ta đã chết một cách bi thảm. Anh ấy đoán rằng tôi đã hiểu.

- Đúng thế, anh nói tiếp, giọng nhẹ nhàng, Thomas đã bị hạ bằng một viên đạn vào gáy trong một căn hầm tại khách sạn Majestie. Tuy rằng nhóm của anh, gồm toàn những người trí thức vẫn cùng anh gửi tin tức đi Luân Đôn bị phát hiện và bị bắt khi anh ấy đang ở địa phương. Nhưng anh ấy không thể đành lòng khi chỉ có một mình sống sót. Anh quay trở lại Paris và đòi được kết án nặng nhất. Anh ấy là người bị hành quyết cuối cùng, sau khi chứng kiến tất cả đồng đội của mình ngã xuống.

Tôi hoàn toàn tin chắc rằng thế nào người ngồi cạnh tôi cũng sẽ kết thúc mẩu chuyện này bằng từ "tuyệt vời" mà đối với anh ta nó thân thuộc như một thói quen. Nhưng anh ta lại không nói nữa. Hẳn là, đối với anh ấy, điều diệu kỳ tới một cấp độ tinh thần cao nào đó, thì chẳng còn gì cần phải nói thêm nữa.

Tôi tiếp tục giữ im lặng và người cạnh tôi lại mỉm cười. Không biết làm thế nào tôi cảm nhận điều này nhưng chắc chắn không còn cách nào có ý nghĩa để tưởng nhớ một người bạn đã hy sinh hơn nụ cười ấy.

Và người ngồi cạnh tôi bỏ đi, tấm lưng của anh hơi tròn, tay vẫn nghịch những lọn tóc loăn xoăn màu muối tiêu.

Philippe Gerbier, một người bạn cũ, lại gần tôi. - Cậu có biết tên của người đàn ông vừa mới đi ra khỏi phòng không? Tôi hỏi.

- Cậu muốn biết à, đấy là Saint Luc, Gerbier nói với một nụ cười nửa miệng.

- Cậu biết anh ta à? - Biết rõ, Gerbier nói.

Gerbier lấy một điếu thuốc lá mới, rồi châm nó từ điếu thuốc anh vừa hút xong và nói thêm:

- Vài ngày nữa, anh ấy sẽ quay về Pháp, tức là vào tháng sau.

Tôi chào từ biệt và bỏ đi rất nhanh.

Trên đường phố, có mấy tên lính đang vây xung quanh mấy cô gái mặc quân phục. Những tiếng kêu tắc xi vui vẻ.

Tháng sau? Tháng sau, tôi vừa nghĩ vừa nhìn lên bầu trời bị cắt làm đôi bởi những chùm ánh sáng rọi ra từ mấy chiếc máy chiếu. Tháng sau...

Tôi nhớ lại người đàn ông ngồi cạnh tôi, người mà tôi chẳng biết tên thật và cũng chẳng biết nghề nghiệp thật, niềm vui của anh ta trước món kem sôcôla, lúc ngửi mùi thuốc lá Virginie... Nhớ đến nét mặt của anh ta khi anh ta nghe bản ôratôriô của Bach.

Liệu một ngày nào đó tôi có còn được gặp lại người đàn ông đã ngồi cạnh tôi có đôi mắt trẻ thơ mà lại rất sắc sảo, có nụ cười thật thoải mái, nhẹ nhàng, người ngồi cạnh... tuyệt vời này?

Chương 5

GHI CHÉP CỦA PHILIPPE GERBIER

Trở về từ Anh ngày hôm qua. Khi máy bay chìm ngập trong màn đêm đen đặc, tôi chợt nghĩ đến J. Anh ta đã có một cú nhảy bất hạnh làm gãy cả hai chân. Tuy nhiên anh vẫn dũng cảm gắng sức chôn cái dù xuống đất và lết đi khoảng từ năm đến sáu kilômét để đến đúng trang trại đón tiếp anh. Còn tôi, tim tôi như chết đứng khi thấy người phi công ra hiệu. Nỗi lo sợ vô cớ. Không hề có gió. Rơi xuống một mảnh đất mới cày. Chôn cái dù xuống đất. Đã thông thuộc vùng này, tôi sẽ tìm thấy ngay một nhà ga rất dễ dàng.

Những người nông dân, thợ thủ công, nhân viên hỏa xa đứng chờ chuyến tàu đầu tiên. Thoạt đầu, họ trao đổi với nhau những nội dung hàng ngày: thực phẩm, thực phẩm và thực phẩm. Chợ ngày càng hiếm, các cuộc trưng dụng càng ngày càng không thể chấp nhận được, không có lò sưởi. Nhưng cũng có những nội dung mới: các cuộc đi đày. Họ nói, nạn này sẽ không chừa một gia đình nào. Họ tính cách làm thế nào đó để cho con trai, cháu trai, chú bác của họ khỏi bị đi đày. Đúng là địa ngục trần gian. Nỗi dấy khắp nơi. Hận thù khắp nơi. Họ cũng trao đổi với nhau các tin tức về chiến tranh. Những người có đài thông báo lại cho những người không có chi tiết các buổi phát thanh từ Luân Đôn. Trước đó hai ngày tôi đã phát biểu trên đài BBC về quyền lợi của kỹ sư Pháp.

Xuống tàu ở thành phố nhỏ có tên là C. Tôi không muốn gặp trực tiếp ngay Q.G. phụ trách khu vực miền Nam của chúng tôi. Những bức điện tín mới nhất từ Luân Đôn gửi về cho thấy tình hình khá lo ngại. Tôi đến nhà một kiến trúc sư, bạn tôi. Anh ta tiếp đón tôi như là người ta đón tiếp một con ma vậy. "Cậu vừa từ Anh về à? Cậu vừa từ Anh về à", anh ta luôn miệng hỏi. Anh nhận ra giọng tôi nói trên đài truyền thanh. Tôi không ngờ giọng nói của tôi lại đặc biệt, dễ nhận ra đến thế. Việc này là điều bất cần khá ngu ngốc và nghiêm trọng. Nhưng mọi sự tò mò cũng không hẳn đều có ác ý. Người huyền thuyên, lắm lời hay thậm chí có xu hướng làm điều đại dột có khi lại là những người đáng thán phục. Phần lớn người của chúng tôi đầy hứng khởi. Họ thích làm cho vĩ đại lên, thanh cao hóa đồng đội, chủ yếu là chỉ huy của mình. Làm như vậy họ thấy vững vàng hơn, bốc lửa nhiệt tình hơn. Nó làm cho những công việc nhỏ bé đơn điệu hàng ngày của họ trở nên có chất thơ. "Cậu biết không, X đã làm một việc diệu vợi", một người nói sau khi nghe được tin này từ một người khác. Người này lại có nhu cầu chia sẻ lòng phấn khởi của mình với một người thứ ba nữa. Và cứ tiếp tục như thế. Rồi thì câu chuyện cũng đến tai mật thám. Chẳng có cái gì đáng gờm hơn là sự lan truyền tình cảm.

Thế mà tôi đã ở Luân Đôn, nên rất có khả năng tôi sẽ trở thành một nhân vật được tôn thờ. Tôi có thể nhận ra điều này qua cách đối đãi của anh bạn kiến trúc sư. Anh ấy có tính cách và tâm hồn điềm tĩnh, thế mà vẫn nhìn tôi cứ như thể tôi là một con người thần diệu lắm. Cho dù

việc tôi quay trở về cũng không làm cho anh ấy ngạc nhiên quá, nhưng sự kiện tôi sống mấy tuần lễ liền tại Luân Đôn, hít thở không khí Luân Đôn, gặp gỡ những người Luân Đôn, làm cho anh ta xúc động thật sự. Anh ấy coi những ngày nghỉ này, những ngày được an toàn, yên bình để lấy lại sức của tôi là một điều kỳ vĩ hiếm có. Lý giải một thái độ có vẻ kỳ cục là một điều khá đơn giản! Khi mà dường như đã mất tất cả, nước Anh trở thành một điểm nóng, một niềm hy vọng duy nhất. Đối với hàng triệu người dân châu Âu lầm than trong bóng tối, thì nước Anh là ngọn lửa của niềm tin. Tất cả những ai đã đến gần hoặc đang còn tiến đến gần ngọn lửa này đều phản chiếu sự tuyệt diệu của nó. Những người Đạo hồi hành hương về La Mecque (#1) đều có danh hiệu là Hadj và trên đầu đều đội một chiếc khăn màu xanh. Tôi đến nước Anh cũng giống như một người Hadj, cũng có quyền đội khăn xanh của một châu Âu dưới ách nô lệ. Việc so sánh này đối với tôi khá buồn cười, bởi vì tôi không hề có một chút ý niệm gì về tín ngưỡng cả. Và cũng còn bởi vì mọi quan điểm ở Luân Đôn đều hoàn toàn trái ngược với ở đây.

Ở đó, người ta coi được sống trên nước Pháp là một điều đáng thán phục và tự hào. Cái đói, cái rét, sự thiếu thốn, mọi sự hiểm nguy mà chúng tôi phải nỗ lực để chung sống với nó đều tác động mạnh mẽ đến trí tưởng tượng và những miền nhạy cảm của những người sống ở Luân Đôn. Còn những người tham gia kháng chiến thì lại gọi nên cho họ một sự xúc động gần như thần bí. Họ có cảm giác chính những người tham gia kháng chiến đang cùng nhau viết một câu chuyện gần như huyền thoại. Khi tôi nói những điều này ra ở đây, có thể một số người sẽ nhún vai. Không bao giờ những người phụ nữ khổ sở vì xếp hàng, khóc lóc vì bất lực trước cảnh con cái mình xanh xao vì thiếu máu, nguyên rủa chính phủ và kẻ thù đã cướp chồng con từ gia đình của họ đày sang Đức, những phụ nữ làm những điều hèn hạ đối với người bán kem hay anh hàng xeo để có được một giọt sữa hay một lạng thịt không bao giờ những phụ nữ này lại nghĩ rằng họ là những con người đặc biệt. Không bao giờ những cậu thanh niên tuần nào cũng trở những chiếc vali cũ chất đầy báo bất hợp pháp của chúng tôi, điện đài viên mỗ cò gửi và nhận các tin tức cho chúng tôi, những cô gái đánh máy các bản báo cáo của tôi, nhất là Félix và Le Bison, không bao giờ những con người này lại nghĩ rằng họ là những anh hùng và tôi thì lại càng không nghĩ như vậy.

Tôi biết, ý kiến chủ quan và tình cảm chẳng có giá trị gì. Chân lý chỉ nằm ở chính trong các sự việc. Tôi muốn, khi tôi cảm thấy hứng thú, thì ghi chép lại những sự việc mà một người ở vào vị trí được nghe và nắm bắt các thông tin như tôi có thể biết được về kháng chiến. Sau này, khi nhìn lại, các chi tiết đã tích lũy được sẽ là một cái vốn cho phép tôi có những đánh giá chính xác.

Nếu tôi sống sót.

* * *

Ngủ một đêm tại nhà người bạn kiến trúc sư. Tiếp người chỉ huy kháng chiến ở khu vực đến thăm. Là nhân viên hỏa xa. Thư ký công đoàn cũ. Theo cộng sản triệt để. Có tài tổ chức. Tính cách bất khuất. Nếu như tất cả các tổ chức kháng chiến trên đất nước tập hợp lại và đều kiên quyết như những nhân viên hỏa xa này, thì hoạt động chúng tôi sẽ nhanh chóng thành công.

Người này đã khẳng định chắc chắn ấn tượng xấu của tôi về những bức điện tín. Bấy, vậy rập, trực xuất người ra nước ngoài. Quân Gestapo muốn làm cho kháng chiến lâm vào tình

trạng rần mất đầu. Chúng đánh trượt hàng chục bận, rồi cuối cùng thì đánh trúng đầu xà. Tất cả các trung tâm liên lạc của chúng tôi ở Lyon, Marseille, Toulouse và Savoie đều bị phát hiện. Ba trạm phát tin của chúng tôi đã bị tóm. Chúng tôi không liên lạc được với miền Nam, còn ở miền Bắc thì tình hình rất căng thẳng. Trợ lý của tôi, một công chức nhỏ ở Sở trước bạ, tính khí ưu tư và làm việc không bao giờ biết mệt mỏi, đã bị hành hình. Cô thư ký của tôi bị bắt và bị đưa đi trại tập trung ở Bồ Đào Nha. Félix cũng bị bắt.

Tình hình của Lemasque dường như vẫn rất tốt đẹp. Anh ta đã thành lập một trạm liên lạc phụ ở văn phòng của mình. Dần dần, khi những trạm khác đều bị bắt thì trạm của anh trở nên quan trọng. Lemasque liên tục thay thế những đồng đội đã hy sinh, kết nạp thêm thành viên mới. Anh tỏ ra rất nhanh nhẹn, có nghị lực và hiệu quả. Nhưng tôi sợ thần kinh của anh ta không được vững. Tôi đã quay trở về đúng lúc.

Những nhân viên hỏa xa khuyên tôi không nên lưu lại lâu tại nhà người kiến trúc sư. Quá nhiều người đã biết anh bạn tôi là người theo Đờ Gôn. Thành phố thì nhỏ bé.

* * *

Chủ nhà của tôi bây giờ là nam tước V. Nhà tôi hiện ở là một lâu đài rất đẹp xây từ thời Louis XIII. Dinh cơ bao gồm một công viên nhỏ, một khu rừng, một cái ao, những khu đất rộng và rất màu mỡ. Không thể nào hình dung ra được một nơi trú ngụ chắc chắn và thoải mái hơn thế. Tôi có thể yên tâm thiết lập những mối liên lạc và vạch kế hoạch hành động. Nam tước hoàn toàn tự nguyện chịu sự chỉ huy của tôi. Đó là một con người có nhân cách tốt. Mũi dài, làn da cháy xạm vì nắng và gió, đôi mắt nhỏ và khắc khổ, ông vừa giống cáo lại vừa giống sói. Ông chỉ yêu thích có đất đai của mình và săn bắn. Tất nhiên, trước kia ông cũng từng là sĩ quan kỵ binh. Vợ và các con lúc nào cũng sợ hãi ông. Ông chỉ kính nể và phục tùng một người duy nhất bà chị gái già của ông. Bà không lấy chồng và lúc nào cũng chỉ thích cưỡi ngựa.

Nam tước V. là kẻ thù không đội trời chung của nền Cộng hòa. Trước chiến tranh, cùng với đội tá điền, những người chăm sóc chó và trông coi đàn ngựa của mình, ông đã thành lập một đội quân kỵ binh, vũ trang bằng cung đi săn và súng ngắn chống trả lại những cuộc tấn công của binh lính triều đình. Đội quân được tổ chức và huấn luyện một cách hoàn hảo này vẫn tiếp tục hoạt động cho đến tận bây giờ. Nhưng bây giờ thì họ hoạt động chống lại phát xít Đức. Vũ khí chẳng bao giờ thiếu. Chúng tôi đã tổ chức rất nhiều cuộc nhảy dù xuống mảnh đất của nam tước. Nam tước không chịu ghi tên chính thức vào bất kỳ một tổ chức kháng chiến nào. Nhưng ông lại giúp đỡ tất cả các tổ chức kháng chiến. Khi vợ và con cái của ông đi ngủ hết, ông cùng chị gái cưỡi ngựa đi đón những người mới nhảy dù xuống.

Người chỉ huy khu vực, thư ký công đoàn đã phó thác tôi cho cái lãnh địa rất phong kiến này. Tôi đã tuyên dương sự ủng hộ và cộng tác của ngài nam tước với một người cách mạng. Ông này đã nói với tôi: "Tôi thích một nước Pháp cộng sản là một nước Pháp đang trở thành cộng sản".

* * *

Tin tức của Félix từ Jean François.

Félix bị hai người đàn ông nói rất trôi chảy tiếng Pháp bắt giữ ngay trong phố nhưng thực

ra đó là hai nhân viên của Gestapo. Chúng tra tấn anh ấy để lấy cung. Anh không chịu khai nên bị chúng áp giải về nhà giữa đêm khuya. Vợ và con trai của anh không hề hay biết gì về hoạt động bí mật của Félix, cho nên không gây ra khó khăn gì cả và rất khiếp sợ khi nhận ra Félix. Bọn cảnh sát Đức đánh đập Félix trước mặt vợ và con trai anh cho đến tận khi anh ngất xỉu. Sau đó chúng khám soát lục lọi và đập vỡ tất cả mọi thứ trong phòng. Félix hồi tỉnh, anh ngơ ngậy định đứng dậy. Chúng liền đánh tiếp cho đến khi anh lại ngất đi. Chúng tiếp tục lục soát. Félix lại tỉnh lại. Lần này anh không cử động gì nữa. Theo lời Jean François đã nói, anh kiếm chế để giữ sức rồi bất chợt anh vọt qua cửa sổ, phá gãy lưới chắn và nhảy ra ngoài đường. Căn hộ của anh ở ngay tầng một. Anh bị trật khớp một bên nhưng vẫn cố chạy. Một tốp viên chức người Pháp đi xe đạp ngang qua. Félix nói thật với người dẫn đầu và họ chở anh về nhà một người của ta. Ngày hôm sau, Félix được đưa vào bệnh xá của kháng chiến. Ngày hôm sau nữa anh phải chuyển đến một bệnh xá khác và ngày tiếp theo anh lại phải chuyển tiếp đến một bệnh xá khác nữa. Đến khi đó thì bọn Gestapo đã hoàn toàn mất dấu vết của Félix. Félix nhẹ bồng và trắng bệch như một miếng thạch cao. Rồi anh sẽ bình phục. Anh yêu cầu tôi giao nhiệm vụ mới. Anh ấy sẽ không được gặp lại vợ và con trai cho đến tận khi kết thúc chiến tranh. Anh nghĩ rằng vợ anh rất giận anh.

* * *

Có một giáo viên ở Lyon đã tranh thủ ngày nghỉ chủ nhật, thức trắng hai đêm trên tàu hỏa để chuyển cho tôi một gói giấy. Hiện giờ anh ta đang ngủ để chờ chuyển tàu tới. Anh ấy thường xuyên bị đói, đến nỗi nhiều khi quên cả những kiến thức cơ bản phải dạy cho học sinh. Còn đối với bọn trẻ, anh chẳng còn dám gọi chúng lên bảng nữa. Bởi vì học sinh cũng đói đến nỗi không thể đứng vững được nữa.

* * *

Vị linh mục của làng đến giảng đạo tại lâu đài. Suốt ngày suốt đêm, ông chạy hết từ trang trại này đến trang trại khác: "Con, ông nói với một người nông dân, nhà con có đủ chỗ để giấu ba người đàn ông không muốn sang Đức". "Con, ông nói với một người khác, con phải nuôi hai người không muốn sang Đức" và cứ như vậy với những người khác nữa. Ông nắm vững khả năng của từng nhà. Ông có ảnh hưởng lớn đến mọi người. Ai cũng nghe theo lời ông. Ông đã bị mật thám chỉ điểm cho bọn Đức và báo cho chính quyền Pháp. "Tôi cần phải khẩn trương, ông nói, trước khi vào tù, tôi muốn tìm chỗ để giấu khoảng ba trăm người không muốn sang Đức". Bây giờ hoạt động kháng chiến là một loại thể thao. Đó là cuộc chạy đua chống lại sự tố giác.

* * *

Khi tôi sang Anh, con số những người không chịu đi quân dịch sang Đức đã lên tới khoảng vài nghìn người. Đến bây giờ con số ấy đã lên tới hàng chục nghìn người. Nhiều người trốn về làng quê. Nhưng cũng có rất nhiều người sống trong các khu vực rừng núi, hang động hiểm trở và lập đội du kích. Đội du kích Savoie. Đội du kích Cévennes. Đội du kích Massif. Đội du kích Pyrénées. Mỗi một đội du kích là một đội quân gồm toàn thanh niên. Họ cần phải được nuôi, được bao bọc, được cung cấp những quân trang đạn dược cần thiết trong khả năng có thể. Đó là một vấn đề mới rất khủng khiếp của kháng chiến.

Có một vài đội tự đứng ra liên kết với nhau thành một khối. Thỉnh thoảng, họ ra một tờ báo.

Họ có luật lệ riêng. Đó là một kiểu tổ chức cộng hòa nhỏ. Một vài đội khác hàng ngày tổ chức chào cờ. Cờ chữ thập Lorraine. Trong số những thông tin sắp tới gửi đi Luân Đôn, sẽ có những hình ảnh thông tin về những buổi lễ này.

Nhưng phần lớn các cậu thanh niên, công nhân trẻ, sinh viên, thư ký, người làm công, đều muốn nhận một chỉ thị khúc triết, có sức mạnh, có tổ chức. Chúng tôi đã bầu ra một hội đồng gồm ba người để tổ chức họ: Félix, Lemasque và Jean François. Ba người này có những ưu điểm và nhược điểm có thể bổ sung được cho nhau.

* * *

Cử một nhóm đi đón người và hàng từ Anh gửi sang. Cơ cấu của nhóm gồm có: một lính cứu hỏa, một anh hàng xeo, một viên thư ký tòa thị chính, một nhân viên nha cảnh sát, và một bác sĩ. Phương tiện đi lại: ô tô của nha cảnh sát và xe tải nhỏ của anh hàng xeo.

* * *

Ngày đẹp:

1. Đặt được một trạm truyền tin tại nhà của bà chủ trại đã cho chúng tôi ở nhờ trước khi ra đi bằng tàu ngầm.

2. Félix được xuất viện với cái mắt cá chân hoàn toàn lành lặn và một bộ râu quai nón rậm rì. Anh ấy được lệnh nối liên lạc với Lemasque.

3. Mathilde tới.

Chị đã trốn thoát êm thấm cùng với sáu mươi người nữa cũng bị Tòa án Paris bắt giữ. Chị không biết việc trốn thoát này được chuẩn bị như thế nào và do ai. Rất có khả năng có sự giúp đỡ ngay trong đội ngũ của địch. Họ chỉ nhận được một mệnh lệnh là cứ việc đi thẳng theo lối hành lang và cuối cùng sẽ có một cánh cửa dẫn ra quảng trường Dauphine, cứ việc mở cánh cửa ấy mà đi ra ngoài.

Mathilde phải lẩn trốn ba ngày tại Paris. Chị phải cưỡng lại với ước muốn cháy bỏng là được gặp lại đàn con. Lúc nào chị cũng tự nhủ không bao giờ được làm điều đó và chị chưa bao giờ thấy việc gì khó khăn đến thế. Chị cho tôi xem bức ảnh mà chị giấu được mặc dù bọn chúng lục soát và khám xét rất kỹ lưỡng. Sáu đứa con, từ đứa con gái cả, mười bảy tuổi cho đến đứa nhỏ nhất mà chị vẫn thường xuyên cho nó nằm trên hàng chõng những tờ báo cấm mà chở đi dạo. "Chắc chắn cô con gái lớn nhất Thérèse sẽ chăm sóc tốt đàn em. Còn tôi, tôi sẽ không thể chăm sóc chúng được nữa cho khi nào chiến tranh kết thúc", Mathilde nói. Chị cầm lấy tấm ảnh và lại giấu kỹ. Chị đòi được giao nhiệm vụ mới ngay lập tức, thật nhiều và toàn là những nhiệm vụ nguy hiểm. Tôi nói với tôi phải suy nghĩ một chút. Tôi biết rằng chị có thể làm được nhiều và làm rất tốt. Cần phải giao cho chị những công việc phù hợp. Chị ở lại trong lâu đài để chờ đợi nhiệm vụ mới.

* * *

Xem xét rất nhiều báo cáo.

Đối với những người tham gia kháng chiến, phạm vi của cuộc sống không ngừng bị thu hẹp.

Bọn Gestapo tăng cường bắt bớ, còn các tòa án Đức dường như chỉ biết có án tử hình. Bây giờ, hễ bắt được người Pháp nào là lập tức cảnh sát Pháp giao luôn cho bọn Đức tùy ý xử lý. Trước kia, họ còn có các mức độ đối xử khác nhau như bỏ tù, nhốt vào trại tập trung, lao động cưỡng bức trong các khu giam giữ, hoặc thậm chí chỉ đơn giản là một tờ cảnh báo của chính quyền. Còn bây giờ gần như là lúc nào cũng là tử hình, tử hình và tử hình.

Nhưng, còn phía chúng tôi, chúng tôi giết, giết, giết.

Những người Pháp không được chuẩn bị, không sẵn sàng giết người. Khí chất, khí hậu của người Pháp, đất nước của họ, trình độ văn minh mà họ đã đạt tới làm cho họ tránh xa việc đổ máu. Còn nhớ trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến, chúng tôi thấy khó khăn vô cùng khi kết án tử hình mà vẫn giữ được thái độ lạnh lùng, phải phục kích, phải tính toán các âm mưu và đặc biệt khó khăn trong việc tìm người thực hiện những công việc này. Đến giờ, đây cũng vẫn là một vấn đề đáng chán ghét. Trong số những người Pháp lại tái xuất hiện thẳng người nguyên thủy. Hắn buộc phải giết người để bảo vệ gia đình, bảo vệ miếng ăn, tình yêu và danh dự của mình. Ngày nào hắn cũng phải giết người. Hắn giết người Đức, giết kẻ phản bội, giết kẻ tố giác. Hắn giết người có suy nghĩ và có lý lẽ. Tôi sẽ không nói rằng nhân dân Pháp đang trở nên cứng rắn hơn. Nhân dân Pháp đang được mài rũa.

* * *

Khi từ Paris đến, Mathilde đã đi cùng một chặng đường với bà bá tước mà vị tổng chỉ huy đã từng có mặt tại nhà bà nghe nhạc. Bà bá tước mang giấu theo một thanh niên bắn súng máy người Anh. Khi chuyển tàu, họ đã phải ngồi trong phòng chờ hai tiếng đồng hồ. Có sự kiểm tra giấy tờ đột xuất. Cậu thanh niên người Anh không có giấy tờ tùy thân, cũng chẳng biết lấy nửa từ tiếng Pháp. Bà bá tước bắt cậu ta nằm xuống dưới đất rồi bà ngồi sát cạnh xòe rộng cái váy rất dài may theo một cũ kỹ ra che lấy cậu bé. Cảnh sát không nhìn thấy gì hết. Dĩ nhiên là tất cả hành khách trên tàu đều ủng hộ bà.

* * *

Trò chuyện rất lâu với Mathilde. Dù đã được tổng chỉ huy cho biết trước rằng chị là một người phụ nữ hết sức đặc biệt, chị vẫn làm tôi ngạc nhiên. Mathilde là người sinh ra để tổ chức, để ra lệnh và đồng thời cũng là để cống hiến. Chị nhìn nhận mọi vấn đề rõ ràng và đơn giản. Cách nhìn của chị rất đúng đắn. Chị có một ý chí, một phương pháp, một tính kiên nhẫn và một mối căm thù bọn Đức, tất cả đều mạnh mẽ như nhau. Bây giờ khi tất cả những mối liên hệ với gia đình của chị bị kẻ thù cắt đứt thì chị trở thành một công cụ đặc biệt chống lại chúng.

Trong tù, Mathilde học hỏi được nhiều về cách thay đổi thái độ, cách thoát thân, về những kỹ thuật khi chuẩn bị và thực hiện các âm mưu. Chị sẽ đi một vòng quanh vùng phía nam, gặp gỡ các chỉ huy của tất cả các đơn vị. Chị sẽ gặp tôi tại một thành phố lớn. Liên lạc ở đây rất chậm.

* * *

Tình cò? May mắn? Linh tính? Hay là bản năng?

Tôi rời lâu đài cách đây đúng một tuần. Hai ngày sau khi tôi đi, công tước V. và anh nhân

viên hỏa xa, là chỉ huy khu vực của chúng tôi bị bắt cùng một lúc. Cả hai đều bị xử bắn.

* * *

Nước Pháp trở thành một nhà tù lớn. Tại đó, mỗi đe dọa, sự khốn cùng, nỗi sợ hãi và bất hạnh, tất cả giống như cái tròng mỗi ngày một thít chặt lấy cổ con người. Nước Pháp là một nhà tù còn phi pháp lại là một sự vượt ngục thần kỳ. Giấy tờ ư? Thì người ta in ra. Phiếu thực phẩm ư? Người ta ăn cắp tại tòa thị chính. Ôtô, xăng nhớt ư? Lấy của bọn Đức. Những kẻ quấy rối? Thủ tiêu ngay lập tức. Luật pháp, nguyên tắc không còn tồn tại nữa. Phi pháp giống như chiếc bóng lướt đi theo hệ thống của nó. Không có gì là khó khăn cả, bởi vì người ta đã bắt đầu từ cái khó khăn nhất: coi thường cái gọi là cốt yếu: bản năng bảo tồn.

* * *

Chuyện xảy ra trong chuyến đi.

Chuyến tàu của tôi dừng lại tại ga Lyon lâu hơn so với quy định. Quân Gestapo lên tàu kiểm tra thẻ căn cước. Chúng lên toa của tôi (toa số ba). Rồi chúng vào trong khoang của tôi. Không có sự cố gì. Bước chân của chúng đã đi xa. Bỗng một tên cảnh sát khác đến, hắt ra hiệu cho một hành khách đi theo. Người hành khách ấy xoay lưng lại phía tên lính Đức, cúi xuống như là để nhặt lại tờ báo mà anh đã đánh rơi. Thực tình thì tất cả chúng tôi đều nhìn thấy anh ta rút ra một khẩu súng ngắn kẹp dưới nách, lên đạn rồi đặt trong túi áo vét tông. Những hành động này xảy ra rất nhanh và thành thạo. Yên lặng hoàn toàn. Người hành khách xách vali lên và đi ra. Đoàn tàu lại bắt đầu chuyển bánh. Người hành khách đã quay trở lại. "Bọn nó nhầm", anh vừa nói vừa ngồi vào chỗ. Anh cắt một miếng thuốc lá ra làm đôi và hút một nửa. Trò chuyện lại bắt đầu nổi lên trong khoang xe lửa.

* * *

Chuyện xảy ra trong chuyến đi.

Tại hành lang của toa hạng ba, hành khách đông như nêm chen lấn xô đẩy nhau. Có một cô gái thỉnh thoảng lại liếc nhanh một cái gói khá to, bọc bên ngoài bằng giấy cũ, ở cách xa vài mét. Hành khách dậm chân bình bịch. Mỗi khi tàu dừng lại, họ lại ngã dúi dụi vào nhau. Cái gói bị rách, rồi bung hẳn ra. Cô gái bỏ ra xa hơn một chút. Những thứ trong bọc vung vãi ra khắp nơi. Đó là hàng chong báo bất hợp pháp. Hành khách nhặt tờ báo lên xem. Cô gái đã biến mất.

Hẳn là kết quả của sự thiếu vali, thiếu giấy bọc và thiếu những sợi dây buộc chắc chắn.

* * *

Tại Marseille, cứ đến đêm lại có một nhóm những người kháng chiến mở hết tất cả các nắp ống cống ra. Chỉ có bọn Đức và tay chân của chúng mới có quyền đi ra ngoài đường sau giờ giới nghiêm. Bởi vậy, trong số những kẻ gãy xương lưng vì bị rơi xuống ống cống, chẳng có ai làm cho nhóm người này phải hối hận cả.

* * *

Quân Gestapo và cảnh sát Pháp theo lệnh từ trên xuống, cắt cụt những tay chân trung thành và có một trí nhớ thị giác thật tốt thường xuyên túc trực ở tất cả các nhà ga quan trọng. Bọn

này phải nghiên cứu thật kỹ mỷ chân dung những người yêu nước mà chúng đang lùng sục. Chúng là những kẻ "giỏi nhớ mặt", giống như những người làm công ăn lương đứng gác trước cửa những phòng chơi tại các sòng bạc lớn mà vai trò của những người này chỉ là nhớ mặt tất cả những ai đã vào chơi.

* * *

Bọn Gestapo thích sử dụng trong mạng lưới của mình những người nhiều tuổi, có khuôn mặt nhu nhược, đã được tặng thưởng huân, huy chương để theo dõi những người bị tình nghi. Những người bị theo dõi thường ít chú ý đến người đã có tóc muối tiêu. Khi bị họ theo dõi thì hầu như chưa có nguy hiểm. Họ chỉ xác định vị trí, khoanh vùng khu vực theo dõi, rồi báo tin đi. Nhưng nếu sau đó, thấy xuất hiện bên cạnh họ những người đàn ông trẻ hơn, khỏe hơn, thì phải đề phòng.

* * *

Tôi sống ở một thành phố lớn, tại nhà của một thẩm phán và với vai trò là người giúp việc. Vô bực như thế là tốt. Nhưng không may, tôi lại phải gặp rất nhiều người. Mọi người đi đi, đến đến đã nhanh chóng gây sự chú ý, nhất là bình thường đây là một nhà khá yên tĩnh.. Tôi sẽ không thể lưu lại đây lâu được.

* * *

Mathilde đã quay trở lại. Chị đưa cho tôi một bản báo cáo rất đầy đủ và chi tiết về tình hình các đơn vị trong tổ chức của chúng tôi. Chị đã gặp không sót một vị chỉ huy nào. Tối nào chị cũng phải ngủ trên tàu hỏa. Chị nói, việc này còn chưa vất vả bằng chăm sóc một gia đình đông người. Quả thực, chị không có một vẻ là một người phụ nữ nội trợ đơn thuần.

* * *

Tôi nghĩ rằng cuộc sống mới với niềm ước mong cuồng nhiệt bị nguội lạnh và sự vô vọng làm cho chị thay đổi cả thái độ và cách hành động. Nhưng chị cũng quen với hoàn cảnh. Chị nói với tôi, trên đường đi chị đã cải trang thành rất nhiều người. Có lúc chị rắc bụi lên trên tóc và mặc một chiếc váy đen khắc khổ. Có lúc chị lại trang điểm và ăn mặc rất lòe loẹt. "Tôi cải trang từ một người phụ nữ có tuổi thành một cô gái điểm khá dễ dàng", Mathilde nói bằng giọng đơn đả quen thuộc.

Một trong những việc quan trọng nhất mà chị đã làm là móc nối được với tất cả chỉ huy của các tổ chức ở các địa phương khác nhau, để tránh cho những tổ chức này làm việc trùng lặp và chồng chéo lên nhau. Bởi vì đã có lúc xảy ra hiện tượng là hai hay ba tổ chức khác nhau cùng một thời điểm đưa ra cùng một mục tiêu giống nhau: ngầm phá hoại các cơ sở vật chất của địch, phá đường ray, mưu sát hoặc hành trình chỉ huy giặc. Nếu hoạt động mà không liên lạc với nhau, thì số liệu tổng kết các công việc đã được thực hiện sẽ được nhân lên gấp hai hay ba lần một cách vô nghĩa và mức độ rủi ro cũng như thế. Cũng còn cần phải móc nối các chỉ huy với nhau để tránh tiến hành các hoạt động nhỏ làm thu hút sự chú ý của cảnh sát ở một địa điểm đang tiến hành chuẩn bị cho sự diễn ra các hoạt động lớn quan trọng hơn. Tất nhiên, trao đổi các kế hoạch giữa các tổ chức cũng làm tăng nguy cơ phải trốn chạy và lộ bí mật.

Đó chính là vấn đề muôn thuở của cuộc sống ngoài vòng pháp luật. Trong cuộc sống lén lút này, không thể hành động nếu như không tự đặt niềm tin và không tạo dựng lòng tin. Điều này có nhiều rủi ro. Biện pháp duy nhất là tự ngăn cách để hạn chế các nguy hại có thể xảy ra. Cộng sản là những người nổi tiếng tài giỏi trong nghệ thuật tự phân vách trong tổ chức, tất cả giống như một thành phố ngầm vậy. Mathilde là một trong số những người cộng sản như vậy, tức là người phụ nữ có sức khỏe dẻo dai, kín đáo, làm việc có phương pháp. Nhưng trong điều kiện hoạt động bí mật kéo dài tận một phần tư thế kỷ, không thể đánh đồng, ai là cộng sản cũng đều như thế. Chỉ những người hoạt động chuyên nghiệp, phải trả giá để học tập mới được như thế.

* * *

Hôm nay, Mathilde đã tìm thuê được một căn buồng xép tại nhà một người thợ may. Chị tự giới thiệu là y tá. Ngày mai chị sẽ có giấy tờ hợp lệ. Chị sẽ lãnh đạo một nhóm chiến đấu.

* * *

Tôi vẫn ở nhà người thẩm phán. Người này không tham gia vào tổ chức, mà chỉ sẵn lòng giúp đỡ chúng tôi. Anh là người bạn đáng tin cậy. Anh vừa mới nhúng vào một vụ theo phái Đờ Gôn. Chính trong vụ này, có bốn người của chúng tôi bị kết tội. Một trong số bốn người này bị bắt và thú tội, kéo theo ba người kia cũng bị tổng vào xà lim. Người thẩm phán đã thuyết phục được kẻ tố giác thay đổi lời khai và đổ lỗi hoàn toàn cho sự tàn bạo của cảnh sát (mà thực sự cảnh sát là như vậy). Người thẩm phán nói: "Tôi đảm bảo sẽ đưa ra cho anh bản án nhẹ nhất".

Trên thực tế, anh đã làm mọi cách giữ kẻ tố giác lại. Chúng tôi không có nhà tù. Thật là may mắn khi thỉnh thoảng có thể lợi dụng Vichy để phục vụ cho lợi ích của chúng tôi.

Tối nào người thẩm phán cũng tới đó và nếu như tôi cũng còn sống sót.

* * *

Tổng chỉ huy đang ở Paris.

Qua Jean François, tôi gửi cho tổng chỉ huy một bản báo cáo miệng rất dài. Jean François đã quay trở về. Tổng chỉ huy đồng ý cho Félix, Lemasque và Jean François chỉ huy đội du kích tại địa bàn. Tổng chỉ huy cũng phê chuẩn vị trí tôi trao cho Mathilde.

* * *

Khi đến Paris, Jean François mang theo một vali đầy truyền đơn. Anh cũng bỏ luôn vào đó một khúc giăm bông. Anh thấy thương hại cho ông anh trai. Thực tình, vị tổng chỉ huy đang sắp chết đói... Trên phố, Jean François bị một tên lính cơ động tóm lại, bắt mở vali ra cho hắn khám xét. Tên lính kiểm tra vali rất kỹ lưỡng. Hắn có khuôn mặt rất đáng ghét.

Jean François đang định đánh gục hắn để chạy trốn. Nhưng tên lính chỉ nói với anh rằng: "Anh không được để lẫn lộn thực phẩm chợ đen với việc chống bọn Đức. Thế là không sạch sẽ". Khi Jean François kể lại chuyện này với anh trai, tổng chỉ huy rất xúc động. Công việc chúng tôi làm toàn là những việc mạo hiểm, mất mạng như bỡn.

* * *

Quân Gestapo có những món tiền khổng lồ để chi cho bọn chỉ điểm. Chúng tôi biết một thành phố nhỏ có 10.000 dân, mà ngân sách của chúng chi cho việc này lên tới một triệu frăng một tháng. Với số tiền này, chúng có thể mua được bốn thằng đều gớm ghiếc nhất. Chúng tôi có thể thanh toán chúng khá dễ dàng. Nhưng tôi nghĩ nên cho bọn này sống sót đến cùng. Những tên phản bội mà chúng tôi biết rõ mặt thì đỡ nguy hiểm hơn.

* * *

Bạn bè của chúng tôi có mặt khắp nơi trong hàng ngũ của địch. Dẫu rằng bọn địch có nghi ngờ, nhưng tôi vẫn không thể hiểu nổi tại sao bạn bè của chúng tôi vẫn tăng nhanh và đông đến thế, năng động đến thế và phân tán đều khắp trong hàng ngũ của địch được như thế. Ở đây, tôi còn chưa nói đến các tổ chức của Vichy. Không có uỷ ban huyện, tòa thị chính, nha cảnh sát, kho tiếp tế, nhà tù, tòa án, hay văn phòng bộ trưởng nào mà không có những người của chúng tôi được cài vào. Mỗi khi một đồng chí nào đó của chúng tôi có nguy cơ bị nộp cho bọn Gestapo, thì ngay lập tức, Laval sẽ được nhận ngay một tờ cảnh báo của chúng tôi trên bàn làm việc rằng đích thân hắn sẽ phải là người chịu trách nhiệm về hành vi này.

Đối với chính quyền Vichy, mọi việc không khó khăn gì. Còn đối với tổ chức của chính bọn Đức, thì chúng tôi cũng đã có gián điệp của mình.

* * *

Le Bison lúc nào cũng hoàn hảo. Mathilde yêu cầu anh cung cấp bốn bộ quân phục của lính Đức. Le Bison có ngay.

Như vậy, chắc chắn có bốn tên lính Đức phải chết. Chúng tôi không bao giờ biết được Le Bison đã làm như thế nào. Anh có đức tính giữ im lặng truyền thống của lính lê dương.

Mathilde làm cho Le Bison phải ngạc nhiên và rất kính nể. Anh nói về chị: "Con người này cũng kính nể đây".

* * *

Chuyển chỗ ở. Thuê căn hộ với cái tên giả thứ năm. Giấy tờ: sĩ quan thực dân nghỉ hưu. Phải tiêm vì sốt rét: Mathilde, trong vai là y tá, đến chăm sóc và tiêm thuốc cho tôi.

* * *

L., phục vụ trong quân đội của tướng Gaulle, từ Luân Đôn đến. Đây là chuyến công tác thứ năm của

L. L. đã phải làm rất nhiều việc trước khi ra đi. Hai đêm thức trắng. Bay. Nhảy dù. Đi bộ mười hai kilômét. Lên tàu hỏa vào sáng sớm. Thiu thiu ngủ. Đập mạnh đầu vào người ngồi cạnh nên thức giấc. L. cứ ngỡ vẫn còn đang ở trên nước Anh, liền nói: "Oh, I am so - sorry" (#2). Anh dụi dụi mắt, ngồi cạnh là một sĩ quan Đức.

May không có kết cục tai hại nào cả.

* * *

Lần trước đi Luân Đôn, L. đã mang cả gia đình đi theo. Gia đình L. phải đi trốn, gồm có vợ,

hai bé gái (6 tuổi và 4 tuổi), và một bé trai 18 tháng. Sau đây là lời kể của L.

"Tôi thỏa thuận với một người đánh cá, người này cũng muốn sang Anh, chở giấu chúng tôi trên tàu. Buổi sáng, trước khi lên tàu, tôi đánh thức hai đứa con gái của tôi dậy. Lúc đó trời còn đang tối lẫm. Tôi bảo chúng phải giữ yên lặng và phải cầu nguyện thành tâm hơn thường ngày. Tôi nói cho chúng biết chúng tôi phải đi trên biển, chuyển đi rất nguy hiểm và có thể chúng tôi sẽ không còn được nhìn thấy nhau nữa nếu như Chúa không phù hộ. Chiếc thuyền được neo trên một con sông nhỏ. Chúng tôi chui vào chỗ nấp và xuất phát. Đến cửa sông, hải quan Đức đến kiểm tra. Tiếng giày của chúng gõ cồm cộp làm tôi có cảm tưởng cứ như chúng đang dẫm thẳng lên tim tôi vậy. Tôi nằm ngửa và ôm đứa nhỏ nhất trong tay. Nếu nó oe lên một tiếng, thì tất cả chúng tôi đều chết. Tôi nói thầm vào tai nó và tôi tin chắc rằng nó hiểu. Cuộc kiểm tra kéo dài rất lâu. Còn thằng bé thì không hề bật ra một âm thanh nhỏ nào.

"Khi đến Luân Đôn, tôi đọc mấy trang nhật ký mà đứa con gái lớn của tôi sáng nào cũng viết rồi đưa cho tôi xem. Con gái tôi đã tường thuật lại rất chân thực thời điểm thức dậy giữa đêm, giây phút cầu nguyện và những lời cảnh báo của tôi. Cuối cùng, nó kết luận: "Đối với chúng tôi, những người đã quen với những sự việc tương tự như thế này, chúng tôi không hề ngạc nhiên một chút nào".

* * *

Công việc đầu tiên của Mathilde Một trong những người chỉ huy nhóm lập được nhiều chiến công nhất của chúng tôi vừa mới được đưa ra khỏi trạm xá trong nhà tù. Tối hôm qua, chiếc xe cứu thương cùng bốn người trong đồng phục lính Đức và một nữ y tá đã đến trại giam cùng với lệnh của Gestapo đòi giao chỉ huy của chúng tôi cho Gestapo. Mathilde và những người lính này hoàn toàn không phải dùng đến vũ khí.

* * *

Félix, Lemasque và Jean François làm việc không ngừng nghỉ để tổ chức lại một số các căn cứ du kích miền núi, dùng nơi đây làm chỗ trú ẩn cho những người trốn quân dịch.

Tới căn cứ của Lemasque.

Tôi không phải là người dễ xúc động nhưng những gì mà tôi chứng kiến, tôi không thể tin rằng có một ngày nào đó lại có thể quên đi được. Có hàng trăm, hàng trăm thanh niên sống trong cảnh hoang dã. Họ không được tắm. Không được cạo râu. Tóc họ dài rủ xuống tận má với làn da cháy xạm lại vì nắng mưa. Họ ngủ trong lỗ, trong các ổ tồi tàn, có khi còn lẫn trong bùn nữa. Thực phẩm là vấn đề đáng sợ hàng ngày. Những người nông dân làm hết khả năng của mình, nhưng sức người cũng có hạn. Quần áo của họ nát bươm. Giày rách toét tả vởi dẫm đá núi. Tôi nhìn thấy những cậu thanh niên đi giày làm bằng lớp xe cũ hay thậm chí dùng những miếng cao su nhỏ, rồi lấy lạt buộc vào chân.. Tôi còn nhìn thấy trong số họ có những cậu cả quần áo chỉ là một cái bao tải cũ trước kia dùng để đựng táo, nay xẻ rộng ra hai bên để chui vào rồi buộc quanh người như là đóng khố. Không tài nào nhìn bề ngoài mà nhận ra được nguồn gốc của những thanh niên này nữa. Họ là ai? Kỹ sư nông nghiệp? Công nhân? Nhân viên văn phòng hay là sinh viên? Tất cả bọn họ đều có chung vẻ gầy gò, chung vẻ cứng rắn, chung nỗi nghèo khổ, và chung mối căm thù thể hiện rõ trên nét mặt. Những người tôi đến thăm và phụ tá của

Lemasque đều được Lemasque huấn luyện thành những con người rất có ý thức kỷ luật. Chúng tôi giao cho họ giữ lương thực và tiền bạc trong giới hạn cho phép. Nhưng trong những căn cứ du kích đông đảo như vậy, cũng có hàng nghìn người đi lánh nạn. Không có một tổ chức bí mật nào có thể thỏa mãn cho họ những nhu cầu tối thiểu nhất. Cho nên họ sẽ phải chết đói, hay trộm cắp, hay phải đầu hàng? Thế mà mùa đông giá rét còn chưa đến. Bất hạnh sẽ đến với những kẻ đặt thanh niên của chúng ta trước sự lựa chọn như vậy!

* * *

Lemasque đã tự cải thiện tình hình một cách đáng ngạc nhiên. Các nhiệm vụ anh hoàn thành khi tôi còn ở Luân Đôn, vị trí công tác hiện thời đã dạy cho anh biết cách quyết định và lãnh đạo. Anh kiểm soát được thần kinh mình. Các hành động chắc chắn và mạnh mẽ xuất phát từ tâm huyết của anh tác động được đến những người hành động theo bản năng mà anh đang chỉ huy.

Không có thời gian để thăm các căn cứ của Jean François và Félix. Tôi phải làm một báo cáo khẩn gửi đi Luân Đôn về chuyển công tác này.

* * *

Félix cử một liên lạc viên thúc giục tôi với một tờ kê khai danh sách những thứ mà khu du kích của anh đang cần. Cuối danh sách này có ghi chú như sau:

"Vichy cử đến vùng này một đội quân cơ động để dồn bắt chúng tôi. Tôi đã gặp chỉ huy của chúng. Chúng tôi đã nói chuyện với nhau và hiểu nhau. Anh ta tuyên bố với tôi rằng: "Đừng kêu ca gì cả. Tôi là sĩ quan của Đội quân bảo vệ nền cộng hòa. Tôi đã thề bảo vệ nền cộng hòa. Ngày nay, nền cộng hòa nằm trong lòng các khu du kích. Tôi sẽ bảo vệ nó".

* * *

Mathilde đã khám phá ra được những sự việc hoàn toàn ăn khớp với những thông tin mà chúng tôi có nhưng không chắc chắn lắm.

Người thợ may mà Mathilde thuê căn phòng mǎngxéc có một đứa con trai khoảng mười hai tuổi. Giống như mọi cậu bé thành phố ở thời kỳ này, da cậu tái, cơ bắp nhão nhoét đôi mắt đói khát. Tính cách cậu nhẹ nhàng và tinh tế. Mathilde quý cậu lắm. Cậu làm phục vụ tại khách sạn T. Chỗ làm này rất tốt. Mức lương đã cao mà thỉnh thoảng người ta còn cho cậu mang thức ăn thừa của nhà bếp về. Đôi khi, Mathilde cũng được mời chia xẻ những bữa tiệc này. Thật là thống thiết khi nhìn thấy cảnh cậu bé giả vờ không đói để nhường thức ăn cho mẹ; và người mẹ cũng đóng một vở kịch tương tự trong khi mắt họ vẫn không thể dứt ra được khỏi đĩa thức ăn.

Vậy mà từ mấy đêm nay, đêm nào cậu bé cũng mê những giấc mơ kinh hoàng khủng khiếp. Cậu rên rỉ, khóc lóc, kêu gào, tức thở trong khi ngủ. Cậu run rẩy và co giật. Có vẻ như cậu đã rơi vào hoảng loạn. "Đừng làm đau!..." "Đừng giết cô ấy!..." "Dừng lại, cháu xin, đừng kêu lên như thế!".

Mẹ cậu bé xin Mathilde lời khuyên, vì bà lúc nào cũng tin rằng chị là y tá. Mathilde thức gần trọn đêm để ngồi lắng nghe những tiếng mê sảng của cậu bé. Rồi chị nhẹ nhàng lay cậu dậy, hỏi

han. Một người phụ nữ đã có từng ấy đứa con như Mathilde và đã yêu thương chúng nó đến thế thì rất biết cách nói chuyện với trẻ con. Cậu con trai của người thợ may kể lại cho chị mọi chuyện. Cách đây khoảng một tuần, người ta giao cho cậu phục vụ khách thuê ở tầng ba của khách sạn nơi cậu làm việc. Cậu phải đứng trực ở cầu thang và chạy đến phục vụ mỗi khi có chuông gọi. Cậu nói, toàn bộ tầng ba đều kín khách. Đó là các quý ông, quý bà nói rất giỏi tiếng Pháp, nhưng đều là người Đức. Những người này thường xuyên có rất nhiều khách Pháp đến thăm, nhưng lại luôn luôn có hai cảnh sát Đức kèm hai bên. Lúc nào trông họ cũng sợ sệt và hoàn toàn không muốn trèo lên tầng. Người ta dẫn họ vào một phòng cố định, đó là phòng số 87. Từ phòng này, gần như lúc nào cũng vọng ra tiếng kêu la, tiếng đánh đập và rền rĩ, chửi rủa. Những tiếng ấy tạm lắng xuống rồi lại tiếp tục vang lên. "Nó làm cho người nghe phát ốm lên được, cháu thề với bác", đứa trẻ nói với Mathilde. "Giọng của những người phụ nữ bị đánh đập thì đặc biệt khủng khiếp. Giá mà bác được chứng kiến tình trạng của họ khi họ bước ra khỏi căn phòng đó. Người ta thường khênh họ sang một phòng khác rồi sau đó lại đưa trở lại phòng này tiếp tục đánh đập. Sự việc lại lặp lại từ đầu. Cháu không dám nói cho ai chuyện này vì cứ nghĩ đến là cháu thấy sợ lắm".

Chính từ đó mà chúng tôi đã xác định được phòng tra tấn ở thành phố này.

* * *

Ngày hôm sau, Mathilde hỏi tôi nên khuyên người phụ nữ may quần áo như thế nào về vấn đề con trai của bà.

- "Chỉ cần cho cậu bé nghỉ làm việc ở khách sạn ngay lập tức", tôi nói như vậy.

- Ô, tôi lại thuyết phục bà ấy cứ để cậu bé làm việc nguyên ở chỗ cũ, Mathilde nói với tôi.

"Thật giá trị nếu có một gián điệp trong khu vực này, mà lại là một gián điệp ngây thơ".

Mathilde cắn chặt đôi môi. Chị nhìn tôi bằng ánh mắt chất vấn buồn bã. Tôi buộc phải nói với chị rằng chị hoàn toàn có lý.

* * *

Một đòn chí mạng giáng xuống tờ báo của chúng tôi.

Tờ báo được in tại nhiều nhà in khác nhau. Mỗi nhà in chỉ chịu trách nhiệm làm một khâu. Như vậy, thợ sắp chữ có thể nhanh kết thúc công việc mà không bị chú ý. Bột chì được chuyển đến và được nhét vào trong một hộp thư ngoài hành lang của một tòa nhà chung cư. Chủ nhân của hộp thư, là người của chúng tôi, khi nhận được bột chì phải mang đến nhà in chịu trách nhiệm khâu cuối cùng để cho ra đời tờ báo hoàn chỉnh. Hôm qua, do đáy hộp thư quá cũ nên bụi ra, và toàn bộ số bột chì đã bị đổ xuống hành lang. Một đứa thuê nhà ngu ngốc nghĩ rằng đó là thuốc nổ (gần như trong thành phố ngày nào cũng có một vụ mưu sát bằng bom). Người quản lý nhà liền báo cảnh sát. Người của chúng tôi bị bắt giam. Bọn Gestapo đã cho gọi anh đến.

Tôi nghĩ anh ấy sẽ bị giải đến phòng số 87. Việc dứt khoát phải làm là thay đổi tất cả các địa chỉ in ấn. Với kiểu tra tấn của bọn Đức hiện nay, nguyên tắc rất rõ ràng. Ngay khi một người nắm được chút tin tức nào đó của tổ chức bị bắt, thì đầu tiên phải coi như tất cả những gì mà

anh ta biết, bọn Gestapo cũng biết. Tôi đổi tên và chuyển chỗ ở.

* * *

Viên đội trưởng của đội lính cơ động đã giữ lời hứa với Félix. Anh ta không moi ra bất kỳ người trốn quân dịch nào trong khu du kích để lưu đày tại trại tập trung ngoài nước. Ngày nào anh ta cũng đi kiểm tra kỹ lưỡng một vòng quanh rừng và thung lũng, nhưng lại cẩn thận cử lính đi trinh sát trước bằng xe đạp. Chiếc xe đạp này mỗi khi lăn bánh trên đường lại phát ra tiếng kêu loảng xoảng. Và như vậy, tất cả mọi người đều được báo trước. Tuy nhiên viên đội trưởng vừa mới đánh tín hiệu cho Félix rằng mới có hai sĩ quan Đức quốc xã được cử đến khu vực này để kiểm tra và tổ chức các vụ săn người.

* * *

Chủ nhà chứa nói với bạn là chủ quán ba rằng:

- "Bọn Đức trưng dụng nhà tôi nên trả tôi rất nhiều tiền. Chưa bao giờ ngôi nhà của tôi lại có khả năng sinh lợi lớn đến thế. Nhưng tôi không muốn tiêu những đồng tiền này. Nó làm bẩn tay tôi. Tôi muốn dùng nó vào mục đích chống lại bọn Đức".

Chủ quán ba nghe thấy vậy bèn nói lại nguyện vọng của ông chủ nhà chứa với Le Bison. Le Bison báo cáo lại với Mathilde. Chị liền đi gặp chủ nhà chứa.

- "Làm sao tôi biết chắc nhà tôi thực sự được sử dụng để chống lại bọn Đức?" Ông ta hỏi. "Chúng tôi nói với anh một câu đúng y xì như cậu nói sẽ được phát thanh từ Luân Đôn vào ngày hôm sau", Mathilde trả lời. Chúng tôi trích ra một câu rồi nói với anh ta. Sau đó, chính câu nói này đã được đài BBC phát lại. Thế là chúng tôi nhận được 50.000 phrăng. Hơn thế, chủ nhà chứa còn giúp chúng tôi một việc còn giá trị hơn nữa. Đó là, ông đã nuôi giấu một viên tướng già đang bị cảnh sát vây bắt vì viên tướng này đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều bằng những mối quan hệ của ông trong quân ngũ.

* * *

Chuyện của Félix.

Viên đội trưởng đội lính cơ động đã báo trước có hai sĩ quan Đức quốc xã bắt đầu nghi ngờ Félix nên anh không thể tiếp tục duy trì hoạt động được nữa. Félix bắt đầu tiến hành nghiên cứu thói quen của hai tên Đức và các địa điểm mà chúng thường hay lui tới. Đội lính cơ động đóng quân trong làng. Riêng hai viên sĩ quan Đức lại thuê một ngôi nhà nghỉ mát trên sườn đồi làm nơi ở. Chúng thức dậy từ rất sớm, sáng nào cũng đi uống cà phê tại quán nhỏ nằm trên đoạn đường giữa làng và nhà chúng thuê. Con đường nhỏ dẫn tới quán nước nứt nẻ và có một vài chỗ đường vòng. Đó là những vị trí rất thuận lợi để bố trí phục kích.

Félix có súng máy. Một mình anh hoàn toàn có thể thanh toán gọn bọn Đức. Nhưng trong làng có hai thanh niên dũng cảm tuyên bố rằng họ sẵn sàng làm bất cứ điều gì chống lại bọn Đức. Một người làm bưu tá, còn người kia là thợ làm yên cương ngựa và đồ da. Félix nghĩ đây chính là dịp thử thách họ. Nếu như họ chỉ là những kẻ huênh hoang, chỉ biết uống cà phê thì qua việc này sẽ thể hiện ra ngay. Nếu như thực sự họ có khả năng hành động, thì dứt khoát phải kết nạp họ vào tổ chức. Félix đề nghị chuyện này với viên bưu tá và thợ làm đồ da. Họ

chấp thuận.

Từ lúc bình minh, ba người đàn ông này đã có mặt ở chỗ đường vòng. Félix mang theo súng máy. Viên bưu tá và thợ làm đồ da đều có súng lục. Mặt trời bắt đầu ló rạng. Hai tên sĩ quan Đức đang đến gần. Chúng cười nói rất to, hoàn toàn chẳng lo lắng điều

g. Chúng đang là chủ nhân trên một đất nước chinh phục được. Félix nhảy ra chặn đường và chĩa súng máy vào hai tên Đức. Hai tên lính ngây người nhìn Félix - một người đàn ông thấp, rậm râu, mặt tròn và đỏ. Cả hai đều giơ tay lên.

- "Bọn chúng hiểu ra ngay", Félix nói với tôi, "mặt chúng đỏ ra", Félix chỉ còn phải bấm cò là xong. Nhưng anh lại muốn viên bưu tá và thợ thuộc da có cơ hội tự thể hiện. Anh ra lệnh cho mỗi người thanh toán một tên Đức. Họ tiến lên, bắn liên tiếp. Có vẻ như vừa bắn họ vừa nhắm mắt lại một chút. Hai tên Đức nhanh chóng ngã ngực xuống. Lỗ huyết giành cho chúng đã được chuẩn bị trước. Félix cùng hai đồng đội mới ném hai cái xác xuống đấy rồi lấy những miếng đất vuông vẫn còn cỏ tươi ném lên phía trên. Ngoài ba người này ra không còn ai biết phải tìm xác của hai tên sĩ quan này ở đâu.

- "Đây là một việc tốt", Félix nói với tôi, "nhưng thẳng thắn mà nói, lòng tôi cũng hơi xáo động đôi chút. Thực tình, bọn chó đểu này cũng rất dũng cảm. Cái nhìn của chúng khi hiểu ra ý định của tôi làm tôi nhói tim. Tôi và hai đồng đội mới giấu vũ khí rồi cùng đi uống cà phê ở quán nước mà bọn Đức định đến. Tôi tự hỏi không biết viên bưu tá và anh thợ thuộc da phản ứng như thế nào trước cảnh tượng này, bởi vì tôi, dù sao tôi cũng là người đã chứng kiến rất nhiều cảnh tượng dã man kiểu này rồi, ấy thế mà vẫn cảm thấy buồn nôn. Thế mà tuyệt lắm, họ vẫn bình thản uống nước hoa quả rồi còn nằm lăn ra ghế dài ngáy khò khò. Đến chiều, viên bưu tá và anh thợ thuộc da lại quay trở về với công việc hàng ngày như không có việc gì xảy ra".

Félix xoa xoa chỗ đầu hói và nói: "Người Pháp đã thay đổi rất nhiều".

* * *

Vị tổng chỉ huy rất vui mừng khi nghe chuyện của Félix với viên bưu tá và anh thợ thuộc da. Người đàn ông có trí tuệ thông minh, sắc sảo và trình độ văn hóa đặc biệt - tổng chỉ huy của chúng tôi chỉ thích các câu chuyện trẻ con và những con người giản dị.

* * *

Tôi trọ tại gia đình một cặp vợ chồng trẻ. Điều kiện sinh hoạt rất đơn sơ. Ban ngày, anh làm kế toán cho một nhà công nghiệp tơ, còn ban đêm lại là liên lạc viên của chúng tôi. Người vợ có nhiệm vụ xếp hàng mua thức ăn, nấu nướng, trông nhà và làm thư ký cho tôi, cho nên chị cũng hay phải thức trắng đêm. Chị rất hay bị ngắt. Tôi nói điều này với người chồng. Anh ấy coi như đó là điều tự nhiên và chẳng tỏ ra lo lắng gì cả. Tuy nhiên, anh là người rất yêu vợ. Nhưng trong điều kiện hiện nay, công việc của chúng tôi được đặt lên hàng đầu.

* * *

Theo tôi, những người tham gia kháng chiến có sự thay đổi ngược tùy theo khí chất. Những người có tính cách dịu dàng, nhẹ nhàng, hiền lành, thì trở nên cứng rắn. Những ngày nào cứng rắn, như tôi chẳng hạn, thì lại trở nên mềm tính hơn. Giải thích điều này như thế nào? Có thể,

những người nhìn cuộc sống dưới một nhãn quan tươi đẹp, khi va chạm với thực tế nghiệt ngã, đáng sợ của cuộc kháng chiến, thì phải nỗ lực để không làm lung lay quan điểm của mình. Còn những người có một cái nhìn khá bi quan về con người giống như tôi, qua kháng chiến mới nhận ra rằng, con người còn có những giá trị lớn lao hơn nhiều so với những điều mà anh ta từng nghĩ.

Chỉ có mỗi vị tổng chỉ huy là vẫn giữ nguyên bản chất. Tôi nghĩ rằng từ lâu anh biết chấp nhận các khả năng về cái tốt và cái xấu tồn tại trong bản thân con người, chỉ có điều anh ta không lưu tâm tới điều này.

* * *

Nói chuyện rất lâu với Louis H. chỉ huy một nhóm thường phối hợp hoạt động với chúng tôi. Mới đầu, chúng tôi bàn về công việc cụ thể. Ba người thân cận của Louis H. đang bị giam trong trại tập trung của Pháp. Quân Gestapo đã cho đòi ba người này. Bốn ngày nữa, họ sẽ bị chuyển đến cho quân Gestapo bằng tàu hỏa. Từ một tháng nay, tổ chức của Louis H. gặp rất nhiều sóng gió nên không có đủ điều kiện giải phóng đồng đội. Louis H. đến hỏi tôi liệu chúng tôi có thể giúp anh ấy. Tôi nhận lời.

Sau đó, dù không muốn, nhưng chúng tôi vẫn cùng nhau nhớ về những kỷ niệm giống những người bạn học, những người cùng trung đoàn thuở chiến tranh lâu ngày mới gặp lại nhau. Cả hai chúng tôi đều là những người lâu năm tham gia kháng chiến. Chúng tôi từng chứng kiến nhiều cảnh máu chảy, đầu rơi. Louis H. tính được trong số trên bốn trăm thành viên mà tổ chức của anh có lúc mới thành lập, hiện giờ chỉ còn lại năm người còn sống hoặc đang được tự do. Ở chỗ chúng tôi, tỷ lệ sống sót lớn hơn (có thể lý do là may mắn và biết cách tổ chức), nhưng thiệt hại dù sao cũng rất lớn. Quân Gestapo không ngừng bao vây chúng tôi ngày càng chặt hơn, dày hơn, giết chóc dã man hơn. Nhưng kẻ thù không thể tiêu diệt kháng chiến được nữa. Thế là xong, bây giờ đã quá muộn rồi. Tôi nói với Louis H. rằng cách đây một năm, nếu như bọn Đức bắn chết hay bắt được một nghìn người, thì tổ chức của chúng tôi sẽ như rắn mất đầu và kháng chiến sẽ bị chia rẽ trong một thời kỳ dài, có thể đến tận khi chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc. Bây giờ đó là điều không thể. Đã có quá nhiều cán bộ các cấp, thanh niên xung phong, những người ủng hộ. Bọn địch làm sao có thể hiểu được rằng kháng chiến đã trở thành một loại măng xà Hydre. Cứ cắt đầu nó đi, có hề gì. Cứ mỗi một cái đầu bị cắt, nó sẽ mọc thêm ra mười cái khác.

* * *

Louis H. đã đi, tôi cảm thấy rất mệt mỏi. Không hay gì việc tính toán số người đã hy sinh. Hơn nữa, trong thời gian này tôi thường xuyên thiếu ngủ. Tôi nghĩ tới đỉnh Valérien, nơi ngày nào người ta cũng xử bắn. Các khu vực gần Chaville, ngày nào cũng có một chiếc xe tải chở những bị kết án tới trước cột tử hình, trên trường bắn tên Z. nơi đó ngày nào đồng đội của tôi cũng bị súng máy giết hàng loạt.

Tôi nghĩ tới xà lim Fresnes, tới khu hầm của Vichy, tới căn phòng số 87 ở khách sạn T. suốt ngày suốt đêm, bọn chúng đốt ngực phụ nữ, đập bẹp ngón chân, dùng kim kẹp rút móng tay, dí điện vào các bộ phận sinh dục. Tôi nghĩ đến các tù nhân chết vì đói, vì ho lao, vì lạnh, vì chảy rận trong nhà tù và trại tập trung. Tôi nghĩ đến nhóm làm báo của chúng tôi, hiện nay đã là

nhóm thứ ba vì cả hai nhóm trước kia đều đã hy sinh không còn một ai. Nghĩ đến những khu vực không còn sống sót một người của kháng chiến, dù là phụ nữ hay nam giới.

Rồi tôi tự hỏi với tư tưởng tích cực như kỹ sư dựng bản vẽ: Liệu kết quả mà chúng tôi sẽ giành được có đáng để hiện tại phải chịu đựng tất cả những cuộc tàn sát thảm khốc của kẻ thù hay không? Liệu tờ báo của chúng tôi có đáng để cho các biên tập viên, những người thợ in, những người phát hành phải hy sinh hay không? Liệu những phá hoại ngầm, những vụ mưu sát tỉ mẩn, đội quân bí mật bé nhỏ của chúng tôi mà có thể sẽ chẳng bao giờ được chiến đấu thực sự cả, liệu tất cả những cái đó có xứng với những tàn phá kinh khủng do chính chúng tôi gây ra hay không? Liệu chúng tôi, những người chỉ huy, chúng tôi kích động, lôi kéo, hy sinh chừng ấy thanh niên dũng cảm, chừng ấy những con người trong trắng, ngây thơ, sốt ruột, hùng hực nghĩa khí vào một trận chiến bí mật để phải chịu đói rách và cực hình, như thế có đúng đắn hay không? Và cuối cùng, liệu để giành chiến thắng có thực sự cần phải có chúng tôi hay không?

Với tính tư tưởng tích cực, theo lối tư duy chính xác của toán học, tôi phải nhận rằng tôi hoàn toàn không thể trả lời được những câu hỏi đó. Thậm chí tôi không còn tin nữa. Những con số cụ thể, những bảng cân đối thực tế cho thấy rõ ràng chúng tôi là những người thua cuộc. Vậy là tôi đã nghĩ một cách hoàn toàn trung thực, là cần phải từ bỏ thôi. Nhưng ngay cả lúc này, khi trong đầu tôi có ý nghĩ bỏ cuộc, tôi vẫn cảm thấy không thể như thế được. Không thể để cho những người khác phải chăm lo, gánh chịu toàn bộ trách nhiệm bảo vệ, cứu vớt chúng tôi. Không thể để cho người Đức nghĩ rằng đất nước chúng tôi không có bộc phát, không có phẩm cách, không có thù hận. Tôi cảm thấy kẻ thù sẽ bị chính chúng tôi giết chết, chúng tôi - những người không quân phục, không cờ, không lãnh thổ. Tôi biết rằng chúng tôi đang tham gia vào một cuộc chiến tranh cao đẹp nhất của nhân dân Pháp. Thực tế mà nói, cuộc chiến của chúng tôi ít có ích lợi bởi vì chiến thắng được đảm bảo thậm chí không cần đến sự hợp tác của chúng tôi. Đây là một cuộc chiến tự nguyện, không có ai bắt buộc chúng tôi cả. Một cuộc chiến không có vinh quang. Một cuộc chiến chỉ gồm những vụ hành hình và mưu sát. Nói gọn lại, đó là một cuộc chiến vô tư. Nhưng nó chính là căm thù và tình yêu biến thành hành động. Một hành động sống.

- "Một dân tộc không tiếc máu mình như thế", một lần vị tổng chỉ huy lặng lẽ mỉm cười mà nói, "chúng tỏ rằng ít ra dân tộc này cũng còn có những hồng cầu".

* * *

Một người cộng sản nói với tôi: - "Người yêu của tôi là một phụ nữ bình thường như bao phụ nữ khác. Bọn Đức bắt và tra tấn dã man đến mức sau khi trốn thoát, lúc nào cô ấy cũng mang thuốc độc theo người. Anh hiểu không, nếu phải tra tấn lần nữa, cô ấy thà chết còn hơn. Cho nên, cô ấy yêu cầu Đảng phải cho cô ấy thuốc độc ngộ nhỡ bị bắt thì uống. Bởi vì, từ chối làm việc cho bọn lợn Đức, thì tức là, anh hiểu không, chẳng còn có gì để làm nữa. Ngoài việc chết đi ngay lập tức.

* * *

Lưu lại một ngày tại nhà người nông dân có cánh đồng nho rộng mênh mông.

Ông nói với tôi: - "Khi nào cần xe tăng thì báo trước cho tôi biết". Khi về hưu, ông được tặng

một xe tăng bọc thép của hãng Renault. Ông cất nó trong gara rồi bao tường kín xung quanh. Tôi không đủ dũng cảm để nói với ông rằng đồng sắt ấy chẳng để làm gì. Ông rất tự hào về nó. Ông sẵn sàng hy sinh cả cuộc sống để dành và nhẹ nhàng của ông vì nó.

* * *

Mathilde và Le Bison đang tổ chức cho ba người vượt ngục mà Louis H. đã nhờ chúng tôi.

* * *

Chuyện phiêu lưu của Jean François.

Khu du kích của Jean François cách không xa một thành phố khá quan trọng. Jean François thường xuyên vào thành phố để nhận đồ tiếp tế, liên lạc và mệnh lệnh... Tôi nghĩ anh đã vào thành phố quá nhiều, bởi vì lúc xuống tàu anh bị cảnh sát Pháp giữ lại.

Được rèn luyện trong đội đặc công, Jean François sử dụng lựu đạn rất thiện nghệ. Hôm đó, trong vali của anh có ba quả. Lúc hai viên cảnh sát và anh chen giữa đám hành khách ở cửa ra chật hẹp của nhà ga, Jean François cố tình làm tuột khóa vali và mọi thứ bên trong đổ ra hết. Khi nhặt đồ lên, anh nhanh nhẹn nhét mấy quả lựu đạn vào túi quần. Trên đường bị giải đến sở cảnh sát, hai lần anh cúi xuống buộc lại dây giày. Thế là mấy quả lựu đạn lại nằm gọn trong kẻ hành lang.

Đến khi đó, mấy viên cảnh sát mới nghi ngờ các động tác của anh nên còng tay anh lại.

- "Cởi nó ra một lúc để hấn ký vào lời khai", tên cấm nói. Khi được mở khóa, Jean François giãn tay ra và đập hai bên, mỗi bên trúng một viên thanh tra. Hai viên thanh tra ngã xóang soài nhưng vẫn cố giữ tay ra tóm lấy chân Jean François. Anh đập chúng ra, đẩy mạnh viên cấm rồi chạy ra cửa. Lúc đó có một cha xứ đi vào.

- "Cướp!... Cướp!..." hai viên thanh tra hét lên và đuổi theo Jean François. Cha xứ đứng chắn ngang trước cửa ra vào.

- "Theo Đờ Gôn! Theo Đờ Gôn!... Jean François kêu lên.

Cha xứ để cho Jean François đi qua và ngay lúc đó chặn lối đi của những tên thanh tra lại. Bọn chúng ngã chổng chéo lên nhau. Trong khi bọn chúng đang lùng thùng tìm cách thoát khỏi chiếc áo thầy tu của vị cha xứ thì Jean François đã rẽ sang một phố khác, một con phố khác rồi lại một con phố khác nữa, và thoát thân.

Nhưng thoát thân được trong bao nhiêu lâu đây? Như thế có nghĩa là anh đã bị chú ý. Áo vét tông của anh rách toạc trong cuộc ẩu đả. Nếu anh đến chỗ những người quen biết, có nguy cơ bọn cảnh sát sẽ theo dấu vết đó mà lần ra tổ chức trong khu vực. Cần phải rời khỏi thành phố thật nhanh. Thế nhưng nhà ga lại là nơi bị kiểm soát nghiêm ngặt nhất. Jean François quyết định đi bộ, nhưng trước hết anh muốn cải trang. Anh vào một hiệu hớt tóc. Không thấy có ai. Anh lên tiếng gọi. Chủ hiệu xuất hiện từ phía sau, lê loẹt xoẹt đôi dép păngtúp (#3). Ông ta có khuôn mặt khó chịu, xảo trá, cặp mắt cảnh giác giấu sau đôi mí bạc nhược. Bộ mặt của một tên chỉ điểm chính cống. Nhưng Jean François không có thời gian cũng không còn sự lựa chọn nào khác. Anh nói muốn cạo râu và nhuộm bộ tóc màu vàng tro thành màu đen.

- "Tôi chuẩn bị đùa một cú. Cá cược với bạn gái ấy mà", anh nói.

Người cắt tóc không trả lời gì cả. Ông ta lặng thinh bắt tay vào công việc. Thỉnh thoảng, Jean François nhìn vào gương tìm ánh mắt nhìn của người cắt tóc. Không bao giờ anh bắt gặp. Trong vòng một tiếng đồng hồ, họ không nói với nhau nửa lời.

- "Không còn là mình nữa rồi", Jean François nghĩ. - "Được chưa ạ?" cuối cùng người cắt tóc hỏi.

- "Tuyệt vời", Jean François nói. Bây giờ, khó có thể nhận ra anh. Khuôn mặt trở nên cứng rắn, tối tăm rất khó coi. Anh đưa cho người cắt tóc hai mươi phrăng.

- "Đợi tôi, lấy tiền thừa", ông ta nói.

- "Thôi, khỏi", Jean François nói.

- "Tôi trả lại tiền thừa", người cắt tóc nhắc lại rồi nhanh chóng biến mất sau chiến riđô bẩn thỉu. Lúc đó, Jean François chắc chắn thế nào cũng bị tố cáo đến nỗi anh do dự giữa hai ý định: chạy trốn luôn hoặc đánh ông ta ngất đi trước khi chạy trốn. Anh không còn thời gian để quyết định. Gần như ngay lập tức, người thợ cắt tóc quay lại với một chiếc áo choàng cũ trên tay.

- "Mặc cái này vào nhanh lên", ông ta thấp giọng nói và vẫn không nhìn Jean François. "Cái măng tô này không được đẹp nhưng tôi chỉ có mỗi cái này thôi. Anh sẽ bị chú ý với bộ quần áo rách toạc ra như thế kia".

* * *

Jean François kể lại câu chuyện mạo hiểm vừa rồi với giọng nói vui vẻ muôn thuở. Nhưng tôi thấy trong giọng nói vui vẻ của anh thiếu vẻ tươi mát như mọi khi. Nụ cười trở nên hơi cứng. Có thể màu tóc đen như nhọ nồi làm thay đổi tất cả mọi biểu hiện trên nét mặt của Jean François. Hoặc có thể chính anh cũng vậy, đã trở thành một người đàn ông luôn luôn sống trong nguy hiểm, lúc nào cũng phải nghe ngóng xem có ai đang bám sau lưng mình hay không.

Dù sao thì từ bây giờ anh không được phép liên lạc với tổng chỉ huy nữa. Tôi không muốn có bất kỳ sợi dây nào có thể làm cảnh sát mò tới tận Saint Luc. Tôi nói điều này với Jean François. Cậu chấp nhận và không nói gì thêm. Cậu ấy rất ít khi nói về anh trai, và khi nào buộc phải nói thì nói rất ngắn gọn. Việc anh trai và tổng chỉ huy là một có vẻ làm cậu khó xử. Tôi rất tiếc về sự im lặng này. Tôi rất thích nghe Jean François nói về "Saint Luc".

* * *

Những người mà Louis H. nhờ chúng tôi giải thoát đã lên tàu hôm qua, lúc 7 giờ 45 phút. Họ ngồi trong khoang hạng ba, còng trên tay và có ba viên sen đầm canh gác. Mathilde lên tàu cùng lúc với họ. Chị mặc áo choàng đen, đầu bịt khăn cùng màu. Chị xuất hiện trong khoang tàu có ba tù nhân. Con tàu đi qua nhiều sân ga, rồi qua một khu hoang mạc vắng vẻ. Vào lúc 11 giờ 10, Mathilde kéo chuông báo động, chuồn sang khoang bên cạnh, đứng trước cửa, cởi chiếc khăn trùm đầu ra. Vài giây sau, tàu dừng lại, Le Bison và hai người đàn ông khác của chúng tôi nhảy ra khỏi bờ dốc gần đường sắt, từ ngoài lẩn vào trong khoang có đồng đội của Louis H. và ba viên sen đầm. Người của chúng tôi đều có súng máy. Bọn sen đầm phải tháo còng tay cho tù

nhân, rồi phải cởi quân phục ra. Họ không có vẻ gì giận dữ lắm. Mấy người của Louis H. và của chúng tôi mặc đồng phục cảnh sát vào người, lấy luôn súng trường ngắn của chúng rồi nhảy xuống đường. Lúc đó thì ông trưởng tàu đi tới.

- "Lên đường thôi", Le Bison gào lên với ông trưởng tàu. Con tàu tiếp tục cuộc hành trình. Mathilde vẫn không nhảy xuống.

* * *

Vị trí được chọn cách một khu đất ruộng khoảng mười hai kilômét. Khu ruộng này thuộc sở hữu của ông chủ đồng nho, người muốn tặng tôi chiếc xe tăng. Ông đang đứng bên chiếc xe ba gác tại chỗ dốc gần đường sắt. Trên xe ba gác chở những chiếc thùng to rỗng. Người của Louis H. và của chúng tôi chui vào trong những chiếc thùng đó. Ông chủ ruộng nho chở họ về nhà và cho họ ở trong một căn chòi nhỏ. Le Bison và hai người của chúng tôi ra đi vào ngay đêm hôm đó. Ba người tù còn ở lại một tuần để cho sự việc lắng xuống. Và còn để vỗ béo nữa.

* * *

Trên đường công tác, tôi cũng lưu lại một đêm với họ. Ba người đàn ông chỉ còn da bọc xương. Chế độ ở trại của họ còn hà khắc hơn nhiều so với chế độ ở trại mà tôi đã quen Legrain. Lao động cường bức, khổ ải. Tù nhân không được nhận quà từ ngoài gửi vào. Bị giám sát hai tư trên hai tư. Ban đêm, trại nào cũng có mấy tên lính gác. Hàng rào dây thép gai có gài điện cao thế. Đói đến nỗi tất cả tù nhân phải ăn cỏ dại. Sáng nào, viên tư lệnh cũng đi tuần tra với chiếc roi ngựa kẹp trong nách. Hình ảnh này làm cho những tên lính gác bốc hỏa lên, đánh đập tù nhân thô bạo hơn.

- "Nhờ sự một người cực kỳ lập dị can thiệp mà các hành động dã man đã kết thúc, một tù nhân trốn thoát nói. "Đó là nhà quý tộc của tỉnh. Trong thời bình, vị này chỉ có mỗi một việc là sáng tác tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm cho các tờ báo địa phương. Ông ta tham gia kháng chiến với phong cách giống y như tiểu thuyết mà ông sáng tác. Điều kỳ diệu là ông không bị xử bắn. Chúng tôi chưa bao giờ thấy một người đàn ông nào lại đầy bất đồng, ba hoa và viễn vông đến thế. Một hôm, chính ông kể với viên tư lệnh rằng ông có một điện đài giấu ngay trong khu trại. Rằng ông vẫn liên lạc thường xuyên với Luân Đôn và rằng ông ta sẽ hạ viên tư lệnh ngay lập tức nếu như bọn cai ngục còn tiếp tục đánh đập bất kỳ một tù nhân nào. Viên tư lệnh rất khiếp sợ.

* * *

Trong khu trại đó có một khu dành riêng cho những người cộng sản. Tại đây, tù nhân luôn luôn bị đối xử đặc biệt dã man. Không thể hiểu được làm cách nào mà một vài người trong số họ vẫn trốn thoát. Ba hôm sau, những người này quay trở lại trại và xin tự nộp mình, bởi vì họ đã trốn ra mà không có sự cho phép của đảng.

* * *

Sự việc này làm tôi nhớ lại câu chuyện của một đại biểu đảng cộng sản đã trốn thoát từ khu trại Châteaubriant. Ông có thể trốn thoát khá dễ dàng. Nhưng ông không trốn vì đảng chưa ra lệnh. Chỉ có ba trong số các đồng chí của ông được chỉ định vượt ngục. Những người khác thì

phải ở lại. Sau cuộc tàn sát chính thức các con tin đầu tiên, họ đã hiểu ra tại sao.

Khi ở tù cũng như khi ở trong trại tập trung, điều day dứt nhất của vị đại biểu này là ông bắt ở chính tại nhà mình, trong khi đảng cộng sản đã chỉ thị cho các vị chức sắc trong quân đội không bao giờ được phép ngủ tại tư gia.

- "Anh có biết không", người đàn ông đã cống hiến 25 năm của cuộc đời mình cho đảng, nói với tôi, "anh hiểu không, tôi có thể bị khai trừ ra khỏi đảng. Tôi xứng đáng với mức kỷ luật đó. May sao, những người thuộc cơ quan hành pháp rất là tử tế, tốt bụng. Người ta chỉ xạc cho tôi một trận rồi lại để cho tôi tiếp tục công tác".

Công việc của ông là xuất bản tờ Nhân đạo bí mật. Vào thời kỳ đó, bốn trong số các biên tập viên đã lần lượt bị xử bắn.

Trong kháng chiến, tôi không quen một ai lại nói về những người cộng sản với một thái độ đặc biệt hơn, nghiêm túc hơn như người này.

* * *

Có một sĩ quan làm việc cho Pháp ở Luân Đôn đến Paris công tác vài tuần. Hôm sau ngày lính Mỹ đánh bom các nhà máy của hãng Renault, người này và tôi gặp một công nhân của chính nhà máy bị đánh bom trong tàu điện ngầm, tay đeo băng. Anh ta tỏ ra hớn hờ ra mặt về kết quả của cuộc không kích. Người sĩ quan từ Luân Đôn trở về tuần cái gì đó vào bàn tay khỏe mạnh của người công nhân. Đó là một chữ thập Lorraine.

- "Tôi biết rõ làm như vậy rất ngu ngốc", sau đó anh bạn nói với tôi, "nhưng tôi không có mặt ở Pháp đã ba năm nay. Những đổi mới của đất nước mới làm tôi bị bối rối.

* * *

Chuyến công tác khá dài cùng chỉ huy khu du kích B.

Bị kết án lao động khổ sai vô thời hạn vì lòng yêu nước, trốn thoát sau ba mươi tháng tồ tề trong tù. Người chỉ huy này có khí chất rất đặc biệt, mạo hiểm kinh hồn và luôn luôn sáng suốt. Trong khi chờ đợi chúng tôi tìm cho một chuyến sang Anh, anh vẫn ung dung đi khắp nước Pháp để thu thập tài liệu cứ như thể đang ở trong hoàn cảnh bình thường, không hề bị cảnh sát truy lùng.

- "Tôi có cảm giác đã sống trong mù lòa", anh ta nói. "Phải nói, ở chỗ tôi, chúng tôi không có cơ hội, không có thời gian, cũng không có ước muốn đi sâu đi sát để hiểu biết quần chúng. Từ khi vượt ngục ra, tôi chỉ có gặp họ mà thôi. Tôi sẽ không bao giờ quên bài học này".

Một buổi tối, do liên lạc bị trục trặc, nên người chỉ huy của khu du kích B rơi vào tình trạng không giấy tờ, không tiền bạc giữa một làng quê xa lạ. Anh gõ cửa bừa nhà một thầy giáo cấp một và hỏi xin chút lòng hiếu khách. Dù không quen biết, nhưng anh không hề bị hỏi vặn vẹo điều gì, lại còn được thầy giáo dẫn vào phòng ăn, ở đó bữa ăn tối đạm bạc đã được dọn ra. Gia đình này có bốn người, hai vợ chồng và hai đứa con. Sau bữa ăn, người chỉ huy của B gặp riêng thầy giáo và nói:

- "Anh có gia đình. Tôi phải báo trước cho anh biết rằng tôi là sĩ quan cấp cao của tướng Đờ

Gôn, trốn tù và đầu của tôi đã được bọn lính Gestapo treo giải thưởng lớn đó".

Thầy giáo nâng tấm mè trên trần nhà lên, chỉ cho người chỉ huy hai khẩu súng lục tự động giấu ở đó.

* * *

Trong khoang tàu có một tên lính Đức say xỉn bắt đầu nôn mửa lên trên chân chúng tôi. Khuôn mặt người chỉ huy du du kích B tái nhợt đi. Anh nói nhỏ bằng tiếng Đức: "Heraus, Schwein" (#5)... Không hiểu tên lính đó tưởng rằng anh là sĩ quan Đức hay cảnh sát của Gestapo trong bộ dân sự; hay là hấn chỉ máy móc vâng lời khi nghe thấy giọng nói hống hách. Tôi không biết. Chỉ biết hấn rời khỏi khoang tàu ngay lúc đó.

Phần lớn thời gian của những người kháng chiến là ngồi trên tàu hỏa. Thông tin không thể được trao đổi qua điện thoại, hay thư từ, điện tín. Mọi tin tức đều phải được chuyển đi. Mọi bí mật, các mối liên hệ đều đòi hỏi phải đi lại. Cả việc phân phối vũ khí, báo chí, các trạm phát tin tức, các công cụ để phá hoại địch cũng đòi hỏi phải đi lại. Đó là lý do tại sao cần thiết phải có một đội quân liên lạc viên đi vòng quanh khắp nước giống như những chú ngựa trên trường huấn luyện. Điều đó cũng giải thích tại sao nguy hiểm khủng khiếp luôn luôn rình rập họ. Cũng như chúng tôi, quân thù hiểu rất rõ rằng chúng tôi buộc phải đi lại không ngừng. Bất kỳ một chuyến công tác nào, tôi cũng phải gặp hai, ba, bốn đồng chí thuộc tổ chức của tôi hoặc một tổ chức khác. Và chính từ đó tôi cũng đoán ra được những điều mà tôi không biết. Ở góc độ này, đồng mưu làm phát triển bản năng dự đoán gần như là không hề sai lầm bao giờ. Tôi tự hỏi không biết liệu ở bọn cảnh sát có phát triển bản năng giống như vậy hay không.

* * *

Tôi tin rằng đang bị một ông già có bộ râu quai nón tĩa tót, trên ngực đeo bắu bầu bội tinh theo dõi. Thủ đoạn tiếp cận của bọn Gestapo chẳng? Tôi cử một người của chúng tôi bám sát ông già.

* * *

Le Bison gặp phải một tai nạn rất ngớ ngẩn. Anh chạy xe đạp ăn cắp được của bọn Đức quá nhanh trên đường và trượt ngã. Hôn mê. Bệnh viện. Trong người anh có hai khẩu súng lục và một con dao trên sống có khắc.

Vũ khí được giao nộp cho phòng lục sự. Cảnh sát Đức và cảnh sát Pháp đều được thông báo. Người ta khiêng Le Bison vẫn bất tỉnh nhân sự lên bàn mổ. Vỡ hộp sọ, gãy xương hàm. Cảnh sát đến thấy anh vẫn tiếp tục trong tình trạng hôn mê nên hoãn việc hỏi cung sang ngày hôm sau. Gần sáng, Le Bison hồi tỉnh. Đầu anh hoàn toàn chìm trong mớ gạc băng. Anh thấy vô cùng đau đớn. Không có canh gác. Anh ngồi dậy, trốn khỏi bệnh viện qua cửa sổ. Anh đi loạng choạng. Có một chuyến tàu điện ra ngoại ô, nơi anh có bạn bè. Le Bison leo lên tàu. "Tôi nhìn thấy bốn cái cửa", về sau anh nói. "Nhưng may quá, tôi đã lên đúng cửa cần lên".

* * *

Vậy là đằng sau tôi có hai người đang bám theo. Ông già đeo bắu bầu bội tinh trên ngực và một người khác đóng vai người bán vé số cho Công ty xổ số quốc gia. Phải biến nhanh. Không

ngồi ngờ gì nữa, chắc chắn tôi đã đi lại quá nhiều.

* * *

Thật là khó chịu. Người phụ nữ nuôi giấu tôi tỏ ra rất sợ hãi. Một vị linh mục đã yêu cầu chị ấy cho tôi trú ngụ. Chị nhận lời vì nghĩa vụ và vì vị linh mục này đã lãnh đạo chị ấy từ nhiều năm nay. Tôi cảm thấy lúc nào chị cũng sống triền miên trong lo lắng. Hễ có tiếng chuông hay tiếng gõ cửa là chị ấy sợ đến ngừng thở, mà tôi thì không thể ngồi không và không thể gặp ai được.

* * *

Tôi nghĩ đến cái trang. Hai mắt của tôi rất sát nhau, cái mũi quá đặc biệt, bộ râu trông chẳng tự nhiên chút nào và hơn nữa, bây giờ, tất cả những người có râu quai nón đều thu hút sự chú ý của cảnh sát. Tôi lại chẳng có tí năng khiếu gì về đóng kịch cả. Chúng tôi có một đồng chí đóng người gù rất giỏi. Về ngoài của anh ấy thậm hại đến nổi mà thường xuyên trong tàu điện ngầm, bọn lính Đức đứng lên nhường chỗ ngồi cho anh ấy. Anh khúm núm, se sẽ ngồi xuống. Mọi thứ đều giấu trong cái bấu gù của anh ấy.

* * *

Một nhiệm vụ khẩn cấp buộc tội lại phải đi. Người phụ nữ giấu tôi như trút được gánh nặng, điều này lộ rõ trong đôi mắt của chị.

* * *

Đúng hôm tôi rời nhà chị S. thì cảnh sát tới. Lọc soát khám xét chẳng mang lại kết quả gì. Dù sao thì chị S. cũng bị cảnh sát giải đi.

* * *

Tôi đi để hoàn thiện các bản hình đồ mà từ lâu tôi là người chịu trách nhiệm theo yêu cầu của Luân Đôn. Như thường lệ, tôi tới nhà người chủ trại thường cung cấp cho tôi mọi thông tin. Khu trại nằm rất gần đối tượng tôi nghiên cứu. Đây là một khu vực được canh gác vô cùng nghiêm ngặt. Để không bị chú ý, thường thường có ông bác sĩ trong thành phố chở tôi đến tận chỗ rừng thưa bằng ô tô. Từ đó tôi đi nấp dưới các bụi cây tiến tới khu trại. Lần này ông bác sĩ không đủ xăng. Ông chỉ chở tôi đến chỗ con đường nhỏ bị trũng rồi phải quay lại. Ở lối rẽ vào con đường này - tối hôm đó trời rất đẹp - có một tên lính Đức đang lưng thùng dạo chơi. Hắn không thấy tôi bước xuống xe nhưng nhìn thấy chiếc ô tô đến rồi quay đi.

Tôi ăn tối tại nhà người chủ trại, cập nhật bản hình đồ. Khi tôi vừa mới cất nó vào túi thì tên lính vừa nãy đi dạo bước vào, ra hiệu cho tôi đi theo. Có lúc tôi định nhảy lên lưng, bịt mắt hắn lại và đánh cho hắn ngất đi. Nhưng tôi sợ làm như thế thì người chủ trại sẽ bị xử bắn. Đấy cũng là lý do tại sao tôi không vớt những bản hình đồ trong người ra ngoài. Hắn dẫn tôi đến văn phòng của quân đội quốc gia. Tại đó, tôi gặp một viên trung úy, người này chịu trách nhiệm xem xét trường hợp của tôi. Viên trung úy này có bộ tóc nâu và tôi nhớ rất rõ rằng chính màu tóc của hắn làm lóe lên trong tôi một tia hy vọng. Tôi thích người Đức tóc nâu hơn là tóc vàng.

- "Anh làm gì tại nhà ông chủ trại đó?", viên trung úy hỏi tôi. Tôi đã chuẩn bị cho câu hỏi này. Tôi nói rằng tôi là nhân viên môi giới cho một công ty bảo hiểm nông sản.

- "Công ty nào?" - "Công ty Zurich", tôi nói. Không phải tôi tình cờ nói ra tên Zurich. Không biết có một ma lực nào đó trong tôi xui khiến, làm tôi nghĩ rằng tên một công ty bảo hiểm thế nào cũng lôi cuốn sự chú ý của viên trung úy và từ đó có thể rũ bỏ được sự nghi ngờ của hắn về tôi. Cái tên Zurich là hay nhất. Quả thật, hắn biết thành phố Zurich và tôi cũng biết thành phố này. Chúng tôi trò chuyện với nhau về vườn cây, rạp hát, viện bảo tàng của Zurich. Rồi còn chuyển sang nói chuyện về cả Thụy Sĩ nữa. Hắn thả cho tôi đi mà chẳng lục soát gì cả.

* * *

Các bản hình đồ mà tôi dựng lên phải do chính tôi chuyển đến phòng sự vụ ở Paris, trên đại lộ Opéra. Hai ngày sau, tôi đã có mặt tại đây. Tôi vừa bấm chuông thì cửa đã tự động mở ra. Một bàn tay khê khàng đặt lên ngực tôi và lôi tuột tôi vào trong. Trước mặt tôi là mấy tên cảnh sát Đức. Từ buổi sáng, nơi đây đã trở thành cái bẫy của bọn Đức.

- "Anh là ai? Đến đây làm gì?" Tôi bịa ra một lý do phù hợp với hoạt động bình thường của văn phòng. - "Cho tôi xem giấy tờ". Tôi đưa ra những giấy tờ tùy thân mới nhất vừa được làm từ sau khi bị ông già theo dõi. Một tên cảnh sát đi đến máy điện thoại và gọi về trụ sở của Gestapo. Tôi hiểu được tiếng Đức. Tôi theo dõi cuộc đối thoại. Đầu dây bên kia, người ta yêu cầu viên cảnh sát đọc tên trong danh sách những người bị truy lùng. Tôi nghe thấy có tên mà mới chỉ cách đây mười ngày còn là tên tôi. Viên cảnh sát quay lại, trả lại cho tôi giấy tờ và đẩy tôi ra tận ngoài cửa. Tôi cố gắng đi thật thong thả. Trong chỗ ngồi của người thường trực, tôi cảm giác có một người đàn ông đeo kính đang theo dõi. Tôi bước ra ngoài, đi thêm một đoạn và dừng lại trước một cửa hàng. Cách tôi mấy bước lại vẫn là người đàn ông đeo kính. Tôi đi vào hiệu bánh mì quen. Hiệu bánh này có hai cửa ra. Như vậy tôi sẽ có mấy phút không bị theo dõi. Tôi thấy có trạm cứu hỏa gần đó. Những người lính cứu hỏa ở đây đã nhiệt tình giúp đỡ tôi. Họ giấu tôi vào xe cứu hỏa rồi chở tôi tới nhà cậu thanh niên buôn bán đồ cũ ở bờ tả sông Xen, một trong những liên lạc viên giỏi nhất của chúng tôi. Tôi giao cho cậu ta những bản hình đồ. Ngày hôm sau, tôi rời khỏi Paris bằng cách đẩy chiếc xe ba gác nhỏ chất đầy ghế cũ.

* * *

Ba liền liên tiếp, tôi đã trốn thoát trong chân tơ kẽ tóc. Sự phối hợp kỳ diệu của các xác suất ngẫu nhiên. Người sùng đạo sẽ gọi chuỗi nguy hiểm này là một sâu những điều thần bí. Người đánh bài bacca sẽ gọi đó là một tay bốc bài đẹp.

* * *

Tôi tự giam mình trong nhà tay mổ thịt lậu ở một làng nhỏ. Hôm thì người ta chở đến một con lợn, có hôm là một con bê hoặc một chú cừu để ông ta chọc tiết, cắt thỏ và xả thịt. Những khách hàng được mua thịt giá rẻ lúc nào cũng sẵn sàng bảo vệ ông. Ông là Thánh của chợ đen. Ông ta chỉ muốn kiếm vừa đủ ăn mà thôi. Niềm vui của ông là chơi lại bọn Đức và Vichy. Ông ta nuôi giấu tôi, cho tôi ở trọ với giá rẻ, dành cho tôi những miếng thịt ngon nhất. Thú nhất là tôi được ăn chán cả thịt. Người mổ thịt lậu này còn giấu một ông bộ trưởng cũ sắp phải sang Luân Đôn. Chúng tôi chơi thể thao cùng nhau. Thời tiết rất đẹp. Không khí ở miền núi mát ngọt. Thời

gian trôi qua.

* * *

Khi người ta, giống như chúng tôi hiện nay, phải chuyển từ nơi ẩn nấp mong manh này sang nơi ẩn nấp mong manh khác, thì tất cả đều phụ thuộc vào sự tình cờ gặp được những người ủng hộ, những người có thiện ý và phụ thuộc vào sự sẵn lòng, bắt bớ của bọn mật thám và cảnh sát. Dần dần, khả năng bị ngạc nhiên, sững sốt trước những điều bất ngờ bị cùn đi. Dù vậy, tới lần này, tôi vẫn hoàn toàn bị ngạc nhiên vì một nơi ẩn nấp mới.

Đó là một trang viên rất nhỏ từ thế kỷ thứ XVIII, tường lát gỗ, nền nhà và các lối đi trải thảm, treo tranh ảnh và đồ gỗ cùng thời. Xung quanh trang viên là những rừng cây to im lìm. Trước tiền sảnh có một cái ao nở đầy hoa súng. Rêu phong kín các lối đi. Tất cả dường như đang ngủ yên trong những bức tường mà đoạn cuối khuôn viên đã bị sứt lở.

Trang viên này thuộc về hai bà già, hai chị em gái không bao giờ lấy chồng. Họ sống chung ở đó từ ba phần tư thế kỷ nay. Họ đều rất tôn thờ anh trai, người đã bị giết chết vào năm 1914. Bọn bè họ dần dần cũng sang thế giới bên kia hết cả. Hai người đàn bà này chẳng còn có ai quen biết nữa. Trang viên này lại nằm xa trục đường cái nên họ chưa bao giờ nhìn thấy người Đức. Rau với sữa là những thức ăn trường kỳ, chẳng bao giờ thay đổi, do chủ nhân một trang trại gần đó cung cấp thường xuyên và đều đặn cho họ. Thế giới và cuộc sống như đã bỏ quên hai người đàn bà này.

Ông mổ thịt lợn thỉnh thoảng có gặp ông chủ trang trại. Ông đã kể với ông chủ trang trại về tôi. Ông chủ trang trại lại kể lại với hai bà chủ. Và thế là tôi đã ở đây.

Ban ngày, tôi vui vẻ đi dạo trong rừng. Trong khu rừng đó, động vật chẳng biết sợ con người. Tối đến, tôi nghe ếch hát và muện hơn là tiếng cú kêu, những con cú rất to. Vào bữa ăn, hai người già hỏi han tôi đủ thứ về chiến tranh bằng những lời lẽ rất cao nhã. Nhưng họ không thể theo kịp những lời giải thích của tôi. Họ không thêm biết đến máy bay, xe tăng, đài truyền thanh và ngay cả điện thoại cũng không biết nốt. Khi một cuộc chiến tranh khác bùng nổ thì họ đã bắt đầu dờ dẩn đi trong một chứng ngủ lịm. Đối với hai người đàn bà này, cái chết của anh trai đã làm bước đi của vũ trụ hoàn toàn dừng lại; còn chiến tranh năm 1870 là cuộc chiến tranh duy nhất thực tế và sống động. Cha ông, chú bác họ đã tham gia cuộc chiến này. Khi họ còn ở độ tuổi thanh xuân, họ cũng từng xúc động vì những câu chuyện trên chiến trường. Nỗi căm hờn bọn Phổ của hai người đàn bà có từ thời tôi còn chưa ra đời.

Một lần, tôi đã cố gắng mô tả một vài nét về cuộc kháng chiến. Hai người đàn bà ngھĩnh khuôn mặt nhỏ bé nhằng nhịt những nếp nhăn nói với nhau: - "Tôi biết, tôi biết rồi", một người nói, - họ cũng giống như quân du kích ấy mà" - "Nhưng họ trung thực và có giáo dục tốt, chị ạ", người kia kêu lên.

* * *

Thời gian nặng nề trôi qua. Tôi nghĩ nhiều đến vị tổng chỉ huy. Anh ấy thì có thể sống mãi ở một nơi như thế này. Tôi rất muốn có được quyển sách của anh. Đó là quyển duy nhất anh viết. Không nhiều người biết nó nhưng vì nó mà một vài nhà bác học trên thế giới rất coi trọng anh. Cũng chính vì nó mà tôi muốn được quen với anh. Đã từ lâu, anh là người chủ tinh thần của tôi.

* * *

Thời gian trôi qua. Tôi khuấy khỏa bằng cách mừng tượng ra trong trí nhớ danh sách các tờ báo bí mật mà tôi biết.

Xung phong,
Nghệ thuật Pháp,
Bir Hakeim,
Trận chiến,
Trường phái Lai ích,
Liên kết phía bắc,
Sinh viên yêu nước,
Nước Pháp trên hết,
Du kích,
Người du kích Nóc măng đi, Du kích Paris,
Nhân đạo,
Khởi nghĩa,
Những bức thư Pháp,
Giải phóng,
Giải phóng và hợp liên bang, Thày thuốc Pháp,
Nhạc sĩ đương thời,
Pantagruel,
Le Père Duchesne,
Le Piston,
Quần chúng,
Kháng chiến,
Cộng sản miền Trung,
Liên Xô ngày nay,

Trường Đại học tự do,

Valmy,

Cuộc sống công nhân,

Tiếng nói miền Bắc,

Tiếng nói của Paris,

Tiếng nói quần chúng.

* * *

Cũng còn có cả tờ báo "Tiếng nói từ các trại tù binh Đức".

Đầu năm 1942, nhiều tù nhân chiến tranh người Paris đã gặp nhau tại Paris. Trong số họ, có một số người thì được thả tự do vì sức khỏe quá yếu, còn phần lớn là vượt ngục. Họ gặp nhau nói về cuộc sống trong trang trại và tất cả đều cho rằng tù nhân cần phải phối hợp với nhau để xuất bản một tờ báo nhằm đập lại những khẩu hiệu tuyên truyền về nguyên soái Pétin, nhân vật mà quân Đức đề cao hết sức.

Các đồng chí ấy quyết định lấy tên tờ báo là "Tiếng nói từ các trại tù binh Đức". Giấy in và nhà in được tìm ra không mấy khó khăn. Chính họ cũng sẽ soạn thảo các bài báo và thông tin. Nhưng phải phát hành những tờ báo dưới hình thức nào? Các thương nhân được trao nhiệm vụ cung cấp đủ lương thực để có thể đóng vừa thành các kiện và giấu báo vào trong các kiện hàng đó. Nhưng làm thế nào để cho những kiện hàng này không bị kiểm tra và làm thế nào để có những địa chỉ cần thiết để gửi chúng?

Một thành viên của hội báo đã giải quyết luôn hai vấn đề này một lúc. Anh đến tòa báo "Tôi ở khắp nơi" (tờ báo tuyên truyền cho sự hợp tác với Đức - ND) và kể với nhân viên ở đó một câu chuyện như sau:

Có một ông giám đốc trường học tổ chức học sinh thành một mạng lưới thường xuyên thu thập thông tin, số liệu và gửi quà vào tù cho tù nhân. Chính ông ấy trước kia cũng đã từng ở tù. Khi bị giam ở Đức, ông say sưa đọc các chiến dịch hợp tác đăng trên báo "Tôi ở khắp nơi" do bọn Đức phân phát cho tù nhân. Bây giờ, ông ấy cũng muốn quảng cáo tờ báo với tù nhân.

Người giám đốc trường học giả danh đã được đưa nhanh đến nhà ông tổng biên tập của tờ báo. Ông ta đưa cho ông tổng biên tập 1.200 địa chỉ tù binh trong các trại giam khác nhau của phát xít Đức. Đó là những địa chỉ lấy trên étiquet của tờ "Tôi ở khắp nơi". Chẳng có cách nguy trang nào tốt hơn cho tờ báo "Tiếng nói từ các trại tù binh".

* * *

Tôi thay bí danh mới, cạo râu nhưng vẫn để tóc dài. Tôi mặc bộ quần áo hành hương cũ. Bây giờ tôi là kế toán cho một nhà công nghiệp sử dụng hàng trăm công nhân. Tôi ở tại khu tập thể tại nhà máy. Tấm thẻ căn cước bình thường bây giờ không đủ đối với cảnh sát. Trong lúc tôi tạm ngừng hoạt động, bộ máy kiểm soát, càn quét của chúng đã được tăng cường cực kỳ chặt chẽ. Vì những người không chịu đi phu dịch và những người không chịu đi quân dịch mà bọn

cảnh sát đòi ai cũng phải có đủ thẻ lao động, giấy chứng nhận đã được thống kê dân số và thẻ cư trú. Các cuộc vây ráp, săn lùng, sục sạo được tiến hành suốt ngày đêm. Khắp nơi, chỗ nào cũng có mặt cảnh sát, trong tàu điện, tiệm cà phê, rạp chiếu bóng. Bọn chúng thanh trừng các khu nhà chung cư, từng căn hộ một. Không bao giờ đi một đoạn đường dài khoảng một trăm kilômét bằng tàu hỏa mà lại không bị cảnh sát hỏi thăm một lần.

Công việc trở nên vô cùng khó khăn. Phụ nữ càng ngày càng phải làm nhiều việc hơn.

* * *

Thuê một nhà xưởng làm địa điểm liên lạc của chúng tôi.

Tôi đến xưởng, bề ngoài giả làm một họa sĩ đến để vẽ theo hứng hoặc tiếp đón bạn bè.

* * *

Sáng nay tôi có một cuộc hẹn gặp với Jean François, Lemasque và Félix. Tôi không gặp họ đã hàng tháng nay. Chúng tôi vạch rất nhiều kế hoạch cho các tổ chức du kích của họ. Khi đến trước xưởng vẽ, tôi thấy bà quản lý khu nhà đứng trước sân đập nhè nhẹ lên chiếc thảm chùi chân. Nhưng khi thấy tôi, bất chợt bà ta bỗng đập liên hồi kỳ trận. Bà quản lý ở đây chưa bao giờ tham gia, cũng chẳng hề biết một chút gì về hoạt động của chúng tôi cả. Tuy vậy, tôi cũng cẩn thận, không vào nhà.

* * *

Người phụ nữ này đã cố ý cứu sống tôi. Thảm họa xảy ra do một loạt những bất cẩn nhỏ.

Khi rời địa bàn hoạt động, Jean François giao toàn quyền chỉ huy cho một sĩ quan cũ, người rất có uy quyền nhưng lại quá lạc quan và không hề ý thức đến mưu phản. Anh này cần chuyển một thông tin cho Jean François nên đã giao nhiệm vụ này cho liên lạc viên. Anh ta chọn một cậu thanh niên quá non trẻ, chưa hề có kinh nghiệm. Nhẽ ra là phải chỉ định anh ta đưa tin cho trung gian để người này truyền tiếp tin đến Jean François, thì anh ta lại đưa luôn cho cậu thanh niên này cả tên phổ lẫn số nhà của xưởng vẽ. Khi ngồi chờ tàu, cậu thanh niên này thiu thiu ngủ. Cho đến khi tại đó xảy ra càn quét, cậu ta mới tỉnh dậy. Cảnh sát khám thấy địa chỉ của tôi, nhưng cậu ta lại không biết bịa ra cách giải thích hợp lý, thế là tất cả đã mắc bẫy. Lemasque, Félix, Jean François bị bắt. Sau đó, bà quản lý ngôi nhà đã nghĩ ra cách báo động cho tôi bằng: tấm thảm chùi chân.

* * *

Tin tức của Jean François.

Trong phòng làm việc của sở mật thám, tất cả những giấy tờ tìm thấy trong người Jean François được đặt trên bàn. Tên cầm đang ra sức hỏi cung Jean François, Félix và Lemasque. Jean François trả lời linh tinh. Bất chợt, anh cắn vào tay viên cầm, mạnh đến nỗi làm đứt hẳn một miếng thịt. Anh cướp tài liệu trên bàn, dựng ngược hai viên thanh tra lên, rồi chongo tên này lên tên kia và chạy xuống cầu thang như một trận cuồng phong. Anh trao cho tôi các báo cáo và trở về khu du kích của mình với các chỉ thị của tôi.

* * *

Félix ghi trên mẫu giấy poluya nhỏ địa chỉ của một căn hộ phòng khi cần thiết. Căn hộ này được thuê dưới tên của một cô gái trẻ. Thỉnh thoảng tôi cũng có ghé qua đó dưới danh nghĩa là vệ sĩ. Địa chỉ này do Félix tự tay viết thành mật mã theo qui ước riêng của anh. Khi bị hỏi cung, anh dịch những ký hiệu này thành cuộc hẹn gặp vào ngày nọ giờ kia, tại một địa điểm công cộng với lãnh đạo quan trọng của kháng chiến. Anh cố tình vừa nói, vừa tỏ ra do dự như còn muốn giấu giếm, vòng vèo để cho bọn cấm tin là anh đang khai báo. Rồi anh cũng giả vờ như miễn cưỡng chấp nhận dẫn hai viên cảnh sát đến nơi hẹn gặp tưởng tượng ấy.

Khi đến địa điểm, Félix đi trước bọn cảnh sát vài bước. Lúc đó, có chuyến tàu điện chạy qua. Félix nhảy lên, đi xuyên qua và nhảy xuống phía bên kia rồi lẫn vào những người qua đường.

Vừa thoát khỏi cảnh sát, anh liền báo cho tôi biết rồi tìm đến địa chỉ đã ghi. Nhưng trong khi đó, cô gái thuê căn nhà lại đi đến xưởng vẽ của tôi. Cảnh sát rình ở đó tóm được cô ấy và cô ấy đã phải khai tất cả. Félix lại bị bắt.

Félix và Lemasque cùng bị giam ở Vichy, trong hầm của khách sạn Bellevue bị quân Gestapo trưng dụng.

* * *

Tại nhà máy nơi tôi đang làm, tôi gặp một công nhân đã từng bị giam tám tháng không có lý do trong khu lính Đức của nhà tù Fresnes. Anh bị gãy hai xương sườn và đi khắp khiêng.

Theo anh ta, điều khủng khiếp nhất mà anh không thể chịu được là cái mùi nồng nặc của mủ người bắn lên trên tường nhà tù.

- "Mùi của những người đồng chí bị tra tấn", anh ta nói.

Tôi nghĩ đến Lemasque. Tôi nghĩ đến người bạn thân chí cốt Félix.

* * *

Tin tức của Lemasque.

Lemasque bị giam cùng hầm với Félix. Cả tay và chân đều bị cùm. Félix bị coi là nhân vật nguy hiểm nhất. Cảnh sát rất tức tối vì anh đã lừa được cả Gestapo. Cho nên, ngay hôm đầu tiên, cảnh sát hỏi cung và tra tấn anh vô cùng dã man. Rồi không thấy anh trở về hầm giam. Đêm khuya, nhờ có ánh sáng của mấy bóng điện nhỏ trên trần nhà, Lemasque nhìn thấy bọn cảnh sát buộc dây vào cổ Félix rồi kéo lê xác của anh trên hành lang.

Félix đã mất cả đôi mắt, Félix mất cả hàm răng dưới. Lemasque nhận ra Félix chủ yếu là nhờ vào chỗ hói của anh ở trên đỉnh đầu... Félix La Tonsure.

Lemasque rất sợ cũng phải chịu nhục hình giống như Félix, đến nỗi bất chợt anh thấy nhất quyết phải trốn đi.

Lemasque phá được khóa cùm chân (anh ấy không nói làm thế nào mà lại phá được). Đêm đến, với đôi bàn tay bị xích, anh nhổ những thanh sắt hàn lỏng lẻo ở cửa tầng hầm. Anh cho chân lên trước, rồi trượt người ra ngoài. Thế là anh đã ở trên đường phố Vichy, tay vẫn bị xích. Người duy nhất mà anh biết ở Vichy này là nhân viên văn phòng bộ, ở thuê tại khách sạn.

Lemasque gặp anh ta có đúng duy nhất một lần để nhận lệnh. Trên đường phố lúc nào cũng có hàng tốp lính cơ động và rất nhiều quân Gestapo đang lùng sục. Lemasque, với xích trên tay, bắt đầu tìm khách sạn nơi có người bạn ở trọ. Anh phải tìm ra nó trước lúc bình minh, nếu không sẽ là chấm hết. Nhiều giờ đồng hồ trôi qua, Lemasque đi bộ hết cả Vichy. Cuối cùng, anh cũng cho rằng đã thấy đúng khách sạn cần tìm. Anh thâm nhập vào tòa nhà đang chìm trong giấc ngủ. Một sự nỗ lực cuối cùng, một sự nỗ lực vô vọng của trí nhớ để xác định chính xác số tầng và vị trí của căn phòng. Cuối cùng, Lemasque đã xác định được.

Anh gõ cửa. Cửa mở. Đúng chính xác một thành viên của chúng tôi.

Tối đến, một người công nhân, cũng tham gia tổ chức, mang kéo cắt sắt tới để giải phóng cho đôi tay Lemasque. Câu chuyện này do chính nhân viên văn phòng bộ và anh công nhân kể lại. Nếu không được nghe kể lại thì chắc là lúc nào tôi cũng tự hỏi mình không biết có phải vì khiếp sợ bọn Gestapo mà Lemasque sáng tác ra câu chuyện vượt ngục này để tuyên truyền sức mạnh cho bọn chúng hay không.

* * *

Cuộc kháng chiến quyết liệt gồm những phá hoại ngầm, tấn công và giết người với số lượng không thể tính xuể. Tổ chức chống giặc nào cũng đều có các nhóm chiến đấu. Quân du kích của họ tạo thành những đội quân thực sự. Đến thời điểm hiện nay, quân Đức bị chết nhiều đến nỗi chúng phải bãi bỏ hệ thống con tin. Bọn chúng không thể tiếp tục duy trì tỷ lệ 100 xác chết người Pháp đổi lấy một xác chết người Đức được nữa. Với tỷ lệ này thì chúng phải tiêu diệt toàn bộ nước Pháp. Bọn chúng chính thức công khai thừa nhận rằng tình hình đất nước còn khủng khiếp hơn cả khủng bố.

* * *

Tôi phải đón một nhóm người nhảy dù. Ở vị trí của tôi, tôi không phải làm những công việc chi tiết, nhưng chúng tôi đã hy sinh quá nhiều. Trong tổ chức của tôi, không còn ai có thể đảm đương nhiệm vụ này. Mathilde cũng đến, cô ấy sẽ phải học cách. Nhóm chúng tôi gồm người chủ xe taxi, vợ của anh ta và một người thợ rèn. Đó là những thành viên trong tổ chức của Louis H. được cử sang giúp chúng. Tôi không quen biết họ.

Đêm đầu tiên trôi qua không đạt kết quả gì.

Suốt một tiếng đồng hồ, máy bay lượn trên đầu chúng tôi trong bóng tối. Nhưng lúc đó trời đầy mây mù. Chắc phi công không nhìn thấy được tín hiệu. Khi bình minh lên, chúng tôi phải rút vào lều vải bạt. Cái lều này là của người thợ rèn, đồng thời làm nghề đánh cá trái phép. Anh ta đã dựng nó lên trong khu rừng ngay cạnh khu vực hoạt động của chúng tôi. Chiếc taxi đỗ dưới tán cây to. Trong xe giấu điện đài bí mật được ngụy trang. Chúng tôi trao đổi tin tức với Luân Đôn. Máy bay sẽ quay lại vào đêm hôm sau.

Trời mưa tầm tã đến tận tối. Chúng tôi chẳng có gì mà ăn, chẳng có gì mà uống. Chỉ có rất ít thuốc lá. Tôi bèn khơi chuyện cho cả nhóm tán gẫu.

Người có chiếc taxi trước kia từng là thợ sửa máy bay. Ngay từ khi liên lạc được với kháng chiến, anh đã tặng chiếc xe cho kháng chiến và cả con người anh nữa, cũng hoàn toàn phục vụ

cho kháng chiến. Anh làm việc rất nhiều. Anh vẫn chưa có một sơ xuất nào cả. Chuyển mạo hiểm duy nhất của anh cũng khá đặc biệt.

Năm ngoái, trong rạp chiếu bóng trung tâm ở thành phố nhỏ nơi anh ở, có ba tên lính Đức đã bị ăn lựu đạn mà chết. Đáp lại, La Kommandantur cho biết sẽ xử bắn con tin. Một viên cảnh Pháp, không thuộc tổ chức nào hết, chỉ đơn giản là một người dũng cảm, đã tìm gặp viên tư lệnh Đức và phản đối rằng sự cố xảy ra ở rạp chiếu bóng không phải vụ mưu sát của kháng chiến, mà là do những tên lính Nga bất bình với những người Nga khác không phải đến đây tham chiến, nên nóng giận mà gây nên. Viên sĩ quan Đức chăm chú nghe viên cảnh nói rồi đưa ra cho người này một giao kèo:

- "Tôi cho anh ba ngày để chứng minh những giả thuyết vừa rồi. Nếu anh không làm được, tôi sẽ xử bắn anh và cùng một người dân trong thành phố muốn bảo lãnh cho anh".

Viên cảnh chấp nhận. Anh ta kể chuyện này với người chủ chiếc taxi mà hoàn toàn không hay biết rằng người chủ chiếc xe là thành viên của đảng bí mật. Người chủ chiếc xe taxi nhận bảo lãnh. Hai ngày tiếp theo trôi qua. Đến ngày thứ ba thì viên cảnh đã tập hợp được tất cả các bằng chứng không thể chối cãi được.

- "Rất có thể là nhờ việc này mà từ đó trở đi, tôi không gặp rắc rối gì với bọn Gestapo cả", người chủ xe taxi nói với tôi. "Nó cung cấp cho tôi một bằng chứng ngoại phạm số một. Anh hiểu không. Bọn Đức nghĩ rằng không bao giờ một người yêu nước bí mật lại đi chấp nhận rủi ro vì những chuyện vớ vẩn như thế. Biết đâu được trong vòng bốn tám tiếng đồng hồ đó, tôi đã sợ vãi cứt, thề với anh đấy".

* * *

Vợ của người lái taxi khoảng ba mươi tuổi. Cô tươi tắn, được việc và rất thùy mị. Cô ấy cảm thù bọn Đức với sự ngây thơ như hoa cỏ. Cô vui mừng vì bom dội xuống đầu trẻ con Rhénamie (#5). Chỉ có một hạng người Đức tốt", cô nói dịu dàng, "đó là người Đức đã chết".

Một buổi tối trong khi thực hiện nhiệm vụ sát khu trại Đức, vợ của người có xe taxi bị dây thép gai cào rách cả đầu gối. Cô dùng khăn mùi xoa quấn quanh vết thương đầm đìa máu rồi chạy đến nhà ga xe lửa gần đó. Trên tàu, ngồi cạnh cô là một tên lính Đức. Hắn là tay có trái tim dễ xúc cảm. Nhìn thấy chiếc khăn mùi xoa ướt đầm máu, hắn rất muốn được thay chiếc khăn mùi xoa bằng bông băng chiến dịch mà hắn được phát. "Khi hắn băng bó vết thương cho tôi, tôi nhìn thấy gáy của hắn", vợ người lái xe nói với tôi. "Thật là đáng tiếc nếu phải thọc dao vào cái gáy đẹp đến như thế! Dù sao cũng phải làm hại hắn cái gì đó. Thế là tôi đánh cắp luôn đèn pin. Đây này. Chính là đèn phát tín hiệu ấy đấy".

* * *

Người thợ rèn, đồng thời đánh cá trái phép tên là - không biết có phải tên thật của anh ta hay không? - Joseph Pioche. Khuôn mặt anh ta màu đất nung. Đôi mắt nhỏ và như luôn cười. Cái miệng của loại đàn ông hay yêu quý người giúp việc và các cô gái. Nếu chỉ căn cứ bề ngoài mà đoán thì người này thuộc loại đàn ông dễ xúc cảm nhất, nhưng kiên quyết nhất Anh ta không thích nói về chuyện riêng của mình. Nhưng bạn bè lại không ai là không biết những câu chuyện đó. Chính vì thế, người lái xe taxi buộc phải kể một chuyện của anh ta.

Joseph Pioche là nhân viên rất nổi tiếng ở đài truyền tin. Anh đã đặt điện đài trong một ngôi nhà nhỏ thuê trong khu trang trại. Trong khoảng thời gian ngắn, tình hình khu vực này trở nên rất tồi tệ. Những chiếc ô tô đi định vị của cảnh sát lúc nào cũng lượn lờ trên đường. Đến lúc cần phải thay đổi nơi đặt điện đài. Nhưng đúng hôm cuối cùng, Joseph Pioche cần gửi hai mươi hai bức điện cực kỳ quan trọng. Khi cuộc lũng súc đang thít chặt xung quanh thì việc chuyển hai mươi hai bức điện dường như trở nên lâu vô cùng. Trong nhà, Pioche cùng hai con trai được trang bị vũ khí cận thận bắt đầu tiến hành công việc. Họ có nhiệm vụ gửi hai mươi hai bức điện đó bằng bất kỳ giá nào. Joseph Pioche đã hoàn tất công việc mà không có một tai họa nào xảy ra.

Không lâu sau đó, anh gặp rủi ro tại Paris. Khi xuống ga Lyon để mang những con dấu giả đến cho một người trong tổ chức thì anh bị quân của Doriot bắt. Chúng là tay sai của bọn Đức. Chúng bắt anh lên ô tô rồi chở đến Fresnes. Pioche châm tẩu hút thuốc. - "Đây chính là điều cuối cùng của mày đấy", một trong những tên chó ấy nói. Pioche hút rất nhanh và rất nhiều. Cứ mỗi lần anh thò tay vào túi lấy thuốc, anh lại rút ra một con dấu và thùi nó vào trong gối tựa lưng của ghế ngồi. Sau đó, anh nói: - "Nếu sắp phải chết, thì được ăn miếng thịt gà trong túi hết này thật là giá trị". Nói rồi, anh cắn vào đùi gà, cắn vào cánh gà. Trong khi đó, các ngón tay anh khéo léo lục lọi toàn bộ mình gà chứa đầy các con dấu và vớt ra ngoài cửa sổ cùng với xương. Khi tới Fresnes, chẳng còn thứ gì nguy hiểm trên người anh nữa. Dù vậy, bọn chúng vẫn giải anh đến trước cột xử bắn ba lần hòng làm anh phải sợ mà thú nhận. Anh giả vờ khóc rống lên một cách ngây thơ. Cuối cùng thì bọn chúng thả anh ra. Cái làm cho Joseph Pioche thấy buồn cười nhất trong chuyện này là tại Fresnes anh đã gặp lại chủ nhân lâu đài từng tố cáo anh câu trộm cá trên đất của ông ta làm anh phải vào tù. Hai người trở thành bạn rất thân của nhau. Chủ nhân lâu đài bị bọn chúng kết án tử hình.

* * *

Những câu chuyện này giúp chúng tôi đỡ cảm thấy chán ngán khi ngồi đợi trời tối. Tối đến, chúng tôi lại ra khu đất trống. Lần này, máy bay đã nhận ra tín hiệu và hạ cánh đúng chỗ. Phi công Anh được lái máy bay để thực hiện những nhiệm vụ như thế này là những phi công hạng nhất. Nhưng máy bay quá nặng nên khu đất bị nhão ra.

Máy bay sa vào vũng bùn. Tất cả mọi người phải hợp sức lại, kể cả hành khách lẫn người của chúng tôi, cũng không thể bứt chiếc máy bay lên khỏi mặt đất được. Một phi công khẳng định chắc chắn:

- "Phải sang nhờ người làng bên đến giúp chúng ta".

- "Đi gặp xã trưởng với tôi", Joseph Pioche nói với anh phi công, "vì nếu chỉ có một mình tôi thì có thể ông xã trưởng sẽ không tin đâu".

Họ cùng nhau đi đánh thức ông xã trưởng dậy và quay trở lại cùng với tất cả nam giới trong làng.

* * *

Sau khi vượt trại, Lemasque nghỉ ngơi một tuần lễ rồi lại quay trở lại với công việc. Bọn

cảnh sát lại vừa bắt được anh. May là hiện nay anh vẫn còn nằm trong tay cảnh sát Pháp. Mathilde hứa với tôi, chị sẽ giải thoát cho Lemasque khỏi nhà tù. Tuy nhiên, vì Lemasque biết địa chỉ của tôi, nên tôi thay đổi chỗ ở.

* * *

Tôi ở tại ngôi nhà nhỏ của một công chức về hưu ở bìa làng. Ngôi nhà này được X. bạn cũ của tôi thuê. Anh ấy cũng đang trốn cảnh sát dưới tên giả.

Vợ của anh ấy đã bị đưa sang trại giam ở Đức. Con trai của họ, bé trai mười tuổi, sống với anh. Buổi tối, trong bữa ăn, tự nhiên tôi gọi anh bằng tên X..., tên thật của anh, và anh ấy trả lời rất tự nhiên. Cậu con trai nhỏ huých khuỷu tay vào người bố, thầm thì: "Duval, bố, họ nhà ta là Duval".

* * *

Mathilde cài lá móng lên tóc, độn gối vào trong váy, đóng giả làm vợ Lemasque đang mang bầu. Cảnh sát cho phép chị vào thăm. Việc vượt ngục của Lemasque sẽ khá dễ dàng nhờ có tay trong. Tuy nhiên, phải thanh toán một nhân vật đáng ngờ nằm cùng khám với Lemasque. Để giải quyết việc này, Mathilde đưa cho Lemasque một lọ thủy tinh. Nhưng Lemasque không chịu đầu độc người này vì rất có thể anh ta là gián điệp.

* * *

Mathilde đưa cho Lemasque một lọ chloroforme(#6). Nhưng anh không dùng vì sợ tăng liều. Thời gian nặng nề đến nghẹt thở. Rồi thể nào quân Gestapo cũng cho đòi Lemasque. Tôi nghĩ hẳn anh ấy đang rất nhớ hình ảnh của Paul Dounat.

* * *

Sáng nay, sáng chủ nhật, tôi bị một phen hú vía. Một chiếc xe quân đội Đức đối diện với ngôi nhà của tôi. Tên chỉ huy bước xuống. Tôi đang đứng bên cửa sổ. (Tôi đã đứng ở đấy cả buổi vì không thể đi ra ngoài được). Dù được riđô che khuất, tôi vẫn bất giác lùi lại. Cậu bé con của X. chơi trong phòng ngó ra ngoài đường. "Không có gì đâu", cậu bé nói với tôi. "Sáng chủ nhật nào viên tư lệnh ở vùng này cũng đến quán rượu đó. Hẳn thấy rượu ở đó ngon nhất nước. Nếu bác nhìn thêm một lúc nữa thì bác sẽ phải cười vỡ bụng đấy. Hai bác cháu mình cùng nhau rình hãn nhé". Đôi mắt đưa trẻ đầy vẻ bí ẩn. Khoảng một giờ sau, tôi thấy viên tư lệnh đi ra từ trong sân của quán rượu, mình mẩy dính đầy phân. "Hãn không phải người Đức đâu", cậu bé nói với tôi đầy vẻ hoan hỉ. "Chuyện là, viên tư lệnh uống rượu. Khi đã say bí tỉ thì hãn nằng nặc đòi đổi bộ quân phục lấy bộ quần áo của chủ quán bằng bất kỳ giá nào. Thế là ông chủ quán chán ngán muối cả bộ đồng phục Đức của hãn trong phân". Cậu bé cười không ra tiếng và mới đầu tôi cũng vậy. Nhưng sau đó, tôi nghĩ, suy cho cùng thì viên tư lệnh không căm thù gì bộ quân phục của mình. Khi không còn là nô lệ của rượu nữa, hãn sẽ không để cho người khác nhúng bộ quân phục vào cứt đại đâu.

* * *

Tính đa tình của người Đức thỉnh thoảng gây ra những chuyện rắc rối rất buồn cười.

Tôi quen một nữ y tá trẻ đang phải chăm sóc vết thương cho một viên đội trưởng lính Đức quốc xã. Hấn tán tỉnh cô gái làm cô gái rất tức giận. "Anh thích nhìn thấy em tức giận", tên lính quốc xã nói, "em tức lên còn xinh hơn cả bình thường".

- "Không khó gì cả", nữ y tá trả lời, "cứ nhìn thấy một thằng Đức thôi là tôi đã phát tức lên rồi". Tên đội trưởng rất khoái chí. Hấn thường nói rằng:

- Anh rất muốn trở thành nhà thuyết giáo nói ra những lời không ai cưỡng lại nổi. Rồi tất cả người Pháp sẽ quỳ dưới chân anh. Và cả em nữa, em sẽ ôm hôn đầu gối của anh".

* * *

Lemasque bị chuyển sang nhà tù khác. Tại đó, anh gặp một người phe ta vừa ốm vừa bị thương rất nặng vì những cuộc hỏi cung dã man của cảnh sát. Mathilde phải sử dụng nhiều người mới tổ chức được cuộc vượt ngục cho Lemasque đúng vào ngày người ta chuyển anh từ khám giam đến chỗ ông thẩm phán lần cuối cùng. Khi tất cả sẵn sàng, người của chúng ta đánh tín hiệu. Nhưng lúc đó Lemasque đang dìu người bạn tù ốm yếu và trọng thương trong tay. Khi thấy tín hiệu, anh lắc đầu với Mathilde và tiếp tục đỡ người kia bước đi một cách khó khăn. Khi ra khỏi Tòa án thì cả hai đều bị giao cho quân Gestapo. Lúc đó, tôi rất tức giận Lemasque. Nhưng có thể anh đã gặp Legrain của anh ấy chăng?

* * *

Vợ Félix xin được làm việc cho chúng tôi. Cô ấy hoàn toàn không biết tí gì về các hoạt động của Félix. Nhưng mật phái viên của chúng tôi đã cho cô biết số phận Félix. Mật phái viên của chúng tôi có trách nhiệm trợ giúp, nhưng dứt khoát không được cung cấp bất kỳ chi tiết nào về tổ chức, không được tiết lộ bất cứ một thông tin nào liên quan hay một kẻ hở nào mà từ đó vợ Félix có thể đoán ra tổ chức của chúng tôi. Vợ Félix không chịu nhận tiền trợ giúp và òa khóc nức nở nhưng vẫn luôn miệng nhắc đi nhắc lại: "Chồng khốn khổ của tôi. Giá tôi biết được, giá tôi biết được". Cô không thể tự tha thứ cho mình vì đã hay trách cứ Félix khi anh thường xuyên vắng nhà, rồi lại còn mắng anh là lười biếng!

Tôi không biết làm thế nào cô tìm ra được một người của chúng tôi. Qua đầu mối này đến đầu mối khác, nguyện vọng của cô đã tới được Mathilde, người duy nhất biết chỗ ở của tôi và chị nói lại nguyện vọng của cô cho tôi nghe. Vợ Félix sẽ làm liên lạc viên. Đây là việc nguy hiểm nhất nhưng thực tế cho thấy vợ góa của những đồng đội đã hy sinh bao giờ cũng hoàn thành nhiệm vụ này xuất sắc hơn bất kỳ người nào.

Chúng tôi nhận trách nhiệm chăm sóc đứa con đang bị ho gà của vợ chồng Félix.

Nuôi trẻ con là vấn đề rất nặng nề. Có đến hàng trăm và rất có thể là hàng nghìn những đứa trẻ không còn có bố và cũng chẳng có mẹ. Bố mẹ chúng bị xử bắn, bỏ tù, hoặc bị trục xuất ra nước ngoài. Tôi biết nhiều trường hợp trẻ con theo bố mẹ đến tận cửa nhà tù rồi bị bọn gác ngục đuổi ra ngoài. Tôi còn biết những trường hợp trẻ còn lại có một mình, bơ vơ trong khu chung cư mà trước đó chúng đã sống cùng với bố mẹ. Còn có những trường hợp trẻ suốt ngày lang thang trước nhà để báo hiệu cho bạn bè của bố mẹ chúng rằng ngôi nhà đã trở thành nơi giảng dạy của kẻ thù.

Tôi có quen một phụ nữ chuyên đưa binh lính và phi công Anh qua biên giới giữa Pháp với Tây Ban Nha. Họ được chị đưa đi lần lượt từng người một. Chị ngụy trang cho họ thành người ốm, rồi đóng giả là vợ. Chị trình giấy tờ của họ đúng như kịch bản để tránh mọi sự cố có thể xảy ra. Lần nào chị cũng bắt đứa con trai bảy tuổi của mình đi cùng để màn kịch gia đình thêm hoàn hảo. Cứ thế, chị đã thành công được năm mươi bốn lần thì mọ này bị phát hiện. Chị bị xử bắn. Số phận của đứa trẻ không biết như thế nào.

* * *

Lemasque bị đưa đến căn phòng số 87. Sau nửa giờ đồng hồ tra khảo, anh ngất đi. Rồi tỉnh lại. Anh nuốt chửng một viên cyanure(#7).

* * *

Tôi cử Mathilde, rồi Jean François, lần lượt đi thăm các cơ sở truyền tin. Hay nói đúng hơn là tới thăm những người trạm truyền tin còn lại của chúng tôi.

Chúng tôi gặp một loạt sự biến không tốt lành. Vào những ngày đầu kháng chiến, chúng tôi đánh "mổ cò" các tin tức gửi đi Luân Đôn mà không có nguy hiểm gì lắm. Quân Đức chưa đông để kiểm tra tất cả các cú truyền tin và chúng cũng chỉ có rất ít các công cụ phát hiện việc này. Nhưng vào thời điểm đó, chúng tôi còn rất ít trạm phát, thiếu người sử dụng có kinh nghiệm, thiếu những liên lạc liên tục với nước Anh. Công việc được thực hiện theo cách thức khá lộn xộn và manh mún. Bây giờ, chúng tôi được trang bị hoàn hảo và nhân viên cũng được đào tạo rất tốt. Chỉ có duy nhất một điều là, giống như mọi cuộc chiến khác, kẻ thù tập hợp lực lượng rất nhanh chóng. Chúng tập hợp được một đội ngũ thợ kỹ thuật hạng nhất, hàng đoàn ô tô thám thính, hoặc các xe tải nhỏ, các toán quân, hay những chiếc xe của hội chữ thập đỏ lúc nào cũng đi tuần tra, lảng vảng rình rập, theo dõi đông nhưng nhúc nhúc trên toàn đất nước.

Có lần tôi được quan sát một chiếc xe ô tô loại này đang tiến đến gần mục tiêu của nó. Nó bò đi rất chậm, giống như người đi bộ. Trước nhà ai nó cũng dừng lại một vài giây rồi lại tiếp tục rón rén bò đi không một tiếng động. Bên trong mỗi ngôi nhà, người ta có cảm tưởng như có một cơ chế không thể lay chuyển nổi đang từng mét từng mét một khép chặt bán kính vòng vây, nó giống như một con quái vật đang sờ mó hết ngôi nhà này đến ngôi nhà khác và thò bộ xúc tu của nó vào trong nhà qua các bức tường.

Không cần tốn nhiều hơn nửa tiếng đồng hồ kể từ khi bắt được tín hiệu phát sóng đầu tiên đến khi một chiếc ô tô như vậy xác định đúng chính xác nơi chúng tôi đang phát tin. Mà nửa tiếng đồng hồ là một thời gian quá ngắn ngủi để liên lạc được với Luân Đôn rồi truyền tin. Vì vậy, chúng tôi phải có biện pháp. Trong khi người vận hành máy phát làm việc thì phải có một người đứng ở cửa sổ, một người khác đứng ngoài phố. Ngay khi người đứng ngoài phố nhận ra con vật đánh hơi và thăm dò, thì phát tín hiệu đã thỏa thuận với người đứng ở cửa sổ. Người đứng ở cửa sổ báo cho người vận hành máy biết. Đó là một trò đua tốc độ và thử vận may. Tuần lễ vừa rồi, tình hình của chúng tôi không được thuận lợi.

Ajax hoàn toàn bị bất ngờ. Những người canh chừng cho anh ấy vẫn rình ở trước ngôi nhà. Nhưng quân Gestapo lại đến từ con phố nhỏ ở phía sau. Lần này, máy dò sóng của chúng được giấu trong ô tô cứu hỏa. Bọn cảnh sát Đức dùng thang của lính cứu hỏa mà vào nhà qua lối cửa

sổ. Ajax hết sức chống cự lại. Anh hỏi người giúp việc: "Thế cái quả bom nổ chậm này dùng để làm gì?" Mấy tên cầm của Gestapo nghe vậy rất sợ hãi. Lợi dụng lúc đó, Ajax hủy luôn bảng kế hoạch phát sóng.

Còn về việc Diamant bị bắt, chúng tôi không có một tin tức nào cả. Chúng tôi chỉ biết rằng ở giữa đoạn tin mà anh đang chuyển đi Luân Đôn bắt chợt có mấy chữ: "Cảnh sát... cảnh sát... cảnh sát...", rồi mất tín hiệu.

* * *

Achille là người tôi quý mến nhất. Trước chiến tranh, anh phục vụ trong quán ăn bình dân mà tôi cũng có đến ăn một vài bận. Anh tương đối đứng tuổi, tóc màu hung và rất dịu dàng. Anh là người cẩn thận, khéo léo và truyền tin rất thành thạo. Chưa có lần nào anh không hoàn thành nhiệm vụ cả. Thậm chí, ngay cả khi được báo hiệu có ô tô của bọn đi dò sóng, anh vẫn tiếp tục gõ mõ cò. Anh biết chính xác lúc nào thì phải dừng công việc. Dường như anh cảm nhận được từng giây thời gian. Có thể bởi vì anh từng là người pha cà phê ở tiệm cà phê. Anh cũng nhầm lẫn một lần. Bọn chúng xử bắn anh ngay hôm sau ngày anh bị chúng phát hiện.

* * *

Nhận được báo cáo về một gia đình người Pháp trung lưu. Cậu con trai cả, là một người chủ sở hữu rất hoạt bát, đồng thời là cố vấn cấp tiến của thành phố, chịu trách nhiệm về hoạt động của một hệ thống cung cấp thông tin. Anh đã tay không mà tiêu diệt được rất nhiều quân Đức. Anh bị bọn cảnh sát truy lùng và chúng treo giải cao cho ai bắt được anh. Vợ anh phải trốn vào rừng. Hai em trai của anh ấy đều là chỉ huy du kích. Ông bố, nhờ có những công việc quan trọng liên quan đến bọn Đức ở Paris, nên lợi dụng quan hệ của mình để chuyển vũ khí, bưu kiện, điện đài, và thu nhập thông tin quý giá cho kháng chiến. Người mẹ biết tất cả các hoạt động này và rất đồng tình.

* * *

Khi một người tham gia kháng chiến bị bắt chỉ vì một sự nghi ngờ nào đó, thì có thể anh ta vẫn còn hy vọng chưa bị xử bắn. Nhưng nếu đó là người Do Thái, thì chắc chắn anh ta sẽ bị đối xử theo cách dã man nhất. Mặc dù vậy, trong các tổ chức chống quân Đức vẫn có rất là nhiều người Do Thái.

* * *

Mathilde đã kiểm tra kỹ lại trang trại của Augustine, nơi năm ngoái tôi tập trung để cùng xuống thuyền đi Gibraltar.

Điện đài viên tại trang trại của Augustine là một thanh niên rất trẻ, đã làm một điều ngu ngốc. Vợ sắp cưới của cậu ta có việc lưu lại vài tiếng ở thủ phủ. Cậu ta đáp tàu đến đó để gặp cô, rồi không thấy quay trở lại. Chắc chắn là cậu ta đã bị rơi vào một vụ càn. Thế rồi căn cứ vào tuổi mà cảnh sát đã cho cậu lên tàu sang Đức.

Mathilde và Jean François nhận được thông tin do các liên lạc viên mang đến đã chất thành chồng, trong số đó có rất nhiều tin khẩn phải chuyển đi. Cả hai bắt tay vào nghiên cứu sơ đồ phát tin. Cuối cùng thì Jean François, người rất thành thạo với các loại máy móc, cũng bắt đầu

mổ cò đánh tin.

Trạm liên lạc được đặt dưới khu nhà phụ. Từ đó người bên trong có thể quan sát được một đoạn đường dài. Mathilde và Augustine đứng ở cửa sổ. Một chiếc xe tải xuất hiện. Nó đi chậm chạp, dừng lại giây lát trước chuồng cừu bỏ không. "Cứ tiếp tục đi", Mathilde nói với Jean François, "nhưng cẩn thận". Chiếc xe tải bắt đầu đi lên, dừng lại trước kho thóc rỗng. "Tiếp tục đi", Mathilde nói. Chiếc xe tải bắt đầu hiện ra to dần. Jean François đánh máy rất nhanh. Chiếc xe tải đi vào phạm vi khu trại. "Cần một giây nữa thôi là tôi gửi xong một bức điện", Jean François nói. "Cứ tiếp tục", Mathilde nói. Chiếc xe tải đã đi đến nơi. "Ôm cả máy chạy vào rừng", Mathilde nói. Jean François do dự, anh không muốn để hai người phụ nữ lại một mình. Quân của Gestapo nhảy xuống khỏi xe tải. "Mệnh lệnh đấy, chạy đi", Mathilde nói. Khi bọn cảnh sát Đức vào trong trang trại, chúng chỉ thấy hai người phụ nữ mặc quần áo màu đen, im lặng đan len. Sau khi lục soát kỹ càng, bọn chúng xin lỗi rồi bỏ đi.

* * *

Con gái của Augustine, mười bảy tuổi, xin nhập vào hàng ngũ của chúng tôi. Cô gái muốn làm điều này từ lâu rồi, nên tranh thủ sự có mặt và thẩm quyền của Mathilde để buộc mẹ mình phải bằng lòng. Madeline sẽ cùng làm việc với vợ Félix. Họ sẽ tạo thành một cặp liên lạc viên. Vợ Félix đã thực hiện rất tốt nhiệm vụ này.

* * *

Khi hỏi một người không thuộc một tổ chức nào cả, chỉ đơn giản giúp đỡ chúng tôi các việc như giấu vũ khí, đón nhận đồng đội, chúng tôi có thể giúp lại họ việc gì để đền ơn họ, thì thường nhận được câu trả lời rằng: "nói với đài BBC phát thanh một câu về chúng tôi". Đó có vẻ là một phần thưởng tuyệt vời nhất đối với họ.

* * *

Chúng tôi có một mối liên lạc trung gian rất tin tưởng tại trạm xăng V. được cải dụng từ sau khi có lệnh ngừng bắn. Trạm do một ông già nhỏ bé bị chứng chảy nước mắt trông nom. Đây là nơi có thể lấy làm tấm gương về sự trung thành và giữ bí mật. Chúng tôi nhiều khi phải lạm dụng sự giúp đỡ của ông. Không thể tuyệt đối cẩn trọng được. Có nhiều hy sinh, mất mát đến nỗi chúng tôi buộc phải giao quá nhiều nhiệm vụ cho những người còn chưa bị lộ.

Hai viên cảnh của Gestapo đến chỗ ông già bé nhỏ. Ông bình tĩnh đón tiếp chúng. Khi chúng cho phép bỏ tay xuống, ông liền lấy khẩu súng lục giấu dưới đồng giẻ rách và bắn chết cả hai. Rồi ông chạy ra ngoài, kêu cứu với tên tài xế. Khi hắn đánh xe lại, ông cho hắn một phát đạn vào cổ rồi lái chiếc xe của hai viên cảnh chạy trốn.

* * *

Madeleine và vợ của Félix bị bắt. Có một tay du kích tố giác họ. Mathilde nhận xử tội anh ta.

* * *

Một liên lạc viên của chúng tôi đã chạm trán bốn tên lính Đức trong vùng tuyệt đối cấm người Pháp. Ngay lập tức anh nổ súng và bắn rất chính xác. Anh ấy giết cả bốn tên rồi tự sát.

Anh ấy hoàn toàn có thể trốn thoát vì lúc đó không có ai đi trên đoạn đường ấy cả. Về sau, hai tên lính Đức sống sót đã cung cấp thông tin này cho chúng tôi. Nhưng liên lạc viên của chúng tôi quá sợ hãi khi nghĩ đến việc có thể bị bắt, bị tra tấn và phải khai. Viên đạn cuối cùng này từ lâu anh để dành cho chính mình. Anh tự động tuân theo nguyên tắc đã đặt ra như vậy.

* * *

Đối với nhiều người, sợ không chịu được tra tấn khi bị hỏi cung, phải khai, là sự ám ảnh gần như bệnh tật. Người của chúng tôi sợ sự yếu đuối của chính họ hơn là sợ đau đớn và nhục hình. Chẳng ai biết mình có thể chịu đựng được những gì. Họ run sợ với ý nghĩ sẽ phải sống - dù trong một thời gian ngắn thôi - với mặc cảm đã đẩy đồng đội của mình vào chỗ chết, đã phá hoại một hệ thống, làm hỏng một công việc mà họ gắn bó còn hơn cả gắn bó với cuộc sống. Đối với một số người, sự e sợ này trở thành một ý định chắc chắn. Lúc ngủ cũng như lúc thức, bao giờ ý định này cũng ngự trị trong đầu óc họ. Ngày nào cũng có đến cả trăm lần họ lần sờ lọ thuốc độc luôn mang sẵn trong người. Họ sẽ tự sát trước khi mất đi cơ may cuối cùng. Bởi vì cơ may sống chỉ đến với họ khi họ chịu mở miệng khai ra tất cả.

* * *

Mathilde và Le Bison xử bắn tên du kích vì tội tố giác vợ của Félix và cô gái nhỏ Madeleine.

* * *

Bức ảnh chân dung của tôi được bọn Gestapo truyền đến tất cả các sở cảnh sát, các tỉnh, nhà ga, sở sen đầm, các cơ quan an ninh. Tin này do một viên cảnh sát là người của chúng tôi cung cấp. Anh khuyên tôi nên trú ngụ tại nhà anh. Đây là nơi trú ẩn chắc chắn nhất trong thời điểm hiện tại.

* * *

Viên cảnh sát giúp đỡ tôi, chúng tôi gọi anh là Leroux, đến với kháng chiến vì một cú sốc, vì một phát giác. Cách đây khoảng một năm, anh được cảnh sát Pháp đề cử tham gia giúp Gestapo thực hiện một công vụ của chúng. Hai chiếc xe ô tô chở những viên chức cả của Đức và của Pháp tới một trung tâm liên lạc của chúng tôi. Tại đó, chúng tôi có trạm phát, kho vũ khí và hàng chục người của tổ chức kháng chiến. Các viên chức Gestapo chỉ huy và giám sát việc lục soát. Các viên chức Pháp im lặng thực hiện mệnh lệnh. Người cảnh sát mà ngày hôm nay đang nuôi giấu tôi mở bao tải, trong đó có một phụ nữ trẻ. Chị quăng bao tải vào mặt Leroux đồng thời kêu lên: "Lợn Đức, tên lợn Đức bắn thủ". Khuôn mặt nhỏ nhắn của người phụ nữ có vẻ đẹp rất thanh cao, không hề tỏ ra một chút sợ hãi. "Tôi không phải là người Đức" dù bị ném cái túi vào mặt nhưng Leroux vẫn nói. - "Vậy còn tệ hại hơn", người phụ nữ nói. - "Tự nhiên tôi cảm thấy có cái gì đó vừa sụp đổ trong tôi", Leroux kể lại, "nước mắt tôi trào ra, bỏng rát".

Đó chính là lúc anh ấy nhìn thấy rõ những điều xảy ra xung quanh. Bọn chúng cầm tay một viên sĩ quan, trên ngực áo anh ta còn đeo đầy những huân chương vẻ vang nhất của cuộc chiến trước. Chúng liên tục đập không thương tiếc những cú dùi cui vào cậu bé điện đài viên, mặt mũi méo xệch vì cố nuốt chửng mấy tờ giấy. Chúng vịn sái tay một cô gái trẻ hồng làm cho cô ta phải thú tội.

Từ lúc đó, Leroux làm việc như một cái máy trong cả buổi lục soát, không còn ý thức được mình đang làm gì nữa. Khi xong việc, anh đi lang thang khắp thành phố, vô định. Một người cảnh sát bạn của anh trước kia đã làm việc cho Gestapo, thức tỉnh anh khỏi cơn mê muội. Người bạn ngăn cản, không cho Leroux tự sát. - "Nhẽ ra tôi đã tự sát", Leroux nói với tôi, "chắc chắn là tôi tự sát. Khi nhớ lại những việc tôi làm hàng ngày mà không suy nghĩ gì trong hai năm nay, khi gặp lại những con người dũng cảm, những phụ nữ nhân hậu mà tôi đã từng dò xét để tố giác, bắt bớ rồi giao nộp cho bọn Đức, tôi cảm thấy như mình mắc bệnh hủi... Tất cả những điều đó cắn rứt lương tâm tôi!"

Anh than thở tất cả những điều này với người bạn cảnh sát. Anh này nói với Leroux: "Chẳng có ích gì khi tự hủy hoại bản thân mình như vậy. Ai cũng có thể cố gắng chuộc lỗi".

Rồi qua tù nhân, Leroux và bạn mình tìm đến được với hai tổ chức kháng chiến khác nhau. Ngay lập tức, họ mang hết sức ra phục vụ kháng chiến, thách thức với mọi hiểm nguy. Người bạn của Leroux, sau khi hoàn thành một công việc vẻ vang, đã bị lộ. Anh ấy phải trốn sang Anh cùng với những người chỉ huy của kháng chiến mà anh ta đã giúp vượt ngục. Còn Leroux vẫn tiếp tục hoạt động cho tổ chức của chúng tôi.

* * *

Một ý nghĩ luôn giày vò Leroux. Đó là những cảnh sát Pháp mà sự miệt mài làm việc của họ có thể sánh ngang với sự miệt mài của cảnh sát Đức. - "Tất nhiên tôi buộc phải thứ lỗi cho họ", Leroux nói, "thứ lỗi cho những viên thanh tra làm nghĩa vụ nghề nghiệp như tôi đã từng làm theo lệnh, không chống lại nhưng cũng không nhiệt tâm. Họ tuân lệnh Vichy, tuân lệnh viên thống đốc. Họ không chịu học cách suy nghĩ. Nhưng còn những người khác, cái bọn người làm điều ấy, bọn người mang hết sức, hết tâm huyết chống lại những người yêu nước. Bọn người đó... mẹ kiếp, hạng người..."

Leroux kể với tôi về viên thanh tra trưởng của thành phố Lyon. Hắn mài sắc lưỡi xẻng như lưỡi dao, rồi giờ hờ hững lên phía trên bàn chân trần của những tù nhân không chịu mở miệng khai. Leroux còn kể cho tôi nghe về những đoàn "khủng bố" của Paris thành lập ra để săn lùng cộng sản. Các viên chức của những đoàn này tưởng tượng ra những ngón đòn tra tấn còn phong phú và dã man hơn cả những trò do quân Gestapo nghĩ ra.

Leroux không phải chỉ đơn giản hành động do lòng yêu nước và lòng nhân đạo. Anh hành động còn bởi xấu hổ và giận dữ khi đồng nghiệp của mình trở thành tay sai cho giặc.

Hôm qua anh mang đến cho tôi một số báo bất hợp pháp của du kích và đảng viên của đảng "Nước Pháp trên hết" bị cảnh sát tịch thu. Anh đọc cho tôi nghe một thông tin như sau:

- "Tại Beuvry, trong trụ sở Pas de Calais, viên cầm và nhiều kẻ dưới quyền đã bắt và tra tấn nhiều đồng bào rồi huênh hoang rằng sẽ giết tại chỗ những người FTP (#8).

"Bọn chúng đã bị trừng phạt thích đáng. Ngày 23 tháng 3, thị trưởng thành phố Beuvry, là bạn của viên cầm Théry, bị buộc phải dùng ô tô của mình để chở một nhóm nhỏ những người FTP đột nhập vào sở cảnh sát. Những viên chức tại đó kháng cự lại đều bị tiêu diệt. Chỉ có viên thư ký là thoát thân. Không cần phải điện thoại mới gọi được viên đội cầm đến. Chỉ khoảng nửa giờ sau, hắn đã tập hợp được hai hàng gồm các viên chức ở sở cảnh sát và đội sen đầm

tiến về phía trụ sở cảnh sát. Những người FTP đã ở vị trí sẵn sàng chiến đấu. Một cuộc đấu súng nổ ra. Viên đội cầm bắn bị thương một người yêu nước. Lúc đó, nòng súng trung liên của những người FTP từ bên trong nhả ra một loạt đạn trúng viên đội cầm. Một loạt đạn tiếp theo găm gọn vào viên giám quản sở sen đầm Sirven. Năm ngoái, chính tên giết người này đã giết chết một người yêu nước.

"Chỉ huy của chúng bị hạ. Khoảng mười lăm viên cảnh sát và sen đầm hoảng loạn, nháo nhác trốn chạy. Nhóm FTP nhỏ bé rút lui mang theo chín khẩu súng lục và những giấy tờ quan trọng khác tìm thấy ở đó.

"Hỡi những viên cảnh sát bán mình cho quân Đức, bắt và tra tấn những người yêu nước, hãy nhìn vào tấm gương của Beuvry".

Tôi nghĩ khi đọc những tóm lược này, một người lính du kích hoặc một người theo đảng phái nào đó chắc cũng không thể xúc động hơn viên thanh tra cảnh sát Leroux.

* * *

Leroux còn có một nỗi day dứt nữa là không thể giúp được tất cả những người kháng chiến mà anh phải tiếp xúc trong công việc. Cô gái theo chủ nghĩa Đờ Gôn lẫn lộn trong số những gái điểm bẩn thỉu nhất, những tên trộm cắp, những kẻ giết người; những người yêu nước chân chính, những người lính tinh hoa lẫn lộn với đám tù khổ sai và chịu đối xử tàn tệ giống như họ; trai tráng khỏe mạnh và dũng cảm bị cái đói và bệnh tật biến thành kẻ thân tàn ma dại, còn nhà tù làm họ trở nên điên loạn... Chỉ cần một tờ giấy đơn giản của quân Đức là có người bị lưu đày, bị nhục hình hay bị xử bắn. Tất cả những người này đều nhìn Leroux với ánh mắt nghi ngờ và khinh ghét. Còn anh phải chờ chỉ thị của chúng tôi. Anh chỉ được giải thoát cho một trong số hàng trăm người bị bắt giam, đồng thời phải giả vờ anh làm như vậy là theo đúng như công việc phải làm. Anh là nhân viên của Gestapo. Chúng tôi cần có anh ở vị trí ấy.

* * *

Thỉnh thoảng Leroux cũng được bọn Đức cho đi học tập. Như mới đây, anh vừa nghe một bài giảng của chúng trong vòng hai giờ đồng hồ về cách thức lần ra dấu vết và ngăn cản các cuộc thả dù. Thế mà, đêm nay, anh có nhiệm vụ đi đón một chuyến thả dù của chúng tôi. Anh sẽ dùng xe cảnh sát để chở những kiện hàng từ Anh gửi tới.

* * *

Vợ của Félix và cô gái Madeleine bị đưa đến phòng số 87. Họ bị lột trần truồng. Một người đàn ông và một phụ nữ (chắc chúng là vợ chồng) dùng mũi kim nung đỏ dí vào bụng và các móng tay của họ. Sau đó, chúng lấy cái khoan răng của nha sĩ thọc sâu vào tận trong xương quai hàm của hai người. Họ vẫn không khai một lời. Giữa các cuộc nhục hình họ vẫn ca vang bài Marseillaise. Cảnh tượng này được ghi lại trong một báo cáo chính thức của quân Đức. Leroux đã chụp lại cho tôi một bản. Anh ấy cũng cho tôi biết hai người phụ nữ quả quyết sẽ không khai một lời nào.

* * *

Chuyện Madeleine lúc nào cũng dày vò Mathilde ghê gớm. Khuôn mặt chị giờ đây đen xạm

cả lại. Chị cứ nhắc đi nhắc lại rằng: "Nếu tôi không thể giải thoát được Madeleine ra khỏi nơi đó, Thượng đế sẽ không bao giờ thứ lỗi cho tôi". Cứ nghĩ đến việc đã quyết định để cho Augustine cho phép con gái của chị ấy tham gia kháng chiến, là Mathilde lại cảm thấy tâm can bị vò xé. Chị không nghĩ đến vợ của Félix. Chỉ có hình ảnh của cô gái lúc nào cũng ám ảnh. Madeleine cùng tuổi với con gái cả của Mathilde. Tôi đã thấy con gái chị qua một tấm ảnh mà chị luôn mang theo người, một cô gái với những đường nét hài hòa và dịu dàng, đầy nữ tính.

* * *

Một người của chúng tôi phải sang Luân Đôn. Bọn lính Đức đã đến nhà anh để điều tra về sự vắng mặt này. Chúng bắt đưa con trai mười một tuổi của anh, lấy cớ ở trường học cậu bé tham gia tuyên truyền cho chủ nghĩa Đờ Gôn. Chúng dẫn cậu bé đến phòng hỏi cung, cho đứng trước một bức tường trắng và dùng máy phát điện cực mạnh chiếu thẳng vào mắt cậu. Suốt đêm chúng căn vặn về bố của cậu bé. Suốt đêm, đứa trẻ nhắc đi nhắc lại chính một câu chuyện tự bịa ra. Bố của cậu bé có quan hệ với một người phụ nữ. Cho nên bố mẹ cậu đã cãi nhau rất to. Rồi mẹ cậu đuổi bố cậu ra khỏi nhà. "Những cuộc cãi cọ của bố mẹ làm cháu trở nên hư đốn và nói những điều không hay ở trường học", cậu bé quay mặt vào tường và nói như vậy.

* * *

Mathilde đã làm một hành động táo bạo. Ngay giữa phố, cô lấy hết sức lực nhắc bổng Madeleine lên để trốn chạy. Lúc đó, họ đang trên đường từ nhà tù quay trở lại phòng hỏi cung số 87. Cùng đi có Le Bison, Jean François và ba người đàn ông khác trong nhóm chiến đấu. Tất cả số họ luôn luôn tôn sùng Mathilde. Họ suýt nữa thì thành công, nhưng cuộc phục kích của nhóm lính Đức quốc xã chặn họ lại. Ẩn nấp, rượt đuổi trên đường phố. Người của chúng tôi trèo lên mái nhà. Cả khu bị bao vây kín. Đạn nổ như mưa lên các ống khói. Nhiều tên lính Đức đã trèo xuống khỏi mái nhà. Nhưng hai người của chúng tôi đã chết. Một người khác bị thương và bị bắt. Mathilde và Jean François trốn thoát. Mathilde chỉ làm cho Madeleine bị tra tấn dã man thêm. Sau này, chỉ do một liên lạc viên mà cô ấy đã hủy hoại cả nhóm chiến đấu.

* * *

Leroux cho tôi xem một tờ báo phạm pháp. Tôi không biết tờ báo này. Đó là báo cáo của các con tin trong trại V. với tên là "Người yêu nước khu trại V."

Giấy báo rất tồi, bài được viết tay và đã ra được bốn số. Mỗi số được viết bằng một nét chữ. Vì nó mà bọn cai ngục đã bắn chết nhiều tù nhân trong trại.

Số báo Leroux đưa cho tôi xem có hai bài thơ, do một cậu thanh niên mới mười chín tuổi viết. Cậu ấy là công nhân. Sau khi thơ được đăng thì cậu bị giết chết.

Bài thứ nhất như thế này:

"Vĩnh biệt C., bạn thân của tôi,

Những kẻ sát nhân chẳng biết thương xót, Chúng đã giết bạn giữa tuổi xuân,

Vào tuổi mười bảy đầy hăng say,

Bạn - người đồng chí của tôi không sợ thần chết, Bạn ngã xuống anh dũng,

Tiếng hô "Nước Pháp muôn năm!"

Là tiếng nói cuối cùng của bạn.

Nụ cười đẹp của bạn đã tắt

Còn chúng tôi đang sống trong nhà tù Chúng tôi sẽ ra khỏi đây để trả thù cho bạn Vĩnh biệt, bạn thân của tôi!"

Bài thơ thứ hai là thế này:

Tất cả chúng ta đều là cộng sản

Những người cộng sản bất khuất,

Nên tên của chúng ta được ghi trong một danh sách thảm hại Của những người bị dựa cột để chịu xử bắn

Hỡi những người bạn đang được tự do, Hỡi những người bạn - là anh em của chúng tôi trong trận đánh, Chúng tôi luôn luôn bên cạnh các bạn, Không một người nào trong số chúng tôi

sẽ chịu đầu hàng.

Đối với chúng tôi, giờ chết đang đến gần, Cái chết đã dang tay ra đón chúng tôi, Nhưng chúng tôi sẽ được báo thù, Nhiệm vụ này thuộc về các bạn..."

* * *

Trích từ bản báo cáo của người chỉ huy một đội quân du kích và những người theo đảng phái FTP:

"Cứ đều đặn, tối nào cũng có một chuyến tàu chở các quân nhân Đức nghỉ phép khởi hành từ X. Sau nhiều lần cân nhắc kỹ lưỡng, kế hoạch hành động đã hoàn thành. Bảy người của chúng tôi đã có mặt tại Bois Mesnil vào lúc 20 giờ.

Sau khi giao xong nhiệm vụ, người cầm đèn đi trước rồi tiếp theo, cứ hai người một, chúng tôi tiến lên. Chúng tôi ra được tới đường tàu và tất cả vẫn hoàn toàn yên tĩnh. Đặt khẩu trung liên trên một ụ đất mà chúng tôi đã đắp lên từ trước, rồi đợi cho đội tuần tra đi qua.

Tiếp theo, tôi cử hai người đứng từ xa quan sát tình hình. Hai người đó cầm một đầu dây, chúng tôi cầm đầu kia, và cho dây chạy dọc trên đá balát. Nếu có nguy hiểm, họ sẽ giật dây báo động cho chúng tôi mà không làm phát ra một âm thanh nào. 21 giờ! Tôi cùng với ba người đàn ông nữa bắt đầu mở đinh vít đường ray và chỉ để lại bốn cái chòe đoàn tàu đi đến.

Chúng tôi nằm rạp cả xuống ngay khi con tàu xuất hiện trong tầm mắt. Khoảng sáu phút trước khi nó đi qua, chúng tôi tháo bốn đinh vít cuối cùng, đẩy đường ray ra phía ngoài rồi gài lại ba đinh vít để cho hai bên đường ray tách rời nhau. Chúng tôi vừa đủ thời gian quay trở về ụ đất đối diện với đoạn đường chúng tôi phá hoại ngầm thì đoàn tàu đi tới.

Vào 21 giờ 35 phút, đoàn tàu Đức đang lao đi với dáng vẻ rất kiêu hãnh đã trượt khỏi đường

ray theo đúng kế hoạch. Nó không bị hỏng nặng lắm. Chúng tôi nhanh chóng nổ súng liên tiếp vào bọn Đức đang hoảng hốt chạy ra cửa tàu. Chúng tôi rút quân theo từng nhóm hai người như đã sắp đặt.

Chúng tôi không chạm trán một ai. Nhân viên trực đường ray không hề biết chuyện gì vừa xảy ra.

Có đến sáu mươi người bị chết và hàng trăm người khác bị thương. Tất cả chúng tôi đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhưng người mang mật danh 7308 bị quở trách nhẹ vì đã châm thuốc lá hút trong lúc chờ đoàn tàu đi tới.

* * *

Chỉ huy của các tổ chức kháng chiến liên hệ với nhau và quyết định tụ họp. Tổng chỉ huy cho gọi tôi đến. Leroux khuyên tôi không nên đi xa như vậy. Anh ấy cho biết lệnh truy nã tôi dán khắp nơi và tôi nằm trong danh sách những người đầu tiên bị truy tìm. Điều này quá nguy hiểm. Tôi là người có số năm tham gia kháng chiến cao nhất trong tổ chức.

* * *

Le Bison chấp nhận dẫn bọn Gestapo đến một trạm truyền tin của kháng chiến với điều kiện chúng phải đến đó bằng xe hơi và đi vào ban đêm. Bọn chúng chấp nhận. Thực ra, anh chỉ giả vờ như vậy để dẫn chúng tới đoạn đường mà chúng tôi đã chuẩn bị trước. Tại một đoạn đường hẹp, người của chúng tôi căng dây xích ngang đường, hai đầu buộc vào hai cây to. Đèn pha "phòng thủ - thụ động" của ô tô không phát hiện kịp thời vật cản. Chiếc xe đang chạy hết tốc lực bị ngoắc vào sợi dây xích. Mathilde và Jean François dùng súng tiểu liên quét gọn bọn Đức. Le Bison bị gãy một cánh tay nhưng ít lâu sau thì hoàn toàn bình phục.

* * *

Tôi đi dự cuộc họp của những người lãnh đạo kháng chiến. Leroux dùng ô tô chở tôi cùng với tờ lệnh giải đi của cảnh sát. Tôi là tù nhân của Leroux. Một sự thông hành lý tưởng.

* * *

Trên đường, chúng tôi gặp những đoàn thanh niên trốn quân dịch đang bị đưa đi đày ở trại tập trung nước ngoài. Họ đều bị cạo trọc đầu, tay và chân đều bị còng. Một số người giơ đôi tay bị còng lên hét to: "Kiên quyết!... Kiên quyết!...". Một số người khác ca vang bài Marseillaise và lúc lắc dây xích còng chân để đánh nhịp.

* * *

Cuộc họp kéo dài rất lâu. Khi kết thúc, tổng chỉ huy nói với tôi:

- "Tại đây chúng ta có tất cả mười bốn người. Mọi người chấp nhận tới đây nghĩa là chấp nhận một nguy hiểm chết người. Tôi không dám chắc kết quả thực tế thu được có xứng đáng với sự mạo hiểm này hay không. Một nước Pháp ngằm cuối cùng đã tổ chức được cuộc hội nghị giám mục bất chấp khủng bố. Đó là điều thật đáng làm".

Saint Luc (lúc ngoài công việc, tôi thích gọi anh bằng cái tên này), còn nói với tôi:

- "Chúng ta chỉ có mười bốn người thôi, nhưng có bao nhiêu là điều khác nhau. Hãy nhìn M. và nét mặt đầy thần cảm của anh ta. Mặt anh ta đầy vết nhằn và có thoáng chút bí ẩn giống trong bức vẽ của Vinci. Hãy nhìn chiếc cổ khỏe mạnh và đôi mắt đầy say mê của anh ta. Nhìn vẻ bướng bỉnh trong cách J. hút tẩu thuốc. Hãy nhìn đôi tay rắn chắc, đôi tay gân guốc góm ghiếc của R. Hãy nhìn A. bên lén lau đôi mắt kính dày cộp. Cậu đã nghe tất cả những vấn đề mà cuộc họp đề cập đến. Đối với một số người, vấn đề duy nhất đặt ra là đánh lại bọn Đức. Một số khác đã nghĩ tới các tầng lớp xã hội, về vấn đề chính trị sau chiến tranh. Một số khác đề cập tới cả châu Âu và ước mơ bốn bể đều là anh em. Nhưng tất cả đều được nói lên bằng tình bạn. Điều đó thật đáng làm".

Saint Luc nói thêm rằng:

- "Chúng ta chỉ có mười bốn người, nhưng chúng ta có hàng nghìn, hàng triệu người ủng hộ. Nhiều nhóm chiến đấu đang canh chừng tất cả mọi ngã dẫn đến địa điểm này để bảo vệ chúng ta. Họ quyết tử trước khi bọn giặc có thể vào được tới đây. Thế nhưng không có ai trong chúng ta tỏ ra kiêu ngạo hay dương dương tỏ ra có quyền lực. Chúng ta biết, binh lính của chúng ta phải thay tên đổi họ đến hàng trăm lần. Họ không có được chỗ ở cũng như khuôn mặt của riêng cho cá nhân mình. Họ mang những đôi giày chằng ra hình thù gì, đi trên những con đường không có ánh sáng mặt trời, không có vinh quang. Chúng ta biết rằng đội quân của chúng ta là đội quân đói khát nhưng trong sạch. Đó là đội quân những chiếc bóng. Đội quân thần diệu chiến đấu vì tình yêu và vì nỗi bất hạnh. Chính tại đây tôi mới ý thức được rằng chúng ta chỉ là những chiếc bóng của những chiếc bóng. Chúng ta là sự phản chiếu của tình yêu và nỗi bất hạnh. Điều này đặc biệt giá trị đấy, Gerbier ạ".

* * *

Quay trở về nhà Leroux. Tôi báo trước cho những người muốn ra nhập tổ chức rằng sau khi tham gia kháng chiến, họ không thể hy vọng có hơn ba tháng được tự do, tức là được sống. Tất nhiên, điều này không ngăn cản được gì nhưng như vậy thì trung thực hơn.

Chu' thi'ch:

(1-) Tên một thành phố ở Ảrập Xaodít, thủ đô của những người theo đạo Hồi. Trong đời của một người theo đạo Hồi, phải có một lần hành hương về thành phố này. (ND).

(2-) Ôi, tôi xin lỗi.

(3-) Giày chỉ dùng để đi trong nhà (ND).

(4-) Ra ngoài đi, đồ con lợn.

(5-) Là một vùng của Đức, có sông Rhin chảy qua.

(6-) Thuốc thời đó được dùng để làm mất cảm giác đau tạm thời (ND).

(7-) Một loại thuốc độc rất mạnh.

(8-) Francs Tireurs et Partisans: lính du kích và những người hoạt động vì đảng phái (ND).

Chương 6

ĐÊM TRƯỚC CỦA THỜI HITLE

Tên lính Đức ngừng bước trên hành lang và ngó qua ô cửa. Chiếc mũ sắt hẵn đội sụp xuống

đập vào ô kính. Trong số tù nhân bị kết án tử hình, chỉ có Gerbier là chú ý tới cái khối kim loại, có thịt da, có cái nhìn bịt miệng người này. Chỉ một mình anh không chịu nghĩ rằng cuộc sống đã kết thúc. Anh không cảm nhận thấy cái chết.

Đôi mắt tên lính Đức bắt gặp đôi mắt Gerbier.

- "Hình như hấn không sợ", tên lính nghĩ.

Tử tù ngồi thành vòng tròn trên những miếng lát nhà trần (không trải thảm) và thăm thì trò chuyện.

- "Bọn này cũng vậy", tên lính nghĩ. "Tuy nhiên, đến sáng mai kia mà".

Trong giây lát, tên lính tự hỏi không biết mình sẽ hành động như thế nào nếu chỉ còn được sống có hai giờ đồng hồ nữa. Rồi hấn tự hỏi không biết những người này có thể làm những gì. Rồi hấn ta ngáp. Phiên gác dài. Tốt nhất là cứ đi dạo ở hành lang cho đến giờ phút hành quyết. Rút cục thì cũng vẫn là chiến tranh cả.

Gerbier đưa mắt nhìn đám bạn tù cũng bị cùm giống anh. Khám này là khu trại cũ của quân Pháp. Những bức tường được quét màu ghi đã xỉn màu tím nhợt. Ánh điện yếu ớt hắt lên những người tử tù, biến họ thành những hình nhân có màu tím nhợt của những bức tường.

Không kể Gerbier, thì tất cả có sáu người. Người đầu tiên lên tiếng đúng vào lúc Gerbier tỏ ra lơ đãng có giọng nói miền Breton đặc sệt. Sự trẻ trung của cậu ta chỉ có thể biểu lộ ở cách nói hầy còn rất ngây thơ. Còn khuôn mặt cậu ta đơn giản và thô kệch như thể được đẽo bằng gỗ hoàng dương, thì chẳng thể hiện dấu vết gì của tuổi trẻ cả. Nó đông cứng trong mối hoài nghi nặng nề. Đôi mắt lồi mang vẻ tri độn của một người đàn ông chịu đựng đau khổ vì những hình ảnh trong quá khứ lúc nào cũng ám ảnh trong đầu.

- "Đây là lần thứ hai tôi lĩnh án tử hình", cậu ta nói. "Lần thứ nhất, bản án không thực hiện được vì lúc ấy tôi chỉ mới mười lăm tuổi. Chuyện xảy ra tại Brest và nguyên do là những chiếc súng máy mà binh lính Pháp phải bỏ lại khi họ sang Anh. Chúng tôi không muốn để những chiếc súng máy này rơi vào tay bọn Đức, nên chôn sâu xuống đất. Chuyện lộ vì một tên bưu tá đã phản bội chúng tôi. Mười hai người bạn nhiều tuổi hơn tôi một chút đều bị hành quyết. Xét tuổi tôi, vào phút cuối cùng, bọn cảnh sát thay đổi quyết định. Chúng đày tôi sang Đức như là tù dân sự. Tôi không biết sẽ phải ở trong tù bao lâu. Tù nhân ở đó không sống mà là chết dần chết mòn, chẳng hay biết mọi chuyện đang xảy ra bên ngoài. Ba mươi tháng sau, tôi đã trốn được. Trong suốt thời gian ở tù, tôi không nhận được bất cứ một gói đồ, hay một bức thư nào. Gia đình tôi không được biết một tin tức gì của tôi cả. Vì chuyện này mà mẹ tôi đã phát điên.

"Trong nhà tù dân sự, có mọi loại người. Người Áo, người Ba Lan, người Tiệp và tất nhiên là có rất nhiều người Đức. Chúng tôi đói... Chúng tôi đói lắm!... Để làm mất cảm giác thèm ăn, tù nhân lấy rơm để hút thay thuốc lá. Rơm thì họ rút ra từ đệm, chặt nát ra rồi lấy một mẫu giấy báo gói lại. Tôi chưa từng hút thuốc bao giờ, nhưng lúc ấy cũng buộc phải làm như vậy... Tôi đói quá!"

Gerbier chìa bao thuốc lá đã vơi đi mất một nửa cho những người tử tù cùng cảnh ngộ. Mỗi người cầm lấy một điếu và đều châm lửa. Trừ một người già nhất chưa hút. Đó là một người

nông dân đầy lông cứng và có màu xám như lông lợn lòi. Ông dắt điều thuốc vào sau vành tai và nói: "Tôi để dành đến chốc nữa". Mọi người hiểu rằng ông muốn nói tới giờ hành quyết. Tên lính Đức ngửi thấy mùi của thuốc lá trong hành lang nhưng không nói gì cả. Chính hắn bán cho Gerbier gói thuốc này.

- "Vì hút cọng rơm mà chúng tôi, mỗi người được ăn hai mươi lăm gậy", cậu thanh niên Breton có đôi mắt lồi nói tiếp: "Nhưng vì tù nhân luôn luôn bị trừng phạt vô cớ, rất vô lý nên ai cũng thế: chẳng nào mà chẳng bị đánh, thêm một ít, bớt một ít và chúng tôi vẫn cứ hút.

"Bọn cai ngục ra ra lệnh cho chúng tôi cởi trần, rồi sai một toán tù nhân khác cứ nhằm thẳng lưng chúng tôi mà đập. Cai ngục chỉ đứng quan sát và đếm các cú đập. Nếu đám tù nhân đánh không mạnh, sẽ đến lượt họ bị bọn cai ngục đánh. Đối với tử tù - số này đông lắm... bọn chúng cũng chơi trò tương tự như vậy. Chúng chọn ra những người bạn, những người thân thiết của tử tù treo cổ họ. Nhưng không bao giờ chúng cho treo cổ ngay. Tử tù phải sống nhiều ngày, có khi tới hàng tuần lễ với bản án lơ lửng trên đầu cùng người thân sẽ treo cổ họ... Họ không biết gì hết, xin nói với mọi người như vậy. Giá treo cổ kê sẵn trong sân, tất cả đều sẵn sàng... Tử tù, bị đánh dấu bằng chữ thập lớn màu đen ở lưng và hai đầu gối, vẫn cứ tiếp tục lao động... Thế rồi một buổi sáng đẹp trời, chúng xếp tù nhân đứng thành hàng xung quanh giá treo cổ. Bốn người bạn trở thành bốn tên đao phủ kết thúc cuộc đời của một con người xấu số. Những tử tù khác lại được đánh dấu chữ thập đen trên người, tiếp tục chờ đến lượt mình bị hành quyết mà không biết chính xác là khi nào. Phải nhìn vào mắt họ thì mới hiểu được...

"Một lần, có một người Hà Lan bị treo cổ. Bốn người bạn của anh ta, cũng là người Hà Lan, trước khi quấn dây thừng vào cổ anh ấy đã quỳ xuống trước mặt anh ấy xin thứ lỗi. Anh ấy làm dấu cho từng người, rồi họ ôm hôn nhau. Phải nhìn thấy họ mới có thể hiểu hết được...

"Chúng quăng tất cả các xác chết chung vào một cái hố to, rồi vớt ra tươi lên trên. Việc này cũng là do tù nhân chúng tôi làm. Chúng tôi không chỉ phải chôn những người bị xử tử, mà còn phải chôn cả những tù nhân chết vì đói, chết vì bệnh tật... Rồi còn có cả những tù nhân nổi dậy. Họ chống lại lính gác. Bọn chúng không thể dẹp được họ nên đã nổ súng".

Cậu Breton trẻ tuổi có khuôn mặt gỗ hoàng dương xẹt mũi nhưng không có khăn mùi xoa.

- "Đối với tôi, cái kinh khủng nhất không phải là cái chết", cậu nói tiếp. "Một buổi tối, chúng bắt tôi chuyển sang khám khác. Chung khám với tôi là ông già râu tóc bạc phơ, nom rất khốn khổ. Khi nhìn thấy tôi, ông ta co rúm người lại, lùi vào xó và lấy tay che mặt như thể sợ bị tôi đánh vậy. Mới đầu, tôi nghĩ ông ta bị điên... Tại có rất nhiều người phát điên trong tù... Nhưng không, ông già lập luận rõ ràng. Chỉ có điều ông ta là người Do Thái. Cho nên người Đức... tôi muốn nói tù nhân người Đức chứ không nói gì đến bọn lính gác cả, họ đánh ông già, đập cái đầu già nua tóc đã bạc trắng vào tường. Một lũ tù đánh lại một người tù... Ông già thật bất hạnh...".

Người ngồi cạnh Gerbier bỗng rùng mình. Vóc người anh ta nhỏ nhắn, tóc nâu, đôi mắt linh hoạt nhưng thiếu não.

"Một người Do Thái", Gerbier nghĩ.

Gerbier không biết hết những người này. Bọn cảnh sát mới vừa tập trung họ tại đây ngày hôm trước mà thôi.

- "VẬY mà khi trốn khỏi Đức, mấy tháng đầu, cảnh sát định gửi tôi sang Đức làm việc. Tôi lấy dao ra để tự vệ", cậu thanh niên nói, giọng không thay đổi. Bây giờ, cậu ta đã mười tám tuổi rồi. "Còn lần này thì không trượt nữa rồi... Tôi đã đủ tuổi..."

Người nông dân ban nãy dắt điều thuốc lên vành tai hỏi:

- "Lúc đó, con có bị chảy nhiều máu không, con trai?"

- "Con không kịp", cậu thanh niên Breton nói.

- "Còn tôi, tôi cũng có một câu chuyện, người nông dân nói. Quanh môi ông mọc lởm chởm những sợi râu cứng màu xám vĩnh ngược. Không phải là ông cười ra tiếng, cũng không phải là mỉm cười, mà chỉ hơi nhếch mép. Cử động ấy làm bộ râu của ông nom rất giống bộ ria mép của những con chó săn khi tỏ vẻ mừng rỡ. Hàm răng ông đen và chắc chắn.

"Nếu xưng tội", ông nói, "tôi phải thú nhận rằng hành động của tôi không phải chỉ xuất phát từ ý nghĩ, mà nó còn nhờ vào tình cờ nữa. Sự tình cờ luôn là kẻ thông đồng tốt với tôi". Ông nháy mắt và xoa xoa hai bàn tay vào nhau cứ như thể đang nói về một món buôn bán có lời lãi.

"Điền sản của tôi nằm cạnh đường cái. Xung quanh đều có những khu vực do quân Đức chiếm đóng. Chúng thường xuyên vào nhà tôi hỏi mua rượu. Bao giờ tôi cũng bán cho chúng với giá cắt cổ... Chỉ từng tên một đến thôi vì chúng bị cấm uống rượu, mà bọn Đức lại rất hay nghi kỵ lẫn nhau. Thế rồi, một tối, có viên hạ sĩ say xỉn, không nhìn thấy cánh cửa trượt của nhà hầm đang mở nên ngã nhào xuống đó. Hầm nhà tôi rất sâu... Tôi xuống xem thì thấy tên Đức này bị gãy cổ mà chết. Không muốn có chuyện âm ỉ nên tôi chôn nó luôn ở đấy... Có thể chính xác chết này làm cho đầu óc tôi linh động hẳn lên... Tôi không thể nói gì chắc chắn về chuyện này, nhưng kể từ đó cửa hầm nhà tôi cứ tiếp tục rộng mở, cho đến khi lại có một tên Đức nữa đến. Thằng này cũng uống thừa một cốc rượu và cũng ngã... Chỉ có điều, chuyện này tôi phải giúp nó chút ít. Rồi tôi cũng chôn nó cạnh thằng thứ nhất... Sau đó, lại đến lượt một thằng khác... rồi thêm thằng khác nữa... Tôi có đếm. Con số lên tới mười chín... Nhưng tôi hành động quá nhanh... tôi không thể tự kiểm chế được... Cái bẫy này làm tôi bị lộ. Mỗi tháng có một tên lính Đức biến mất thì còn có thể được. Nhưng, mỗi tuần có tận hai hay ba tên biến mất thì không thể hiểu nổi nữa. La Kommandantur tiến hành điều tra để làm rõ chuyện này. Cuối cùng, chúng cũng lần đến cái hầm của tôi. Cái đáy của nó, cái đáy hầm tự nhiên nhô cao lên một cách không bình thường... Thế là tôi vào đây... Tôi đã hoàn thành phần việc của mình".

Người nông dân lại nhếch mép như lúc nãy, nó làm người ta nhớ đến vẻ mừng rỡ của những con chó săn.

Gerbier nghĩ: "Phải kết nạp ông già vào tổ chức". Rồi ngay lúc đó, anh lại nghĩ: "Nhưng chỉ mấy phút nữa, ông ấy sẽ bị bắn chết". Gần như đồng thời, có một giọng nói nào đó trong Gerbier thầm thì: "Và mình cũng thế..." Gerbier không nhận ra giọng nói này. Nó không phải là giọng nói của anh. Anh không thể tin được vào câu nói đó.

Gerbier thấy rằng ai cũng nghe chuyện của bạn tù với một thái độ lơ đãng, nghe chỉ là vì lịch sự mà thôi. Người nào cũng chỉ có một nguyện vọng cần được thực hiện gấp: "thể hiện cái cốt

yếu nhất của bản thân trước khi chết".

- "Tôi cũng đã có đóng góp, tuy tôi chưa đủ hai mươi tuổi", người thứ ba đã đến lượt lên tiếng. Ở cậu, sự trẻ trung lộ ra mạnh mẽ từ trong giọng nói hùng hực như có lửa, trên khuôn mặt, và cả ở bộ râu quai nón lơ thơ màu nâu nhạt và mềm mại mới mọc lên trong thời gian ở tù. Vùng trán khum khum, đôi vai rắn chắc. Tất cả làm cậu trông có vẻ của một con bò bị thiếu non.

- "Tôi là người Lorrain ở vùng Lorraine bị thôn tính (nay thuộc về Pháp). Tôi đang học ở trường Đại học thì bọn Đức đến thông báo rằng sáu tháng nữa, lớp chúng tôi sẽ bị huy động vào quân đội Đức. Tôi không phải cân nhắc một giây, mọi người có thể tưởng tượng rõ điều này. Tôi có đủ thời gian để đón Noel tại gia đình rồi trốn đi. Bữa ăn nửa đêm đón Noel lần đó đầy hạnh phúc. Không hiểu làm thế nào mà mẹ tôi kiếm được một chú ngỗng về thịt. Bố tôi mang ra uống những chai rượu ngon nhất từ lâu vẫn để dành. Tôi cảm thấy hơi buồn vì phải bỏ lại tất cả để ra đi mà không báo trước. Xong bữa, bố ôm hôn tôi và dẫn tôi ra tận ngoài cửa. Ông mở cửa và nói: "Bố mẹ đã biết việc của con". Mẹ đưa cho tôi một chiếc vali đã chuẩn bị từ trước, cả tiền nữa. Sáng hôm sau, tôi đã vượt qua biên giới nước Pháp. Lúc đó, tôi nghĩ rằng: - "Thằng tôi ơi, có được cha mẹ tốt như vậy thì mày không thể sống bình lặng chờ đợi người khác đem vinh quang đến cho mày được". Đến Paris, tôi tìm cách để làm người có ích. Tôi quen được một nhóm thanh niên quả cảm. Tôi làm việc cho một tờ báo có tư tưởng tự do. Phải nói cho mọi người biết là tôi muốn đi theo sự nghiệp văn chương để trở thành nhà văn. Và tuyệt, tôi đã là nhà văn... là nhà văn trong một thời kỳ chưa từng có trong lịch sử. Một trăm năm nữa, một nghìn năm nữa, người ta sẽ còn đọc lại những tờ báo này, rồi các vị sẽ thấy..."

Gerbier ngấm nhìn giây lát đôi má đỏ ửng vì những tia máu nóng chảy mạnh mẽ, còn mạnh hơn cả thứ ánh sáng đang tỏa ra trên những bức tường xám nhạt.

- "Quả là một thanh niên có nhiệt huyết", Gerbier nghĩ. "Chắc hẳn cậu phải viết cho những tờ như Sinh viên yêu nước hoặc tờ Những bức thư gửi từ Pháp".

Đến lượt tử tù khác bắt đầu nói. Đó là người đàn ông dáng mảnh, đường nét thanh tú. Mặc dù anh ta đang ngồi theo kiểu Thổ Nhĩ Kỳ nhưng nửa người trên thẳng tưng. Anh có đôi mắt sáng và giọng nói rành mạch từng âm tiết một.

"Không phải vì hành động có cân nhắc kỹ càng mà tôi có mặt ở đây cùng mọi người", người này nói. Dù có thể có cảm tình nhưng không bao giờ tôi dám tham gia vào một đảng phái nào chống lại vị thống chế. Tôi không chắc lắm vào trí thông minh của mình. Tôi luôn hành động theo lời khuyên của cha rửa tội. Người khuyên tôi nên chờ một thời gian, cho đến khi nào tôi nhìn nhận sự việc thật rõ ràng thì hãy quyết định. Tôi có một lâu đài nhỏ và ít ruộng đất. Tôi có bốn đứa con và sống vì chúng. Không, tôi chẳng hành động gì cả, nhưng tôi không thể từ chối những người bị truy hại khi họ đến xin tôi cho trú ngụ. Trong nhà tôi có người Anh, tù vượt ngục, người yêu nước phải lẩn trốn, trẻ con Do Thái.

Người ngồi cạnh Gerbier lúc lắc cái đầu có vẻ sốt ruột.

- "Thế là tôi bị bắt. Trong thời kỳ thẩm cứu, tôi vẫn có thể được gặp gia đình. Mới đầu bọn trẻ không nhận ra tôi. Người ngợm tôi bắn thiu, râu mọc tua tủa vì cả tuần không cạo. Quần áo

tôi mặc lúc ấy giống như của kẻ cướp vậy. Khi tôi ôm hôn chúng, chúng sợ lắm. Chúng đưa mắt nhìn mẹ cầu cứu. Mãi sau, đứa con gái đầu lòng bảy tuổi, nó đang theo học ở lớp các bé gái, hỏi tôi: "Bố ơi, không phải là bố đã hành động xấu chống lại vị thống chế chứ?" Đó là lần đầu tiên trong đời, tôi không biết cách trả lời con gái thế nào. Ở lớp, người ta dạy nó phải hết lòng yêu quý vị thống chế. Trong khi đó thì vị thống chế đã bắt nhốt tôi trong hai năm tại vùng tự do cũ. Đến khi bọn Đức đến chiếm đóng vùng này, thì vị thống chế lại bắt tôi nộp cho chúng. Tôi tha thứ cho tất cả những kẻ đã hại tôi. Nhưng tỏ ra là một con chiên ngoan đạo đối với vị Thống chế thật là khó khăn.

Người đàn ông có đôi mắt linh động và thiếu não ngồi cạnh Gerbier hấp tấp kể chuyện mình. Anh nói nhanh đến líu cả lưỡi. Gerbier tự hỏi không hiểu là vì sốt ruột hay chỉ đơn giản là vì thời gian còn lại rất ít.

- "Tôi là một giáo trưởng Do Thái", người ngồi cạnh Gerbier nói. "Giáo trưởng ở thành phố lớn. Vì vậy, người Đức bổ dụng tôi vào ủy ban tìm người Do Thái không chịu khai báo. Các vị nghe tôi chứ?... Cái ủy ban này có năm người, hai người Đức, hai người Pháp theo đạo Thiên Chúa và một người Pháp Do Thái. Người đó chính là tôi. Các vị nghe đấy chứ?... Tuần nào, bọn quan chức của chính quyền cũng dẫn đến chỗ tôi rất nhiều người bị tình nghi là người Do Thái. Chúng tôi phải xác định rõ là đúng hay là sai. Một người Do Thái và nhất là một giáo trưởng Do Thái như tôi dễ tìm ra giáo hữu của mình hơn ai hết. Các vị nghe đấy chứ?... Bọn Đức ý thức rõ điều này. Chúng nói thẳng với tôi như thế. Chúng giao hẹn hễ chúng chứng minh được một người là người Do Thái, trong khi tôi lại nói là không thì chúng sẽ bắn tôi ngay lập tức. Các vị nghe đấy chứ?... Thế nhưng, nếu tôi nói: đúng là người Do Thái, thì người đó sẽ bị đi đày ở Hà Lan cho đến chết. Thật là một tình thế đẹp đối với một vị giáo trưởng..."

Anh ta nói rồi cúi mặt xuống nhìn những tấm lát nhà với một thái độ ngao ngán và pha vẻ gì đó như là mặc cảm tội lỗi. Anh thở dài:

- "Lúc nào tôi cũng nói là không phải... Thế là, tôi ở đây..."

Người tử tù thứ sáu vẫn tiếp tục chống tay lên nửa mặt trái. Anh ấy bị hỏng một con mắt và phần thịt ở đó như bị dội nước sôi.

- "Tôi theo cộng sản và cũng vì thế mà nằm trong đội ngũ tù vượt ngục. Anh nói. Khi trở về nhà, tôi chẳng lấy vợ, không thấy chị cũng không thấy bọn trẻ con đâu. Tôi đi hỏi khắp mà chả ai biết gì hết. Chuyện xảy ra là như thế này: chị tôi đi lấy một đại biểu của đảng. Anh ấy bị bắt. Chị tôi đứng ra quyên góp tiền của bạn bè mua đồ gửi vào tù cho anh ấy. Một ngày đẹp trời, chị ấy biết tin có một phụ nữ cũng là vợ một đại biểu của đảng đã bị bắt vì làm như vậy. Chị gái tôi, vốn dĩ thần kinh không được cứng cáp, cuống cuồng cả lên nên không còn tỉnh táo nữa. Nỗi hoảng loạn của chị ấy lan truyền sang cả vợ tôi. Cả hai sợ hãi bỏ đi trốn. Nhưng họ không tìm thấy chỗ nào tin cậy cả. Ai họ cũng sợ. Họ lại không muốn làm ảnh hưởng đến ai. Cuối cùng, họ quyết định sống trong một cái lán bỏ hoang ngoài đồng. Họ chỉ đi ra ngoài vào ban đêm để tìm táo rụng. Rồi khi hết táo, họ ăn cả rễ cây. Họ cứ ở như vậy mấy tháng trời, không bánh mì, không lửa đốt, không quần áo thay, không xà phòng. Bọn trẻ cũng chịu chung hoàn cảnh ấy, hai đứa con tôi và một đứa con chị gái tôi. Cho đến khi tôi tìm ra họ, nhờ đôi tay tôi mà bây giờ thì tốt đẹp rồi, xin thề với quý vị... Bây giờ họ khỏe mạnh, yên ổn sống cùng những người bạn".

Anh ta bỗng nhiên nghiêng chặt răng và gầm gừ: "Con mắt khốn kiếp... Nó làm tôi phải chịu đau đớn như thế nào..."

Anh hít thở thật sâu và tiếp tục bằng một giọng đều đều, không ngừng nghỉ:

"Còn tôi, chả ai biết tôi làm gì. Bọn Gestapo không tài nào xác minh được tôi là ai. Tôi sẽ bị xử bắn với tên giả".

Anh ta bất giác quay mặt về phía Gerbier và những người khác cũng bắt chước theo. Gerbier quyết định giữ nguyên im lặng. Anh cảm thấy không thể thú nhận với tất cả mọi người ở đây bí mật của mình được. Anh không có gì để tâm sự cả. Họ cũng chẳng tò mò gì về những bí mật của anh.

Họ nhìn anh với đôi mắt dò hỏi chỉ đơn giản là vì lịch sự mà thôi. Tuy nhiên, Gerbier cũng nhìn người cuối cùng vừa kể chuyện và nói:

"Chốc nữa, tôi hoàn toàn không muốn chạy", anh nói.

Chẳng ai hiểu gì cả. Gerbier chợt nhớ ra những tử tù này đều là người kháng chiến nhưng hoạt động tách biệt nhau hoặc không phải là người thành phố này.

- "Tại đây", Gerbier nói, "bọn chúng dùng súng máy bắn tử tù. Tôi nghĩ, đây là cơ hội để chúng luyện tập môn bắn súng... vì chắc đây cũng không phải là một trò tiêu khiển... Chúng thả chúng ta ra, để cho chúng ta lấy đà, rồi chạy khoảng hai mươi mét hay ba mươi mét. Lúc ấy chúng mới bắn... Đây là dịp thực hành tốt cho bài học bắn vào mục tiêu di động. Tôi không muốn để chúng được khoái trí vì vậy".

Gerbier lấy bao thuốc lá ra, đưa cho ba người còn lại, mỗi người nửa điếu.

- "Sẽ không có một ai chạy cả", cậu sinh viên nói. - "Chạy làm gì vô ích", người nông dân nói.

- "Thế thì thật là mất mặt quá", người chủ lâu đài nói.

Cái đồng gồm mũ cối, thắt và ánh nhìn đứng bịt lấy ô cửa. Tên lính Đức gào lên vài từ nào đó với Gerbier: "Hắn yêu cầu mọi người phải hút thuốc nhanh lên", Gerbier dịch. "một lát nữa sẽ có người đến giải chúng ta ra pháp trường. Hắn không muốn có chuyện rắc rối".

- "Người ta có chuyện mà người ta phải có", người cộng sản nhún vai nói.

Cậu sinh viên trở nên tái nhợt nhạt, xanh xám. Người chủ lâu đài làm dấu thánh. Vị giáo trưởng Do Thái lẩm bẩm những câu kinh Do Thái cũ.

- "Lần này thì không trật nữa rồi", cậu thanh niên Breton mười tám tuổi nói.

Gerbier mỉm cười. Người nông dân chậm rãi rút điếu thuốc lá mà ông giắt ở trên vành tai ban nãy...

Chương 7

TRƯỜNG BẮN

Trung tâm của khu trại cũ được nối liền với pháp trường bởi một hành lang mái vòm. Bảy

người tử tù đi thành hàng dài. Cạnh họ là những tên lính Đức đang được huấn luyện thành lính của đội quân quốc xã. Gerbier đi ở đoạn giữa. Cậu sinh viên dẫn đầu, còn người nông dân đi cuối hàng. Những người tử tù chậm rãi tiến lên. Họ vẫn bị còng cả tay và chân. Suốt dọc hành lang không có một lối nào mở ra ngoài. Những bóng điện nhỏ treo trên trần liên tục nhấp nháy, chiếu ra thứ ánh sáng nhạt nhòe. Bóng những người tử tù và những tên lính đeo vũ khí in lên tường, tạo thành một đoàn người khổng lồ lắc lư chao đảo. Cả hành lang im ắng. Chỉ có âm thanh đục và trầm phát ra từ những bước chân đi ủng của bọn lính; tiếng xích lách cách va vào nhau và tiếng ổ khóa kêu kèn kẹt.

- "Âm thanh này làm nên một bản hòa tấu", Gerbier nhủ thầm. "Giá mà vị tổng chỉ huy được nghe thấy bản hòa tấu này".

Gerbier nhớ lại thái độ của Luc Jardie khi anh nói về âm nhạc. Bỗng Gerbier lóa mắt, gương mặt của Luc Jardie hiện rõ rệt trên hành lang vòm vòm. Tiếng xích sắt lách cách. Tiếng khóa kêu kèn kẹt.

- "Thật kỳ lạ. Xiềng xích, gông cùm làm mình nghĩ đến chỉ huy. Không có chúng... có thể..."

Bỗng nhiên, Gerbier nghĩ: - "Mình là một thằng ngu". Anh vừa nhận ra rằng anh nhớ đến Luc Jardie vào lúc này là bởi sự liên tưởng quanh co không lường trước được và cũng không tránh được.

- "Đối với mình, từ yêu chỉ có nghĩa khi nó được áp dụng với tổng chỉ huy. Mình thuộc về anh ấy hơn tất cả mọi thứ khác", Gerbier tự nhủ. Nhưng liền lúc đó, từ sâu thẳm trong lòng Gerbier lại có một tiếng nói khác: "hơn tất cả, nhưng không bằng cuộc sống".

Những chiếc bóng nhảy múa trên tường; gông cùm rên xiết.

- "Saint Luc là tất cả những gì mình yêu quý nhất trên đời, nhưng Saint Luc đang biến mất. Dù gì thì mình vẫn muốn được sống".

Những hình bóng... tiếng xiềng xích... mỗi lúc Gerbier suy nghĩ một khẩn trương hơn.

- "Mình sắp chết... mình không sợ... nhưng, không thể không sợ khi người ta sắp chết... không, chỉ vì mình quá thiển cận, quá bản năng nên mới nghĩ như vậy. Nếu mình không nghĩ như vậy, không tin như vậy đến tận giây phút cuối cùng, cho đến tận giới hạn sâu thẳm thì mình sẽ không bao giờ chết. Khám phá mới hay làm sao! Nó sẽ làm cho tổng chỉ huy vui lòng. Mình cần phải đào sâu thêm sự khám phá này... Cần phải..."

Đúng lúc đó, ý nghĩ vừa lóe lên như tia chớp trong đầu Gerbier vụt biến mất. Giây phút đầu tiên, anh không hiểu tại sao nó đột nhiên dừng lại như vậy. Rồi anh nghe thấy tiếng hát lấp đầy dãy hành lang im ắng. Anh đã nhận ra giọng người hát. Cậu thanh niên hát đầu tiên. Tiếp theo là những người khác. Cậu sinh viên, vị trưởng giáo Do Thái, người công nhân có giọng hát rất đẹp, tràn đầy say mê. Những giọng hát hay nhất mà Gerbier được nghe. Nhưng anh không muốn nghe. Anh muốn suy nghĩ. Tiếng hát làm anh không thể tập trung được. Và nhất là anh lại không hề muốn hát.

- "La Marseillaise... trong trường hợp này bao giờ sự việc cũng diễn ra như vậy", Gerbier tự nhủ và anh mỉm cười.

Hàng tử tù tiến lên chậm chạp. Tiếng hát cất cao bao trùm xung quanh Gerbier nhưng không mấy may tác động đến anh.

- "Họ không muốn nghĩ, còn mình, mình lại muốn nghĩ, Gerbier tự nói với chính mình. Anh nóng lòng sốt ruột chờ đợi đến đoạn kết của bài hát. Hành lang khá dài.

- "Mình vẫn còn đủ thời gian", Gerbier tự nhủ. La Marseillaise sẽ kết thúc.

- "Nhanh lên, nhanh lên, cần phải đào sâu hơn nữa khám phá của mình, Gerbier nghĩ. Nhưng giọng hát khỏe, trong trẻo của cậu sinh viên lại cất cao lên một lần nữa. Gerbier cảm thấy như có một bàn tay màu nhiệm vô hình đang nắm chặt và bóp nghẹt trái tim anh. Bao giờ Khúc ca khởi hành này cũng làm cho Gerbier có cảm giác như vậy. Anh rất dễ xúc động với cả lời và nhạc điệu của bài ca. Anh phải cứng rắn hơn. Anh không muốn làm như những người khác. Tuy nhiên, bài hát dường như đang âm thầm vang lên trong lồng ngực Gerbier. Anh nghiêng chặt răng. Những người tử tù khác tiếp tục hát...

Một người Pháp phải sống vì đất nước Pháp... Vì đất nước Pháp mà một người Pháp phải chết... Gerbier nghiêng chặt răng hơn vì những câu thơ đã cất lên trong cổ họng anh. Anh có bị cuốn hút theo không?

- "Mình sẽ không nhún nhường... mình sẽ không nhún nhường..." Gerbier tự nhủ. "Đây là bản năng trước đám đông... Mình không muốn hát cũng không muốn chạy trước những họng súng máy".

Ý nghĩ này giúp Gerbier giữ được tiếng hát không bật ra. Anh có cảm giác vừa chiến thắng được một sự nguy hiểm bên trong bản thân mình.

Cuối cùng hàng người lừng xềng xiềng xích đến trước một cửa nhỏ đục xuyên qua một bức tường dày phía bên trái. Những chiếc bóng ngừng nhảy múa. Tiếng kêu ken két của những chiếc khóa im bật. Tiếng hát cũng vậy. Tên lính gác mở cửa. Một tia sáng của thiên nhiên rơi xuống góc hành lang. Cậu sinh viên lại bắt đầu hát vang bài La Marseillaise. Những người tử tù lần lượt chui qua cửa, vào khu vực đóng kín của thần chết.

Đây là trường bắn quân sự cổ điển. Nó là một hình vuông trống rỗng, được tường cao bao kín. Cách chân tường một đoạn là ụ đất dùng để đặt bia ngắm bắn. Vài mảnh vải rách, mấy mẩu giấy vụn run rẩy trước cơn gió nhẹ và lạnh sắc của buổi sớm mai. Ánh sáng rõ ràng và buồn bã. Mọi người lần lượt ngừng hát. Họ vừa thoáng nhận ra những chiếc súng máy đặt cách đó vài bước. Viên trung úy của đội lính Đức quốc xã, người chỉ huy tập xử bắn, liếc nhìn đồng hồ.

- "Tính chính xác của bọn lợn Đức", người công nhân cộng sản gầm gừ.

Cậu sinh viên lấy hết sức hít đầy lồng ngực không khí trong lành của buổi sớm mai rồi thở nhẹ ra làm rung rung bộ râu cằm lún phún.

- "Mình không muốn chạy... mình không muốn...", Gerbier tự nhủ.

Những người tử tù như bị thôi miên, không rời mắt khỏi viên trung úy của đội lính Đức quốc xã. Hắn hô to mệnh lệnh gì đó bằng tiếng Đức. Bọn lính đồng loạt mở khóa cho tử tù. Những chiếc cùm rơi xuống đất làm phát ra một tiếng động trầm. Gerbier run rẩy vì đột nhiên

thấy nhẹ tênh khi không phải đeo trên người những chiếc gông cùm nặng nề. Anh có cảm tưởng vừa có được một cặp giò mới hoàn toàn trắng kiện. Không nên chần chừ gì nữa, anh cần có một khu đồng rộng rãi để thử sức nó. Chúng hẳn sẽ giúp anh bay lên. Gerbier nhìn đám bạn tù. Cơ bắp họ cũng như đang ngửa ngáy chỉ trực chạy đi như tên bắn. Cậu sinh viên là người khó tự kiềm chế nhất. Gerbier nhìn viên trung úy. Hắn đang vẩy vẩy điều thuốc lá bằng ngón tay trái. Đôi mắt hắn xanh lục, cái nhìn kín bưng.

- "Hắn biết quá rõ đôi chân mình muốn gì", đột nhiên Gerbier nghĩ. "Hắn đang chuẩn bị chứng kiến cảnh tượng đó".

Vẻ tự tin của hắn làm Gerbier cảm thấy bị trói buộc còn chặt hơn cả gông cùm. Viên trung úy liếc nhìn đồng hồ rồi quay về phía những người tử tù nói rành rọt bằng tiếng Pháp.

- "Một phút nữa các anh phải đứng quay lưng về phía các khẩu súng máy này, đối diện với ụ đất kia", hắn nói, "các anh lấy hết sức mà chạy thật nhanh. Chúng tôi sẽ không bắn ngay. Chúng tôi cho các anh thêm một cơ hội. Ai chạy được tới sau cái ụ kia thì sẽ được hoãn xử bắn đến lần sau".

Giọng viên trung úy sang sảng, giống như một rô-bốt đang đọc nội quy làm việc. Nói xong, hắn châm thuốc lá hút.

- "Chúng ta có thể thử... Chúng ta chẳng có gì mà mất cả..." bác nông dân nói với người giáo trưởng Do Thái.

Anh ta không trả lời. Anh ta liếc đôi mắt linh lợi ước lượng khoảng cách từ chỗ đứng tới ụ đất. Chẳng hiểu tại sao, cậu thanh niên và chàng trai Breton cũng làm như thế.

Theo lệnh viên trung úy, bọn lính xếp bảy người đàn ông đứng thành hàng. Tử tù không ai còn nhìn thấy vũ khí nữa, chỉ cảm thấy họng súng như đang chĩa thẳng vào lưng. Cơ bắp giật lên cuộn cuộn khắp cơ thể Gerbier. Một sức mạnh nào đó cứ như muốn đẩy anh tiến lên phía trước.

- "Chạy..." viên trung úy của đội quân Đức quốc xã hét to.

Ngay lập tức cậu sinh viên, vị giáo trưởng Do Thái, chàng trai người Breton và bác nông dân quăng mình lên phía trước. Người cộng sản, người chủ lâu đài không hề nhúc nhích. Nhưng tất cả đều đang cân bằng phía trước với phía sau như đang tìm cách cân bằng giữa hai sức mạnh giằng xé.

- "Mình không muốn chạy... mình không muốn chạy..." Gerbier nhắc đi nhắc lại.

Viên trung úy bắn ba phát đạn súng lục sượt qua má Gerbier và những người tử tù đứng lại. Và thế cân bằng bị phá vỡ... Ba người tử tù cuối cùng cũng chạy theo những người bạn của mình.

Gerbier chạy một cách vô thức. Sức mạnh ban nãy xoáy lên trong lòng Gerbier giục anh tiến lên đang giãn ra, đẩy anh thẳng lên phía trước. Gerbier vẫn tiếp tục suy nghĩ. Anh nghĩ rằng cuộc chạy đua về hướng cái ụ đất kia thật là vô ích. Chưa bao giờ có ai còn sống sót trở về từ pháp trường cả. Thậm chí cũng chẳng có ai là bị thương mà quay về nữa kia. Bọn bắn súng máy

rất thạo việc của chúng.

Đạn bay vèo vèo trên đỉnh đầu, sượt qua hông Gerbier.

- "Những viên đạn lãng phí", Gerbier tự nhủ... "Những tên xạ thủ cừ khôi... chúng muốn chúng ta chạy nhanh hơn... chúng chờ cho khoảng cách lớn hơn để thể hiện tài nghệ... Đều cái". Trong khi đó, cứ sau mỗi tiếng đạn rít lên thì Gerbier lại sải dài bước thêm. Tư duy của anh trở nên lẫn lộn. Cơ thể đã đề bẹp ý nghĩ. Mấy giây sau anh hoàn toàn trở thành một con thỏ phát điên lên vì sợ hãi. Anh không dám nhìn cái ụ đất. Anh không muốn hy vọng sống chỉ nhờ nhoi có vậy. Nhìn ụ đất tức là nhìn cái chết, mà anh thì không thể chấp nhận chết... Khi ta còn nghĩ tức là ta còn chưa chết. Nhưng thể xác đã thắng... luôn luôn chiến thắng ý nghĩ. Gerbier còn nhớ thể xác này đã phản bội anh, đã xả hơi như thế nào tại Luân Đôn, trong khách sạn Ritz... Những ngón nấn run rẩy trước mắt... Bữa tối tại nhà bà quả phụ sang trọng với vị tổng chỉ huy. Những ngón nấn rục cháy, rục cháy như những ông mặt trời chói lòa.

Rồi tất cả chìm trong bóng tối. Một làn khói đen đặc sệt tỏa ra, trùm khắp pháp trường. Một người đã ngã xuống. Tai Gerbier ù lên đến nỗi anh không còn nghe thấy tiếng nổ của mấy quả lựu đạn xì khói. Nhưng tư duy của Gerbier mới chỉ ở bên bờ vực của sự suy sụp, nên anh hiểu rằng màn sương mù dày đặc này là dành cho anh. Và hơn nữa anh là người duy nhất ở đây chưa chịu chấp nhận cái chết, thì chỉ anh là người có thể sử dụng màn sương mù này.

Tất cả những người tử tù khác đều đứng hẩn lại. Họ đã phó thác số phận cho toàn bộ cơ bắp để phục vụ một trò chơi thú vật. Trò chơi dừng lại vì cơ bắp của họ không thể chịu đựng được nữa. Gerbier là người biết sử dụng cả hơi thở và toàn bộ sức lực. Bây giờ anh hoàn toàn không nghĩ gì nữa. Những loạt đạn nối tiếp nhau. Đạn vây bủa xung quanh anh. Những chiếc súng máy chỉ còn có thể bắn trùng thoi. Một viên đạn sượt qua xé toang một miếng thịt ở cánh tay Gerbier. Một viên khác trúng đùi làm anh bồng rắt. Anh chạy nhanh hơn. Anh vượt qua ụ đất. Phía sau là bức tường. Và trên bức tường, Gerbier nhìn thấy... chắc chắn rồi... một sợi dây thừng...

Gerbier không còn biết gì nữa, chẳng cần dùng đến đôi chân, anh tung mình lên thành tường bằng sức mạnh cổ tay như một vận động viên. Cách đó vài trăm mét, anh thấy... rõ ràng... một chiếc xe hơi. Gerbier nháy xuống... không, anh bay đi thì đúng hơn... Le Bison đang đợi anh, chiếc xe lăn đi. Trong xe có cả Mathilde và Jean François.

* * *

Chiếc xe vút đi dưới sự điều khiển lão luyện của Le Bison. Gerbier nói. Jean François nói rằng việc này không khó gì vì anh đã từng là người ném lựu đạn cừ nhất trong đội đặc công. Điều quan trọng là phải tính toán chính xác đến từng phút các thời điểm hành động. Việc này do Mathilde đảm nhiệm. Mathilde nói, điều này cũng không khó nốt vì cô đã có được các thông tin tin cậy.

Gerbier lắng nghe và trả lời. Nhưng những hành động của anh chỉ là đóng kịch, không có ý nghĩa gì. Chỉ có một điều, một vấn đề duy nhất choán hết tâm trí Gerbier.

- "Nếu mình đã không chạy thì sao?"...

Jean François hỏi anh:

- "Anh lo lắng gì thế? Có phải anh đang nghĩ đến những đồng đội phải bỏ lại không?"

- "Không", Gerbier nói.

Anh không nghĩ đến những người bạn tử tù. Anh nghĩ đến bộ mặt viên trung úy của đội quân Đức quốc xã và đôi mắt kín bưng của hắn khi hắn vẩy vẩy điều thuốc lá trên tay. Chắc chắn chính hắn làm cho Gerbier chạy giống những người khác, như là những con thỏ bị điên.

- "Tôi không thiết sống nữa", bỗng nhiên Gerbier nói.

Chiếc xe vượt qua một cây cầu rồi tới cánh rừng. Nhưng bộ mặt viên trung úy, ngón tay trở vẩy vẩy điều thuốc lá lúc nào cũng hiện ra trước mắt Gerbier. Anh muốn rên thật to lên.

Lúc này Gerbier thấy căm thù bọn Đức tốt độ. Anh cũng cảm thấy đã rút đến kiệt cùng sức lực của mình để chiến đấu vì mối căm thù ấy. Nhưng bỗng dưng, trong anh lại bùng lên một cơn cuồng nộ mà từ trước đến nay chưa bao giờ xảy ra. Nó trào lên và làm sống dậy mọi nỗi điên cuồng vì thù hận khác. Nhưng đó là sự cuồng nộ dính nhót, bắn thiu và đáng xấu hổ. Một sự cuồng nộ vì nhục nhã...

- "Mỗi căm thù của mình đã bị vấy bẩn..." Gerbier thất vọng nghĩ.

Nỗi dằn vò trong thâm tâm làm nét mặt Gerbier biến dạng. Mathilde cảm thấy bất lực, không thể an ủi được Gerbier. Chị nắm chặt bàn tay Gerbier và giữ yên trong tay mình trong giây lát. Gerbier dường như không để ý đến cử chỉ này. Anh biết ơn Mathilde vì nhờ chị mà anh đã thoát chết.

Chương kết

CON GÁI CỦA MATHILDE

I

Ngôi nhà nhỏ ấy từ lâu không có người ở. Nó chẳng có gì đặc biệt so với những ngôi nhà xung quanh, vây quanh với nhau tạo thành một lô nhà kém chất lượng. Chỉ có điều, ngôi nhà này ẩm ướt hơn vì đằng sau khu vườn chật hẹp của nó là một khu sinh lầy. Sau vụ mạo hiểm ở pháp trường, đêm hôm đó Gerbier cùng với Le Bison đã vào ngôi nhà theo lối đầm lầy này. Gerbier xách một chiếc vali đựng các loại phiếu và tài liệu. Le Bison vác bao tải đầy lương thực. Hai người đàn ông bước vào nhà không một tiếng động. Họ ngộp thở vì mùi ẩm ướt nặng nề từ trong nhà tràn ra.

- "Sự an toàn chẳng thớ mợng chút nào", Le Bison nói.

Anh cất bao tải vào bếp rồi đi ra. Gerbier cẩn thận khép cánh cửa gian nhà bếp ẩm ướt mở ra ngoài vườn.

Gerbier không ra khỏi ngôi nhà ấy trong ba tháng.

Cửa lưới sắt lúc nào cũng đóng im ỉm. Cánh cửa chính mở ra ngoài tiền sảnh cũng không bao giờ mở. Gerbier không nhóm lửa lấy một lần (cũng may là mùa xuân đến sớm). Anh cũng chẳng bao giờ sử dụng điện vì sợ chỉ số công tơ tăng lên. Anh làm việc bằng ánh sáng của ngọn đèn đất phèn được che chắn rất cẩn thận. Anh ăn thức ăn lạnh. Cứ mỗi tuần một lần có người mang

đến cho anh cùng với công văn là bánh mì và đồ hộp mua ngoài chợ đen. Ngày, giờ đến của người này được định trước. Ngoài ra, Gerbier không có liên lạc nào khác với bên ngoài. Vị tổng chỉ huy đã ra lệnh phải cách ly thật nghiêm ngặt vì chân dung Gerbier được dán khắp nơi. Quân Gestapo treo một giải thưởng lớn cho người nào tố cáo anh với chúng.

Khuya, khi đêm nào thật tối, Gerbier mới ra ngoài vườn. Nhưng chỉ mấy phút là anh lại phải quay vào. Một con chó sủa, tiếng cửa kêu cọt kẹt từ ngôi nhà bên cạnh cũng làm anh không thể tiếp tục đi dạo ở ngoài vườn được nữa. Gerbier quay trở vào nhà.

Anh sống như vậy trong ba tháng. Ba tháng không hề để lọt một chút ánh sáng của cuộc sống từ bên ngoài.

II

Giờ khắc nửa đêm đang đến gần. Trong ngôi nhà gồm hai phòng, Gerbier, chân không tất, đi từ phòng này sang phòng kia. Cái đèn đất phèn chiếu sáng vừa đúng khoảng mặt bàn trên có để giấy tờ như: bản đồ, thư tín, các ghi chép. Bức thư đã viết xong. Gerbier không còn gì để làm nữa. Anh tiếp tục đi loanh quanh từ phòng này sang phòng kia thêm một lúc nữa. Rồi anh nhún vai, lấy bộ bài và bắt đầu trò phá trận.

Có tiếng chìa khóa quay nhè nhẹ trong ổ khóa cửa mở ra vườn. Gerbier ngừng chơi nhưng vẫn giữ nguyên những quân bài như cũ để sẽ chơi tiếp. Anh nhắm mắt lại.

- "Le Bison, còn Jean François đâu?" anh tự hỏi. "Nếu Le Bison tới thì có nghĩa tin tức về Mathilde sẽ là..." Đôi môi khô cứng của Gerbier co lại. Anh nhúu đôi mày lại vì căng thẳng.

- "Mình đang trở thành kẻ mê tín dị đoan dần dần", Gerbier thầm thì.

Cánh cửa mở ra không một tiếng động nhỏ. Một chiếc bóng hiện ra trên sân. Dù màn đêm dày đặc, Gerbier nhận ra ngay lập tức bóng đó không phải của Jean François cũng không phải của Le Bison. Người đàn ông chưa có hình dạng. Anh ta có bộ tóc dài, cái lưng của anh ta tròn dần ra. Gerbier đứng thẳng dậy nhưng không dám tiến lên. Người đàn ông ấy cười ngây thơ, dịu dàng và gần như không có tiếng động.

- "Đây có phải là... vị tổng chỉ huy", Gerbier thầm thì nhưng vẫn còn đầy vẻ nghi ngờ.

Luc Jardie tiến lại gần chiếc bàn. Mỗi bước đi như vẽ ra mỗi lúc một cụ thể và rõ ràng hình dạng và khuôn mặt anh. Gerbier đặt tay lên đôi vai Jardie mà ngấm nhìn anh không chớp mắt.

- "Tôi muốn nói chuyện với anh một lúc", Luc Jardie nói. "Cậu Jean chỉ đường cho tôi. Nó đang theo dõi ngoài kia".

Gerbier vẫn giữ tay trên vai Jardie. Rồi anh vâng vâng chiếc áo vét tông sòn của Jardie.

"Xương hàm và đôi mắt lúc nào cũng cứng rắn, Jardie nghĩ. Nhưng anh ta không còn khả năng mỉm cười - nụ cười mỉm quen thuộc của anh ta nữa".

Cuối cùng, Gerbier nói:

- "Gần đây nhất, tôi nhìn thấy anh ở pháp trường, thừa chỉ huy. Tôi thấy anh giữa những ngọn nến. Anh có nhớ không, bữa ăn tối dưới ánh sáng của những ngọn nến khi chúng ta ở Luân Đôn? Tôi đang chạy... Anh biết đấy, tôi cũng chạy như những người khác... Tôi không muốn hát như họ vì tôi đã khám phá ra một ý nghĩa cho cái chết. Tôi nghĩ đến anh. Tôi không hát nhưng tôi lại chạy... Thật là thảm hại..."

- "Khi ta là một con người, tôi không nghĩ đó là điều thảm hại", Jardie vừa cười vừa nói.

Dường như Gerbier không nghe thấy gì. Anh buông thõng tay xuống và nói tiếp:

- "Qua bao cuộc hỏi cung, dù gì thì tôi cũng đã giữ được mình. Thật ra người ta đối xử với tôi cũng không quá tệ. Tôi tin rằng người ta cảm nhận các vấn đề khi người ta không sờ mó được

chúng. Tôi nghĩ con người ta có sao chiếu mệnh. Có người cảnh giác vô cùng cẩn thận vẫn cứ bị bắt. Một số người khác, như là Le Bison hay em trai của anh, lúc nào cũng thoát... Họ có sao chiếu mệnh".

Luc Jardie đánh con mắt về phía ván bài chơi dở trên bàn.

- "Tôi biết... tôi biết, Gerbier nói.

Anh đưa tay xoa trán rồi bất chợt trộn tung đồng bài lên.

- "Tôi cho là bây giờ nhà tù có đỡ ngột ngạt hơn đôi chút", anh nói. "Tôi phải cân nhắc các câu trả lời. Tôi tìm cách vượt ngục. Tôi nghe ngóng những người xung quanh, nói chuyện với bọn lính gác. Thế giới của tôi ở đó là một cái nệm bông. Một cái nệm bông ẩm ướt và bẩn thỉu để mà vùi đầu vào đó mà nghĩ mưu nghĩ mẹo. Bị mất liên lạc là nỗi ám ảnh khôn nguôi. Tôi nhớ trong tù có một người cộng sản. Không phải người cộng sản trên pháp trường đâu. Một người khác kia. Anh ta cũng đã từng phải ẩn nấp lâu như tôi đây. Người đồng đội, người duy nhất mà anh ta có liên lạc bị bắt. Trong nhiều tuần liền, không còn có ai mang tin tức và lương thực đến cho anh ta. Đó là điều tệ hại nhất trong tất cả những điều tệ hại nhất, anh ta đã nói như thế. Tôi biết tổ chức của chúng ta không tách biệt mọi người với nhau hoàn toàn triệt để đến mức như thế. Tôi cũng đã suy nghĩ rất nhiều về kỷ luật của những người cộng sản..."

- "Gerbier, tôi muốn biết một điều", Jardie thân mật hỏi. "Có phải cô đơn khiến cậu nói nhiều và nhanh như thế không? Hay cậu muốn tránh không nghĩ đến việc của Mathilde?..."

III

Trong bóng tối, Jean François ngồi xổm, bất động dựa lưng vào bức tường nhà. Phía bên trong của bức tường, anh của Jean François đang hoàn thành một nhiệm vụ mà anh không được biết. Anh của em...

- "Chuyện gì đã xảy ra? Tại sao lại không còn giống như cũ nhỉ?", Jean François tự hỏi. "Ai là người đã thay đổi, anh ấy hay là mình?..."

Jean François nghĩ đến những đồng đội bị vây đồn, bị giam hãm, bị tra tấn, bị bắn chết. Anh nghĩ đến cả những thành công thần thánh, đến những vụ phá hoại ngầm, những vụ mưu sát, những tờ báo được phát đi hàng ngàn bản, đến các mối liên lạc với Luân Đôn, những chuyến thả dù, những tổ chức bí mật dám hy sinh vì lý tưởng. Tất cả những điều này đều bắt nguồn và rồi lại tiếp tục được lãnh đạo từ ngôi biệt thự nhỏ trên đường phố mang tên Muette. Ở đó, có cây đàn clavoxanh, có người giúp việc già và người anh trai của anh. Jean François biết rất rõ rằng anh trai của mình là người chả bao giờ biết cách tự bảo vệ, rất dễ xúc động và hơi hài hước. Đối với Jean François, anh ấy không thể là xếp, không thể là vị tổng chỉ huy. Nhưng anh ấy cũng không thể là Saint Luc được nữa.

Jean François không còn biết gọi người đàn ông mà anh vừa dẫn vào trong ngôi nhà này như thế nào cho phải.

IV

- "Tối nay, chúng ta phải bàn về chuyện của Mathilde", Luc Jardie nói.

Gerbier ngửa đầu ra đằng sau, vì cảm thấy đầu mình quá sát với Jardie và đồng thời cũng che gần hết vòng sáng hẹp tỏa ra từ cái đèn đất phèn được che chắn cẩn thận bằng vải.

- "Chúng ta phải bàn về chuyện này", Jardie nhắc lại nhẹ nhàng.

- "Để làm gì?", Gerbier gằn giọng pha lẫn chút thù địch. "Chẳng có gì phải nói vào lúc nào cả. Tôi đang chờ tin tức. Tin tức chậm trễ quá thế".

Luc Jardie và Gerbier ngồi rất gần ngọn đèn, nhưng Gerbier ở ngoài vùng sáng của nó. Anh

dùng ngón tay gập cong góc một con bài mà không hề hay biết. Rồi anh tìm thuốc lá nhưng chẳng thấy điều nào. Bao giờ anh cũng hết thuốc trước khi người ta gửi cho anh gói mới.

- "Lúc nào chúng ta cũng thích có tin tức", Luc Jardie nói. "Nhưng tôi muốn trước hết cùng anh xem xét lại dữ liệu của các vấn đề đã có, giống như trước kia chúng ta cũng đã làm. Anh có nhớ chứ?"

Gerbier nhớ lại... Quyển sách của Jardie... Ngôi biệt thự nhỏ trên đường Muette... Cùng nhau trầm tư, suy ngẫm những bài học về sự khôn ngoan. ..

Dưới ánh sáng bị chặn lại trong căn phòng ẩm ướt, mỗi một, khuôn mặt Jardie dường như không có gì thay đổi so với trước. Vẫn nụ cười trẻ trung, mái tóc màu trắng. Vẫn vàng trán ấy. Vẫn đôi mắt có vẻ nghĩ ngợi, viễn vông.

- "Cũng được thôi, thừa xếp", Gerbier nói. Anh cảm thấy trí tuệ mình rất minh mẫn và có khả năng xem xét mọi vấn đề một cách khách quan.

- "Anh nói trước đi", Jardie yêu cầu. - "Sự việc xảy ra như sau", Gerbier nói. "Mathilde bị bắt ngày 27 tháng 5. Người ta không hề làm gì tồi tệ với cô ấy cả. Cô ấy đã nhanh chóng tìm được cách báo với chúng tôi như vậy. Rồi cô ấy cũng bị canh gác rất nghiêm ngặt. Sau đó, chúng tôi được biết bọn Đức tổ chức điều tra về quá khứ của Mathilde. Chẳng khó gì mà quân Gestapo không tìm thấy tờ phiếu nhân trắc học được lập ra khi cô ấy bị bắt lần đầu tiên. Bọn Đức biết được tên thật và địa chỉ của Mathilde ở Porte d'Orléans. Chúng tìm đến đấy và bắt theo đứa con gái đầu lòng".

Luc Jardie hơi nghiêng đầu và dùng ngón tay cuốn những lọn tóc trắng loăn xoăn rủ xuống thái dương. Gerbier ngừng nói vì không nhìn thấy ánh mắt của Jardie nữa. Jardie ngẩng đầu lên nhưng vẫn tiếp tục trò chơi với những sợi tóc.

- "Chúng có cả ảnh à?", Jardie hỏi. - "Vâng", Gerbier nói. Đó là lỗi lầm duy nhất mà Mathilde mắc phải trong việc bảo đảm an toàn cho bản thân. Cô ấy luôn giữ trong người tấm ảnh lũ con. Cô ấy nghĩ bọn chúng không thể tìm ra được. Nhưng bọn chuyên lục soát của Gestapo đã tìm ra. Ngay lập tức bọn Đức nắm được điểm yếu của người đàn bà sắt đá này. Mathilde không còn là Mathilde nữa, một Mathilde như chúng tôi vẫn biết. Cô ấy bắt đầu quỳ gối cầu xin bọn chúng trả lại tấm ảnh. Thật không thể tin được..."

- "Tuyệt diệu", Jardie nói.

Rồi anh hỏi:

- "Anh có được xem tấm ảnh ấy không?"

- "Mathilde cho tôi xem một lần", Gerbier nói. "Mấy đứa trẻ không có gì nét đặc biệt. Cô con gái cả không có ấn tượng gì lắm nhưng nom sạch sẽ, tươi tắn và dịu dàng".

Gerbier ngừng nói.

- "Sao nữa?" Jardie hỏi. - "Chúng tôi nhận được tín hiệu cầu cứu của Mathilde, giọng Gerbier trở nên trầm hơn. Bọn Đức đưa ra cho cô ấy hai lựa chọn: hoặc là cô khai ra tất cả những người quan trọng của tổ chức mà cô biết, hoặc là con gái của cô sẽ bị đưa sang Ba Lan làm gái điếm phục vụ bọn lính Đức trên mặt trận Nga".

Một lần nữa Gerbier lại tìm thuốc hút mà không thấy. Jardie ngừng chơi nghịch với những lọn tóc, đặt tay lên trên đầu gối và nói:

- "Đó là những dữ liệu của vấn đề. Tôi đến để cùng anh tìm ra một giải pháp".

Gerbier bẻ gãy góc một con bài rồi lại tiếp tục bẻ một con khác. Anh nói:

- "Mathilde có thể trốn".

Jardie lắc đầu.

- "Anh có biết tin gì không?", Gerbier hỏi. - "Tôi không biết gì ngoài việc cô ấy không thể trốn được, và còn hơn thế nữa, cô ấy cũng không thể tự sát được. Bọn Gestapo không có động tĩnh gì. Cô con gái đã trả lời tất cả".

- "Mathilde có thể tranh thủ được thời gian", Gerbier nói không nhìn Jardie.

- "Bao nhiêu?", Jardie hỏi.

Gerbier không trả lời. Anh thềm hút thuốc phát điên lên.

- "Người ta không mang tin đến vào tối nay", anh nói với vẻ bức bối.

- "Anh sốt ruột nhận tin tức của Mathilde hay là vì một liều thuốc lá?", Jardie hỏi với vẻ tốt bụng.

Gerbier ngừng đầu lên đột ngột và kêu lên: - "Khi tôi nghĩ về người phụ nữ này, về những gì mà cô ấy đã làm và về việc cô ấy hạ mình trở thành như hiện nay... Tôi không còn muốn suy nghĩ nữa... tôi... Ôi! Quân mất dạy, bọn chó má..."

- "Đừng kêu to như thế, Gerbier", Jardie nói, "đây là nhà không có người ở mà".

Anh nhẹ nhàng nắm lấy khuỷu tay kéo Gerbier ngồi xuống.

V

Jean François cảm thấy Le Bison đang tiến lại gần chứ không phải nghe thấy hay nhìn thấy.

- "Guillaume", Jean François thì thầm, đừng có vào nhà ngay, ở đây đợi tín hiệu.

Le Bison dựa vào tường gần Jean François. - "Khỏe không?", Jean François hỏi nhỏ vào tai Le Bison.

- "Vẫn bình thường", Le Bison nói.

VI

Gerbier chống cả hai khuỷu tay trên bàn, cầm tỳ lên hai hõm bàn tay chụm vào nhau. Anh có cảm giác ngồi như vậy sẽ giúp anh kìm nén được cơn giận dữ đang ứ tràn đến tận cổ họng, len lỏi vào tận bên trong hàm răng. Anh nhìn lâu và chăm chú vào khuôn mặt sáng ánh đèn của Jardie. Anh hỏi:

- "Làm thế nào, làm cách gì mà anh không run người lên vì căm thù bọn chó đẻ ấy? Có thực là khi nghe thấy một câu chuyện tương tự như chuyện về con gái Mathilde, anh không muốn trong một giây phút nào đó hủy diệt tất cả dân tộc này, không muốn chà đạp lên tất cả, không muốn..."

- "Không, Gerbier, thực sự là không", Luc Jardie nói. "Hãy suy nghĩ kỹ thêm một chút. Chuyện này không phải là điều xa lạ hay khủng khiếp gì của cuộc sống để có thể tác động lên tình cảm bình thường mà chúng ta vẫn có về con người. Không phải một chút thiệt hay một chút lợi là đã thay đổi được một quan niệm trù tượng. Tất cả những gì chúng ta làm là nhằm giữ cho con người còn là những con người có tư tưởng tự do. Thù hận là một loại xiềng xích của tư tưởng tự do. Tôi không chấp nhận sự thù hận".

Jardie bắt đầu cười. Dường như khuôn mặt với nụ cười của anh đang tỏa sáng cho căn phòng chứ không phải là ngọn đèn.

- "Tôi đang đánh lừa anh đấy", Jardie nói tiếp. "Điều tôi vừa nói với anh là một sự bao biện của tư duy. Và sự bao biện của tư duy bao giờ cũng được thực hiện nhằm làm sáng tỏ cho tình cảm của con người. Sự thật là tôi yêu quý con người, chỉ đơn giản vậy thôi. Tôi cố tình trộn lẫn tất cả những điều này với nhau chỉ để chống lại mọi chỗ thiếu tính người tồn tại trong một số chúng ta".

Jardie lại cười.

- "Anh biết không, thỉnh thoảng, tôi cũng có suy nghĩ giống như anh bây giờ", Jardie nói Khi nghe người ta chơi tời làm hỏng hết cả một bản nhạc của Mozart hay của Beethoven, là tôi có cảm giác muốn giết người! Đấy, như thế có phải là căm thù hay không?

Anh xoắn một lọn tóc trắng xung quanh ngón tay.

- "Tôi nhớ một lần trong tàu điện ngầm tôi đã rất sợ", Jardie nói tiếp, giọng suy tư. "Có người đàn ông đến ngồi đối diện với tôi. Người này để râu cằm, đôi vai dị dạng và tay cầm một cái kính kẹp mũi. Hắn bắt đầu nhìn tôi trân trân qua cặp kính và tỏ thái độ rất đặc biệt. Cảnh sát chẳng bao giờ làm cho tôi sợ cả. Chỉ có anh thôi, Gerbier, anh là người duy nhất đồng thời biết cả hoạt động của tôi và hiểu rõ con người thực của tôi. Nhưng dù sao lúc ấy tôi cũng sợ lắm.

Chẳng hiểu tại sao lại thế. Thỉnh thoảng tôi ngừng đầu lên nhìn và lần nào tôi cũng bắt gặp ánh mắt nhìn trân trân của hắn. Một lần, người đó nháy mắt với tôi một cái. Thế là tôi nhận ra đó là Thomas, trời ơi, đó là người tôi vô cùng quý mến, anh biết không, anh ấy là nhà vật lý học, sếp của tôi ở Sorbonne. Về sau anh ấy đã bị bọn Đức giết chết. Tôi không gặp lại Thomas từ sau chiến tranh mà hôm ấy anh đã hóa trang quá giỏi. Tôi định đứng dậy ôm chầm lấy anh. Nhưng anh ấy giơ một ngón tay lên và tôi hiểu rằng tôi không được phép nhận ra anh ấy. Vì vậy chúng tôi tiếp tục ngồi đối diện mà nhìn nhau. Thỉnh thoảng, anh ấy lại nháy mắt với tôi sau cặp kính. Rồi đến một ga thì anh ấy xuống. Từ đó, chẳng bao giờ tôi gặp lại anh ấy nữa".

Jardie buông thông hai tay, đặt lên đầu gối và khép hờ mí mắt.

- "Cái nháy mắt đầu tiên của anh ấy đã đi vào trong tâm khảm của tôi", anh nói tiếp. "Chỉ một cái nháy mắt cũng đủ nói lên tất cả giữa hai người. Tôi thường mơ ước rằng một ngày nào đó tôi cũng có thể nháy mắt như vậy với một người Đức".

- "Tôi, tôi cũng nhớ", Gerbier vừa nói vừa nghiêng chặt hai hàm răng, "tôi nhớ ánh mắt của tên người Đức cuối cùng mà tôi gặp..."

- "Chuyện thế nào?", Jardie hỏi.

- "Đó là đôi mắt của một con rắn", Gerbier nói. "Đôi mắt của viên sĩ quan quân cảnh Đức khiến tôi chạy. Tôi thề rằng nếu anh ở vào hoàn cảnh của tôi..."

- "Nhưng ở vào hoàn cảnh của anh, anh Gerbier thân mến, thì tôi chẳng do dự một giây", Jardie tự nhiên nói to, "tôi sẽ chạy để thoát thân như một con thỏ, như một con thỏ khốn khổ, đáng thương mà không hề mảy may cảm thấy một chút xấu hổ nào. Không giống như anh, tôi sẽ chẳng tưởng tượng ra hình ảnh xếp của tôi cũng như những ngọn nến ở Luân Đôn. Tôi sẽ cực kỳ sợ..."

Jardie bật cười, làm khuôn mặt của anh như quay trở về thời niên thiếu. Rồi anh nói rất nghiêm túc:

- "Anh không thể biết được đâu, Gerbier, anh là một người kỳ diệu đến thư thế nào.

Gerbier bắt đầu đi lại khắp phòng. - "Vậy là chúng ta đã đi quá xa, chúng ta đang phải tìm ra giải pháp cho vấn đề của chúng ta", bất ngờ Jardie nói.

- "Giải pháp này tùy thuộc vào bức thông điệp mà chúng ta sẽ nhận", Gerbier nói.

- "Le Bison chắc phải đến rồi, nên có lẽ vẫn ở ngoài nhưng tôi cần nói chuyện hơi dài một chút với anh, Jardie nói.

Gerbier đi ra phía tiền sảnh. - "Để cho Le Bison biết tôi đang ở đây không ích gì", Jardie nói. Rồi anh đi sang phòng bên và nhẹ nhàng đóng chặt cửa lại.

Le Bison bước vào, theo sau anh là Jean François. Le Bison đưa cho Gerbier một gói thuốc lá.
- "Anh sẽ cứu cô ấy, tôi chắc thế", Le Bison nói.

Gerbier không trả lời. Bàn tay anh hơi run run tháo tung bao giấy màu xanh nhạt. Anh hít hà những luồng hơi đầu tiên với sự ngẫu nhiên đói khát. Rồi anh hỏi: "cô Mathilde á?"
Le Bison đang nhìn Gerbier hút thuốc lá với ánh mắt đồng tình thân mật, tự nhiên bỗng trở nên khó hiểu.

- "Thế hả?" Gerbier hỏi với vẻ mất kiên nhẫn. - "Tôi chẳng biết gì hết", Le Bison nói.

- "Thế nhóm theo dõi của các anh thế nào?" Gerbier hỏi.

Le Bison nghiêng người, cúi mặt xuống đất. Vầng trán rộng của anh hằn sâu nhiều nếp nhăn.

- "Tôi không biết gì hết", anh nói.

Gerbier cố nhìn vào mắt Le Bison nhưng không thể. Le Bison đặt nắm tay dưới cái mũi bị vỡ, và nói:

- "Tôi không biết gì hết. Tất cả là nằm trong những bức điện này".

Anh chìa mấy tờ giấy poluya chỉ chít chữ, nhưng viết rất rõ ràng và được mã hóa. Gerbier chăm chú đọc thuốc khác từ điều anh vừa hút hết rồi bắt đầu đọc. Jean François và Le Bison đứng lặng im trong bóng tối chờ đợi. Anh đọc rất lâu. Cuối cùng, Gerbier cũng ngẩng đầu lên. Mái tóc của anh vừa lấp hết khoảng sáng của ngọn đèn đất phèn.

Vòng sáng càng làm nổi bật khuôn mặt bất chợt trở nên đanh thép hơn của Gerbier.

- "Mathilde được thả ra ngày hôm kia còn Gerbonnel, Arneaud và Roux đã bị bắt", Gerbier nói.

Gerbier quay về phía Le Bison và nói: - "Nghe rõ chưa?..."

- "Vì điều này chỉ được ghi trong mật thư", Le Bison nói, giọng Le Bison còn khàn hơn mọi khi.

Gerbier quay về phía Jean François: - "Bạn biết thông tin này rồi chứ?", anh hỏi. - "Tôi không viết bản báo cáo này", Jean François nói.

Gerbier cảm thấy hai người đàn ông này, hai người trung thành nhất, chắc chắn nhất, cứng rắn nhất đang trở nên mềm yếu đi. Anh lại nghĩ nếu ở vị trí của họ, anh cũng sẽ có thái độ giống như vậy. Đó chính xác là lý do tại sao tự nhiên anh cảm thấy được giải phóng khỏi mọi sự đấu tranh tư tưởng, mọi sự do dự và lòng thương hại. Anh bình tĩnh nói với Le Bison với giọng ra lệnh:

- "Phải khẩn trương thanh toán Mathilde bằng mọi cách..."

- "Không thể thế được", Le Bison nói, vầng trán thấp nhăn lại. Anh nói tiếp, liền một hơi:

- "Không, tôi sẽ không động đến Mathilde. Tôi đã làm việc với chị ấy. Chị ấy đã tránh cho tôi nhiều điều khó chịu. Tôi đã chứng kiến chị thanh toán gọn ghẽ bọn Gestapo bằng súng máy. Đó là người phụ nữ vĩ đại. Thanh toán những người khác, khi cần... làm theo tất cả những gì anh muốn... Nhưng đối với chị Mathilde, trên đời này, không... không bao giờ".

Gerbier chăm chú đọc thuốc và nói: - "Không còn gì phải tranh luận, cô ấy phải biến mất. Cô ấy sẽ biến mất..."

- "Anh sẽ không làm như thế", Le Bison nói. - "Ngoài anh ra, chúng tôi còn những người khác làm việc này", Gerbier nhún vai nói. "Và nếu cần thì có thể sẽ là tôi..."

- "Anh sẽ không làm điều đó", Le Bison thăm thì, "anh không có quyền... tôi xin tuyên bố với anh như vậy. Trên pháp trường, anh sẽ chạy một cách vô ích như một vận động viên điền kinh, vào giờ phút này anh đã nằm yên trong hố chôn người tập thể nếu chị Mathilde không nghĩ ra những trái lựu đạn".

Khuôn mặt Gerbier hoàn toàn thất sắc. Le Bison tiến lại gần Gerbier. Dáng người vạm vỡ với

đôi vai to như hộ pháp của Le Bison nổi bật lên trong bóng tối.
- "Anh sẽ không làm điều đó", anh nói. "Cô ấy không thể bán rẻ hết tất cả chúng ta nếu muốn. Cô ấy đã bảo vệ tôi. Cô ấy đã bảo vệ anh. Bây giờ cô ấy bảo vệ con gái của mình. Chúng ta không có quyền được xét xử".

Le Bison nói rất nhỏ, giọng van xin rất đáng sợ. - "Đủ rồi đấy...", Gerbier nói. "Vấn đề đã được giải quyết. Vì anh không chịu thi hành nên tôi sẽ ghi chú mấy dòng vào bức thư này".

Le Bison còn hạ giọng nói nhỏ hơn nữa: - "Nếu anh hèn hạ đến mức làm điều đó thì tôi sẽ hạ anh trước", Le Bison nói.

Gerbier bắt đầu viết.

Cạnh anh, dưới ngọn đèn, khuôn mặt Le Bison đanh lại, nom ghê gớm đến nỗi Jean François phải nắm khuỷu tay Le Bison và nói.

- "Anh không thể động tới một người chỉ huy", Jean François thì thầm.

- "Cút", Le Bison nói, "biến ngay... Mày chẳng có gì để dạy dỗ tao cả. Lúc mày còn đang chơi bi thì tao đã làm chỉ huy đội lính lê dương rồi. Đi cho khuất mắt tao ngay, tao bảo mày... Hoặc tao sẽ bắn cả hai".

Jean François biết rõ sức mạnh cơ bắp của Le Bison. Anh lùi lại, cầm lấy chiếc dùi cui cao su.

Gerbier đặt tay lên khẩu súng lục trong ngăn kéo bàn.

VIII

- "Tôi nghĩ, trong ngôi nhà này, chúng ta cần những người đàn ông không sử dụng vũ khí", Luc Jardie nói.

Gerbier không quay lại. Jean François tiến đến đứng cạnh anh trai. Le Bison lùi vào trong bóng tối. Anh mới nhìn thấy Jardie có một lần nhưng anh biết đó chính là tổng chỉ huy.

- "Anh bạn, ngồi xuống đi", Jardie nói với Le Bison. "Cả cậu nữa", anh nói với Jean François.

Jardie tìm ghế để ngồi và nói thêm: - "Hút thuốc đi. Chắc chắn là hút thuốc rất có lợi, phải không hả Gerbier? ..."

Cuối cùng thì Gerbier cũng quay đầu lại. - "Anh đã nghe hết tất cả rồi chứ?" Gerbier hỏi. Jardie không trả lời. Anh quay về phía Le Bison. - "Anh có lý", Jardie nói, "Mathilde là một phụ nữ kỳ diệu. Còn vĩ đại hơn cả cậu nghĩ... Nhưng chúng ta phải giết chị ấy.

Le Bison thì thầm thì: "Không thể được". - "Được, được chứ...", Jardie nói. "Anh sẽ thấy, anh bạn ạ. Chúng ta sẽ giết Mathilde vì cô ấy cầu xin chúng ta làm điều đó".

- "Chị ấy nói với anh như thế à?" Le Bison hỏi, giọng gay gắt.

- "Không, nhưng cô ấy phát tín hiệu", Jardie nói. "Hãy suy nghĩ một chút thôi. Nếu Mathilde chỉ đơn giản tìm cách cứu con gái mình, cô ấy chỉ việc đưa ra một danh sách họ tên và địa chỉ. Anh biết trí nhớ của cô ấy rồi đấy..."

- "Vâng, một trí nhớ tuyệt vời", Le Bison nói. - "Tốt", Jardie nói. "Thay vì làm điều này, Mathilde kể rằng người của chúng ta luôn luôn thay đổi nơi ở... Cô ấy phải tìm lại các mối liên lạc... rồi bất kỳ điều gì nữa. Tóm lại là Mathilde khiến bọn chúng phải trả tự do cho cô ấy. Điều này đã rõ chưa?"

Le Bison không trả lời. Anh nghiêng đầu từ phải qua trái rồi lại từ trái qua phải.

- "Hãy giả thiết rằng anh ở địa vị của Mathilde. Anh bị buộc phải nộp đồng đội cho quân Đức và không được tự sát..."

- "Tôi muốn rằng người ta giết tôi, đúng thế", Le Bison nói một cách chậm chạp.

Jardie cười. - "Thế thì anh nghĩ rằng anh còn dũng cảm và tốt hơn cả Mathilde hay sao?" Jardie

hỏi.
Mặt Le Bison trở nên đỏ hơn: - "Tha lỗi cho tôi, thưa chỉ huy", anh nói. - "Thôi được rồi", Jardie nói. "Anh dùng chiếc xe Đức mà đi làm nhiệm vụ, cậu Jean sẽ lái xe, còn tôi sẽ đi cùng các anh". Gerbier cử động mạnh đến nỗi làm rung rinh những tia sáng tỏa ra từ ngọn đèn đất phèn.
- "Thưa chỉ huy, sự điên rồ này nghĩa là thế nào?" anh hỏi một cách khô khan.
- "Tôi chắc Mathilde sẽ rất vui khi gặp lại tôi", Jardie nói.
Jean François thăm thò: - "Xin anh, đừng không phải là việc của anh, Saint Luc".
Nghe thấy cậu em trai gọi mình bằng cái tên cúng cơm, Jardie giơ tay lên, vừa cười vừa nói với tình cảm thân mật:
- "Đấy là mệnh lệnh". - "Không cần phải như vậy, thưa chỉ huy", Le Bison nói.
Gerbier viết thư rồi đưa cho Le Bison cầm đi. Jardie ra hiệu cho Jean François đi ra ngoài.
IX

- "Anh có chắc chắn về những gì anh vừa nói về Mathilde không?" Gerbier hỏi.
- "Liệu tôi có biết..." Jardie nói.
Anh cuốn một lọn tóc vào ngón tay. - "Cũng có thể giả thuyết này chính xác", anh nói tiếp.
"Nhưng cũng có thể Mathilde chỉ muốn gặp lại các con. Khi ấy thì chết lại càng khó hơn... Đó chính là điều tôi muốn biết".
Gerbier rùng mình. Anh nói rất nhỏ:
- "Anh, trên chiếc xe hơi đi giết người... Chẳng còn gì trên thế giới này kỳ diệu hơn nữa".
Hàm dưới Gerbier tự nhiên giật giật liên tục. Gerbier bối rối đến mức không để ý đến việc che nó đi.
- "Tôi còn ở lại đây với anh vì một điều rất quan trọng", Jardie nói. "Luân Đôn đang cần gặp người của chúng ta để thảo luận một số vấn đề. Anh sẽ đi chuyến đầu tiên".
Gerbier gập quần góc một con bài. - "Đó là kỳ nghỉ phép để phục hồi sức khỏe cho tôi à?" Gerbier hỏi.
Jardie cười và nói: - "Anh vẫn không muốn chạy à, Gerbier?..." - "Ô, lần này thì tôi muốn", Gerbier nói. Anh cảm thấy tràn ngập một niềm vui khổ sở và hoàn toàn mạnh mẽ.

X
Khi Mathilde nhìn thấy chiếc xe hơi tiến lại gần. Jardie không thể phát hiện ra một chút thay đổi nào trên khuôn mặt cô.
Le Bison nổ súng như thường lệ, không hề trệ một phát nào.
Jean François xóa mọi dấu vết.
Gerbier ở Luân Đôn ba tuần. Anh quay trở lại Pháp khỏe mạnh và bình tĩnh. Anh đã tìm lại được nụ cười mỉm quen thuộc.

Luân Đôn, tháng 9 năm 1943.

Dịch theo nguyên bản tiếng Pháp: "L'Armée des ombres" Nhà xuất bản Presses Pocket - 1972

Hết

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>